

TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

Miếng Da Lừa



Honoré de Balzac



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH

TRỌNG ĐỨC *dịch*

Dịch theo bản nguyên văn tiếng Pháp của
Nhà xuất bản ngoại văn Mạc tư khoa 1985.

HONORÉ DE BALZAC

MIẾNG DA LỪA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Tiểu thuyết *Miếng da lừa* (1831) là một trong những tác phẩm xuất sắc đầu tiên của Ônô-rê đơ Banzắc, tiếp sau cuốn tiểu thuyết lịch sử *Những người Svăng* (1829), chấm dứt giai đoạn những tiểu thuyết ly kỳ, kỳ quặc mà sau này tác giả tự gọi mình là thứ "văn chương con lợn", và mở đầu bước phát triển mới trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn sau mười năm tìm tòi, mò mẫm, gian khổ, lâu dài. Từ nay Banzắc đi hẳn vào con đường lớn của chủ nghĩa hiện thực mà *Miếng da lừa* là một trong những mốc đầu tiên.

Khi viết *Miếng da lừa*, Banzắc chưa nghĩ tới việc xây dựng cả pho *Tấn trò đời* vĩ đại của ông, nhưng ông đã có ý kiến phải đi sát hiện thực xã hội đương thời, mô tả toàn diện xã hội và tính qui luật trong sự phát triển của nó, nâng sáng tác của ông lên trình độ khái quát hóa xã hội rộng rãi. Cũng vì vậy, *Miếng da lừa* nghiêm nhiên trở thành một bước mở đầu, mà đã già dặn, cho cả công trình lớn lao sáng tạo pho *Tấn trò đời* tương lai. Tiểu thuyết *Miếng da lừa*, mà Banzắc sẽ xếp vào phần *Khảo cứu triết học* của *Tấn trò đời* đã đặt ra một loạt chủ đề mà sau này nhà văn sẽ đề cập tới cụ thể và đầy đủ hơn trong nhiều tác phẩm khác của *Tấn trò đời*.



Tóm tắt nội dung tiểu thuyết *Miếng da lừa* như sau:

Raphaen đơ Valăngtanh là một thanh niên quý tộc phá sản, có tài năng và chí hướng. Ban đầu anh cam chịu sống cảnh nghèo

nàn trong một gian gác xếp để cần cù học tập nghiên cứu và viết sách. Nhưng anh lại khao khát tình yêu và ước mơ một cảnh yêu đương trong nhung lụa, cho nên anh không quan tâm đến mối tình của Pôlin, con gái bà chủ nơi anh trọ, mặc dầu sự ân cần chăm sóc của hai mẹ con nàng.

Rồi một bữa, không kiên trì được, anh nghe theo bạn là Đơ Raxtinghac từ bỏ cuộc đời lao động nghèo khổ để chạy theo cuộc sống phóng đãng, phù hoa của xã hội thượng lưu. Anh yêu say mê nữ bá tước Fêđôra, người đàn bà thời thượng có sắc đẹp và tiền của nhưng lại vô tình, thiếu một trái tim để hưởng ứng mối tình chân thành và nồng nhiệt của anh. Cuối cùng anh bị Fêđôra cự tuyệt và anh lẫn mình vào những cuộc hành lạc cho tới khi hết nhẫn nại, anh định ra sông tự tử.

Nhưng vừa lúc đó, Raphaen được một lão già bán đồ cổ cho một miếng da lừa có phép màu làm thỏa mãn mọi ước nguyện của anh, nhưng mỗi lần được toại nguyện thì miếng da lừa co lại và tuổi đời anh lại giảm đi. Nhờ tấm bùa thiêng, Raphaen trở nên triệu phú và, khi gặp lại Pôlin cũng trở nên giàu có, anh định kết hôn với nàng. Song, được toại nguyện thì miếng da lừa cứ co lại mãi mà bản thân anh thì mang bệnh nặng. Lo sợ trước cái chết và không làm sao phá được phép thiêng của tấm bùa, anh định hoàn toàn lánh xa xã hội, sống một cuộc đời như cây cỏ, không ước vọng, nhưng uống công. Cuối cùng, bệnh càng ngày càng trầm trọng, trong một cơn điên, anh ước mơ ân ái với Pôlin và chết trong tay nàng.



Banzăc bắt đầu viết *Miếng da lừa* vào mùa thu năm 1830, nghĩa là khi cuộc Cách mạng tháng Bảy vừa nổ ra, đánh gục hẳn giai cấp quý tộc ngóc đầu dậy dưới thời Trùng hưng (1815 - 1830), và đưa tầng lớp tư sản tài chính, ngân hàng Pháp lên nắm chính

quyền. Nền Quân chủ tháng Bảy được thiết lập (1830 - 1848) thực chất là "triều đại của bọn chủ nhà băng" với khẩu hiệu nổi tiếng mà một viên thủ tướng đương thời là Ghizô đã vạch ra: "Hãy làm giàu". Làm giàu, chạy theo đồng tiền, tôn thờ con Bê vàng, đó là lý tưởng duy nhất ngự trị xã hội đương thời, nó chà đạp lên tất cả mọi thứ, từ danh dự, đạo đức cho đến tư tưởng, tình cảm... cả đời sống con người nói chung. Xuất hiện trong hoàn cảnh xã hội đó, tiểu thuyết của Banzăc, cả pho *Tấn trò đời* của ông nói lên cái số phận bi thảm của con người trong xã hội đương thời, xã hội tư sản, ở đó đồng tiền thống trị, ở đó tiến diễn "cuộc đấu tranh khốc liệt của tất thảy", ở đó con người bị biến chất, con người trở thành thù địch với con người. Tiểu thuyết *Miếng da lừa* là tác phẩm đầu tiên trong đó Ônô rê đơ Banzăc bày tỏ thái độ phủ nhận của ông đối với thực tại tư sản đó, đối với giai cấp tư sản, cụ thể là bọn tư sản tài chính, ngân hàng vừa nhẩy lên nắm chính quyền.



Nhân vật trung tâm số một của *Miếng da lừa* là Raphaen đơ Valăngtanh. Anh xuất thân từ một gia đình quý tộc bị phá sản, và là một thanh niên có tài năng, có thiện ý và mang một lý tưởng cao cả. Anh say mê khoa học, nghệ thuật và có hoài bão sáng tạo những tác phẩm phục vụ nhân loại. Để thực hiện ý đồ đó, Raphaen sẵn sàng cam chịu một cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn, hy sinh cả những thứ tối thiểu cần thiết. Và, náu mình trong một gian gác xép trơ trọi, anh mê mải viết tác phẩm *Luận về ý chí*, trong đó, với tuổi trẻ nồng nhiệt, anh tỏ lòng tin tưởng ở con người, ở quyền năng của lý trí và ý chí. Nhưng rồi, chẳng bao lâu, Raphaen cay đắng nhận thấy sự lãnh đạm ghê gớm, tàn nhẫn của xã hội đối với công việc của anh cũng như đối với bản thân anh. Anh mau chóng nhận thức được rằng trong xã hội quý tộc -

tư sản, trí tuệ, nghị lực, tài năng chẳng đáng giá là bao, nhưng thứ đó dường như chẳng cần thiết vì không lợi ích cho ai, chẳng ai trực lợi được tác phẩm của anh cho nên chẳng ai quan tâm đến anh. Sống giữa kinh thành Pari náo nhiệt mà anh cảm thấy bơ vơ như sống giữa bãi sa mạc kinh khủng nhất, nghĩa là giữa sự lạnh nhạt của mọi người! Raphaen chỉ gặp một ít người tốt, có thiện cảm với anh trong đám những người nghèo như anh, nhưng họ lại chẳng giúp đỡ anh được nhiều. Và, thế là bao nhiêu hy vọng và mơ tưởng tan vỡ ở người thanh niên ban đầu có thiện chí đó. Số phận của Raphaen, cũng như bao thanh niên khác như anh, quả thật là bi đát: họ hoàn toàn không có khả năng thi thố tài năng trong cái xã hội đầy những tham lam, ích kỷ, tính toán quyền lợi, tiền nong. Quả thật trong cái xã hội đó, con đường nghiên cứu khoa học, nghệ thuật không vụ lợi, vì một mục đích cao cả, là một con đường đầy gian nan, trở ngại. Thế mà, chàng thanh niên Raphaen lại không có đầy đủ nghị lực và quyết tâm để theo đuổi đến cùng chí hướng của mình. Chẳng bao lâu, anh chán ngán với cuộc sống nghèo nàn, bơ vơ trên gác xép của anh, anh muốn tìm một con đường thành công dễ dàng và một cuộc sống đầy đủ, hưởng lạc trong xã hội thượng lưu. Và một bữa, gặp tay bạn cũ là Đơ Raxtinghắc rủ rê lôi kéo, anh từ bỏ mọi ước vọng cao cả để lẫn mình vào cuộc sống ăn chơi phóng đãng; anh tìm cách len lỏi vào xã hội thượng lưu hào nhoáng, chạy theo những thú vui trụy lạc; anh say mê cô gái Fêđôra kiều diễm nhưng phù phiếm, đỏng dắn mà vị kỷ, không tâm hồn, thiếu một trái tim.



Nếu giữa Raphaen dơ Valăngtanh và xã hội đương thời có mâu thuẫn tạo nên tấn bi kịch về số phận của người thanh niên thì, trái lại, những nhân vật như Đơ Raxtinghắc, Fêđôra, hay như gã tư sản Tayofe... lại chính là hiện thân của cái xã hội đó.

Thật ra Ogien đơ Raxtinhắc cũng là một thanh niên quý tộc nghèo như Raphaen, và trước kia, khi còn là sinh viên mới ở tỉnh nhỏ lên Pari trọ học, anh ta cũng đã từng mang trong đầu một lý tưởng cao cả và có một tâm hồn trong trắng thanh cao⁽¹⁾. Nhưng rồi, do ảnh hưởng của xã hội quý tộc tư sản Pari, hắn đã trở thành một công tử Pari ăn chơi sành sỏi, mất hết tư cách đạo đức với cái "chủ nghĩa phóng dăng" của hắn mà nay hắn muốn truyền thụ cho Raphaen. Raxtinhắc thật sự là con đẻ của xã hội tư sản, là "nhân vật anh hùng" của nó. Hắn trắng trợn, tính toán, mưu thành công và địa vị trong xã hội bằng cái giá khá đắt là sự sa đọa hoàn toàn về đạo đức và tâm hồn. Ở một cuốn tiểu thuyết khác về sau của Banzắc⁽²⁾ hắn đã leo lên tới ghế thượng thư trong chính quyền tư sản và, qua cả pho *Tấn trò đời* mà hắn là một nhân vật trung tâm và xuất hiện nhiều lần, trong hình tượng Đơ Raxtinhắc, Banzắc đã khái quát hoá rõ ràng và đầy đủ chủ nghĩa vị kỷ và hãnh tiến tư sản.

Đi đôi với Raxtinhắc là nữ bá tước Fêđôra, người đàn bà thời thượng của xã hội thượng lưu quý tộc tư sản Pari. Nàng có sắc đẹp và có tiền của, nhưng lại không có một trái tim. Ở con người kiêu diễm mà vô tình đó không thể có những xúc động hồn nhiên, cao thượng khả dĩ đáp lại mối tình nồng thắm, chân thành của Raphaen. Nàng phối hợp trong mình nàng cái lịch sự phù hoa của kẻ phong lưu quý tộc và cái tính toán vị kỷ của tay doanh thương tư sản, cho nên Banzắc nói rất đúng: - "Fêđôra, chính là cái xã hội này".

(1) Trong tiểu thuyết *Lão Gôriô* (Nhà xuất bản Văn học, 1967) ra đời năm 1834 (sau *Miếng da lừa*), Banzắc kể lại thời kỳ Raxtinhắc mới lên Pari và được giáo dục bước đầu như thế nào trong cái xã hội quý tộc - tư sản Pari.

(2) Xem tiểu thuyết *Người đại biểu của Acxi* (Le député d'Arcis) của Banzắc, ra đời năm 1847.

Đến như lão tư sản Tayofe, tay chủ nhà băng giàu sụ ấy, thì rõ ràng hắn là hiện thân số một của trật tự đương thời. Tất cả mọi quyền hành, thế lực trong xã hội đó đều tập trung trong tay bọn chủ nhà băng, bọn người có vàng như Tayofe. Xưa kia bọn chúng làm giàu bằng tội ác, và ngày nay bọn chúng là chủ nhân thật sự của xã hội, bọn chúng đứng trên cả pháp luật và quyền lực quốc gia. Hãy nghe Tayofe trắng trợn tuyên bố trong một bữa tiệc đế vương mà hắn là chủ nhân: - "Thưa các ngài, xin nâng cốc chúc cho quyền lực của vàng. Ông Đơ Valăngtanh trở thành sáu lần triệu phú là nắm được quyền hành. Từ nay, đối với ông lời ghi trên đầu Pháp điển: *"Mọi người Pháp đều bình đẳng trước pháp luật"* là một lời nói láo. Ông ấy sẽ không tuân theo pháp luật, pháp luật sẽ tuân theo ông ấy. Đối với bậc triệu phú thì không có đoạn đầu dài, không có đao phủ!" - Thật không còn lời nói nào điển hình hơn để khái quát bản chất của xã hội tư sản do đồng tiền ngự trị!

Cái xã hội quý tộc tư sản đó còn được thể hiện ở một khía cạnh khác trong hình tượng đám người thượng lưu sống nhàn hạ bên suối nước nóng, nơi mà Raphaen tới nghỉ để dưỡng bệnh. Cuộc xung đột giữa Raphaen và bọn người đó nói lên một cách sắc nhọn cái luật thú rừng man rợ chi phối mọi quan hệ giữa người với người. Banzăc viết: "Cái xã hội hào hoa trực xuất ra khỏi nó những kẻ đau khổ, như một người tráng kiện tống ra khỏi thân thể mình một nguyên tố bệnh tật. Xã hội thượng lưu kinh hãi những đau thương và bất hạnh, nó sợ chúng như bệnh lây, nó không bao giờ do dự giữa chúng và thói hư: thói hư là một xa xỉ phẩm... Nó không bao giờ buông tha kẻ đầu sĩ bị ngã gục: nó sống trên tiền bạc và sự nhạo báng... Yếu thì chết! Đó là lời nguyện của cái thứ giai cấp kỳ sĩ được thiết lập ở hết thảy các dân tộc trên quả đất, vì ở đâu đâu kẻ giàu có cũng ngoi lên và câu châm ngôn đó được ghi trong đáy những quả tim do giàu có nhào nặn, hay do giai cấp quý tộc nuôi dưỡng... Trung thành với

bản hiến chương của chủ nghĩa vị kỷ đó, xã hội rất mực khắc nghiệt đối với những kẻ nghèo khổ dám táo bạo đến làm ngăn trở những hội hè của nó, làm phiền nhiễu những lạc thú của nó. Kẻ nào đau khổ về thể xác hay tâm hồn, không tiền của hay quyền hành là một tên cùng đinh..."



Đối lập với bọn thượng lưu ích kỷ và đối bại của xã hội quý tộc - tư sản, Banzăc, với mối cảm tình rõ rệt, vẽ lên hình ảnh trong sáng, thanh cao của những người nghèo khổ, những người yếu thế như mẹ con Pôlin, như người lão bộc Jônatax, giáo sư Porickê hay như những người nông dân ở miền xuôi nước. Không phải ngẫu nhiên mà những con người hiền lành, chất phác, đôn hậu đó lại có thiện cảm với Raphaen đờ Valăngtanh và giúp đỡ anh một cách vô tư. Nhưng trước mối tham vọng cá nhân vô hạn của Raphaen, sự giúp đỡ có hạn của họ trở thành bất lực cả khi anh còn sống nghèo khổ trong gian gác xếp, cho tới lúc anh đã trở thành giàu có nhưng lại mang bệnh tật hiểm nghèo.

Nổi bật lên trên đám người nghèo mà có tấm lòng vàng đó là hình ảnh cô gái Pôlin ngây thơ, chân thật, khiêm tốn, cần cù, và cũng trung hậu, nồng ấm. Pôlin, tương phản với Fêđôra, là tượng trưng cho mối tình chân chính thấm thiết và lòng xả kỷ cao quý. Nhưng trong cái xã hội tư bản đối bại, hình tượng nàng mang tính chất một ước mơ lý tưởng đối với Raphaen, và trên thực tế, sự giúp đỡ và hy sinh của nàng cho Raphaen đã không có hiệu quả cả khi nàng còn nghèo khổ lẫn khi nàng đã trở thành giàu có. Không phải không có lý do mà ở phần kết thúc tác phẩm, Banzăc trình bày hình tượng Pôlin như một chiếc bóng, một nàng tiên, một thiên thần khi ẩn khi hiện, vô hình; trái lại, Fêđôra kia, Fêđôra phù hoa và tính toán, vị kỷ và vô tình, mới là sự thật trầm

phần trăm, cái sự thật sờ sờ mà người ta bắt gặp ở bất cứ nơi nào trong xã hội đương thời.



Raphaen đơ Valăngfanh với lòng đầy tham vọng nhưng tinh thần yếu đuối, không đủ can đảm kiên trì một cuộc sống trong sạch nhưng nghèo nàn thiếu thốn. Cố nhiên anh không đáp lại mối tình ngây thơ, chân thật, thắm thiết của một nàng Pôlin nghèo khổ. Bị cám dỗ bởi lối sống phóng đãng của Raxtinhắc, và khát khao chia sẻ với Fêđôra mối tình trong nhung lụa, anh hăm hở lẫn mình vào xã hội thượng lưu để rồi húng lấy biết bao nỗi đau khổ, đắng cay mà một kẻ nghèo như anh tất nhiên phải chịu đựng, kể từ việc thiếu vài hào đi xe để tới nhà tình nhân cho đến việc xoay tiền mua vé lô đi xem hát với người yêu. Rút cục, khi hết đường xoay tiền mà tình yêu thì bị cự tuyệt, anh quyết định trầm mình để kết liễu cuộc đời.

Nhưng ở đây, Ônô-rê đơ Banzắc mượn một yếu tố quái dị để nhấn mạnh và làm nổi bật hơn nữa chủ đề tiểu thuyết của ông; đó là sự xuất hiện của lão già bán đồ cổ và miếng da lừa thần bí. Cần chú ý rằng việc sử dụng yếu tố quái dị, thần bí ở đây không hề làm giảm sút tính hiện thực của tác phẩm, vì tựu trung cái đó không phải là cái quyết định sự phát triển của chủ đề, mà nó cũng không tách rời nhân vật chính ra khỏi hoàn cảnh xã hội thực tại với tính qui luật trong sự phát triển của nó. Xét cho kỹ, những gì xảy ra cho Raphaen sau khi anh thăm cửa hàng đồ cổ và chiếm hữu miếng da lừa vẫn có thể giải thích được một cách rất tự nhiên: từ việc anh được các bạn giới thiệu để tham dự bữa tiệc đế vương của tay tư sản Tayofe đến việc anh được hưởng một món gia tài kếch xù của người họ ngoại, cho tới cái chết của anh vì bệnh lao, hậu quả của cuộc đời trác táng theo sau một thời gian sống thiếu thốn kham khổ. Trái lại, yếu tố kỳ ảo ở đây

chính là một phương tiện nghệ thuật được nhà văn xử lý một cách tài tình để phóng đại, để khái quát hóa, chỉ rõ đầy đủ và sâu xa hơn bản chất của xã hội, của cuộc sống đương thời, do đó mà cuốn tiểu thuyết càng có sức thuyết phục mạnh hơn. Lão già bán đồ cổ tập trung trong tay hắn bao nhiêu của báu thế gian là tượng trưng hùng hồn cho cái thế lực vạn năng, cái quyền hành phi thường của đồng tiền, còn miếng da lừa là hình ảnh cụ thể, là sự khái quát hóa triết lý cái số phận bi thảm của con người bị hủy hoại, phá phách, bị xén cắt về nhân phẩm, tư cách cũng như về thể xác, tuổi đời trong cuộc sống cá nhân vị kỷ chạy theo đồng tiền, chạy theo làm giàu và hưởng lạc, nó là lý tưởng duy nhất của xã hội tư sản.

Điều đáng chú ý là tính cách nhân vật Raphaelen đơ Valăngtanh vẫn tiếp tục phát triển một cách lô-gích, theo quy luật, sau khi trở nên giàu có cũng như trước kia. Con người đầy tham vọng cá nhân đó sau khi tiếp xúc với Raxtinhac, Fêđôra, với xã hội thượng lưu nói chung, không tránh khỏi tiêm nhiễm phải cái nọc độc, bệnh hủi của chủ nghĩa vị kỷ tư sản. Và giàu có không làm cho anh sống cởi mở, khoáng đạt, rộng rãi hơn, trái lại, với tính vị kỷ làm khô héo, cắn cỏi tâm hồn con người, anh lại càng co mình thêm vào cái vỏ cứng của chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa vị kỷ lên đến tuyệt đỉnh khi Raphaelen trở nên giàu có mà lại biết mình mang bệnh tật hiểm nghèo không tránh khỏi cái chết. Anh chỉ còn biết bằng bất cứ giá nào cứu sống cái tính mạng của anh, đến mức anh chỉ còn nhìn thấy duy bản thân mình, và tự coi mình là tất cả vũ trụ: "Đối với anh không còn vũ trụ nữa, cả vũ trụ nằm trong con người anh". Và Raphaelen, trên thực tế, đã chết về tâm hồn từ trước khi anh chết về thể xác.



Tiểu thuyết *Miếng da lừa* cùng với một loạt tác phẩm khác xuất hiện khoảng những năm 1830 - 1831 thật sự đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới trong phương pháp sáng tác của Ônô-rê đơ Banzắc. Ở *Miếng da lừa*, người ta thấy rõ ràng hơn hết những dấu hiệu sự chuyển biến của nhà văn từ phong cách lãng mạn ban đầu sang bước trưởng thành, già dặn của một nhà hiện thực chủ nghĩa lớn. Yếu tố kỳ ảo còn giữ một vị trí quan trọng ở đây sẽ ít dùng đến trong những tác phẩm sau này. Nhưng đối với độc giả Pháp năm 1831, ngay trong *Miếng da lừa*, cái căn bản nổi bật vẫn là bức tranh toàn diện xã hội Pháp dưới thời Luy-Philip được khái quát hóa với những tính cách điển hình xuất sắc như Raxtinhắc, Fêđôra, Tayofe, Raphaen, v.v... xuất hiện trong hoàn cảnh điển hình của xã hội quý tộc - tư sản Pháp đương thời và do bao nhiêu chi tiết chân thực sinh động, sắc nhọn tạo nên. Từ quang cảnh sông bạc âm ỉ đượm bi đát ngay trong những trang đầu đến quang cảnh gian hàng đồ cổ đồ sộ, uy nghiêm, huyền ảo tiếp theo sau, từ không khí náo nhiệt, phức tạp và hỗn độn của phòng tiệc nhà Tayofe, hết sức huy hoàng mà cũng như nhóp đến cực độ, với bao nhiêu khách ăn đủ hạng, mỗi người nói một thứ ngôn ngữ riêng thể hiện rõ rệt tính cách và cá tính của từng người, cho đến những cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa Raphaen với các nhà bác học, các thầy thuốc, mỗi người tiêu biểu cho một xu hướng tư tưởng khác nhau, có khi đối lập, của nền khoa học và học thuật đương thời ... tất cả là những chi tiết hết sức phong phú tạo nên cái môi trường xã hội hiện thực một cách sắc nét để hình thành và phát triển có quy luật tính cách của những nhân vật chủ yếu kể trên, đặc biệt là của Raphaen đơ Valăngtanh.

Cho nên không lấy làm lạ rằng tiểu thuyết *Miếng da lừa* là tác phẩm đầu tiên làm cho Banzắc nổi tiếng và bước lên địa vị một nhà văn lớn. Cũng không lạ rằng nó đã được các văn hào thế giới cỡ lớn hết sức hâm mộ, kể từ Gớt cho đến Mác-xim Gorki.

Và cho tới nay, nó vẫn là một tác phẩm được rất nhiều độc giả khắp các nước hoan nghênh.

TRỌNG ĐỨC

KÍNH TẶNG ÔNG XAVARY⁽¹⁾

· Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học

Xtocno, Trixtram Sandây, chương CCCXXII⁽²⁾

TẮM BÙA

Khoảng cuối tháng mười năm ngoái⁽³⁾ một chàng thanh niên bước tới khu Hoàng cung⁽⁴⁾ vào lúc các sông bạc mở cửa, theo đúng như pháp luật vẫn che

(1) *Félix Savary* (1797 - 1841): nhà thiên văn học và toán học Pháp, Viện sĩ Viện Hàn lâm, bạn của Banzăc.

(2) *Laurence Stem* (1713 - 1768): nhà văn Anh. Trong tiểu thuyết *Trixtram Sandây* (*The Life and Opinions of Trixtram Shandy, Gentleman* (1760 - 1767) của Xtocno, một nhân vật muốn phát biểu ý kiến về đời sống con người lấy gậy vạch lên cát một đường ngoằn ngoèo từ trên xuống. Banzăc vẽ một đường giống như vậy, nhưng chạy ngang và ngoằn ngoèo hơn, lấy đó thay lời đề tựa. Ông viết: "Trong tiểu thuyết, đời sống con người được diễn tả như tấn kịch, nó ngoằn ngoèo, lượn quanh, uốn khúc..."

(3) Tháng mười năm 1830, sau cuộc Cách mạng tháng Bảy 1830.

(4) *Hoàng cung*: khu này xưa vua chúa ở, thời Banzăc, nơi hành lang tiền đó là một dãy cửa hàng thời trang, sông bạc, hiệu ăn...

chở một dục vọng vốn dĩ đánh thuế được. Chẳng ngập ngừng cho lắm, anh ta leo cầu thang lên cái sòng tên gọi là sòng số 36.

- Bỏ mũ ra, thưa ngài? - Một lão già loắt choắt, mặt tái nhợt, gọi bảo chàng trai, giọng cộc lốc và gắt gỏng, lão ta đang ngồi xồm trong bóng tối, sau một hàng bao lon, đột nhiên đứng lên, thò ra bộ mặt rập khuôn theo một kiểu bỉ ổi.

Khi anh bước vào một sòng bạc, luật lệ đầu tiên là lột của anh chiếc mũ. Phải chăng đó là một ngụ ý trong giáo lý của Thượng đế? Hay phải chăng đó là một cách ký kết bản giao kèo hắc ám bắt anh phải nộp một vật nào đấy làm bảo chứng? Hoặc giả đó là buộc anh phải giữ một thái độ kính trọng trước những kẻ cấp sắp sửa lấy được tiền của anh? Hoặc giả đó là bọn cảnh sát ẩn nấp ở khắp các cổng rãnh xã hội cần biết tên kẻ bán mũ cho anh, hay chính tên anh nếu anh đã ghi nó vào mũ? Sau nữa, hay là để đo cái sọ anh và làm một bản thống kê bổ ích về dung lượng bộ não của quan viên làng đen đỏ? Về vấn đề trên đây thì nhà đương cục hoàn toàn im lặng. Nhưng, anh nên biết rằng, anh vừa bước tới gần tấm thảm xanh là chiếc mũ của anh đã không thuộc về anh nữa: anh thuộc về đám bạc, bản thân anh, tài sản của anh, cái mũ của anh, chiếc can của anh và chiếc áo toí của anh. Khi anh ra về, thần Đổ bác, bằng hành động châm biếm tàn nhẫn, sẽ chứng minh với anh rằng trả hành lý cho anh là nó còn để lại cho anh chút gì rồi đó. Tuy nhiên, nếu anh có một chiếc mũ mới, anh sẽ phải thiết thời nhận

lấy bài học là khi nào đi đánh bạc thì phải khoác bộ đồ con bạc. Sự ngạc nhiên của chàng là mặt khi nhận được phiếu ghi số gửi mũ, - may mắn vành mũ của anh ta đã hơi bợt lông, - đủ tỏ là tâm hồn anh ta còn ngây thơ. Lão già bé nhỏ, chắc rằng ngay từ lúc còn ít tuổi đã ngụp mình trong những cuộc vui sôi nổi của cuộc đời con bạc, đưa con mắt lơ đãng, nguội lạnh nhìn anh ta, trong con mắt đó một triết gia có lẽ sẽ nhìn thấy những cảnh cơ cực ở nhà thương, những nỗi bơ vơ của kẻ bị bại sản, những biến bản của bao nhiêu vụ tử tử bằng hơi ngạt, những bản án khổ sai chung thân, những cảnh đi đày biệt xứ ở Guazacôancô⁽¹⁾. Con người đó, với bộ mặt trắng bệch dài vêu chỉ còn được nuôi sống bằng những bữa cháo giê-la-tin của Đarxê⁽²⁾, là hình ảnh nhợt nhạt của dự vọng trình bày dưới trạng thái đơn thuần nhất của nó. Trong những nếp nhăn của hắn có vết tích của những khổ nhục xưa kia, chắc rằng hắn đã ném vào cuộc đời đồng lương cơm côi của hắn ngay bữa lĩnh tiền; giống như con ngựa tồ dạn dày với roi vọt, chẳng có gì làm cho hắn giật mình được: hắn nhất thiết vô tình trước những tiếng rên rỉ ghen ngào của những con bạc bị cháy túi bước ra, trước những lời chửi rủa âm thầm, những con mắt ngây dại của họ. Hắn là hiện thân của thần Đổ bác. Nếu chàng trai kia đã ngắm nhìn lão canh cửa⁽³⁾ thiếu não đó thì

(1) *Guazacôancô*: một con sông ở Mécxich. Thời đại Trùng hưng (1815 - 1830), trên bờ sông đó đóng một đoàn phạm nhân Pháp bị đi đày.

(2) *Darcet* (1777 - 1844): nhà hóa học Pháp, lợi dụng chất giê-la-tin (gélatine) ở xương làm ra một món ăn rẻ tiền dùng ở các cơ quan làm phúc.

(3) Nguyên văn là *Xerber* (*Cerbère*): con chó giữ cửa cung Diêm vương (thần thoại).

chắc hẳn anh ta sẽ tự nhủ: "trong gan ruột lão này chỉ còn có một cỗ bài! "Nhưng chàng lạ mặt chẳng lắng nghe cái lời khuyên can bằng xương thịt đó, mà ý hẳn Thượng đế đã đặt tại đó, như người đã bày ra cảnh ghê tởm trước cửa mọi chốn xấu xa; anh ta quả quyết bước vào gian phòng, nơi đây tiếng vàng làm cho mê lóa những giác quan đầy háo hức. Chắc hẳn chàng trai kia bị xô đẩy tới đó bởi cái lời hợp lý nhất trong những lời hùng biện của Jăng Jắc Ru xô⁽¹⁾, mà nội dung thâm hiểm hình như là thế này: *Đúng, tôi quan niệm được một người đi đánh bạc; nhưng là khi giữa hắn và cái chết, hắn chỉ còn nhìn thấy đồng ê-quy⁽²⁾ cuối cùng của hắn.*

Vào buổi tối, các sòng bạc chỉ có một chất thơ tầm thường, nhưng hiệu quả của nó chắc chắn như hiệu quả của một tấn kịch có đổ máu. Các phòng đầy khách xem và con bạc, có những ông già nghèo la cà ở đó để sưởi ấm, có những bộ mặt nhón nhác, có những cuộc hành lạc bắt đầu trong cốc rượu và sẵn sàng kết thúc dưới sông Xen; nhiệt tình lai láng, nhưng khách chơi nhiều quá khiến anh chẳng trực diện ngắm được con quỷ đỏ đen. Buổi dạ hội quả là một vở hòa tấu trong đó cả đoàn la hét, ở đó mỗi nhạc cụ của giàn nhạc ngân giọng của nó. Anh sẽ thấy ở đây nhiều kẻ có danh giá tới để tiêu khiển và trả tiền như họ trả tiền để xem hát, chè chén, hay như khi họ tới một gian gác xếp mua rẻ những mối hận đau đớn

(1) Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778): nhà văn Pháp, nhà triết học Ánh sáng, câu này là theo ý của Ruxô trong tác phẩm *Emil, hay nói về giáo dục*.

(2) *Ecu*: đồng tiền thời xưa.

trong vài ba tháng. Nhưng anh có hiểu chẳng tất cả cái gì là điên cuồng và là hăng hái trong tâm hồn một người sốt ruột đợi sông bạc mở cửa? Giữa con bạc buổi sáng và con bạc buổi tối có sự khác nhau như giữa anh chồng hờ hững và gã tình nhân ngây ngất chờ người yêu dưới cửa sổ. Chỉ về buổi sáng mới xuất hiện cái lòng say mê hồi hộp và cái tưng quẩn ở trạng thái kinh khủng bóc trần của nó. Lúc bấy giờ anh có thể ngắm nhìn một con bạc chính cống, một con bạc đã từng bỏ ăn, bỏ ngủ, chẳng sống, chẳng suy nghĩ, vì bị ngọn roi đen đỏ nó quất điếng người, vì bị con ngựa ngáy của một nước bạc⁽¹⁾ nó giày vò. Vào cái giờ khốn kiếp đó, anh sẽ bắt gặp những con mắt mà vẻ điềm nhiên trông phát sợ, những bộ mặt làm anh mê hoặc, những vẻ nhìn muốn lật quân bài lên và nghiêng ngả nó. Cho nên các sông bạc chỉ tuyệt diệu vào giờ mở cửa. Ví bằng Tây-ban-nha có đấu bò mộng, La-mã đã có những đấu sĩ, thì Pari kiêu hãnh vì khu Hoàng cung của nó, với những bánh xe quay kêu rít đem lại cái thú nhìn thấy máu chảy như suối mà người đứng xem chẳng lo trượt chân. Anh hãy thử liếc mắt thoáng nhìn vào cái vũ đài đó, anh hãy vào xem!... Thật là trần trụi! Các bức tường phủ một thứ giấy bóng nhòn cao ngang đầu người, không có lấy một tranh ảnh gì có thể làm dịu được tâm hồn; không có tới cả một chiếc đỉnh để giúp người ta tự tử. Sàn nhà thì mòn, bẩn thỉu. Giữa buồng kê một chiếc bàn dài hình chữ nhật. Những chiếc ghế

(1) Nguyên văn: nước bài ba mươi và bốn mươi, một lối chơi bài là tính số điểm.

độn rom xuềnh xoàng kê sát xung quanh tấm thảm nhẵn mơn vì tiền bạc, nói lên cái điều kỳ quặc là những con người tới đó để chết vì tiền tài và xa hoa lại không thiết tha gì với xa hoa. Mỗi mâu thuẫn trong con người đó bộc lộ ra ở khắp nơi nào mà tâm hồn người ta phản ứng mãnh liệt với bản thân. Kể si tình muốn đặt tình nương của mình trong tơ lụa, khoác lên mình nàng một tấm vải mịn màng của phương Đông, thế mà thường khi lại ôm ấp nàng trên tấm phản tối tàn. Gã tham danh ước mơ leo tới chỗ tốt cùng của quyền cao chức trọng, thế mà lại xếp mình trong đồng bùn nô lệ. Tay lái buôn sống vất vưởng trong xó cửa hàng ảm thấp nhóp nhơ, thế mà lại rắp mong xây dựng nhà lầu cao rộng để truyền lại cho con trai, nó chưa kịp thừa hưởng thì đã bị tống đi vì một cuộc phát mại giữa anh em. Nói cho cùng, còn có nơi nào đen tối hơn chốn hồng lâu? Vấn đề thật là kỳ dị! Con người luôn luôn mâu thuẫn với mình, lấy những đau khổ trước mắt để đánh lừa những hy vọng mai sau, và xoa dịu những đau khổ hiện tại bằng một tương lai không thuộc quyền mình, mọi hành động của họ đều mang dấu ấn của tính không nhất trí và nhu nhược. Dưới trần gian này không gì trọn vẹn hơn là sự khổ hạnh. Lúc chàng trai bước vào sòng thì đã có một số khách chơi ở đó rồi. Ba ông già đầu hói uể oải ngồi quanh tấm thảm xanh; mặt họ như đúc bằng thạch cao, thần nhiên như mặt các nhà ngoại giao, để lộ ra những tâm hồn chán chường, những quả tim đã từ lâu không còn thốn thức, ngay cả khi đem tố tài sản riêng của một phụ nữ. Một thanh niên người Ý, tóc đen, sắc mặt xanh xao, bình thần ngồi tựa

khuyết tay vào đầu bàn, và dường như đang nghe tiếng của linh tính thâm bảo tất cả bất cứ một tay chơi nào: - Trúng đấy! - Hồng rồi. Cái đầu gã miền Nam đó bốc ra vàng và lửa. Bảy tám người châu rìa, đứng thành một nhóm, chờ xem những cảnh rủi may, những bộ mặt khách chơi, tiền bạc qua lại và những chiếc cào dừa đầy. Bọn vô công rồi nghề đứng đó, im lặng, không nhúc nhích, chăm chú như quần chúng ở pháp trường Grevo⁽¹⁾ khi gã đao phủ chặt đầu người. Một người cao lớn khô khan, mặc chiếc áo sờn rách, tay này cầm quyển sổ, tay kia chiếc kim găm để ghi những tiếng bạc đỏ đen. Đó là một trong những Tạngtan⁽²⁾ thời nay sống ngoài lề mọi lạc thú của thời đại, một tên hà tiện kiết xác đánh một nước bạc tưởng tượng; một hạng người điên biết điều ôm ấp một mối ảo tưởng để xoa dịu những nỗi cực khổ của mình, rút cục là để đối phó với thói hư và tệ nạn như những thầy tu trẻ tuổi ban rượu và bánh thánh trong buổi lễ sớm. Trước mặt người cầm cái, một hai tay lỏi nghề cờ bạc, sành sỏi nước bài, và giống như những người tù khổ sai kỳ cựu không còn sợ khổ hình, tới đó đánh vài tiếng bạc ăn chắc và cuốn gói tức thì với số tiền được để sinh sống. Hai tay hầu phòng già khoanh tay lượn lờ đi lại, thỉnh thoảng lại nhìn qua cửa sổ xuống vườn, như để giơ bộ mặt bèn bẹt ra với khách qua đường, thay thế cho

(1) Grève: một pháp trường ở Pari.

(2) *Tantale*: theo thần thoại Hy-lạp, Tạngtan vì hỗn xược với các thần bị đày xuống địa ngục, chịu cực hình đói khát, trông thấy quanh mình thức ăn nước uống mà không sao lấy được.

biển hàng. Tay cầm cái và tay hồ lý vừa quắc con mắt trắng dã giết người nhìn mấy người dắt nước, và the the kêu lên: - "Cắt tay!" - thì vừa lúc chàng trai mở cửa bước vào. Bầu không khí yên lặng như lắng thêm xuống, mọi người quay đầu tò mò nhìn kẻ mới tới. Điều lạ lùng! Những ông già ngán đời, những nhân viên tro như đá, những khách châu rìa, và ngay cả anh chàng máu mê người Ý, hết thấy, trông thấy người lạ mặt đều cảm thấy cái gì như nổi kinh hoàng khó nói. Phải chăng là phải đau khổ đến thế nào mới làm mũi lòng người ta được, phải yếu đuối đến thế nào mới gây được cảm tình hay phải có vẻ thảm hại đến thế nào mới làm rộn được những tâm hồn ở trong gian phòng đó, nơi mà dù đau đớn vẫn phải câm lặng, dù cơ cực vẫn phải vui vẻ, dù tuyệt vọng vẫn phải dang hoàng. Vậy thì, đã có tất cả những thứ đó trong cái cảm giác mới làm rung động mọi quả tim nguội lạnh kia khi chàng trai bước vào. Nhưng phải đâu những tay đao phủ lại không đôi lần rỏ nước mắt khóc những trinh nữ khi cái đầu tóc hung vàng rơi xuống theo lệnh của Cách mạng? Thoạt nhìn thấy, khách chơi đã nhận ra trên mặt chàng trai mới nhập môn điều bí mật khủng khiếp nào đó; nét mặt trẻ trung của anh đượm một cái duyên u ám, con mắt nhìn biểu lộ những cố gắng vô hiệu quả, hàng nghìn mối hy vọng không thành! Cái bình thần rầu rĩ của kẻ muốn tự vẫn nhuốm lên trán anh một màu tái đục mờ và ốm yếu, một nụ cười cay đắng vẽ lên hai bên mép những nếp nhăn nhẹ nhàng, và mặt anh biểu lộ một niềm nhẩn nhục nhìn mà ái ngại. Chút thiên tài thẩm kín ánh lên trong đáy cặp mắt anh

bị mờ đi có lẽ do mệt mỏi vì hành lạc. Phải chăng trác táng đã ghi dấu như nhóp trên bộ mặt tao nhã đó, xưa kia trong trắng và nồng nhiệt, giờ đây đã tàn tạ? Các thầy thuốc chắc có lẽ sẽ quy cho bệnh đau tim hay đau ngực đã làm đôi mắt anh có quầng vàng, và má anh ửng đỏ, còn như khách văn chương thì muốn xem như đó là vết tích tàn phá của khoa học, dấu hiệu của những đêm cần cù bên ngọn đèn khuya. Nhưng một dự vọng giết người mạnh hơn là bệnh hoạn, một căn bệnh tai hại hơn là siêng học và thiên tài, đã làm tàn tạ chiếc đầu xanh kia, đã làm chùng lại những gân cốt cứng cáp kia, đã thất vọng trái tim kia mà những cuộc hành lạc, học tập và bệnh hoạn thì mới sơ qua chạm tới. Cũng như một tên tội phạm trứ danh khi bước vào đề lao thì được các phạm nhân kính cẩn tiếp đón, ở đây tất cả những quý sứ đội lốt người kia, lão luyện về những khổ hình, chào đón cái niềm đau khổ khôn xiết, cái vết thương sâu xa mà họ dò xem bằng con mắt, và nhận ra ở chàng trai một ông hoàng của họ qua vẻ oai nghiêm của niềm chua chát âm thầm, qua vẻ xác xơ thanh lịch của bộ áo quần. Chàng trai mặc chiếc áo chèn quả thật là thanh nhã, nhưng chiếc cà-vạt được nối liền với áo ghi-lê một cách quá ư khéo léo đến mức người ta đoán chàng thiếu áo lót mình. Đôi bàn tay anh ta, xinh như tay đàn bà, dường như chẳng sạch sẽ gì; quả thật từ hai ngày nay anh đã chẳng còn đeo găng! Nếu tay cầm cái và cả mấy gã phục vụ cũng phải rợn mình, thì là vì vết tích của những niềm hoan hỉ tuổi ngây thơ còn đọng khá nhiều trong tám hình

hài mảnh dẻ và thanh tú, trong mớ tóc hung vàng thưa và uốn quăn một cách tự nhiên. Trông mặt mới chừng hăm nhăm tuổi, thói hư lộ ra chỉ như một sự ngẫu nhiên. Tuổi xuân tươi xanh ở đó đang còn vật lộn với những phá phách của thói dâm ô bất lực. Bóng tối và ánh sáng, hư không và tồn tại ở đó đang còn xung đột để nảy sinh ra cả cái duyên dáng lẫn cái kinh hồn. Chàng trai xuất hiện ở nơi đó như một thiên thần thiếu hào quang, đi lạc lối. Vì vậy tất cả các bậc tôn sinh sành sỏi về thói hư và tật xấu kia, giống như một mù già móm mém, mũi lòng vì thấy cảnh một cô gái mỹ miều hiến thân vào nơi trụy lạc, đều muốn thét bảo gã trai tân: Ra đi! Anh ta bước thẳng tới chiếc bàn, đứng đó, không tính toán, quăng xuống tầm thẳm một đồng tiền vàng cầm trong tay; đồng tiền lẫn vào số Đen, và, như những con người hùng, ghét cay đắng những chuyện mè nheo không dứt khoát, anh ta quắc mắt nhìn gã cầm cái một cách xác xược mà bình thản. Tiếng bạc có ý nghĩa trọng đại đến nỗi mấy ông già chẳng đặt tiền nữa; nhưng anh chàng người Ý do thói máu mê chột nảy ra một ý kiến tưởng như vận may đã tới, liền vơ hết đồng tiền của mình đặt sang phía bên kia ngược với nước bài của chàng lạ mặt. Tay hồ lý quên cả việc xướng lên mấy lời gào cứ nhắc đi nhắc lại mãi, nó đã biến thành những tiếng khàn khàn khó nghe: - "Cất tay - Cắn! - Mỏ này!" Tay cầm cái xòe bài ra, và, xưa nay vốn dửng dưng với chuyện ăn thua của khách đỏ đen, ấy thế mà lần này dường như hấn lại cầu may cho chàng mới đến. Mỗi người đến xem những mong được mục kích một tấn kịch và màn chót của một

cuộc đời cao quý qua số phân đồng tiền vàng kia; mắt họ sáng quắc lên dán vào những quân bài định mệnh; tuy nhiên, mặc dầu họ chăm chú hết nhìn chàng trai lại nhìn những quân bài, họ cũng chẳng bắt gặp một triệu chứng xúc động nào trên bộ mặt lạnh lùng và nhẵn nhụi của chàng.

- Đồ, chán được, - gã cầm cái chính thức hô lên.

Một tiếng rên khản đặc thoát ra từ bộ ngực gã người Ý khi hắn thấy rơi từng tờ giấy bạc gấp lại mà tay hồ lý ném cho hắn... Còn chàng trai kia thì chỉ nhận ra mình thua khi chiếc cào vươn tới để vơ về đồng napôlêông⁽¹⁾ cuối cùng của mình. Luỡi cào bằng ngà va vào đồng tiền đánh cách một cái, còn đồng tiền thì, nhanh như tên, đến nhập cục với đồng tiền bày ra trước kết bạc. Chàng lạ mặt khẽ nhắm mắt lại, môi trắng bệch; nhưng thoát cái, anh lại mở mắt, miệng lại đỏ lên như san hô, anh ta làm ra điệu một người Anh chẳng lạ gì cuộc đời, và biến mất chẳng van xin ai một sự an ủi bằng những con mắt đau xót mà những con bạc tuyệt vọng thường đưa về phía hàng người xem. Biết bao nhiêu biến cố dồn dập trong khoảnh khắc, và bao nhiêu chuyện qua một tiếng bài!

- Đây hắn là viên đạn cuối cùng của anh chàng, - gã hồ lý nói sau một lúc im lặng và tay hắn cầm đồng tiền giữa ngón cái và ngón trỏ giơ cho mọi người xem.

- Thằng cha đó cuồng, hắn sẽ nhảy xuống sông cho mà xem, - một khách quen vừa đáp vừa nhìn quanh lượt khách chơi, những người đã từng quen biết nhau.

(1) Đồng tiền đúc thời Napôlêông.

- Chà! - Tay hầu phòng vừa thốt lên vừa làm một mối thuốc.

- Giá ta theo ông kia nhĩ! - Một ông già trở vào chàng người Ý mà nói với mấy tay đồng bọn.

Mọi người đều nhìn anh chàng vận đồ, hai tay anh ta vừa đếm tiền vừa run.

- Tớ nghe thấy, - anh ta nói, - như có ai thét vào tai: Thần tài sẽ trị mối tuyệt vọng của anh chàng.

- Hẳn chẳng phải là một tay chơi, - gã hồ lý lại nói, - nếu không thì hẳn đã đặt tiền vào ba mặt mà đánh cho chắc ăn hơn.

Chàng trẻ tuổi khi ra quên đời nữ; nhưng lão gác cửa thấy cái đồ tã ấy tàng quá nên lặng lẽ đưa trả anh ta; anh ta như cái máy hoàn lại phiếu rồi vừa bước xuống cầu thang vừa huyết sáo bài *di tanti palpiti*⁽¹⁾ khe khẽ đến mức riêng anh cũng chỉ nghe hơi rõ những điệu du dương. Chẳng mấy lúc anh đã ở đường hành lang khu Hoàng cung, anh đi đến tận phố Xanh - Ônô-rê, hướng về công viên Tuylori và chân bước ngập ngừng qua khu vườn. Anh đi như giữa bãi sa mạc, thích cánh với những người mà anh chẳng nhìn thấy, qua những tiếng ồn ào của dân chúng chỉ nghe thấy một tiếng, tiếng của thần chết; nghĩa là anh đắm đuối trong một cuộc suy nghĩ làm thần thờ cả người, chẳng khác gì những tội nhân xưa kia do một

(1) Tiếng Ý: thốn thức gì đấy, một điệu hát trong vở ca kịch *Tancredi* của Rôxini rất thịnh hành thời Banzac.

Rossini (1792 - 1868) là nhà soạn nhạc Ý nổi tiếng.

chiếc xe bò dẫn từ tòa án ra tới Grevo, cái nơi pháp trường đã từng nhuộm hết máu đổ ra từ năm 1793. Trong việc tự sát có cái gì vừa vĩ đại vừa kinh khủng. Vô số kẻ khuyu xuống mà không nguy hiểm cũng như những đứa trẻ ngã từ chỗ thấp khó mà bị thương; nhưng khi đã là một vĩ nhân tự hủy hoại, ông ta hẳn phải đứng từ chỗ thật cao, phải đã leo lên tới tận mây xanh, đã hé nhìn thấy nơi cực lạc cấm địa nào. Phải là những con giống tổ tày trời đến thế nào mới buộc ông ta phải nhờ hòng một khẩu súng ngắn để đem lại yên tĩnh cho tâm hồn. Có biết bao tài năng trai trẻ bị giam hãm trong một gian gác xếp, tàn úa đi và tiêu ma vì thiếu một người bạn, thiếu một người đàn bà an ủi, ở giữa hàng triệu người, trước mặt một đám đông ngán vì tiền bạc và đâm ra chán chường. Suy đến thế thì vấn đề tự sát trở thành to lớn vô cùng. Giữa việc quyên sinh và niềm hy vọng tràn trề đã kêu gọi một thanh niên tới Pari, chỉ duy Trời biết đã có bao nhiêu tư tưởng va chạm, bao nhiêu thơ văn bị bỏ rơi, bao nhiêu thất vọng và tiếng kêu ghen ngào, bao nhiêu mưu toan vô hiệu và bao nhiêu kiệt tác bị sa sầy. Mỗi cuộc tự sát là một bài thơ bi ai trác tuyệt. Trong biển cả văn chương, anh tìm đâu thấy một tác phẩm nổi lên có thể xuất sắc ngang với những dòng này:

Hôm qua, hồi bốn giờ, một thiếu phụ từ trên nhíp cao cầu Nghệ thuật đã lao xuống sông Xen trầm mình. Trước những dòng văn tắt kiểu Pari đó, biết bao vở kịch, biết bao tiểu thuyết, hết thấy đều lu mờ, ngay cả cái tiêu đề cũ kỹ này: Những lời than vãn của ông vua quang vinh

xứ Kaecnavan bị các con bỏ ngục; đoạn cuối cùng của một cuốn sách đã thất lạc, mà ngay cả Xtoenơ là kẻ đã ruồng rẫy vợ con, chỉ đọc thôi cũng phải rơi nước mắt. Chàng la mặt cũng bị hàng nghìn điều suy nghĩ như vậy tấn công, nó đi qua tâm hồn từng mảnh như những lá cờ rách phấp phới giữa một cuộc giao chiến. Nếu có lúc nào anh ta đặt cái gánh nặng tâm tư và hồi tưởng xuống để dừng chân trước vại bông hoa mà gió đưa nhẹ nhàng giữa những lùm cây xanh, thì chẳng bao lâu, sừng sốt vì cơn giãy giụa của lòng muốn sống nó còn ngóc đầu lên dưới sức nặng của ý định tự sát, anh ngược mắt nhìn trời; trên kia, những đám mây xám xịt, những luồng gió nặng trĩu u sầu, một bầu không khí nặng nề vẫn khuyến mãi anh từ giả cõi đời. Anh vừa lững thững đi về phía cầu Hoàng gia vừa nghĩ tới những ngón chơi ngông cuối cùng của những kẻ đi trước anh. Anh mỉm cười nhớ tới huân tước Caxonra đã thỏa mãn cái nhu cầu hạ đẳng nhất của con người trước khi tự cắt cổ, và nhà hàn lâm Ôgiê đã đi tìm hộp thuốc để làm một mỗi khi bước tới cái chết. Anh đang phân tích những hành động kỳ quặc đó và tự hỏi mình, thì vừa lúc ấy, khi nép người vào lan can cầu để cho một tay phu bốc vác ở chợ đi qua, hấn làm lấm tay áo anh một chút, anh bất chợt thấy mình giữ tay áo cẩn thận cho hết bụi. Đi tới điểm cao nhất của nhịp cầu uốn, anh nhìn dòng nước một cách ảo não. - Trời thế này chẳng đáng trăm mình, - một bà già ăn mặc rách rưới cười bảo anh. - Sông Xen dễ thường lạnh và bắn dấy nhĩ! Anh đáp lại bằng một nụ cười đến là ngây thơ, nó chứng

tỏ lòng can đảm điên rồ của anh, nhưng chợt anh rung mình nhìn thấy ở đằng xa, trên bến Tuylori, chiếc lều trên có tấm biển với những chữ cao tới hơn gang tay⁽¹⁾, đề: *Cứu những người chết đuối*. Anh thấy hiện ra trước mắt ông Đaso⁽²⁾ đang giương cao tấm lòng thương người của mình, đánh thức và thúc giục những tay chèo phước đức của ông, họ đập choáng óc những kẻ chết đuối nào vô phúc ngoi lên mặt nước; anh tưởng thấy ông ta đang tập hợp đám người tò mò, kiếm một thầy thuốc, chuẩn bị lửa đốt để sưởi; anh như đọc lên những dòng ai điệu mà những tay nhà báo viết giữa những niềm hoan hỉ của một bữa tiệc và nụ cười của một vũ nữ; anh tưởng nghe tiếng xoang xoảng của những đồng tiền mà viên quận trưởng quận Xen đếm trả những tay chèo đã vớt xác anh. Chết đi, anh đáng giá năm mươi quan, nhưng lúc sống anh chỉ là một kẻ có tài mà không ai che chở, không bạn, không ổ nằm, không tấm tiếng, một con số không thật sự trong xã hội, vô dụng cho Nhà nước, họ chẳng quan tâm đến anh mảy may. Một cái chết giữa ban ngày đối với anh là nhục nhã, anh quyết định chết về ban đêm, để trao một cái thầy không ai nhận ra mặt nữa cho cái xã hội này nó không biết tới giá trị lớn của cái tính mệnh anh. Thế là anh tiếp tục đi, hướng về phía đường bờ sông Vonte, chân bước dừng dĩnh như một kẻ nhàn rỗi muốn giết thời giờ. Khi anh bước xuống bậc cuối thềm cầu, ở góc đường bờ sông, anh phải chú ý tới những cuốn sách

(1) Nguyên văn là pi-ê (pied): đơn vị đo lường xưa dài chừng 30 phân.

(2) *Dacheux*: viên thanh tra coi việc cứu vớt người trên sông Xen thời đó.

cũ bày trên ban lon: chỉ chút nữa là anh đã mặc cả mua mấy cuốn. Anh chột mồm cười, lại rút tay vào túi ra về triết nhân, và anh sắp tiếp tục bước đi ung dung lộ vẻ khinh mạn lạnh lùng, thì bỗng anh ngạc nhiên nghe thấy từ đáy túi tiếng mấy đồng tiền vang lên một cách thật sự quái dị. Một nụ cười hy vọng làm mặt anh sáng lên, lướt từ môi đến nét mặt, đến trán, làm ngời vui đôi mắt và đôi má tối sẫm. Cái tia hạnh phúc đó giống như những ngọn lửa cháy lan ra những chỗ còn sót của một tờ giấy đã bị lửa thiêu: nhưng bộ mặt, theo số phận của đám tro tàn, trở lại sa sầm khi chàng trai, rút mạnh tay ở túi ra, nhìn thấy ba đồng xu to.

- Dạ, xin ông từ tâm làm phúc, làm đức! Ôn thánh Catarina! Một đồng xu mua tám bánh!

Một thằng nhỏ làm nghề thông ống khói, mặt phị nhỏ nhem, mình đầy bồ hóng, quần áo rách bươm chìa tay ra trước mặt chàng trai để tước nốt mấy đồng xu cuối cùng của anh. Cách thằng bé ăn xin hai bước, một ông già nghèo khốn khổ, ốm đau, mình khoác mảnh vải dệm thùng tồi tàn, kêu gọi anh, giọng khàn khàn: - Xin ông, tùy tâm làm phúc. Cầu Trời phù hộ cho ông... Nhưng chàng trai vừa ngẩng nhìn ông già, thì ông này im bất không hỏi gì nữa, chắc hẳn vì nhận ra trên bộ mặt thảm hại kia bóng dáng của nỗi cơ cực, còn thiếu nã hơn cả cảnh mình. - Làm phúc! Làm đức! Chàng trai ném chỗ tiền cho thằng nhỏ và ông già rồi rời thêm câu đi về phía đây nhà ở, anh không còn chịu nổi cái vẻ ảm đạm của sông Xen nữa.

- Cầu Trời cho ông sống lâu, - hai người ăn mày nói với anh.

Khi đi tới một quầy hàng bán tranh, con người gầy như chết ấy gặp một thiếu phụ từ trên một chiếc xe choáng lộn bước xuống. Anh khoái trá ngấm nhìn mỹ nhân với khuôn mặt trắng trẻo nhịp nhàng trong làn xa-tanh của chiếc mũ thanh nhã. Thân hình mảnh dẻ với những cử động duyên dáng của nàng quyến rũ anh; chiếc áo dài vương vào bụi xe khe vén lên, để hở ra ống chân thon thon nổi bật trong làn tất trắng căng thẳng. Người thiếu phụ bước vào cửa hàng, mặc cả mua những an-bom, những tập tranh in thạch bản; chị ta mua hàng và trả tiền bằng những đồng tiền vàng lóng lánh kêu xoang xoảng trên quầy hàng. Anh chàng làm ra vẻ bận ở ngoài cửa ngắm những bức tranh bày trong tủ kính, trao mắt nồng nàn liếc nhìn người đẹp không quen biết, cái liếc thấu suốt trần đời của một chàng trai, nhưng nó chỉ được đáp lại bằng đôi mắt hững hờ nhìn băng quơ vào đám người qua lại. Về phía chàng trai thì đó là một lời vĩnh biệt với tình yêu, với đàn bà! Nhưng lời ước hỏi cuối cùng và nồng nhiệt ấy không được thông cảm, không xúc động lòng người đàn bà phù phiếm ấy, không làm cho chị ta đỏ mặt, không làm cho chị ta cúi mặt nhìn xuống. Thì cái đó đối với chị ta có nghĩa gì? Chẳng qua là thêm một sự ngưỡng mộ, một thèm muốn được khêu lên nó gọi cho chị ta một lời êm dịu buổi tối hôm đó: Hôm nay mình khoái quá. Anh chàng lập tức bước sang một khung cảnh khác, anh chẳng quay lại khi chị lạ mặt lên xe. Ngựa bước đi, cái hình ảnh cuối cùng của xa hoa và lịch sự tan biến như cuộc

đôi cửa anh sắp tan biến. Anh bước đi rầu rĩ theo dọc các cửa hàng, ngắm nhìn mà chẳng tha thiết cho lắm những mẫu hàng. Hết cửa hàng, anh ngắm xem điện Luvơ, Học viện, những tháp nhà thờ Đức Bà, tháp Toa án, Cầu Nghệ thuật⁽¹⁾. Những dinh thự ấy dường như mang một bộ mặt rầu rĩ vì phản chiếu màu xám của bầu trời mà những tia sáng hiếm hoi làm cho Pari có vẻ dữ tợn giống như một mỹ nhân trông khi xấu khi đẹp oái oăm khó hiểu. Như vậy ngay cả cảnh vật tự nhiên cũng phụ họa để chìm chàng trai vào một cơn hôn mê đau đớn. Do một quyền lực tai hại truyền sức tan rã qua cái chất lỏng chạy theo các đường dây thần kinh, chàng trai cảm thấy cơ thể của mình dần dần như loãng ra. Những dẫn vật trong cơn hấp hối khiến anh lao đảo chập chờn như sóng và mắt anh nhìn những nhà cửa, người qua lại, tất cả đều rập rình như qua một làn sương. Để cho tâm hồn khỏi tê mê vì phản ứng của cảnh vật, anh đi tới một cửa hàng đồ cổ nhằm đem lại cho giác quan cái dễ mà cảm xúc hoặc cũng lấy việc mặc cả những đồ mỹ nghệ mà chờ cho đến tối. Có thể nói như vậy là để đi tìm kiếm lòng can đảm và cầu xin một liều thuốc bổ, chẳng khác gì bọn tội nhân đâm ngờ sức lực của mình khi bước tới đoạn đầu đài; nhưng ý thức về cái chết sắp tới của anh trong một lúc cũng lại cho anh sự an tâm ví như một bà quận công có hai nhân ngãi, và anh bước vào cửa hàng đồ quý với một vẻ thoải mái, để hiện lên trên môi một nụ cười không tắt như một gã say rượu. Phải chăng anh say cuộc sống,

(1) Đây là những công trình kiến trúc danh tiếng của Pari.

hay có lẽ say cái chết. Chẳng bao lâu anh lại bị choáng váng và lại nhìn thấy sự vật nhuộm những màu sắc kỳ lạ, hoặc chuyển động nhẹ nhàng mà nguyên nhân chắc là do mạch máu lưu thông không đều, khi thì sôi sục như dòng thác, khi lại lặng lẽ, tẻ nhạt như làn nước ấm. Anh chỉ yêu cầu thăm các gian hàng để xem có vật lạ gì vừa ý anh. Một thằng bé mặt tươi tỉnh, má phính, tóc đỏ hoe, đội một chiếc mũ lưỡi trai bằng da rái cá, trao cửa hàng cho một cụ già quê mùa, một kiểu Caliban⁽¹⁾ cái, đang mài lau chùi một chiếc lò sưởi tráng men quý do thiên tài của Berna đơ Palixy⁽²⁾; rồi hắn nói với khách lạ một cách hồ hững:

- Mời ông vào xem! Ở tầng dưới này chúng tôi chỉ bày những vật tầm thường vậy thôi; nhưng nếu ông chịu khó lên gác một, tôi sẽ chỉ cho ông xem những xác ướp rất đẹp của Lor Ke⁽³⁾, nhiều đồ gốm chạm trổ, một số đồ điêu khắc bằng mun, phục hưng chính cống, hàng mới về và tuyệt đẹp.

Trong hoàn cảnh thảm hại của người khách lạ, cái kiểu nói liến thoắng của kẻ hướng dẫn đó, những lời lẽ con buôn ngu ngốc đó đối với chàng trai dường như những lời châm chọc nhỏ nhen mà những đầu óc hẹp hòi dùng

(1) *Caliban*: một nhân vật trong kịch *Bão táp* của Sécxpia, nô lệ man rợ, nửa người nửa quái.

(2) *Bernard de Palissy*: nhà văn và nhà bác học Pháp (thế kỷ XVI), một người sáng chế ra đồ gốm tráng men.

(3) *Le Caire*: thủ đô Ai-cập (bây giờ là Cộng hòa Ả rập thống nhất), nơi các vua chúa thời cổ thường được ướp xác sau khi chết.

để giết hại một bậc thiên tài. Chịu đựng đến cùng, anh làm ra vẻ lắng nghe gã hướng dẫn và đưa tay hoặc ừ ào để trả lời; nhưng rồi dần dần anh cũng giành được cái quyền im lặng và có thể yên tâm triển miên với những suy nghĩ cuối cùng thật là kinh khủng. Anh là nhà thơ, do đó tâm hồn anh ngẫu nhiên gặp mảnh đất dinh dưỡng mệnh mông: tưởng đâu như anh nhìn thấy trước đồng xương tàn của hàng hai mươi thế giới khác nhau. Thoạt nhìn, những gian hàng bày ra một cách hỗn độn trong đó hết thấy mọi sự nghiệp con người và thần thánh va chạm nhau. Những con cá sấu, khỉ, rắn trần nhồi rom mím cười với những kính tô màu của giáo đường, dường như muốn cắn những tượng nửa mình, chạy theo những đồ sơn, hay leo lên những chùm đèn treo. Một chiếc bình Xevro⁽¹⁾, trên đó bà Jaccôtô⁽²⁾ đã vẽ hình Napôlêông, đặt bên cạnh một bức tượng đầu người mình sư hiến dâng cho Xêôxtrix⁽³⁾. Thời khai thiên lập địa trà trộn với những biến cố vừa qua một cách thật thà thô kệch. Một chiếc lò quay thịt đặt trên một chiếc bình đựng bánh thánh, một thanh kiếm cộng hòa đặt trên một chiếc súng thời trung cổ. Bà Duybary do Latua⁽⁴⁾ vẽ bằng bút chì màu, với một

(1) *Sèvres*: một nơi làm đồ sứ nổi tiếng của nước Pháp.

(2) *Jacquotot* (1778 - 1855): nữ nghệ nhân đồ sứ nổi tiếng thời Napôlêông.

(3) *Séoxtris*: nhân vật anh hùng trong truyền kỳ Ai-cập.

(4) *Dubary*: một người đàn bà được vua Lu-i XV sủng ái.

Latour (1704 - 1788): họa sĩ Pháp chuyên vẽ bằng bút chì màu.

ngôi sao trên đầu, trần truồng trong một đám mây, dường như vừa ngắm một cách thèm muốn một chiếc điều hút thuốc Ấn-độ, vừa đoán xem lợi ích của những đường vòng tròn ốc ngoằn ngoèo hướng về phía mình. Những đồ dùng giết người: dao găm, súng ngắn lạ kiểu, vũ khí bí hiểm, vút lẩn lộn với đồ dùng sinh sống: liễn súp bằng sứ, đĩa Xăcxơ⁽¹⁾, chén kiểu phương Đông từ Trung Quốc sang, bình đựng muối cổ xưa, hộp đựng kẹo thời phong kiến. Một chiếc tàu bằng ngà căng buồm boi trên lưng một con rùa bật động. Một máy rút không khí làm loi mắt hoàng đế Ôguyxtơ⁽²⁾ thần nhiên một cách oai nghiêm. Nhiều chân dung các vị phán quan Pháp, xã trưởng Hà-lan, bây giờ cũng vô tình như lúc sinh thời, vươn lên trên cái mớ hỗn độn những đồ cổ và nhìn vào đáy bằng con mắt nhợt nhạt, lạnh ngắt. Hết thấy các nước trên mặt đất dường như đã mang tới đáy một di vật về kiến thức của họ, một mẫu đồ nghệ thuật của họ. Nó như một đồng phân triết học ở đó không thiếu một thứ gì, từ chiếc điều hút thuốc của dân man rợ đến chiếc giày vải màu xanh lẫn vàng của hoàng cung Thổ-nhĩ-kỳ, thanh gươm của người Môrô⁽³⁾ tượng thần của dân Tactar⁽⁴⁾: có cả đến chiếc túi đựng thuốc của người lính, chiếc bình đựng bánh thánh của giáo sĩ, những lông chim cắm ở một ngai vàng. Những bức tranh quái gở ấy lại chịu tác động muôn vẻ của ánh

(1) *Saxe*: một miền nước Đức có nghề làm đồ sứ đẹp.

(2) *Auguste*: hoàng đế La-mã nổi tiếng, thế kỷ I trước công lịch.

(3) *Maure*: một giống người chủ yếu ở Bắc Phi.

(4) *Tartare*: một giống người dòng dõi Mông-cổ và Thổ-nhĩ-kỳ.

sáng, bao nhiêu ánh hồi quang kỳ quặc do màu sắc trà trộn, do sáng tối đột ngột chọi nhau. Tai tưởng như nghe thấy tiếng chuông liên hồi, trí óc như thấu tóm những tấn kịch bỏ dỡ, mắt như nhìn thấy những ánh sáng chưa dập tắt hết. Tụu trung một làn bụi ngoan ngoanh đã phủ một tấm màn nhẹ lên hết thấy những phẩm vật đó, mà bao nhiêu là góc cạnh, là đường ngoắt ngoéo tạo nên những ấn tượng muôn hình nghìn vẻ. Người khách lạ thoát tiên nhìn ba gian phòng đầy những nền văn minh, những tôn giáo, những thần thánh, những kiệt tác, những vua chúa, những dâm loạn, lý trí và điên cuồng, vì nó như một tấm gương nhiều mặt, mỗi mặt hình dung một thế giới riêng. Sau cái cảm giác mừng lung đó, anh muốn lựa chọn vật để thưởng thức; nhưng cứ nhìn, cứ suy nghĩ, cứ mơ mộng mãi, anh bỗng như bị một cơn sốt hành hạ, có lẽ là do ruột gan anh đã bị cái đói nó cào xé. Nhìn thấy bao nhiêu kiếp sống của những dân tộc và của những cá nhân được chứng minh bằng những di vật của con người để lại, các giác quan của chàng trai hoàn toàn bị tê liệt; thế là cái ý đồ thúc đẩy anh bước vào cửa hàng này đã đạt được: anh thoát ly cuộc sống thực tại, vươn dần lên một thế giới lý tưởng, bước tới những lâu đài kỳ diệu của hôn mê, trong đó vạn vật hiện ra từng mảnh bằng những tia lửa, giống như xưa kia thế giới vị lai diễu qua rực sáng trước mắt thánh Jăng trên đảo Patmôx⁽¹⁾.

(1) Theo truyền kỳ đạo Cơ đốc, thánh Jăng ở trên đảo Patmôx tưởng trông thấy tương lai và viết thành tập sách cuối của Tân ước nói về vận số của loài người (Mặc thị lục).

Vô số những hình tượng ảo não, kiều diễm và kinh khủng, tối tăm và sáng suốt, xa xôi và gần gũi, đứng lên từng đám, cả muôn ngàn, cả thế hệ. Ai-cập cứng cỏi, bí hiểm, vươn lên trên những bãi cát, hình dung bằng một xác ướp quấn trong băng đen; bọn Pharaông⁽¹⁾ chôn sống biết bao nhiêu người để xây dựng cho chúng một ngôi mộ, và Môidor, và người Hê bro⁽²⁾, và sa mạc; anh hê trông thấy cả một thế giới cổ xưa và trang trọng. Tuổi tắn và dịu dàng, một pho tượng đá hoa ngồi trên một chiếc cột xoắn và rực rỡ màu trắng, nói với anh những thần thoại mê ly của Hy-lạp và Iôni⁽³⁾. Chà! Ai mà chẳng như anh mỉm cười khi nhìn thấy trên nền đất thó đỏ mịn màng của một chiếc bình Êtruyri⁽⁴⁾ cô gái tóc nâu nhảy múa chào mừng hân hoan trước mặt thần Priap⁽⁵⁾. Đối diện là một hoàng hậu la-tinh vuốt ve triu mến con quái vật của bà! Những thời thượng của La-mã đế vương còn sống đầy đủ ở nơi đây và bày ra đồ tắm, giường nằm, đồ trang điểm của một nàng Juyli, mơ mộng, chờ đợi Tibuylo⁽⁶⁾ của nàng. Với hiệu lực của những tấm bùa Á-rập, chiếc đầu

(1) *Pharaon*: vua chúa Ai-cập thời cổ.

(2) *Hébreux*: tổ tiên người Do-thái, mà Môidor (Moïse) là cứu tinh của dân tộc Do-thái.

(3) *Ionie*: một xứ của Tiểu Á xưa là nơi người Hy-lạp di cư đến ở.

(4) *Étrurie*: một miền xưa của nước Ý.

(5) *Priape*: thần của Vườn tược, Nho, sự Sinh thành (thần thoại Hy-lạp).

(6) *Julie*: con gái hoàng đế La-mã Ôguýtơ, nổi tiếng vì sắc đẹp và nhiều chuyện tình duyên.

Tibulle: nhà thơ La-mã cổ, tác giả nhiều bản tình ca.

của Xixêrông⁽¹⁾ gọi ra những sự tích của La-mã tự do và mở ra trước mắt anh những trang sử của Títô Lívô⁽²⁾; chàng trai ngắm nhìn *Senatus Populusque Romanus*⁽³⁾: viên tổng tài, những cảnh vệ, những áo thụng viền đỏ, những cuộc đấu tranh ở Quốc dân hội nghị, nhân dân phần nộ, tất cả từ từ đi qua trước mắt anh như những hình tượng mơ hồ của một giấc chiêm bao. Cuối cùng là La-mã gia-tô chế ngự những hình ảnh đó. Một bức họa mở ra cảnh nhà trời: anh nhìn thấy ở đó bà thánh Đồng trinh Mari chìm ngập trong một đám mây vàng, giữa các thiên thần, làm lu mờ cả ánh rực rỡ của mặt trời, lắng nghe lời than vãn của người nghèo khổ mà nàng E-vơ tái sinh ấy mỉm cười với họ một vẻ hiền từ. Khi mó vào một tấm đồ khảm làm bằng những loại đá khác nhau của núi lửa Vêduyvo và Etna phun ra, tâm hồn anh bay tới nước Ý nóng ấm và màu hung hung; anh tham dự những cuộc hành lạc của họ Boocgia⁽⁴⁾, leo trên dây núi Abruydo, khát khao những cuộc tình duyên Ý, đắm say với những khuôn mặt trắng trẻo có những cặp mắt lá liễu màu huyền. Anh rộn mình vì màn chót của những chuyện đêm hôm bị lưỡi gươm vô tình của một đức ông chồng làm gián đoạn, khi anh trông thấy một mũi dao găm trung cổ chuôi chạm khắc như một đồ ren, và vết gỉ giống những vết máu.

(1) Cícêrôn (106 - 43 trước công lịch) nhà chính trị và hùng biện La-mã.

(2) Títô Lívô (thế kỷ I trước công lịch): sử gia La-mã.

(3) Tiếng la-tinh: nguyên lão nghị viện và nhân dân La-mã.

(4) Borgia: một dòng họ có vai trò lớn trong đời sống chính trị nước Ý thế kỷ XV - XVI, nổi tiếng vì tàn ác và phong tục đồi bại.

Ấn-độ và những tôn giáo của nó sống lại trong một ông phổng Trung Quốc đầu đội nón chóp, với những hình quả trám vẽ lên, đeo chuông nhỏ, mặc quần áo lụa và kim tuyến. Gần ông phổng, một chiếc chiếu, cũng đẹp như người vũ nữ đã lăn mình trên đó, vẫn còn tỏa ra mùi hương bạch đàn. Một con quái vật Nhật Bản mắt ốc nhồi, miệng uốn quanh, chân vằn vẹo, thức tỉnh tâm hồn bằng những sáng chế của một dân tộc, chán ngán vì cái đẹp đơn điệu nhất loạt, tìm thấy hứng thú khôn tả trong vô số những hình thù xấu xí. Một chiếc bình đựng muối do xưởng Benvenuto Cellini chế tạo⁽¹⁾ đưa anh trở lại giữa thời đại phục hưng, thời mà các nghệ thuật và sự phóng túng nở như hoa, mà bọn vua chúa mua vui bằng những khổ hình, mà những Giáo nghị hội⁽²⁾ được ôm ấp trong tay bọn kỹ nữ ra quyết nghị bắt đám giáo sĩ bình thường phải giới sắc. Anh nhìn thấy trên bức đá chạm những cuộc chinh phục của Alecxăng⁽³⁾, trong một khẩu súng hỏa mai những cuộc tàn sát của Pizarro⁽⁴⁾, trong đấy một chiếc mũ những cuộc chiến tranh tôn giáo điên cuồng, sôi sục, tàn ác. Rồi, những hình ảnh tươi vui của giới kỹ sĩ hiện ra trên một bộ áo giáp thành Milăng khảm kim tuyến tinh vi, đánh thật bóng, và dưới vành mũ sắt vẫn còn long lanh cặp mắt của một hiệp sĩ.

(1) *Benvenuto Cellini* (1500 - 1571): nhà điêu khắc và làm đồ vàng bạc nước Ý.

(2) Hội nghị các quan chức cao cấp của giáo hội.

(3) *Alexandre*: vua nước Maxêdoan (trước công lịch) một nhà chinh phục lớn vùng Đông Nam Âu châu, Bắc Phi, Cận đông.

(4) *Pizarro* (1475 - 1571): một tay phiêu lưu Tây-ban-nha đã chinh phục nước Pêru và tàn sát thổ dân Pêru.

Hằng hà sa số những đồ đạc, sáng chế, thời thượng, sự nghiệp, cảnh điêu tàn đổ tạo nên cho anh một bài thơ bất tuyệt. Hình thái, màu sắc, tư tưởng, tất cả sống lại ở đó; nhưng chẳng có cái gì toàn vẹn được hiến cho tâm hồn. Nhà thơ phải hoàn thành những ký họa của nhà họa sĩ lớn đã dựng lên bản tô màu đồ sộ trên đó biết bao biến cố của đời người được ném lên vô kể với lòng khinh bạc. Sau khi đã chiếm lĩnh thế giới, sau khi đã ngấm những xứ sở, những thời đại, những triều vua, chàng trai trở về với những vận mệnh cá nhân. Anh lấy lại bản lĩnh, xâm nhập những chi tiết mà đẩy lui vận mệnh những dân tộc quá ư nặng nề đối với một con người đơn độc.

Một thằng bé bằng sáp còn giữ lại được của bảo tàng Ruyso⁽¹⁾ nằm ngủ ở đó, nhân vật xinh tươi ấy nhắc anh những niềm vui buổi thiếu thời. Trước vẻ mê hoặc của chiếc khăn quăn mình trinh khiết của cô gái Ôtahiti nào đó, trí tưởng tượng nồng nhiệt của anh vẽ ra cảnh sống thuần phác của thiên nhiên, vẻ trần trụi trinh bạch của mối e lệ thật sự, những lạc thú của an nhàn rất tự nhiên ở con người, tất cả một cuộc sống yên tĩnh bên bờ một dòng suối mát mơn mông, dưới bóng một cây chuối rừng cho trái ăn ngọt ngào. Nhưng đột nhiên anh trở thành một tay cướp bể, và mang trên mình cái chất thơ kinh dị in dấu trong vai Lara⁽²⁾, khi

(1) *Ruysh*: nhà giải phẫu học Hà-lan có một sưu tập lớn xác chết, thai đẻ non, và nhiều vật kỳ lạ khác. Năm 1717 Pi-e đại đế (Nga) đã mua được sưu tập này và đưa về Pêterxbua.

(2) *Lara*: nhân vật một tập thơ của thi sĩ Anh nổi tiếng Byron (1788 - 1824), một kiểu người kiêu hãnh, oai hùng chống lại luật lệ bất công của xã hội xung quanh.

anh bị cảm xúc mạnh trước những màu xà cừ của hàng ngàn thứ vỏ trai, bị kích thích vì trông thấy vài con thạch tằm⁽¹⁾ duộm mùi rong biển, rêu biển và những trận cuồng phong trên Đại tây dương. Ở phía xa, ngắm nghía những bức tiểu họa tinh vi, những kiểu vẽ Ả-rập vàng lam tô điểm cho cuốn sách kinh viết tay quý báu, anh quên đi những xô xao của biển cả. Êm ru trong cái tư tưởng yên tĩnh, anh lại thiết tha với nghiên cứu và khoa học, ước ao cuộc sống đầy đủ của những tu sĩ không biết ưu phiền, hoan lạc, và ngủ sâu trong một phòng kín, ngắm qua cửa sổ khum nhọn của tu viện. Trước một số bức họa của Toniê⁽²⁾, anh choàng lên vai chiếc áo lính hay nỗi nghèo khổ của người thợ; anh muốn đội chiếc mũ vải bần và ám khói của người xứ Flăngđơ, uống bia say sưa, đánh bài với họ, và mỉm cười với chị gái quê béo tốt dễ ưa. Anh run lên khi thấy một mảnh tuyết rơi của Miêrix⁽³⁾, hay xông ra trận khi xem một cảnh chiến đấu của Xanvato Rôda⁽⁴⁾. Anh vuốt ve một chiếc rìu trận của người Ilinoa, và cảm thấy mũi dao của một người dân Sêrôkê⁽⁵⁾ bóc lột da sọ của anh. Kinh ngạc trước một chiếc đàn rebce⁽⁶⁾, anh trao nó vào tay một bà chúa lâu đài, mà anh vừa nghe bản tình ca êm ái vừa ngỏ mối

(1) Thạch tằm: giống vật ở thành đám bám vào đá ở biển (madrépores).

(2) Teniers (1610 - 1690): họa sĩ Hà-lan vẽ những cảnh đời sống nông thôn, chiến tranh, quán rượu, hội hè.

(3) Miêrix (1635 - 1681): họa sĩ Hà-lan vẽ phong cảnh.

(4) Salvator Rosa (1615 - 1673): họa sĩ Ý chuyên vẽ phong cảnh vĩ đại, ảm đạm, và cảnh sinh hoạt.

(5) Illinois và Chêrôkêes: dân tộc da đỏ ở Bắc Mỹ.

(6) Rebec: một thứ đàn dân tộc ba dây như nhị, violon.

tình với nàng buổi chiều hôm, bên cạnh một chiếc lò sưởi kiểu gô-tích, trong bóng tối lò mờ che khuất cái đĩa mặt thuận tình. Anh nín lấy mọi niềm hân hoan, thấu tóm mọi nỗi đau khổ, chiếm lĩnh mọi phương thức sinh hoạt và rộng lòng vung vãi cuộc đời và tình cảm lên những ảo ảnh của cái giới tạo hình và trống rỗng đó, đến nỗi tiếng chân anh bước đi vang vào tâm hồn anh như tiếng xa xôi của một thế giới khác, như tiếng ồn ào của Pari vang tới ngọn tháp Nhà Thờ Đức bà.

Khi lên cầu thang trong dẫn tới những gian phòng trên gác một, anh trông thấy những chiếc khiên tiến thần⁽¹⁾, những giá binh khí, những khảm thờ chạm trổ, những hình tượng bằng gỗ treo trên tường, đặt trên mỗi bậc thang. Bị ám ảnh bởi những hình thù lạ lùng nhất, bởi những sáng tạo kỳ diệu đặt trên ranh giới giữa cuộc sống và cái chết, anh bước đi trong tình trạng bàng hoàng của một giấc mơ, cuối cùng ngờ vực cả sự tồn tại của mình, anh giống như những vật kỳ lạ kia, không chết hẳn mà cũng không sống hoàn toàn. Khi anh bước vào những kho hàng mới thì ánh ngày bắt đầu nhạt; nhưng ánh sáng dường như không ích gì cho những của cải bằng vàng bạc rực rỡ chống chọi ở đây. Những vật thị hiếu giá đắt nhất của những tay phá gia chết trong một gian gác xếp sau khi giàu có bạc triệu, đều có mặt trong cái cửa hàng thênh thang bày những cuồng vọng của con người này. Một nghìn năm mua hàng mười vạn quan và bán lại một trăm xu, nằm trơ bên cạnh một ổ khóa bí mật mà giá cả xưa kia đủ để chuộc lại một ông vua. Ở đây, thiên tài con người

(1) Những chiếc khiên treo ở cửa đền La-mã biểu dương những chiến thắng.

phô bày trong tất cả những huy hoàng của niềm khổ cực của họ, trong tất cả ánh vinh quang của những cái nhỏ mọn đồ sộ của họ. Một chiếc bàn mun, vật ngưỡng mộ thật sự của nghệ sĩ, chạm khắc theo bản vẽ của Jăng Gijông⁽¹⁾, xưa kia đã mất bao nhiêu năm gia công, thế mà có lẽ đã mua được theo giá củi đun. Những chấp quý, những đồ đạc do những bàn tay tiên tạo nên, nhưng ở đây thì chất đồng một cách rẻ rúng.

- Tại đây tài sản của cậu có hàng triệu, - chàng trai thốt lên khi bước tới buồng cuối một dãy gian hàng đồ nghệ thuật thế kỷ trước chạm khắc và thếp vàng.

- Phải nói là hàng tỉ, - chú bé má phính đáp. - Nhưng vẫn chưa thấm vào đâu: Ông hãy lên gác ba mà xem!

Chàng lạ mặt theo chân chú hướng dẫn và bước tới gian hàng thứ tư, ở đó lần lượt đi qua trước mắt một mẻ của anh nhiều bức họa của Put xanh⁽²⁾, một pho tượng kỳ diệu của Miken Lănggiơ⁽³⁾, một số tranh phong cảnh kỳ thú của Clôđơ Lơlanh⁽⁴⁾, một bức của Giêra Đu⁽⁵⁾ giống như một trang sách của Xtocnơ, những bức của Rămbrăng⁽⁶⁾, của Muylilô, của Vêlaxkêz⁽⁷⁾, vừa u ám vừa rực rỡ màu sắc như một thi phẩm của huân tước Bairon; rồi đến những

(1) Jean Goujon: nhà điêu khắc và kiến trúc Pháp nổi tiếng (thế kỷ XVI).

(2) Poussin (1594 - 1665): họa sĩ cổ điển Pháp.

(3) Michel Ange (1475 - 1564): nhà điêu khắc, kiến trúc, họa sĩ, thi sĩ vĩ đại thời Phục hưng Ý.

(4) Claude Lorrain (1600 - 1682): họa sĩ vẽ phong cảnh Pháp.

(5) Gérard Dow (1613 - 1675): họa sĩ Hà-lan, bậc thầy vẽ tĩnh vật và cảnh sinh hoạt.

(6) Rembrandt (1606 - 1669): họa sĩ Hà-lan.

(7) Murillo, Velasquez: hai họa sĩ Tây-ban-nha thế kỷ XVII.

bức chạm nổi cổ, những cốc đá mã não, những viên bạch ngọc tuyệt đẹp; cuối cùng là những công trình làm cho người ta ghê sợ lao công, những kiệt tác chất đầy đến mức gây lòng căm ghét nghệ thuật và giết chết nhiệt tình. Anh đến trước một bức thánh mẫu đồng trinh của Raphaen nhưng anh đã ngán cả Raphaen⁽¹⁾; một chân dung của Coregio⁽²⁾ cũng chẳng được anh đoái nhìn nữa; một chiếc bình cổ vô giá bằng đá hoa vân mà những hình chạm vòng tròn hình dung bài thơ tục tĩu thô kệch nhất trong các bài thơ tục La-mã, nay cũng chỉ được anh thoáng mỉm cười. Anh ngạt thở dưới đồng di vật của hàng năm mươi thế kỷ đã tàn, anh phát ốm vì tất cả tư tưởng loài người, bị giết chết vì xa hoa và nghệ thuật, bị đè nén dưới những hình thù hồi sinh đó, giống như những quái vật do một ác thần nào dận chân tạo nên, chúng giao tranh với anh trong một cuộc chiến đấu không cùng. Giống như khoa hóa học hiện đại trong những biến hóa vô thường thấu tóm sự sáng tạo trong một thể khí, linh hồn phải chẳng tạo nên những chất độc kinh khủng bằng sự tập trung mau lẹ những lạc thú, những lực lượng hay những tư duy của nó? Vô số người phải chẳng đã chết vì sự tác động đột ngột của một thứ át-xít tinh thần nào đó bất thành linh lan ra trong tâm thần của họ?

- Cái hòm kia đựng gì? - Anh vừa hỏi vừa trở một chiếc hòm vuông lớn bằng gỗ đào hoa tâm treo vào một chiếc đinh bằng một sợi dây chuyền bạc, khi anh bước tới

(1) *Raphaen* (1483 - 1520): họa sĩ vĩ đại thời Phục hưng Ý.

(2) *Corrège* (1494 - 1534): họa sĩ Ý.

một phòng lớn, nơi cuối cùng chất đống những vinh quang, cố gắng của con người, những phẩm vật tân kỳ, những của cải.

- À! Ông tôi giữ chìa khóa, - chú bé má phính trả lời ra vẻ bí mật. - Nếu ông muốn xem bức chân dung ấy, tôi sẵn sàng đánh liều hỏi ông tôi.

- Liều ư! - Chàng trai nói. - Ông chủ của chú có phải là một ông hoàng?

- Nào tôi biết đâu, - chú bé đáp.

Hai người nhìn nhau một lúc, cả hai cùng ngơ ngàng. Chú bé làm công thấy khách lạ lặng im thì tưởng là bằng lòng, liền bỏ anh đứng lại một mình trong gian buồng.

Có bao giờ anh lao mình vào khoảng mênh mông của không gian và thời gian khi đọc những tác phẩm về địa chất học của Quyviê⁽¹⁾? Được thiên tài của ông lôi cuốn, anh có thấy mình liệng bay trên vực thẳm không bờ của quá khứ, như được bàn tay của một pháp sư diu đỡ? Khi khám phá ra từ khoảnh này đến khoảnh khác, dưới những mỏ đá ở Môngmactro hay trong những phiến nham của núi Uran, những con vật mà xương cốt thạch hóa thuộc về những nền văn minh thái cổ, tâm hồn đắm kinh hãi hé trông thấy hàng tỉ năm, hàng triệu dân tộc mà trí nhớ yếu ớt của con người, mà truyền thống thần thánh bất diệt đã quên lãng, và đám tro tàn ấy bị đẩy lên trên mặt đất chúng ta, cấu tạo thành lớp đất sáu tấc⁽²⁾ rồi nảy sinh

(1) Cuvier (1769 - 1832): nhà tự nhiên học Pháp nổi tiếng về những công trình giải phẫu học so sánh và cổ sinh vật học.

(2) Nguyên văn: hai piê (60 phân)

ra cho ta bánh và hoa. Phải chăng Quyviê là nhà thơ lỗi lạc nhất của thời đại của chúng ta? Huân tước Bairoa đã từng tái hiện bằng từ ngữ một số xúc động tinh thần; nhưng nhà tự nhiên học bất tử của chúng ta đã tái tạo những thế giới bằng mớ xương trắng, đã như Catmuyx⁽¹⁾ tái lập những đô thành bằng những chiếc răng, đã làm sống lại mọi bí mật động vật học của hàng nghìn khu rừng bằng vài mảnh than đá, đã tìm ra những cư dân khổng lồ trong bàn chân của một con ma-mút⁽²⁾. Những hình tượng đó dựng lên, to lớn dần và trấn thiết những khu vực ăn nhip với tâm vóc đồ sộ của chúng. Ông là nhà thơ bằng những con số, ông trác tuyệt ở chỗ đặt một con số không bên cạnh con số bảy. Ông làm thức dậy cõi hư vô mà không phải niệm những lời thần chú huyền diệu; ông mân mê một mảnh thạch cao, nhận thấy ở đó một vết tích, và kêu lên: Này xem! Bỗng chốc những đá hoa hóa thành động vật, cái chết được hồi sinh, thế giới được trải ra. Sau vô số những thế hệ động vật khổng lồ, sau những chủng loại cá và những họ hàng trai sò, cuối cùng tới loài người, sản phẩm biến tính của một giống vật kỳ vĩ mà có lẽ Đấng Tạo hóa đã phế bỏ. Được con mắt hồi tưởng hun nóng, những con người yếu ớt, mới sinh bừa qua, có thể vượt qua đời hỗn mang, cất tiếng hát bài tụng ca bất tuyệt và hình dung quá khứ của vũ trụ trong một

(1) *Cadmus*: nhân vật thần thoại ném răng con rồng mình giắt được xuống đất và từ những răng đó nảy sinh những người cầm vũ khí, họ trở nên dân thành Tebor (Thèbes) mà Catmuyx sáng lập ra.

(2) *Mammouth*: giống voi khổng lồ thời xưa.

thứ Mặc thị lục⁽¹⁾ ngược dòng. Đứng trước cuộc phục sinh phi thường nhờ tiếng nói của độc một con người đó, chúng ta đâm thương hại cái khoảnh khắc đời sống, nó là mảnh vụn mà quyền hưởng dụng trao lại cho chúng ta trong cả cái vô tận không tên tuổi, chung cho hết thảy mọi lãnh vực, mà chúng ta gọi tên là *thời gian*. Chúng ta tự hỏi khi chúng ta bị đè bẹp dưới bao nhiêu thế giới lụi tàn, thì có sá gì những vinh quang, những căm thù, những tình yêu của chúng ta; và nếu đời sống trở thành một điểm vi ti không nhận thấy trong mai hậu, thì nó có đáng chấp nhận hay không? Bị bật rễ khỏi hiện tại, chúng ta nằm chết cho tới khi gã hầu buông bước vào báo chúng ta: Bà bá tước đã trả lời rằng bà đang chờ ông.

Những kỳ vật mà quang cảnh vừa bày ra cho chàng trai tất cả sự sáng tạo được hiểu biết, gây cho anh lòng chán nản thường xảy ra ở bậc triết gia khi con mắt khoa học nhìn thấu những sáng tạo xa lạ; anh càng háng hái mong ước chết đi hơn bao giờ hết, và ngồi phịch xuống một chiếc ghế ngà⁽²⁾, đưa mắt ngơ ngác nhìn qua những ảo ảnh của toàn bộ dĩ vãng đó. Những bức họa rực sáng lên, những đầu thánh mẫu đồng trinh mỉm cười với anh, và những pho tượng khởi sắc do một cuộc sống giả tạo. Nhờ bóng tối, và do con bão tố dấy lên trong đầu óc rã rời của anh, những tác phẩm kia như chuyển động, nhộn

(1) Mặc thị lục (Apocalypse): tập sách cuối của Tân ước nói về tương lai loài người.

(2) Ghế bằng ngà voi xưa chỉ dành cho một số phán quan La-mã.

lên và quay cuồng trước mắt anh; các ông phổng cau có nhìn anh, những nhân vật hình dung trên các bức họa đưa mắt long lanh; những hình thù đó run rẩy, nhẩy nhót, ròi chỗ, nghiêm trang, nhẹ nhàng, duyên dáng hay sỗ sàng, tùy theo phong thái, tính cách và thể chất của chúng. Thật là một cuộc hội ma bí mật tương xứng với những cảnh quái dị mà tiến sĩ Fauxt thoáng nhìn thấy trên núi Brôcken⁽¹⁾. Nhưng, những hiện tượng quang học sinh ra bởi sự mệt mỏi, bởi nhãn lực bị căng thẳng hay bởi ánh hoàng hôn thay đổi bất thường, không thể làm cho chàng lạ mặt sợ hãi. Những nỗi khủng khiếp của cuộc sống bất lực đối với một tâm hồn quen với những nỗi khủng khiếp của cái chết. Hơn thế, đồng lõa một cách ngạo nghễ, anh lại còn trợ lực cho những cảnh dị thường của sự kích động tinh thần kia mà những điều kỳ diệu hỗn hợp với những tư tưởng cuối cùng còn đem lại cho anh ý thức về sự tồn tại. Im lặng tràn ngập xung quanh anh đến mức chẳng bao lâu anh phiêu diêu vào một cuộc mơ màng êm dịu với những cảm giác u ám dần dần, từng biến sắc và như ảo thuật, theo ánh ngày cũ mờ dần. Khi một tia sáng sắp từ giữa bầu trời lóe lên một ánh đỏ cuối cùng trong cuộc vật lộn với bóng đêm, anh ngừng đầu lên, nhìn thấy một bộ xương sáng lờ mờ chỉ ngón tay vào anh, và lắc lư cái sọ ra vẻ nghi hoặc như muốn bảo anh: Những kẻ đã chết

(1) *Brôcken*: một ngọn núi miền Nam nước Đức. Theo truyền thuyết, trên đỉnh núi có những cuộc hội họp của các quỷ phù thủy. Trong tác phẩm *Fauxt của Goto*, quỷ *Mêphixtôphêlex* dẫn *Fauxt* tới núi *Brôcken*.

chưa muốn tiếp nhận anh! Khi đưa tay lên trán để xua đuổi con mê, chàng trai cảm thấy rõ rệt một làn gió mát do một vật gì lông lá lướt chạm vào má anh, anh rung mình. Nghe có tiếng đập vào cửa kính âm thầm vang lên, anh chắc rằng một con dơi đã gây nên cái mon trón lạnh lùng tương xứng với những bí ẩn của cái chết kia. Trong một lúc nữa, những ánh mơ hồ của chiều tà khiến anh lơ mơ nhìn thấy những bóng ma vây quanh anh; thế rồi cả cái thế giới tĩnh vật đó nhòa đi trong cùng một màu đen. Đêm rồi, cái giờ chết xộc tới. Liền đó, qua chừng một lúc, anh chẳng còn chút cảm giác rõ ràng nào về những vật trần gian, hoặc là anh chìm sâu vào một giấc mơ màng, hoặc vì anh chấp chờn nửa tỉnh nửa mê do mệt mỏi và do bao nhiêu tâm tư xâu xé lòng anh. Đột nhiên anh tưởng như có một tiếng khủng khiếp gọi anh và anh giật nảy mình như khi đang giữa cơn mê sảng hăm hập mà bị lặn ùm xuống vực sâu. Anh nhắm mắt lại; những tia sáng rực rỡ lóa mắt anh; anh nhìn thấy giữa bóng đêm lấp lánh một quả cầu đỏ đỏ mà ở trung tâm là một lão già bé choắt đứng rọi ánh sáng một ngọn đèn vào anh. Anh đã không nghe thấy tiếng lão đến, lão nói, lão cử động. Sự xuất hiện đó có vẻ gì ma thuật. Dù người bạo dạn đến đâu mà bị bất chợt giữa cơn mê như vậy cũng chẳng khỏi run lên trước nhân vật kỳ dị đó dường như từ một chiếc quan tài gần đâu đây chui ra. Về trai trẻ lạ lùng làm ánh lên cặp mắt bất động của thứ yêu ma đó khiến cho chàng lạ mặt không tin ở những tác động siêu nhiên; mặc dầu vậy, trong khoảnh khắc giữa cuộc sống mộng du và cuộc sống thật của anh, anh ở

trong trạng thái hoài nghi triết học mà Đêcactô⁽¹⁾ giới thiệu, và bây giờ, không cưỡng lại được, anh bị khống chế bởi những ảo giác khó hiểu mà những bí ẩn không được lòng kiêu hãnh của chúng ta chấp nhận hoặc khoa học bất lực của chúng ta không phân tích nổi.

Ta hãy hình dung một lão già bé choắt, khô đét và gầy còm, mình bận một chiếc áo dài nhung đen quanh sườn thắt bằng một chiếc dây lụa to. Trên đầu lão, một chiếc mũ chòm cũng bằng nhung đen để thò ra hai bên mặt những chùm tóc bạc dài, chiếc mũ căng sát vào đỉnh đầu để bó chặt lấy trán. Chiếc áo dài trùm kín mình như một tấm vải liệm rộng, và không để lộ ra hình thù một con người ngoài khuôn mặt choắt và tái nhợt. Không có cánh tay trợ xương, giống như chiếc gậy trùm mảnh vải, mà lão già giờ lên để rọi hết ánh đèn vào chàng trai, thì bộ mặt kia tưởng như treo lơ lửng trong không. Một chòm râu màu tro và và xén nhọn che lấp cằm của nhân vật lạ lùng đó, đầu lão trông giống những đầu người Do-thái mà các nghệ sĩ thường dùng làm mẫu để thể hiện Môidor⁽²⁾. Cặp môi lão ta nhợt nhạt quá, mỏng quá đến mức phải đặc biệt chú ý mới mô phỏng được đường nét của cái miệng trên bộ mặt trắng bệch. Vầng trán rộng nhăn nheo của

(1) *Descartes (1596 - 1650)*: nhà triết học và toán học Pháp nổi tiếng, ông lấy lý trí đối lập với lòng tin tưởng mù quáng, và lấy sự "hoài nghi" làm khởi điểm triết học của ông.

(2) *Moïse*: cứu tinh của dân Do-thái.

Theo truyền thuyết kinh thánh, Môidor đã cứu dân tộc Hêbrơ (tổ tiên người Do-thái) khỏi ách nô lệ của Ai-cập và đưa dân Hêbrơ qua bể sang vùng Palestin.

lão, đôi má tái xanh và lõm sâu, đôi mắt xanh lục tí hí về khắc nghiệt tàn nhẫn, trụi cả lông mi lẫn lông mày, có thể làm cho chàng lạ mặt tưởng như *Người cân vàng* của Giêra Đu đang bước ra ngoài khung tranh. Cái sắc sảo pháp quan, lộ ra ở những đường nhăn khúc khuỷu và ở những nếp vòng tròn trên thái dương lão, chúng tỏ lão rất mực lõi đời. Không có thể đánh lừa nổi con người đó hình như có tài chớp được những tư tưởng thâm kín nhất trong đáy lòng người. Phong tục của hết thảy các dân tộc trên trái đất và những triết lý của họ thấm tẩm trên bộ mặt lạnh lùng của lão, cũng như những sản vật của toàn cầu được chứa chất trong những kho hàng bụi bặm của lão; dường như anh nhận ra ở đó cái bình thần mình mẫn của một Thượng đế nhìn thấu khắp cả, hay cái năng lực kiêu hãnh của một con người đã lịch lãm sự đời. Một họa sĩ có thể, bằng hai cách biểu hiện khác nhau và bằng hai nét bút, dựa vào bộ mặt đó mà vẽ nên một bức tranh đẹp của đáng cha Bất diệt hay bộ mặt nhạo cười của Mêphixtôphêlex⁽¹⁾, là vì có cả một sức mạnh cao cả trong vầng trán lẫn vẻ nhạo báng nham hiểm trên miệng. Kể đó nếu đã nhờ một quyền lực vô hạn mà khắc phục mọi đau khổ của con người, thì hẳn là đã thủ tiêu mọi lạc thú trần gian. Chàng sắp chết rợn mình muông tượng thấy lão thần kia sống đâu ở một khu vực xa lạ với trần thế, tro tro một mình, không lạc thú vì lão không còn ảo tưởng; không đau khổ, vì hẳn không còn biết mừng vui. Lão già đứng đó bất động, không rung chuyển như

(1) *Méphistophélès*: tên quỷ sứ trong tác phẩm *Faust* của Goto.

một ngôi sao giữa một làn ánh sáng; đôi mắt xanh lục đầy một cái gì như vẻ tỉnh ma bình thần, dường như soi sáng thế giới tinh thần cũng như ngọn đèn của lão đang soi sáng gian buồng huyền bí này.

Đó là cái cảnh tượng kỳ lạ nó làm chàng trai sùng sốt lúc anh mở mắt ra sau khi mê man vì những tư tưởng muốn chết và những hình ảnh quái dị. Nếu anh ta ở vào tình trạng như ngây như dại, nếu anh trong chốc lát để mình bị chế ngự bởi một niềm tin như lũ trẻ nghe vú em kể chuyện, thì phải quy sự lầm lạc đó vào tấm màn mà những trầm tưởng của anh đã phủ lên cuộc sống và trí tuệ anh, vào sự kích động thần kinh anh, vào tấn kịch tàn bạo mà những cảnh diễn ra vừa gây cho anh những khoái cảm khốc hại chứa đựng trong một viên thuốc phiện. Cuộc ảo thị đó xảy ra ở Pari, trên đường bờ sông Vôn-te, ở thế kỷ mười chín, thời gian và địa điểm ấy không thể có ảo thuật được. Đứng bên cạnh ngôi nhà là nơi mà ông thánh hoài nghi Pháp⁽¹⁾ đã tạ thế, là đồ đệ của Ghê Luyxác và Arago⁽²⁾, là kẻ phỉ báng những trò quỷ thuật của bọn cầm quyền, chàng lạ mặt chắc hẳn chỉ tuân theo những cảm dỗ của văn thơ mà anh đã thừa nhận uy thế và chúng ta thường ưa thích như để trốn tránh những sự thật nản lòng, như để thách thức quyền lực của Thượng đế. Vì vậy anh run lên trước ánh sáng và lão già đó, lòng

(1) Âm chỉ Vôn-te (Voltaire 1694 - 1778), nhà văn và triết gia Pháp chống lại sự mê hoặc tôn giáo và sự cuồng tín.

(2) Gay Lussac (1778 - 1850) và Arago (1786 - 1853) là hai nhà vật lý học, hóa học Pháp nổi tiếng.

anh bối rối vì cái linh cảm khó hiểu về một quyền lực kỳ lạ nào đấy; nhưng mỗi xúc động đó giống như cái mà tất cả chúng ta đều cảm thấy khi đứng trước mặt Napoléon, hay trước một vĩ nhân tài năng lỗi lạc, rực rỡ vinh quang nào.

- Ông muốn xem chân dung Đức chúa Jêsu do Raphaen họa chăng? - lão già nói với chàng trai một cách nhã nhặn, giọng sang sảng và gọn gàng như tiếng kim loại gì đó. Và lão đặt cái đèn lên trên thân một chiếc cột gậy, khiến cho bao nhiêu ánh sáng rọi vào chiếc hòm nâu.

Nghe đến những tên đầy tin ngưỡng của Jêsu và Raphaen, chàng trai phác ra một cử chỉ tò mò, mà chắc hẳn lão già chờ đợi khi lão làm bật một chiếc lò xo. Bỗng tám biển bằng gỗ đào hoa tâm trượt theo một đường rãnh, êm lặng ngã xuống và bày ra bức tranh cho chàng lạ mặt ngưỡng mộ. Nhìn thấy tác phẩm bất hủ đó, anh quên hết những cái kỳ quặc của gian hàng, những biển ảo của con mê, trở lại thành con người, nhận ra ở lão già một nhân vật bằng xương bằng thịt, sống hắt hoi, chẳng có gì là ảo tưởng, vì anh trở lại với thế giới thực tại. Về ân cần chăm thẩm, cái bình tĩnh dịu dàng của khuôn mặt thần thánh phút chốc tác động tới anh. Một hương thơm nào tự nhiên không tỏa xuống làm tiêu tan những giày vò tàn khốc thiêu đốt đến xương tủy anh. Đầu Chúa Cứu thế dường như nhô ra ngoài bóng tối hình dung bằng một nền đen; một vòng hào quang rực sáng chung quanh một tóc mà ánh sáng tưởng như từ đó phát ra; dưới trán, dưới da thịt cả một niềm tin mãnh liệt toát ra từ mỗi nét, qua những làn cảm khí thấm thía. Từ cặp môi đỏ thắm vừa vang lên

tiếng nói của sự sống, và khách xem tìm trong không cái âm hưởng linh thiêng, anh hỏi ở sự yên lặng những ngụ ý tuyệt diệu, anh lắng nghe tiếng đó trong tương lai, anh tìm nó trong những bài học của quá khứ. Kinh Phúc âm được diễn tả bằng cái bình dị của cặp mắt tôn quý kia trong đó những tâm hồn rối loạn vào ẩn náu; sau hết toàn bộ giáo linh của người bộc lộ ở một nụ cười dịu hiền và lộng lẫy nó dường như nói lên lời huấn thị này thấu tóm cả đạo lý: *Hãy thương yêu nhau!* Bức họa đó giục một lời cầu nguyện, khuyên sự khoan dung, dập tắt lòng vị kỷ, thức dậy những đức hạnh còn nằm yên. Cũng như âm nhạc dễ làm say mê, tác phẩm của Raphaen nhất thiết lôi cuốn anh vào hứng thú của những hồi tưởng, và, bị chinh phục hoàn toàn, người ta quên mất họa sĩ. Uy lực của ánh sáng lại tác động thêm vào tác phẩm kỳ diệu đó; thỉnh thoảng, dường như cái đầu vươn lên cao xa, giữa ánh mây nào đó.

- Tôi đã đắp lên bức tranh này bao nhiêu tiền vàng,
- lão bán hàng lạnh lùng nói.

- Chà, thế thì phải chết thôi, - chàng trai thốt lên, và bùng khỏi một cơn mê và điều tâm tư cuối cùng đã kéo anh trở lại cái số mệnh đã định của anh, qua những suy diễn lần lần, rồi anh khỏi mối hy vọng cuối cùng mà anh đã bám lấy.

- Ái chà! Té ra ta nghi ngờ anh là có lý, - lão già vừa đáp vừa nắm lấy hai cổ tay chàng trai, siết chặt bàn tay như một giọng kìm.

Chàng lạ mặt râu rĩ mỉm cười vì sự lầm lẫn đó và dịu dàng nói: - Ấy! Thưa cụ, cụ đừng sợ, đó là nói tôi chết chứ không phải cụ... Sao ta chẳng thú thực một việc giả trá vô tội, - anh lại nói sau khi nhìn lão già lo lắng, - tôi vào xem những bảo vật của cụ là để chờ tối đến sẽ đi trộm mình cho khỏi tai tiếng. Ai mà chẳng tha thứ cho cái thích thú cuối cùng này ở một con nhà khoa học và văn thơ?

Lão bán hàng đa nghi vừa giương mắt sắc sảo ngấm nghĩa bộ mặt râu rĩ của người khách hàng giả hiệu vừa lắng nghe anh nói. Lập tức yên lòng vì giọng nói đau đớn ấy, hay có lẽ qua những nét mặt nhợt nhạt nhìn thấy cái số mệnh bi thảm vừa nãy đã từng làm cho đám khách đánh bạc rợn mình, lão ta buông tay ra; nhưng vì còn chút nghi ngờ nó để lộ ra cái kinh nghiệm của ít ra hàng trăm năm, lão hờ hững giơ tay về phía một chiếc tủ bát đĩa như để vịn, và vừa cầm lấy một mũi dao nhọn vừa nói: - Anh có phải là viên chức ngoại ngạch sở ngân khố đã ba năm nay chẳng được tiền thưởng gì không?

Chàng lạ mặt không nhìn được mỉm cười và làm hiệu rằng không.

- Cụ thân sinh anh có quá lời mắng nhiếc anh vì anh đã ra đời không, hay anh đã bị nhục điều gì chẳng?

- Nếu tôi muốn chịu nhục thì tôi đã sống.

- Anh có bị huyết sáo ở nhà hát Fuynămbuyn⁽¹⁾ không, hay anh đã bắt buộc phải làm ra những bài về tục tĩu để lấy tiền đưa ma tình nhân anh? Hoặc giả anh mắc bệnh

(1) *Funambules*: một rạp hát nhô ở Pari ở đó diễn hài kịch, kịch câm, v.v...

tham vàng chẳng? Anh muốn trút bỏ ưu phiền đi chẳng? Tóm lại điều làm lạc gì khiến anh phải tự tử?

- Cụ chẳng nên tìm nguyên nhân cái chết của tôi ở những lý do tầm thường nó xui nên phần lớn các vụ tự sát. Để miễn cho tôi bộc lộ những nỗi đau đớn khôn xiết mà cũng khó diễn tả được bằng tiếng nói con người, tôi chỉ xin nói với cụ rằng tôi đang bị nỗi cực khổ sâu xa nhất, ê chề nhất, cay đắng nhất trong mọi cực khổ. Và, - anh nói thêm bằng một giọng kiêu hãnh tàn nhẫn nó cải chính những lời vừa nói xong, - tôi chẳng muốn van xin sự cứu giúp cũng như lời an ủi.

- A ha! - Hai tiếng mà lão già thốt ra đó thay tất cả lời đáp, giống như tiếng kèn kẹt. Rồi lão nói tiếp như sau:

- Chẳng bắt anh van xin tôi, chẳng làm cho anh phải xấu hổ, và chẳng cho anh một đồng xăngtim của Pháp, một đồng pa-ra của phương Đông, một đồng ta-ranh của Xixinlo, một đồng he-le của Đức, dù một đồng xu của thế giới cũ, cho đến một đồng bạc của thế giới mới⁽¹⁾, chẳng tặng anh bất cứ cái gì bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng giấy, bằng phiếu, tôi muốn làm anh trở nên giàu có hơn, quyền thế hơn, và được trọng vọng hơn cả một ông vua lập hiến.

Chàng trai tưởng lão già ngớ ngẩn nên đứng đờ ra, không dám trả lời.

(1) Ở đây tác giả dùng một loạt những tên các thứ tiền cũ mới khác nhau của nhiều nước, rất khó dịch.

- Anh hãy quay lại đi, - lão già vừa nói vừa đột nhiên với lấy chiếc đèn để chiếu ánh sáng lên bức tường đối diện với bức chân dung, - và hãy nhìn miếng DA LỬA này, - lão nói thêm.

Chàng trai vùng đứng dậy tỏ ra ngạc nhiên khi thấy trên ghế anh ngồi một miếng da lừa treo trên tường, không lớn hơn một tấm da cáo; nhưng, do một hiện tượng thoát tiên khó hiểu, miếng da đó phóng vào giữa khoảng tối mờ ở gian hàng những tia sáng rực rỡ tưởng như của một ngôi sao chổi nhỏ. Chàng trai đã nghi đến gần tấm bùa giả định đó nó sẽ cứu nạn anh, và thậm chí nói một lời nhạo báng. Tuy nhiên, do một sự tò mò chính đáng thúc đẩy, anh cúi xem lần lượt tất cả các khía cạnh, và chẳng bao lâu khám phá ra nguyên nhân thực tế của cái ánh sáng kỳ lạ đó: những hạt cát của tấm da được mài nhẵn kỹ càng quá và đánh bóng quá, những đường sọc dọc ngang của nó sạch sẽ trơn tru quá đến mức những chỗ lồi lõm của tấm da Đông phương đó, giống như những mặt nhỏ của viên ngọc thạch lưu, tạo thành bấy nhiêu tiêu điểm nhỏ phản chiếu ánh sáng rực rỡ. Anh chứng minh bằng toán học nguyên do của hiện tượng đó cho lão già; lão ta, thay lời đáp, mỉm cười một cách hóm hỉnh. Cái nụ cười trịch thượng đó làm cho nhà bác học trẻ tuổi tưởng mình đang bị một trò ảo thuật nào mê hoặc. Anh không muốn mang theo xuống mồ thêm một điều bí ẩn nên vội lật tấm da lại như một đứa trẻ nóng muốn biết những bí ẩn của món đồ chơi mới của nó.

- A ha! - Anh kêu lên, - đây là dấu ấn mà người phương Đông gọi là *ấn của Xalômông*.

- Thế ra anh biết nó? - Lão già hỏi, lỗ mũi lão phì hơi ra hai ba lần, cái đó diễn tả nhiều ý hơn những lời hùng hồn nhất.

- Ở đời có kẻ nào ngây thơ đến mức tin vào điều ảo tưởng đó không? - chàng trai kêu lên, vì bị kích bởi nụ cười thâm và đầy nhạo báng chua cay. - Cụ có biết rằng, - anh nói thêm, - những dị đoan của phương Đông đã xác định hình thái thần bí và những tính chất ngoa truyền của cái biểu chương này nó hình dung một uy lực hoang đường? Tôi không nghĩ rằng trong trường hợp này tôi lại bị coi là ngu ngốc hơn khi tôi nói đến những quái vật đầu người mình sư hay mình sư đầu cánh chim ung, mà sự tồn tại về mặt nào đó có thể thừa nhận một cách khoa học được.

- Anh đã là một nhà Đông phương học, - lão già đáp, - thì có lẽ anh đọc được lời phán quyết này.

Lão mang chiếc đèn lại gần tấm bùa mà chàng trai đã quay mặt trái lại, và cho anh trông thấy những chữ khảm vào cơ cấu tế bào của tấm da kỳ diệu đó, tưởng như đó là sản phẩm của con vật xưa kia có bộ da ấy.

- Tôi thú thật, - chàng lạ mặt thốt lên, - là tôi không đoán ra phương pháp người ta đã dùng để khảm những chữ này vào da một con lừa sâu đến thế.

Rồi, quay ngoắt lại phía những bàn chất đầy kỳ vật, mắt anh dường như muốn tìm cái gì.

- Anh muốn gì? - Lão già hỏi.

- Một vật để cắt miếng da xem những chữ này là in hay khảm vào.

Lão già đưa con dao nhọn cho chàng lạ mặt, anh ta cầm lấy và thử xén tấm da vào chỗ ghi những lời nói: nhưng, khi anh cắt ra được một lần da mỏng thì những chữ lại hiện ra rất rõ và y như hệt những chữ in trên bề mặt đến nỗi trong chốc lát, anh tưởng như chưa lấy đi chút gì cả.

- Công nghệ của phương Đông có những bí quyết thật sự riêng biệt của nó, - anh vừa nói vừa ngắm lời phán quyết phương Đông như có vẻ lo lắng:

- Đúng, - lão già đáp, - nên trách cứ vào con người hơn là vào Trời!

Những lời bí mật được xếp đặt theo cách sau đây:⁽¹⁾

NẾU MI CÓ TA, MI SẼ CÓ HẾT THẤY, NHUNG
ĐỜI MI SẼ THUỘC VỀ TA, TRỜI ĐÃ ĐỊNH
THẾ, HÃY ƯỚC ĐI, LỜI ƯỚC MI SẼ ĐƯỢC
TOẠI, NHUNG HÃY CHỈNH LỜI ƯỚC THEO
TUỔI ĐỜI MI, NÓ CÓ THỂ.
MỖI LẦN ƯỚC TA SẼ
CÓ LẠI NHƯ ĐỜI
MI VẬY. MUỐN
TA CHĂNG?
CẦM LẤY. TRỜI
CHUẨN
CHO
Y!

(1) Trong nguyên văn có bản bằng chữ phạn kèm theo.

- Chà! Anh đọc chữ phạn thạo đấy, - lão già nói. - Có lẽ anh đã sang Ba-tư hay Bengalo⁽¹⁾?

- Thưa cụ, chưa? Chàng trai vừa trả lời vừa tò mò sờ nắn miếng da tượng trưng đó, nó gần giống như một lá kim loại không dễ uốn. .

Lão già lại đặt chiếc đèn lên cột lúc nãy và đưa mắt nhìn chàng trai với vẻ mỉa mai lạnh lùng như muốn nói: Thế là hấn không nghĩ tới chết nữa.

- Phải chăng đây là một chuyện đùa, hay một bí ẩn? - chàng lạ mặt hỏi.

Lão già lắc lư cái đầu và nghiêm nghị nói: - Tôi không biết trả lời anh thế nào. Tôi đã tặng cái quyền lực kinh khủng của tấm bùa này cho những người tưởng như có nhiều nghị lực hơn anh, - nhưng hết thảy họ đều nhạo báng cái tác động khả nghi của tấm bùa này đối với số mệnh họ, và không một ai muốn liều mạng ký bản hợp đồng mà chẳng biết quyền lực nào đã đề ra tai ác như vậy. Tôi cũng nghĩ như họ, tôi đã nghi ngờ, tôi xin chịu, và ...

- Và cụ cũng đã không thử xem? chàng trai ngắt lời lão để nói.

- Thử, - Lão già nói. - Ví phỏng anh đứng trên cột quảng trường Văngđôm⁽²⁾, anh có thử lao mình xuống hay không? Ai có thể hãm dòng đời lại được chăng? Trước khi bước vào phòng này anh đã quyết định sẽ tự tử: nhưng

(1) *Bengalo*: một xứ ở miền Đông Ấn-độ.

(2) *Vendôme*: trên quảng trường Văng-đôm ở Pari, năm 1806 đã dựng lên một cột cao 44 thước để kỷ niệm chiến thắng của Napôlêông.

bồng chốc một điều bí mật làm cho anh bận tâm và làm anh quên việc chết. Chàng trai ạ! Mỗi tuổi đời của anh há chẳng mang lại cho anh một bí ẩn còn hay hơn cả điều này hay sao? Anh hãy nghe tôi. Tôi đã từng chứng kiến triều đại nhiếp chính vương hoang tàn⁽¹⁾. Cũng như anh, tôi đã sống trong cực khổ, tôi phải đi xin ăn; mặc dầu thế tôi đã sống được tới một trăm linh hai tuổi, và tôi trở nên triệu phú: bản cùng đã đem lại cho tôi của cải, đốt nát đã dạy dỗ tôi. Tôi sẽ tóm tắt tiết lộ cho anh một bí quyết lớn của đời người: con người tự hủy hoại bằng hai hành động thuộc bản năng nó làm kiệt quệ nguồn sinh lực. Hai động từ biểu thị tất cả mọi hình thái của hai cái nguyên nhân làm chết người đó: *ước muốn* và *có thể*. Giữa hai phương thức hành động con người đó còn có một phương thức khác mà các bậc hiền triết giành lấy, và tôi nhờ nó mà được hạnh phúc và trường thọ. *Ước muốn* thiêu đốt chúng ta và *có thể* hủy diệt chúng ta: nhưng *hiếu biết* đặt cơ thể yếu ớt của chúng ta vào trạng thái bình tĩnh vĩnh viễn. Như vậy là trong tôi cái thèm khát hay ước muốn đã bị tư tưởng giết chết; còn sự vận động hay cái có thể được giải quyết bằng sự vận dụng tự nhiên của cơ thể tôi. Tóm lại, tôi đã đặt sự sống của tôi, không phải vào quả tim nó sẽ tan nát đi, không phải vào các giác quan nó sẽ mòn nhụt đi, mà vào khối óc nó không hao mòn và sống lâu hơn tất thảy. Chẳng có cái gì thái quá đã xúc phạm đến cả tâm hồn lẫn thể xác tôi. Thế mà tôi đã từng tham quan cả thế giới: bàn chân tôi đã giẫm đạp lên những

(1) Đây nói thời vua Lu-i XV còn nhỏ, Philip Đorlăng, nhiếp chính (1715 - 1722).

ngọn núi cao nhất của châu Á và châu Mỹ, tôi đã học tất cả các ngôn ngữ của loài người và tôi đã sống dưới hết thấy mọi chế độ: tôi đã từng cho một người Trung Hoa vay tiền lấy thân thể của bố hắn làm vật bảo đảm, tôi đã từng ngủ dưới lều của người Ả-rập vì tin vào lời nói của họ, tôi đã từng ký những hợp đồng ở khắp các thủ phủ châu Âu, và tôi đã không ngại gửi vàng ở nhà lá của người man rợ, nói tóm lại, tôi đã có được tất cả vì tôi đã biết coi khinh tất cả. Cái tham vọng duy nhất của tôi là được xem. Xem, phải chăng đó là hiểu biết?Ồ, hiểu biết, chàng trai ạ, phải chăng đó là hưởng thụ một cách trực quan? Phải chăng đó là khám phá ra ngay bản chất của sự việc và chiếm lĩnh nó về cơ bản? Sự chiếm hữu của cái vật chất rút cục rồi còn để lại cái gì? Một ý niệm. Anh hãy xét xem đẹp biết bao cuộc sống của một người có thể in dấu vết tất cả mọi thực tại vào tư tưởng của mình, đem vào trong tâm hồn mình những cội nguồn của hạnh phúc, từ đó rút ra hàng nghìn khoái lạc tinh thần đã giữ sạch những uế tạp trần tục. Tư tưởng là chìa khóa của mọi kho tàng, nó đem lại niềm vui của kẻ biển lận mà không đưa tới lo âu của hắn. Vì vậy tôi đã bay lượn bên trên thế gian, ở đó những thú vui của tôi bao giờ cũng là những hưởng thụ trí tuệ. Những hành lạc của tôi là sự thưởng ngắm biển cả, các dân tộc, rừng rú, núi non! Tôi đã xem hết thấy, nhưng bình thần, không mệt mỏi, tôi chẳng bao giờ đã thèm muốn cái gì, tôi thờ đón tất thấy; tôi ngao du trong vũ trụ như trong vườn nhà riêng của tôi. Cái mà mọi người gọi là ưu phiền, yêu đương, tham vọng, tai nạn, buồn rầu đối với tôi là những ý niệm

mà tôi biến thành mơ tưởng; tôi không cảm giác chúng mà là tôi biểu hiện chúng, tôi diễn tả chúng, tôi không để chúng nghiêng ngả cuộc đời tôi, mà tôi kịch hóa chúng, tôi phát triển chúng, tôi lấy chúng để mua vui như những tiểu thuyết mà tôi đọc bằng con mắt bên trong. Vì chưa bao giờ làm mỗi một cơ thể cho nên tôi vẫn còn đang sung sức; tâm hồn tôi vì được thừa hưởng hết sức lực mà tôi không lạm dụng, cho nên cái đầu này còn được trần thiết đầy đủ hơn những gian hàng của tôi. Ở đây này, - lão vừa nói vừa vỗ vào trán lão, - ở đây có bạc triệu thật sự. Tôi sống những ngày thú vị bằng cách ngược mắt sáng suốt nhìn lại dĩ vãng, tôi hồi tưởng lại những xứ sở toàn vẹn, những phong cảnh, những cảnh đại dương, những hình tượng đẹp theo lịch sử! Tôi có một nội dung tưởng tượng trong đó tôi làm chủ tất cả những người đàn bà mà tôi không có. Tôi thường nhìn lại những cuộc chiến tranh, những cuộc cách mạng của các anh và tôi phê phán. Chao ôi! Sao mà lại ưa chuộng sự hâm mộ nóng nảy và hơi hột những da thịt nhiều hay ít tươi thắm, những hình thù nhiều hay ít tròn trặn! Sao mà lại ưa chuộng tất cả những tai vạ của ý muốn không đạt, hơn là cái khả năng cao siêu làm hiện diện cả vũ trụ trong con người mình, hơn là cái thú vô ngần chuyển mình mà không bị trói buộc bởi những sợi dây của thời gian cũng như bởi những chướng ngại của không gian, hơn là cái thú bao quát hết thấy, nhìn xem hết thấy, nghiêng mình ở chỗ biên cương thế giới để tra cứu những khu vực khác, để lắng nghe Thượng đế! Vật này, - lão vừa cất giọng vang vang nói vừa chỉ miếng Da lừa, - là cả điều có thể và điều ước

muốn tập hợp lại. Ở đó là những ý niệm xã hội của anh, những thèm muốn thái quá của anh, những điều phóng túng của anh, những niềm vui giết người, những đau đớn làm cho sống mãnh liệt; là vì điều ác có lẽ chỉ là một thú vui kịch liệt. Ai mà có thể xác định được cái điểm mà khoái lạc trở thành một điều ác và cái điểm mà điều ác đang còn là khoái lạc? Phải chăng những ánh sáng chói lọi nhất của thế giới tinh thần xoa dịu con mắt, thế mà những bóng tối ảm đạm nhất của thế giới vật chất bao giờ cũng làm cho nó bị tổn thương; chữ Trí năng phải chăng cũng đồng nghĩa với chữ hiểu biết⁽¹⁾? Và điên rồ là cái gì, nếu chẳng phải là sự thái quá trong điều ước muốn hay trong điều có thể?

- Thế thì đúng đấy, tôi muốn sống thái quá, - chàng lạ mặt vừa nói vừa nắm lấy miếng Da lừa.

- Chàng trai, hãy coi chừng, - lão già thét lớn một cách không ngờ.

- Tôi đã từng giải quyết cuộc đời tôi bằng học tập và bằng tư tưởng; nhưng những cái đó cũng đã chẳng nuôi sống được tôi. Tôi không muốn mắc lừa vì một lời tiên tri kiểu Xuodenbooc⁽²⁾ cũng như vì tấm bùa phượng Đông của cụ, cũng như, thưa cụ, vì những cố gắng nhân từ của cụ để giữ tôi ở lại cái thế giới mà tôi từ nay không thể sống

(1) Nguyên văn dùng chữ *sagesse* và chữ *savoir* là những chữ cùng họ, không dịch được, tạm dịch bằng những chữ Hán và chữ Việt đồng nghĩa: *trí năng* và *hiểu biết*.

(2) Swedenborg (1688 - 1772): nhà triết học thần bí Thụy-điển chủ trương thông thần học.

ở đó được nữa. Thử xem! - anh vừa nói tiếp vừa siết chặt tấm bùa trong bàn tay run rẩy và nhìn lão già - Tôi ước muốn một bữa tiệc long lấy một cách để vương, một cuộc đánh chén ê hề xứng đáng với thời đại mà, theo người ta nói, tất thấy đều được cải tiến. Ước rằng khách dự tiệc của tôi đều trẻ tuổi, tài trí và không định kiến, vui vẻ đến điên cuồng! Ước rằng rượu uống mỗi lúc càng thêm cay xé, thêm lóng lánh, và đủ sức làm chúng tôi say trong ba ngày. Ước rằng dạ hội được tô điểm bằng những người đàn bà nồng nhiệt! Tôi ước rằng thần Tử sắc điên cuồng và gào thét mang chúng tôi đi trên xe tứ mã, vượt biên cương của thế giới để đổ chúng tôi xuống những bãi biển xa lạ; rằng mọi linh hồn vươn lên trời hay lút xuống bùn; tôi không biết như vậy là chúng thăng hay giáng, cái đó chẳng hề chi! Tóm lại tôi yêu cầu cái uy lực ghê gớm này hãy cô đúc hết mọi lạc thú vào một lạc thú. Thật đấy, tôi cần phải ôm hết mọi thú vui của trời đất trong một cái siết tay cuối cùng đến chết. Vì thế tôi ước mong cả những bài thơ tục cổ xưa sau chén rượu, cả những bài hát làm người chết thức dậy, cả những chiếc hôn liên hồi, những chiếc hôn bất tận vang ồn lên cả Pari như tiếng nổ đám cháy, đánh thức dậy những cặp vợ chồng và thổi bốc lên ở họ lòng nồng nhiệt nung nấu nó làm trẻ lại cả những ông lão bảy mươi.

Từ miệng lão già bé choắt, bật ra một tiếng cười, vang vào tai chàng trai điên rồ như tiếng rì rào của địa ngục, và áp đảo làm cho anh sững sờ đến mức anh phải im bật.

- Dễ thường anh tưởng, - lão bán hàng nói, - sàn nhà của tôi bỗng nhiên nứt ra để xuất hiện những chiếc bàn tiệc thịnh soạn và những khách ăn của thế giới bên kia chẳng? Không đâu, không. chàng trai ngờ ngạc nhiên a. Anh đã ký giao kèo: thế là dứt khoát. Bây giờ những ý muốn của anh sẽ được thỏa mãn đầy đủ, nhưng tính mệnh của anh sẽ phải bù lại. Vòng tuổi đời của anh, hình dung bằng miếng da này, sẽ co hẹp lại tùy theo những ước nguyện của anh nhiều hay ít, lớn hay nhỏ, từ điều ước muốn giản dị nhất cho đến điều phiền toái nhất. Người bà-la-môn⁽¹⁾ trao cho tôi tấm bùa này xưa kia đã giải thích với tôi rằng giữa số mệnh và những lời ước nguyện của kẻ chiếm hữu có một sự kết hợp bí mật. Điều ước muốn đầu tiên của anh rất tầm thường, tôi cũng có thể thực hiện được; nhưng tôi để việc đó mặc cho những biến diễn của cuộc sống mới của anh. Chúng quy anh muốn chết phải không? Chà! Việc tự sát của anh chỉ là khoan lại mà thôi!

Ngạc nhiên và gần như cáu kỉnh vì thấy mình cứ bị lão già lạ lùng đó trêu chọc mãi, dụng ý nửa thương người của lão đã được chứng minh rõ ràng trong lời nhạo cười cùng đó, chàng lạ mặt kêu lên:

- Thưa cụ, tôi sẽ biết rõ số phận của tôi có thay đổi hay không trong khoảng thời gian tôi vượt hết chiều rộng con đường bờ sông. Nhưng nếu quả thật cụ không chế nhạo một kẻ khốn khổ, thì để trả thù một sự giúp đỡ tai hại đến thế, tôi ước muốn cụ sẽ phải lòng một vũ nữ! Bấy

(1) *Brachmane*: người trong giai cấp Bà-la-môn, cao nhất ở Ấn-độ.

giờ cụ sẽ hiểu hạnh phúc của một sự truy lạc, và có lẽ cụ sẽ vung tay hoang phí bao nhiêu của cải mà cụ đã giữ gìn rất mực theo kiểu triết nhân.

Anh ta bước ra mà không nghe thấy một tiếng thở dài nào nuốt của lão già, anh vượt qua các phòng và xuống cầu thang, gã con trai lớn má phính đi theo để định soi đường mà uống cồng; anh chạy mau lẹ như một tên ăn trộm bị bắt quả tang. Bị một thứ điên cuồng làm mù quáng, anh không nhận thấy ngay cả tính chất chun giãn lạ lùng của miếng Da lừa nó trở nên mềm như một chiếc găng tay, cuộn tròn trong bàn tay nóng hăm hập của anh và có thể lọt vào túi áo ngoài mà anh đút vào như một cái máy. Khi lao mình từ cửa hàng ra mặt đường, anh va phải ba chàng trai khoác tay nhau đi.

- Con khỉ!

- Đồ ngu!

Đó là những lời đối đáp nhả nhận mà họ đã trao đổi với nhau.

- O kia! Raphaen đó mà.

- À tốt quá! Bọn tao tìm mày mãi.

- Sao! Cậu đấy à?

Ba lời thân mật đó tiếp theo tiếng chửi rủa liền khi ánh một chiếc đèn lồng bị gió dung đưa rơi vào mặt đám người ngỡ ngàng ấy.

- Anh bạn ạ, - chàng trai mà anh suýt nữa làm ngã nói với Raphaen, - anh đi với chúng tôi.

- Có chuyện gì vậy?

- Cứ đi, tôi sẽ vừa đi vừa kể câu chuyện anh nghe.

Do cường bách hay vì thiện ý, Raphaen bị các bạn vây quanh, họ khoác tay anh nhập vào đoàn người vui nhộn, kéo anh về phía Cầu Nghệ thuật.

- Anh bạn ạ, - diễn giả nói tiếp, - chúng tôi đi tìm kiếm anh từ khoảng một tuần nay. Đến quý khách sạn Xanh Căng-tanh, xin mở ngoặc: tám biển bất khả di chuyển của nó bày ra những chữ cứ mãi mãi lần lượt hết đen lại đỏ như thời Jăng Jắc Ruxô, thì bà Lêônacđơ⁽¹⁾ của anh bảo anh đã về quê từ tháng Sáu. Tuy rằng chúng tôi quả thật chẳng có vẻ những kẻ liên quan đến tiền bạc như mõ tòa, chủ nợ, cảnh vệ thương nghiệp v.v... Mặc dầu! Raxtinhắc đã nhắc thấy anh đêm trước ở nhà hát Bupphông⁽²⁾, chúng tôi lấy lại can đảm, và tự khích lòng tự phụ để phát hiện xem anh có đậu trên cây ở đường Sáng Êlydê, anh có đi ngủ trọ hai xu ở những nhà tế bần mà kẻ ăn xin ngủ dựa vào những cây căng thẳng, hay, hạnh phúc hơn, anh có đóng trại ở nơi khuê phòng nào chẳng. Chúng tôi chẳng tìm thấy anh đâu, cả ở sổ tù nhà lao Xanhơ Pêlagi lẫn sổ tù nhà lao La forxơ⁽³⁾! Các bộ, Viện ca kịch, các nhà tu, tiệm cà phê, thư viện, danh bạ quận trưởng, văn phòng nhà báo, tiệm ăn, phòng diễn viên nhà hát, tóm lại tất cả mọi nơi cả xấu lẫn tốt của Pari đều

(1) Léonarde: nhân vật bà bồ già trong tiểu thuyết *Gin Blax* của Lor Xagior (1668 - 1747).

(2) *Bouffons*: rạp hát hài kịch ở Pari cũng gọi là rạp Ý-dại-lợi.

(3) *Sainte Pélagie* và *La Force*: hai trại giam ở Pari thời đó người ta giam những con nợ không trả được nợ.

được thăm dò chu đáo, chúng tôi than vãn vì mất một người có đủ thiên tài để người ta tìm kiếm cả ở triều đình lẫn ở nhà lao. Chúng tôi đã bàn nhau phải phong anh như một anh hùng thán gáy⁽¹⁾ và, cam đoan là chúng tôi thương tiếc anh.

Vừa lúc đó Raphaen cùng các bạn đi qua cầu Nghệ thuật, anh không nghe họ nói và nhìn sông Xen nước găm reo phản chiếu ánh đèn Pari. Trên con sông này, mà trước đó không lâu anh muốn gieo mình xuống, những lời tiên đoán của lão già đã thực hiện, giờ chết của anh đã dứt khoát bị lui chậm lại.

- Và chúng tôi thật sự thương tiếc anh, - người bạn anh vẫn tiếp tục cái luận điệu của y - chẳng là chúng tôi nhập anh vào một kế hoạch với tư cách anh là một con người ưu việt, nghĩa là con người biết đặt mình lên trên hết thảy. Ngày nay tình trạng cái hiến pháp quý thuật biến mất dưới chiếc chén ngọc của nhà vua⁽²⁾ trầm trọng hơn bao giờ hết. Cái nền Quân chủ dẽ hèn bị nhân dân anh hùng lật đổ là một mục đàn bà xấu nét mà người ta có thể cười đùa và chề chén với mục được; nhưng Tổ quốc là một người vợ cau kính và đức hạnh mà chúng ta dù muốn hay không cũng phải đón những cái vuốt ve có dẫn đo. Thế mà, như anh biết đấy, quyền hành đã chuyển từ

(1) Đây là nói cuộc Cách mạng tháng Bảy 1830.

(2) Nguyên văn *muscade* là một quả bóng nhỏ của những người làm trò quý thuật, chỗ này ý muốn nói sau Cách mạng tháng Bảy vua Lu-i Philip hay vi phạm hiến pháp.

điện Tuylori⁽¹⁾ sang bọn làm báo, cũng như ngân sách đã đổi khu, đi từ khu phố Xanh Giecmann sang phố Sôt-xê Đăngtanh⁽²⁾. Nhưng có điều này mà có lẽ anh chưa biết! Chính quyền, nghĩa là bọn quý tộc ngân hàng và thầy kiện, ngày nay lợi dụng tổ quốc như xưa kia bọn thầy tu lợi dụng nền quân chủ, đã cảm thấy sự cần thiết phải mê hoặc nhân dân Pháp hiền lành bằng những lời mới và ý cũ, kiểu như các triết gia của mọi trường phái và các nhân vật cự phách ở mọi thời đại. Vậy thì vấn đề là phải nhồi nhét vào đầu óc chúng ta cái tư tưởng quốc gia quân chủ, bằng cách chứng minh với chúng ta rằng đóng một nghìn hai trăm triệu ba mươi ba xăng-tim cho tổ quốc do các vị này đại diện thì sung sướng hơn là đóng một nghìn một triệu lẻ chín xăng-tim cho một ông vua ông ấy xưng *ta* chứ không xưng *chúng ta*. Nói tóm lại, một tờ báo trang bị bằng hai ba trăm phiếu một nghìn quan vừa được thành lập với mục đích tạo ra một phe đối lập nó thỏa mãn những kẻ bất mãn mà chẳng hại đến chính phủ quốc gia của ông Vua-công dân⁽³⁾. Thế mà, vì chúng ta bất cần cả tự do lẫn chuyên chế, tín ngưỡng lẫn bất tín; đối với chúng ta tổ quốc là một thủ đô ở đó mọi ý kiến được giao lưu, ở đó ngày nào cũng dẫn tới bữa ăn ngon, kịch hát nhiều; ở đó nhưng nhúc những gái điếm hoang toàng, những tiệc đêm thâu sáng, những chuyện tình có giờ giấc như xe

(1) *Tuileries*: nơi cung điện nhà vua ở Pháp xưa.

(2) *Faubourg Saint Germain* và *Chaussée d'antín*: hai khu phố ở Paris, nơi trên tập trung những nhà quý tộc, nơi thứ hai tập trung những nhà tư sản giàu có.

(3) *Roi citoyen*, đây chỉ vua Luy Philip tự xưng là vua công dân, ra về dân chủ.

hàng; Pari mãi mãi sẽ là tổ quốc yêu quý nhất! tổ quốc của vui chơi, của tự do, của trí tuệ, của gái đẹp, của bầu trời xanh, của rượu ngon, và ở đó không bao giờ cảm thấy gở mặt chiếc quyền trượng vì người ta ở gần những kẻ cầm nó trong tay.

Chúng ta, những tín đồ công khai chính cống của ông thánh Mèphixtôphêlex! Chúng ta đã quyết tâm quét sơn lên tinh thần công chúng, đổi áo cho diễn viên, đóng những tấm ván mới cho chiếc quán chính quyền? bốc thuốc cho đảng viên lập hiến⁽¹⁾, xào nấu lại những đảng viên cộng hòa giả, cọ rửa những đảng viên đế chính⁽²⁾ và tiếp tế cho các phái trung tâm, miễn là cho phép chúng được cười *in petto*⁽³⁾ từ vua cho đến nhân dân, được sớm chiều không giữ một ý kiến, và được sống một cuộc đời vui kiểu Panuyécgio⁽⁴⁾ hay *more orientali*⁽⁵⁾, nằm dài trên những chiếc đệm êm ái. Chúng tôi dành cho anh giường mới của cái đế quốc ca vè và hài hước đó, vì vậy bây giờ chúng tôi dẫn anh tới bữa tiệc của tay sáng lập viên tờ báo đó chiều dài, hẳn là một chủ nhà băng về vườn, không biết dùng vàng làm gì và muốn nó biến thành trí tuệ. Ở đó anh sẽ được đón tiếp như một người anh em, chúng tôi

(1) và (2) đây nói những đảng phái chính trị hoặc chủ trương nền quân chủ lập hiến hoặc ủng hộ nền đế chính của Napôlêông.

(3) *in petto* (tiếng Ý): cười *in petto* là cười thầm.

(4) *Panurge*: nhân vật truyện *Gacgăngchuya và Păngtagruyen* của Rabelais (1494 - 1553) nhà văn nước Pháp, tên này đã trở thành danh từ chung có nghĩa là một người vui cười nhạo báng.

(5) tiếng la-tinh: kiểu phương đông.

sẽ giới thiệu anh như ông vua của những khối óc phản kháng không hoảng sợ vì một cái gì, và mình mẫn đến nước phát hiện ra ý đồ của nước Áo, nước Anh hay nước Nga, ngay cả trước khi Nga, Anh hay Áo có những ý đồ gì! Thật đấy, chúng tôi sẽ tôn anh làm bậc chúa tể của những năng lực trí tuệ đã từng cung cấp cho thiên hạ những Mirabô, những Taleran, những Pit, những Mettecnich⁽¹⁾, tóm lại hết thảy những tay Crixpanh⁽²⁾ táo gan ấy họ đánh cá với nhau vận mệnh một đế quốc như những kẻ tầm thường đánh cá với nhau cốc rượu anh đào trong ván bài cầu. Chúng tôi đã ca tụng anh như người bạn dũng mãnh nhất chưa bao giờ giáp mình siết chặt trong tay thần Hành lạc, con quái vật kỳ lạ mà hết thảy những con người hùng đều muốn vật lộn với nó! Chúng tôi quả quyết hẳn rằng nó chưa khuất phục được anh. Tôi mong rằng anh chẳng phụ những lời ca tụng đó. Tayiofe, mạnh thường quân⁽³⁾ của chúng ta, đã hứa vượt hẳn những cuộc hành lạc tẻ nhạt của những tên Luyquyluyx⁽⁴⁾ tiểu yêu hiện đại. Hẳn đủ tiền bạc để khoác cái lớn lao cho những chuyện nhỏ bé, cái lịch sự và duyên dáng cho thói

(1) *Mirabeau* (1749 - 1794), *Talleyrand* (1754 - 1833): hai nhà chính trị lớn nước Pháp - *Pitt* (1759 - 1806): nhà chính trị Anh - *Mettémich* (1773 - 1859): nhà chính trị Áo.

(2) *Crispin*: nhân vật thẳng ở khôn ngoan lâu cá trong hài kịch Ý xưa, và kịch của Lơ Xagio.

(3) Nguyên văn là *Amphitryon*: tên một nhân vật thần thoại Hy-lạp trở thành danh từ chung chỉ người hiếu khách, chiêu đãi khách.

(4) *Lucullus*: một tướng La-mã, trước công lịch, nổi tiếng về xa hoa.

hư. Anh có nghe không, Raphaen? - Diễn giả ngừng lại để hỏi anh.

- Có, - chàng trai đáp, anh không lạ lòng vì sự thực hiện những lời ước nguyện bằng ngạc nhiên vì cái cách tiến diễn tự nhiên của những biến cố; và mặc dầu anh không thể tin vào một phép ma, anh cũng lấy làm kỳ về những ngẫu nhiên của số phận con người.

- Nhưng cậu nói có với chúng tớ sao mà như khi cậu nghĩ đến ông nội cậu chết vậy, - một chàng đi bên cạnh anh nói.

- A ha! - Raphaen tiếp bằng một giọng ngây thơ khiến cho các nhà văn kia, hy vọng của nước Pháp trẻ, phải bật cười, - tôi nghĩ rằng, các bạn ạ, thế là chúng ta sắp trở thành những tay đều cẳng vĩ đại! Cho tới nay chúng ta đã làm chuyện bất kính giữa hai chén rượu, chúng ta đã cân nhắc cuộc đời giữa con say, chúng ta đã đánh giá người và vật trong khi tiêu com; không mớ đến công việc, chúng ta bạo dạn cái mồm; nhưng bây giờ bị miếng sắt nung của chính trị ghi dấu lên mặt, chúng ta sắp bước vào cái nhà ngục lớn đó để cho tiêu tan mọi ảo tưởng của chúng ta. Khi người ta chỉ còn tin ở quỷ sứ thì cho phép được hối tiếc thiên đường của tuổi thanh niên, cái tuổi ngây thơ mà chúng ta thành kính thề lời ra trước một linh mục phúc đức để tiếp nhận thánh thể⁽¹⁾. A ha! Các bạn hiền ơi, nếu chúng ta đã thích thú biết bao khi phạm những tội đầu tiên, thì đó là vì chúng ta đã tô điểm chúng

(1) Đây là nói ăn bánh thánh trong lễ nhà thờ gia-tô.

bằng sự hối hận và gán cho chúng chất cay, vị đậm; còn như bây giờ...

- Chao ôi! Bây giờ, - người nói thứ nhất tiếp, - đối với chúng ta chỉ còn...

- Còn gì? - Một người khác hỏi.

- Tội lỗi...

- Đó là một tiếng có tâm cao bằng chiếc giá treo cổ và chiều sâu bằng sông Xen, - Raphaen đáp.

- Ô! Anh không hiểu lời tôi. Tôi nói những tội chính trị kia. Từ sáng nay tôi chỉ ước ao một cuộc sống, cuộc sống của những kẻ âm mưu nổi loạn. Ngày mai tôi không biết ý ngông cuồng của tôi còn hay không; nhưng buổi chiều nay cuộc sống mờ nhạt của nền văn minh chúng ta, bằng phẳng như rãnh một con đường sắt, làm cho tôi chồm lên vì ghê tởm! Tôi đam mê một nhiệt tình đối với những bất hạnh của cuộc chiến bại Mac-tu-khoa⁽¹⁾ đối với những xúc động của tay *Cướp bể đồ*⁽²⁾, và đối với cuộc sống của những tay buôn lậu. Vì ở Pháp không còn tu sĩ giống Sactro⁽³⁾ nữa, tôi muốn ít ra có một Bôtany bay⁽⁴⁾, một thứ bệnh xá dành cho những tiểu huân tước Bairen, họ, sau khi đã vò nát cuộc đời như một chiếc khăn sau bữa ăn, không còn có việc gì khác là thiêu đốt xứ sở của

(1) Đây là nói cuộc thất trận của Napoléon ở Mac-tu-khoa.

(2) Tên cuốn tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Fenimore Cupo (1787 - 1851) đầy chuyện hoang đường.

(3) Tu sĩ giống thánh Bruno sống trong những xà-lim cách xa nhau.

(4) *Botanny bay*: vịnh Bôtani ở Úc thời đó có thiết lập một trại giam những tội phạm bị đày biệt xứ của nước Anh.

họ, bắn vỡ sọ mình, âm mưu dựng nền cộng hoà, hay yêu cầu chiến tranh...

- Êmin a, - chàng đi bên cạnh Raphaen sôi nổi nói với người trên kia, - nói thành thực, nếu không có cuộc cách mạng tháng bảy thì tôi đã đi tu để về sống một cuộc đời muông thú ở tận vùng nông thôn xa xôi nào, và ...

- Và hàng ngày cậu sẽ đọc kinh?

- Đúng.

- Cậu là một thằng hợm.

- Thì chúng ta vẫn đọc báo đấy thôi.

- Khá! Đối với một nhà báo. Nhưng cậu hãy im đi, chúng ta đang đi giữa một đám người mua bán. Báo chí, cậu thấy không, đó là tôn giáo của những xã hội hiện đại, và đã có tiến bộ.

- Sao?

- Các bậc giáo trưởng không bắt buộc phải tin, cả nhân dân cũng vậy...

Đang chuyện trò như thế, kiểu như những kẻ lương thiện đã từng đọc từ lâu cuốn *De Viris illustribus*⁽¹⁾, thì họ bước tới một khách sạn ở phố Jube.

Êmin là một nhà báo vì không làm gì cả mà đã lừng danh và còn nhiều hơn những người khác lừng danh vì thành công. Là một nhà phê bình táo bạo, đầy nhiệt tình và cay chua, anh có tất cả những ưu điểm nằm trong nhược điểm của anh. Thật thà và hay nhạo báng, anh luôn

(1) (Tiếng la-tinh): *Những bậc hiển hách*, tác phẩm của nhà văn Ý Pètracco (1304 - 1374).

luôn chăm chọc tận mắt một người bạn mà anh bệnh vực một cách can đảm và trung thực khi họ vắng mặt. Anh giấu cọt hết thấy, kể cả tiền đồ của anh. Luôn luôn túng tiền, anh thường như tất cả những người có trình độ nào đó, sống trong một tình trạng nhàn hạ khôn tả, thâu tóm cả một cuốn sách vào một chữ để ném vào mặt những kẻ không biết đặt một chữ vào sách của họ. Hứa hẹn nhiều mà chẳng thực hiện bao giờ, anh biến vận mệnh và danh vọng của anh thành một chiếc gối để ngủ, và như vậy có cơ khi tỉnh dậy thì đã già ở bệnh viện. Vả chăng, là người bạn trung thành cho tới lúc phải lên đoạn đầu đài, huênh hoang trong thói trắng trợn và chất phác như một trẻ em, anh chỉ làm việc một cách tùy hứng hoặc vì túng thiếu.

- Chúng ta sắp dự, như kiểu nói của tiên sinh Ancôfribax⁽¹⁾ một bữa chén ê hề vui nhộn, - anh vừa nói với Raphaen vừa chỉ những thùng trồng hoa làm cho cầu thang thơm nức và xanh rờn.

- Tôi ưa những cổng có mái suối thật ấm và căng thảm đẹp, - Raphaen đáp. - Ở nước Pháp ít khi người ta trang hoàng ngay từ hàng cột trước nhà. Ở đây, tôi cảm thấy như sống lại.

- Thế mà ở trên kia chúng ta lại sắp ăn uống vui cười một lần nữa, cậu Raphaen tội nghiệp ạ. - À có điều này, - Emin nói tiếp, - tôi mong rằng chúng ta sẽ là những kẻ chiến thắng và chúng ta sẽ đập lên tất cả những kẻ đó

(1) *Alcofribas*: tên giả của Rabote, bí danh ghi vào tác phẩm *Gacgăngchuya* và *Păngtagruyen* khi xuất bản năm 1534 (*Alcofribas Nasier* do những chữ tên Francois Rabelais đảo lộn mà thành).

mà đi. - Rồi, bằng một cử chỉ nhạo báng, anh chỉ dám khách dự tiệc khi bước vào một phòng khách rực rỡ thếp vàng, ánh sáng, ở đó những thanh niên ưu tú nhất của Pari liền đón tiếp họ. Một chàng vừa mới để lộ ra một tài năng mới và bằng tác phẩm đầu tiên đã chơi với những tài danh của nền hội họa thời đế chính. Một chàng khác hôm trước đã táo bạo ném ra một cuốn sách đầy chất hăng tươi, đượm một thứ khinh bạc văn chương, và mở ra cho trường phái hiện đại những con đường mới. Phía xa, một nghệ sĩ nặn tượng, mặt đầy khắc khổ biểu lộ một thứ thiên tài khỏe mạnh, đang chuyện trò với một trong những tay nhạo đời phớt lạnh, họ, tùy lúc, khi thì chẳng muốn thấy ở đâu có những nhân vật xuất chúng, khi thì lại thừa nhận có ở khắp nơi. Chỗ này, nhà biếm họa hóm hỉnh nhất của chúng ta, mắt ranh mãnh, miệng chua chát, rình đợi những lời châm biếm để diễn tả bằng nét bút chì. Đằng kia, là nhà văn trẻ và táo bạo ấy, hơn ai hết chất lọc cái tinh hoa của những tư tưởng chính trị, hoặc vừa cổ động vừa giỡn đùa tinh thần của một nhà văn phong phú, đang chuyện trò với nhà thơ nọ mà sách viết sẽ đè bẹp hết thấy những tác phẩm thời nay nếu tài năng của y cũng mãnh liệt như mối cắn hòn của y. Cả hai người đều cố gắng không nói sự thật mà cũng không nói dối để tán tỉnh lẫn nhau. Một nhạc sĩ nổi tiếng an ủi bằng âm si bêmôn và bằng giọng nhạo báng một chàng trai hoạt động chính trị vừa ngã từ trên diễn đàn xuống mà không bị thương. Những tác giả trẻ tuổi thiếu phong cách đứng bên cạnh những tác gia trẻ tuổi thiếu tư tưởng, những nhà văn xuôi đầy chất thơ bên cạnh những nhà thơ nôm na

tâm thường. Trông thấy những nhân vật khắp khiêng như vậy, một đệ tử tội nghiệp của Xanh Ximông⁽¹⁾ khá ngây thơ để tin vào học thuyết của mình, mở lòng từ bi ghép họ lại, chắc hẳn muốn biến họ thành tín đồ giáo phái của mình. Sau hết là hai nhà bác học có nhiệm vụ đưa Azôt⁽²⁾ vào câu chuyện, và nhiều nghệ sĩ kịch hoạt kê sẵn sàng ném vào đây những tia sáng ngấn ngủi, giống như tia sáng của kim cương, không nóng mà cũng không sáng. Một số người ưa nghịch luận, cười thầm những kẻ hoặc khâm phục hoặc coi khinh người và vật, đã thực hành cái chính trị hai mặt để âm mưu chống lại hết thảy mọi chế độ mà không đứng về một phía nào. Tay đa sự, không ngạc nhiên về một cái gì, hỉ mũi giữa một khúc ca ở rạp Bupphông, lớn tiếng hoan hô trước mọi người, và nói ngược lại những kẻ đón trước ý của hắn, hắn ở đó đang tìm cách gán cho mình lời của những người tài trí. Trong đám khách ăn, dăm người có tiền đồ, mười người sẽ đạt được chút phù vinh nào đó; còn những kẻ khác, họ có thể như mọi kẻ tầm thường tự nhủ cái lời dối trá nổi tiếng của Lu-i XVIII: *Đoàn kết và xí xóa*⁽³⁾. Chủ tiệc có cái vui về tư lự của một người tiêu vào đấy hai nghìn ê-quy; chốc chốc hắn lại sốt ruột đưa mắt nhìn về phía cửa phòng

(1) *Saint Simon* (1760 - 1825): nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp.

(2) *Azote*: chất đạm, từ tiếng Hy-lạp có nghĩa là: thiếu sự sống; ở đây ý muốn nói làm cho câu chuyện nhạt nhẽo, mất vui.

(3) Lời của Lu-i XVIII khi được bọn nước ngoài đưa về Pháp tái lập nền quân chủ, ý muốn coi như quên đi và xóa bỏ mọi chuyện trước, không trả thù những người cách mạng. Nhưng rồi chính y đã nuốt lời nói đó.

khách, nhắc tên người khách đến muộn. Chẳng bao lâu xuất hiện một người béo lùn được đón tiếp bằng một tiếng ồn ào chiều nịnh, đó là viên quản lý văn khế, ngay sáng hôm đó đã hoàn thành việc thành lập tờ báo. Một gã hầu buồng mặc đồ đen tới mở các cửa vào một phòng ăn rộng, ở đó ai nấy không khách sáo tới nhận chỗ của mình chung quanh một chiếc bàn menh mộc. Trước khi rời phòng khách, Raphaen còn nhìn lại một lần cuối cùng. Quả thật lời ước nguyện của anh đã hoàn toàn được thực hiện: lụa là, vàng son phủ khắp các buồng, những chùm đèn treo mang vô số nến làm lấp lánh cả những chi tiết nhỏ nhất của những đường diềm thếp vàng trên tường, những nét chạm tinh vi trên đồng hun và những màu rực rỡ của đồ đạc; những bông hoa hiếm có, ở những thùng trồng hoa làm bằng tre có nghệ thuật, tỏa hương dịu dàng; những màn trướng trông thanh nhã không hơm hĩnh; ở hết thấy mọi vật có cái gì như duyên dáng nên thơ có uy lực tác động đến trí tưởng tượng của một kẻ không xu.

- Mười vạn quan thực lợi là một lời bình luận giáo lý thật đẹp, và giúp ta *thi hành đạo đức* một cách kỳ diệu!
- Anh thử dài nói. - Chao ôi! Đúng là đức hạnh của ta chẳng phải là ở việc đi bộ. Đối với ta, thói hư, đó là một gian gác xép, một chiếc áo sờn rách, một chiếc mũ bạc màu đời mùa đông, và những món nợ ở nơi người gác cổng. Chà! Ta muốn sống cảnh giàu sang này một năm, sáu tháng, bất kể! Rồi sau đó sẽ chết. Ít ra thì ta cũng đã tận hưởng, hiểu biết, ngón ngấu hàng nghìn cuộc đời.

- Ô! - Emin nghe anh nói liền bảo, - cậu coi chiếc xe song mã của một tên trọng mại là hạnh phúc. Thôi đi, rồi chẳng mấy lúc cậu sẽ chán ngán vì tiền của khi thấy nó tước mất của cậu cái hy vọng làm một con người xuất chúng. Giữa những cái nghèo nàn của cảnh giàu có và những cái giàu có của cảnh nghèo nàn, nghệ sĩ có ngã nghiêng bao giờ? Đối với bọn chúng ta, phải chăng luôn luôn phải có đấu tranh? Vì vậy, cậu hãy chuẩn bị cái dạ dày, nhìn kia, - anh vừa nói vừa hùng dũng chỉ cái quang cảnh oai nghiêm, rất mực thần thánh, và vững lòng mà gian phòng ăn của tên tư bản tự mãn bày ra. - Con người kia, - anh nói tiếp, - thực sự chỉ ra công ky cóp tiền bạc cho bọn mình. Phải chăng đó là một giống hải miêu thuộc loại san hô mà các nhà tự nhiên học bỏ quên, và vấn đề là phải khéo léo ép nó trước khi để cho bọn con cháu nó hút mất? Cậu thấy có phong cách gì ở những bức chạm nổi trang hoàng những tường kia không? Rồi những đèn treo, những bức tranh, tất nhiên là sang trọng quá đi! Cứ nghe những kẻ đồ kỹ và những kẻ ưa tìm hiểu những lò xo của cuộc đời, thì tay này trong thời kỳ cách mạng dường như đã giết chết một người Đức và vài người nữa, nghe nói là bạn thân nhất của hắn và mẹ người bạn đó. Cậu có thể gán tội ác cho bộ tóc hoa râm của lão Tayofe đáng kính kia không? Lão ta có vẻ một người thật phúc đức. Thì cậu hãy nhìn đồ bạc kia lóng lánh biết mấy, thế mà mỗi tia sáng đó đối với lão như là một nhất đao găm! Thế đấy! Thì cũng chẳng khác gì tin ở Mahômê⁽¹⁾. Nếu dư luận

(1) Mahomet: người sáng lập ra Hồi giáo.

công chúng là đúng thì, này đây ba mươi người có tâm huyết và tài năng đang chuẩn bị ăn ruột gan, uống máu một gia đình. Và hai chúng ta, những thanh niên rất mực trong sạch, nhiệt tình, chúng ta là kẻ đồng lõa của tội ác kia! Tôi chỉ muốn hỏi nhà tư bản của chúng ta xem hắn có phải là người lương thiện không.

- Chớ làm bây giờ! - Raphaen thốt lên, - để bao giờ hắn say bí tử đã; bấy giờ thì chúng ta đã đánh chén rồi.

Đôi bạn vừa ngồi xuống vừa cười. Thoạt tiên và bằng con mắt nhìn nhanh hơn lời nói, mỗi khách ăn đều phải khâm phục toàn cảnh lộng lẫy của một chiếc bàn dài, trắng như làn tuyết vừa rơi, và trên đó nhô lên cân xứng những bộ đồ ăn đặt giữa những chiếc bánh nhỏ hung vàng vòng quanh. Những đồ pha - lê tỏa ánh như sao màu sắc cầu vồng, nền thấp vạch những đường lửa đan chéo nhau đến vô tận, những món ăn bày dưới những vung bạc gợi sự thèm thuồng và tò mò. Lời nói khá thua thót. Khách ngồi bên nhau nhìn nhau. Rượu Madero rót ra. Rồi món ăn thứ nhất bung tới chói ngời; có lẽ nó được Cambaxêrex⁽¹⁾ quá cố thưởng thức và Bria Xavaranh⁽²⁾ ca tụng. Những rượu Bordô và Buôgônbon, trắng và đỏ, được mời uống hậu hĩ một cách đế vương. Cái phần đầu của bữa tiệc này, về mọi vẻ, có thể so sánh với cảnh mào đầu của một bi kịch cổ điển. Hồi thứ hai trở nên hơi lảm lòi. Mỗi khách

(1) *Cambacérés*: nhà chính trị thời cách mạng và Đế chính thủ nhất, nổi tiếng về háu ăn.

(2) *Brillat - Savarin*: tác giả cuốn sách "*Sinh lý vị giác*", một tay sành ăn (đầu thế kỷ XIX).

uống đã kha khá, tùy ý thay loại rượu, đến nỗi khi người ta dọn món ăn huy hoàng đó đi thì nổ ra những cuộc bàn cãi như vũ bão; vài cái trán tái nhợt đã hồng hào, nhiều chiếc mũi bắt đầu đỏ lên, những bộ mặt rực sáng, những con mắt long lanh. Vào lúc con say mới bắt đầu ấy, lời lẽ chưa vượt ra ngoài giới hạn của lịch sự; nhưng những lời giễu cợt, những tiếng hóm hỉnh dần dần đã buột ra khắp miệng; rồi vu cáo êm nhẹ ngóc lên cái đầu rắn nhỏ bé và nói giọng dịu dàng như tiếng sáo; chỗ này chỗ khác vài kẻ thâm hiểm chăm chú lắng nghe, cố giữ mình cho tỉnh. Như vậy món ăn thứ hai bung vào khi mọi đầu óc đã nóng bừng cả. Ai nấy vừa ăn vừa nói, vừa nói vừa ăn, uống mà không để ý đến nhiều loại rượu vì chúng đều trong và thơm, vì người ta dễ bắt chước nhau. Taiofe trở tài làm vui khách và sai đưa ra những rượu ghê gớm của sông Rôn, rượu Tôkay cháy lưỡi, rượu Rutxiông cũ bốc đầu. Lồng lên như những con ngựa chạy xe thư vừa rời trạm, những người đó bị rượu sâm banh, mà họ nóng lòng đón chờ, nhưng rồi được mời uống hế hã, với vị cay nồng của nó như những ngọn roi quất vào họ, họ phóng trí tuệ của họ vào cái trống rỗng của những lý luận mà chẳng ai nghe, họ kể lể những câu chuyện không có thính giả, hàng trăm lần đặt những câu hỏi không có người trả lời. Chỉ có cuộc hành lạc cất cao tiếng nói của nó, tiếng nói bao gồm hàng trăm tiếng kêu gào hỗn độn cứ lớn dần lên, như những điệu nhạc cao dần của Rôxini. Rồi đến những cuộc chúc rượu phỉnh phờ, những chuyện làm phách, những trò thách thức. Mọi người đều từ bỏ việc ca tụng năng lực trí tuệ của mình để giành đôi năng lực của những

thùng rượu to, thùng rượu nhỏ. Đường như mỗi người có hai tiếng nói. Đến một lúc mà tất cả các ông chủ đều cùng nói một lúc, và những kẻ hầu hạ thì mỉm cười. Nhưng cuộc loạn đả ngôn từ đó với những nghịch luận sáng sủa một cách đáng ngờ, những chân lý được trang phục một cách kịch côm và chạm nhau qua những tiếng la hét, những phê phán trung gian, những phán quyết chung thẩm và những chuyện bá láp, như giữa một cuộc chiến đấu những đạn đại bác, đạn súng trường và đạn liên thanh giao nhau, cuộc loạn đả ấy chắc chắn cũng làm cho nhà triết gia nào đó quan tâm vì tính lạ thường của những tư tưởng, hoặc làm cho một nhà chính trị ngạc nhiên vì tính kỳ khôi của những hệ thống. Đó vừa là một cuốn sách mà vừa là một bức tranh. Những triết lý, những tôn giáo, những đạo đức, rất khác nhau từ địa phương này sang địa phương khác, những chính thể, nói tóm lại, tất cả những hành vi lớn về trí tuệ con người đều rơi dưới một lưỡi hái dài như thể lưỡi hái của Thời gian; có lẽ anh cũng khó lòng mà nói chắc rằng lưỡi hái đó là do cái khôn ngoan say sưa, hay cái say sưa trở nên khôn ngoan và sáng suốt vận dụng. Bị một thứ bão táp lôi cuốn, những khối óc đó, tựa sóng biển nổi giận với bờ cao, dường như muốn rung chuyển mọi pháp luật giữa đó trôi nổi những nền văn minh, nhờ vậy làm thỏa mãn mà không biết ý chí của Thượng đế, người đặt vào thiên nhiên cái thiện và cái ác mà giữ cho riêng mình bí ẩn của cuộc đấu tranh vĩnh cửu giữa hai bên. Giận dữ và khôi hài, cuộc tranh luận có phần giống như một cuộc họp ma quái của những trí óc. Giữa những lời pha trò buồn tẻ mà

những đứa con của cách mạng ấy nói nhân dịp khai sinh cho một tờ báo, và những lời lẽ mà những tay rượu vui nhộn nói nhân lúc sinh ra Gacgăngchuya, có cả cái vực thăm ngăn cách thế kỷ mười chín với thế kỷ mười sáu. Thế kỷ này vui cười chuẩn bị một cuộc phá phách, còn thế kỷ chúng ta thì vui cười giữa đồng hoang tàn.

- Tên chàng thanh niên ngồi đằng kia là gì? - Viên quản lý văn khế chỉ Raphaen hỏi. - Tôi nghe hình như người ta gọi anh ta là Valăngtanh.

- Ông ăn nói cái thá gì mà gọi tên Valăngtanh cộc lốc như vậy? - Emin vừa cười vừa thốt lên. - Xin lỗi ông, Raphaen đơ Valăngtanh! Chúng tôi mang huy chương *chim ung vàng trên nền đen trong vòng bạc, mỏ và móng đỏ*⁽¹⁾, với câu châm ngôn đẹp: *non cecidit animus!*⁽²⁾ Chúng tôi chẳng phải là một đứa con bất được, mà là con cháu Hoàng đế Valenx⁽³⁾, gốc họ Valăngtinoa, người sáng lập ra những thị trấn Valăngxo ở Tây-ban-nha và ở Pháp, người kế thừa chính thống của đế quốc Đông phương. Nếu chúng tôi để cho Mamut⁽⁴⁾ lên ngôi ở Côngxtăngtinôp thì chẳng qua vì thiện ý đơn thuần, và vì thiếu tiền thiếu quân.

Emin lấy chiếc rĩa của mình vạch lên không một vòng vương miện trên đầu Raphaen. Viên quản lý văn khế trầm ngâm một lúc rồi lại tiếp tục uống, tay khoát một cử chỉ chính xác, dường như để thú nhận rằng hắn không thể

(1) Đây là tả hình vẽ tượng trung của huy chương một dòng họ quý tộc.

(2) Tiếng la-tinh nghĩa là tinh thần không nhụt.

(3) *Vallens*: hoàng đế La-mã (trước công lịch).

(4) *Mahmoud* (1809 - 1839): vua Thổ nhĩ kỳ.

gắn với khách hàng của hắn những tên thị trấn Valăngxo, Côngxtăngtinôp, Mamút, hoàng đế Valenx và dòng họ Valăngtinoa.

- Sự tàn phá những ổ người gọi là Babylon, Tyr, Cactagio, hay Vonido, luôn luôn bị bàn chân của một nhân vật khổng lồ đi qua giày xéo, phải chăng là một lời cảnh cáo con người của một uy quyền nhạo báng? - Nhà báo Clôđơ Vinhông nói, anh ta là một thứ nô lệ được trả tiền để làm theo kiểu Bôtxuyê⁽¹⁾ mười xu một đồng.

- Môido, Xyla, Lu-i XI, Risolio, Rôbexpia và Napôlêông có lẽ chỉ là một người xuất hiện nhiều lần qua các nền văn minh như một ngôi sao chổi trên trời! - một tay theo phái Balăngso⁽²⁾ đáp.

- Tại sao lại thăm dò ý Trời? - Canalix, một tay chế tạo thơ balatđơ⁽³⁾ nói.

- Thôi đi, lại ông Trời, - tay đã sự kêu lên để ngắt lời. - Tôi chẳng thấy cái gì chun giãn hơn ở trên đời này.

- Nhưng thưa ngài, vua Lu-i XIV khi bắt đào những máng nước Manhtonông đã làm chết nhiều người hơn là nền Quốc ước⁽⁴⁾ khi định thuế ngạch một cách công bằng, khi thống nhất pháp luật, quốc gia hóa nước Pháp và phân

(1) Bossuet (1627 - 1704): giáo chủ, bảo vệ nền quân chủ chuyên chế và tôn giáo, có tài hùng biện.

(2) Ballanche (1776 - 1847): triết gia thần bí.

(3) Ballade: một thể thơ 3 đoạn đều và một đoạn ngắn có điệp khúc.

(4) Quốc ước: một giai đoạn của cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794). Hội nghị Quốc ước là cơ quan đại diện nhân dân tối cao.

chia đều những gia tài, - Matxôn nói, anh ta là một thanh niên trở nên đảng viên cộng hòa chỉ vì thiếu một âm tiết trước tên⁽¹⁾.

- Thưa ngài, - Môrơ đơ Loadơ, một nghiệp chủ hiền lành đáp, - ngài vốn coi máu như rượu, lần này đây liệu ngài có để cho ai nấy được yên cái đầu trên vai không?

- Để làm gì, thưa ngài? Những nguyên tắc trật tự xã hội chẳng đáng một số hy sinh vậy sao?

- Này Bixiu! Tay cộng hòa cho rằng đầu của vị nghiệp chủ này là một vật hy sinh, - một chàng trai nói với người ngồi bên cạnh.

- Người và việc không là gì cả, - tay đảng viên cộng hòa tiếp tục trình bày lý thuyết của hần qua những tiếng nấc, - trong chính trị và triết học chỉ có những nguyên lý và ý niệm.

- Thật là kinh khủng! Ngài không chút buồn phiền khi giết bạn ngài vì một...

- Chà! Thưa ngài, kẻ nào hối hận chính là kẻ bất lương thật sự, vì hần có ý niệm nào đó về đức hạnh; còn như Pie đại đế, quận công Anbo⁽²⁾ là những hệ thống, và tên cướp bể Momba⁽³⁾ là một tổ chức.

(1) Ý nói trước tên Matxon (Massol) thiếu chữ đơ (de) chỉ người thuộc dòng dõi quý tộc.

(2) *Duc d'Albe* (1508 - 1582): tướng Tây-ban-nha tàn ác dẹp cuộc cách mạng Hà-lan.

(3) *Mombard* (thế kỷ XVII): tướng cướp bể tham dự với quân Pháp cuộc chiến tranh chống Tây-ban-nha.

- Nhưng xã hội chẳng thể tước bỏ những hệ thống và tổ chức của ngài đi được sao? - Canalix nói.

- Ô! Đồng ý, - tay cộng hòa kêu lên.

- Này! Cái nền cộng hòa ngu xuẩn của ngài làm cho tôi lợm giọng! Chúng tôi chẳng thể yên lòng chặt một con gà hiến mà không thấy ở đó đạo luật ruộng đất.

- Những nguyên lý của cậu hay lắm, cậu tiểu Bruytuyx⁽¹⁾ độn năm⁽²⁾ của tôi à! Nhưng cậu giống như gã hầu buồng của tôi, thằng cha bị cái chúng ưa sạch ám ảnh gay gắt đến nỗi nếu tôi để cho hắn chải quần áo theo sở thích của hắn thì tôi đến phải ở trần đi.

- Các ông là đồ súc sinh! Các ông chỉ muốn cạo rửa một quốc gia bằng những chiếc tắm, - tay cộng hòa đáp.
- Theo các ông thì pháp luật sẽ tai hại hơn là bọn kẻ trộm.

- Ấy! Ấy! - Viên luật sư Đêrôtso kêu lên.

- Xem ra các ông ấy phiền nhiễu với cái chính trị của các ông ấy lắm! - Cacđô, viên quản lý văn khế, nói. - Xin đóng cửa lại. Chẳng có khoa học hay đạo đức nào đáng giá một giọt máu cả. Nếu chúng ta muốn thanh toán chân lý, có lẽ chúng ta sẽ thấy nó đang phá sản.

- A ha! Chắc chắn là chúng ta vui đùa trong cái đồ lại đồ hại hơn là cãi nhau trong điều hay. Vì vậy tôi đánh đổi tất cả những diễn văn đọc trên diễn đàn từ bốn mươi

(1) Brutus: nhân vật La-mã bảo vệ nền cộng hòa, đây chỉ người đảng viên đảng cộng hòa.

(2) Ý nói ngu xuẩn.

năm nay lấy một con cá hương, một truyện của Perôn⁽¹⁾ hay một bức phác họa của Saclé⁽²⁾.

- Ông nói có lý đấy! Ông chuyển cho tôi đĩa măng tây. Là vì, rút cục lại, tự do để ra vô chính phủ, vô chính phủ dẫn tới chuyên chế, và chuyên chế lại đưa đến tự do. Hàng triệu con người đã chết mà không làm cho một trong những hệ thống đó toàn thắng. Phải chăng đó là cái vòng lẩn quẩn trong đó thế giới tinh thần vẫn xoay mãi mãi? Khi con người tưởng mình đã cải thiện sự vật thì sự thật chỉ là họ đã di chuyển.

- Ô! Ô! - Quyêcxy, nghệ sĩ kịch hoạt kê kêu lên, - nếu vậy, thưa các ngài, tôi xin chúc rượu vua Saclo X, người cha của tự do⁽³⁾!

- Sao lại không? - Êmin nói. - Khi chuyên chế nằm trong pháp luật thì tự do nằm trong tục lệ và ngược lại.

- Nếu vậy chúng ta hãy uống vì sự ngu xuẩn của chính quyền đem lại cho chúng ta biết bao quyền hành đối với bọn ngu xuẩn! - tay chủ nhà băng nói.

- Ấy này! Ông bạn, ít ra thì Napôlêông cũng đã để vinh quang lại cho chúng ta! - Một viên sĩ quan hải quân chưa bao giờ rời khỏi quân cảng Brext kêu lên.

(1) Perrault (1628 - 1703): nhà văn Pháp, tác giả những truyện thiếu nhi nổi tiếng.

(2) Charlet (1792 - 1845): họa sĩ Pháp chuyên vẽ cảnh chiến tranh.

(3) Charles X (1824 - 1830): vua Pháp phản động, chủ trương quân chủ chuyên chế và tôn giáo.

- A ha! Vinh quang, món thực phẩm ngán lắm. Nó quá đắt mà không để được lâu. Phải chăng nó là điều ích kỷ của những vĩ nhân, cũng như hạnh phúc là điều ích kỷ của những kẻ ngu ngốc?

- Thưa ngài, ngài quả thật là sung sướng.

- Kẻ đầu tiên có sáng kiến làm ra đường hào⁽¹⁾ chắc hẳn là một kẻ yếu ớt, vì xã hội chỉ có lợi cho những kẻ yếu. Đặt ở hai đầu của thế giới tinh thần, người man rợ và nhà tư tưởng đều kinh hai Quyền Sở hữu.

- Hay chưa! - Cáo đô la lên. - Nếu không có những vật sở hữu thì bọn chúng tôi làm văn khế như thế nào?

- Đây là thứ đậu Hòa lan kỳ dị một cách ngon điệu!

- Và hôm sau, người ta thấy vị linh mục chết ở trên giường...

- Ai nói chết đấy? Đừng có đùa! Tôi có một ông chú.

- Chắc hẳn ông cam chịu để ông ta chết đi.

- Đó chẳng phải là một vấn đề.

- Thưa các Ngài hãy nghe tôi! *Phương pháp giết chú*. Im nào! (Hãy nghe! Hãy nghe!) Trước hết là phải có một ông chú to béo, ít ra là thất tuần, đó là hạng chú tốt nhất (xúc động). Tìm có nào đó cho ông ấy chén patê gan mỡ...

- Ấy này! Ông chú tôi là một người to lớn, khô khan, hà tiện mà ăn uống tiết độ.

(1) Ý nói đường hào, đường rãnh dùng làm ranh giới đất đai thuộc quyền sở hữu khác nhau.

- Ái chà! những mẫu chú ấy là những quái vật lam dụng cuộc sống.

- Và, - tay nhiều chú nói tiếp, - khi nào ông ấy đang tiêu com thì báo tin chủ nhà băng của ông ấy vỡ nợ.

- Nếu ông ấy cưỡng lại?

- Thả cho ông ấy một cô gái đẹp!

- Nếu ông ấy lại... - hấn vừa nói vừa xua tay.

- Thế thì đó chẳng phải là một ông chú, ông chú là nhất thiết phải vui nhộn.

- Giọng hát của đào Malibran⁽¹⁾ đã sút đi hai nốt rồi.

- Không, thưa ngài.

- Có, thưa ngài.

- Ô! Ô! Có và không, phải chăng đó là lịch sử của mọi luận văn về tôn giáo, chính trị và văn học? Con người là một anh hề nhẩy múa trên bờ những vực thẳm!

- Cứ nghe ông nói thì tôi là một thằng ngốc.

- Trái lại, là vì ông không nghe tôi nói.

- Học vắn, chuyện bá láp! Ông Haynoppheetecmas tính ra số lượng sách đã in lên tới một tỉ cuốn, thế mà cuộc đời một con người không cho phép đọc hết mười lăm vạn cuốn. Thế thì ông hãy giảng cho tôi nghĩa của chữ *học vắn*? Đối với những người này thì nó có nghĩa là biết hết tên những con ngựa của Alecxăng, con chó Bêrêxilô, ông chúa những Hiệp ước, mà không biết tên người tìm ra

(1) *Malibran* (1808 - 1836): danh ca của Viện ca kịch Pari, được hoan nghênh khi ra mắt 1828.

phương pháp thả bè gỗ hay làm đồ sứ. Đối với những người khác thì có học vấn là biết đốt một chúc thư và sống lương thiện, được mọi người yêu mến, trọng vọng, chứ không phải tái phạm ăn cắp đồng hồ, với năm trường hợp nặng tội, và rồi tới chết ở pháp trường Grevo, bị người ta cầm gậy và nhục mạ.

- Lamactin sẽ sống mãi chăng?
- À, thưa ông, Xeribơ thật là hóm hỉnh.
- Thế Victo Huygô?
- Đó là một vĩ nhân, chẳng nên nói tới nữa.
- Các ông say rồi!

- Hậu quả trực tiếp của một hiến pháp là sự san bằng những trí tuệ. Nghệ thuật, khoa học, dinh thự, tất cả đều bị ngốn ngấu bởi một tinh thần vị kỷ kinh khủng, nó là bệnh hủi của thời đại chúng ta hiện nay. Ba trăm tay hữu sản của các ông, ngồi trên những ghế dài nhỏ⁽¹⁾, chỉ nghĩ đến việc trồng bạch dương. Chuyên chế làm những việc lớn một cách phi pháp, tự do chẳng buồn làm một cách hợp pháp ngay cả những việc rất nhỏ.

- Cái nền giáo dục hỗ trợ của ngài chế tạo những đồng trăm xu bằng thịt người, - một tay thuộc phái chuyên chính ngất lòi. - Những bản lĩnh cá nhân biến mất ở nhân dân một nước bị san bằng bởi học vấn.

- Thế nhưng mục đích của xã hội phải chăng là đem lại hạnh phúc cho mỗi người? Tay đồ đệ của Xanh Ximông hỏi.

(1) Đây nói những nghị sĩ.

- Nếu anh có năm vạn quan thực lợi thì anh chẳng nghĩ gì tới nhân dân. Anh có nhiệt tình cao cả đối với nhân loại chẳng; hãy sang Madagaxca: anh tìm thấy ở đó một dân tộc vừa xinh, mới toanh để mà xanh-xi-mông-hóa⁽¹⁾, để mà phân loại, để cho vào bầu thủy tinh; nhưng ở đây, mỗi người chui vào ổ của họ một cách tự nhiên, như cái chốt cho vào lỗ của nó. Kề gác cổng là gác cổng, và những thằng ngốc là đồ súc sinh chẳng cần được một hội đồng các Cha⁽²⁾ để bặt. A ha!

- Ông là một đảng viên bảo hoàng⁽³⁾.

- Sao lại không? Tôi ưa nền chuyên chế, nó tỏ ra một sự khinh mạn nào đó đối với giống người. Tôi không căm thù những ông vua. Trông họ đến vui! Ngồi trên ngai trong một gian buồng, cách mặt trời ba mươi triệu dặm, thế không là gì cả hay sao?

- Nhưng ta hãy thu tóm cái nhìn bao quát về văn minh ấy, - nhà bác học nói, ông ta tiến hành một cuộc tranh luận về thời nguyên thủy của những xã hội và về các thổ dân để giáng cho nhà điều khắc lơ đãng. - Thời khởi thủy của các dân tộc, sức mạnh có thể nói có tính vật chất, thống nhất, thô sơ, rồi với sự phát triển của những tập đoàn, các chính phủ đã tiến hành phân tách ít nhiều khôn khéo cái quyền nguyên thủy đó. Vì vậy ở thời

(1) Đây ý nói thực hiện chủ nghĩa xã hội không tưởng của Xanh Ximông.

(2) Đây nói Hội đồng các Cha của Nhà thờ công giáo, có quyền để bặt lên bậc thánh.

(3) Nguyên văn là *carliste*, chỉ người ủng hộ vua Saclơ X, nói rộng ra là người bảo hoàng.

thượng cổ, sức mạnh là ở thần quyền, giáo sĩ cầm guom và lư hương. Sau nầy ra hai chức vụ: giáo trưởng và nhà vua. Ngày nay, xã hội chúng ta, mốc cuối cùng của nền văn minh, đã chia quyền lực tùy theo số lượng những tổ hợp, và chúng ta tới lúc có những lực lượng gọi là cộng nghiệp, tư tưởng, tiền bạc, ngôn luận,. Quyền hành, bấy giờ không còn thống nhất, tiến không ngừng đến sự tan rã xã hội nó không còn hàng rào nào khác hơn là quyền lợi. Vì vậy chúng ta chẳng dựa vào tôn giáo cũng như sức mạnh vật chất, mà vào trí tuệ. Cuốn sách có giá trị bằng lưỡi guom không, tranh luận có giá trị bằng hành động không? Đó là vấn đề.

- Trí tuệ đã giết chết tất thảy, - tay bảo hoàng kêu lên. - Thôi đi, tự do tuyệt đối dẫn các dân tộc tới tự sát, họ chán ngán trong thắng lợi, như một người nước Anh có bạc triệu.

- Ông có điều gì mới nói với chúng tôi không? Hôm nay ông nhạo báng hết mọi quyền lực, và đến cả việc phủ nhận Thượng đế cũng chỉ là chuyện tầm thường! Ông không còn tin tưởng gì nữa. Vì vậy thế kỷ chúng ta cũng ví như một ông vua già chết vì truy lạc! Sau hết, huân tước Bairon của ông, không còn cái gì để làm thơ nữa, đã ca tụng những dục vọng gây tội ác⁽¹⁾.

- Ông có biết không, - Biănsông say bứ đáp, - chỉ hơn hay kém một liều lân tinh là tạo nên đáng thiên tài hay

(1) Nhiều nhân vật anh hùng trong thơ của Bairon là những con người cô đơn, kiêu hãnh, chống lại luật lệ xã hội.

thằng chó má, người thông minh hay kẻ ngu ngốc, bậc đức hạnh hay tên tội nhân.

- Có thể nào người ta xử lý với đức hạnh như thế được! - Quyếcxylà lên. - Đức hạnh, đề tài của tất cả mọi vở kịch, kết cấu của tất cả các tấn kịch, căn cứ của tất cả các tòa án.

- Này! Hãy im đi, đồ súc sinh. Đức hạnh của cậu, đó là Asilơ không có gót chân⁽¹⁾! - Bixiu nói.

- Rót rượu đây!

- Cậu có muốn đánh cuộc rằng mình uống một hơi hết chai rượu sâm-banh không?

- Hóm hỉnh vậy thay! - Bixiu là lên.

- Họ say như phu xe bò, - một chàng thanh niên nói, hẳn ta nghiêm chỉnh nhổ rượu vào áo gi-lê.

- Vâng, thưa ngài, chính quyền hiện nay là nghệ thuật gây dư luận công chúng.

- Dư luận ấy à? thì đó là con đĩ hư nhất! Cứ nghe các ngài nói, những nhà đạo đức và nhà chính trị, thì luôn luôn phải ưa pháp luật của các ngài hơn là tự nhiên, dư luận hơn là lương tâm. Thôi đi, tất cả đều đúng, tất cả đều sai! Nếu xã hội đem lại cho chúng ta lòng dễ nhối gối thì nó thật sự đã bù lại cái ân huệ đó bằng bệnh thống phong, cũng như nó đặt ra thủ tục tố tụng để gia giảm công lý, và gây ra bệnh sổ mũi sau khi sản xuất khăn quàng cổ Catsomia.

(1) Nghĩa là: hoàn hảo, bất khả xâm phạm. Theo thần thoại Hy-lạp, Asilơ (Achile) chỉ có một nơi trong mình là có thể bị thương, đó là gót chân.

- Đồ quý quái! - Emin ngắt lời tay ghét đời, - làm sao cậu có thể nói xấu văn minh trước những rượu vang, món ăn ngon như thế, và ngồi trước cái bàn ăn ngập đến cổ? Hãy cắn cái con mang chân và sừng vàng ủng kia đi, mà đừng cắn bà mẹ đẻ ra cậu.

- Có phải lỗi tại tôi không, nếu đạo gia-tô đi tới chỗ bỏ hàng triệu thần thánh vào một cái bao bột, nếu nền cộng hòa luôn luôn dẫn tới một Rôbexpie nào đó, nếu nền quân chủ nằm giữa vụ mưu sát vua Hăng-ri IV và vụ xử án vua Lu-i XVI, nếu chủ nghĩa tự do trở thành La Fayette⁽¹⁾?

- Cậu có ôm hôn ông ta hồi tháng bảy không?

- Không.

- Thế thì im đi, đồ hoài nghi.

- Những kẻ hoài nghi là những con người tận tâm nhất đấy.

- Họ không có lương tâm.

- Anh nói sao? Ít ra là họ có hai lương tâm.

- Vay non ông trời! Thưa Ngài, đó là một ý kiến có tính chất thương mại thật sự. Những tôn giáo cổ đại chỉ là một sự phát triển tốt đẹp của thú vui thể chất; còn chúng ta thì đã phát triển tâm hồn và hy vọng; thế là đã có tiến bộ.

- Này! Các bạn hiền, chúng ta có thể mong đợi gì ở một thời đại no chán về chính trị? - Natăng hỏi. - Số phận

(1) La Fayette (1757 - 1834): tướng Pháp đã tham gia các cuộc cách mạng 1789 và 1830, lãnh tụ bảo hoàng tự do, cũng đã tham gia tích cực cuộc chiến tranh độc lập ở Mỹ.

của tác phẩm Xmara⁽¹⁾ đã ra sao? Đó là sự thai nghén tuyệt diệu nhất...

- Xmara ấy à! - Tay đã sự thét lên từ đầu bàn bên này sang đầu bên kia. - Đó là những câu cú rút băng quor ở một chiếc mũ ra. Một cuốn sách thật sự viết cho nhà thương điên Sarăngtông⁽²⁾.

- Anh là một thằng ngốc!

- Anh là một thằng quái!

- Ô! Ô!

- A ha!

- Họ sẽ đánh nhau.

- Không.

- Ngày mai, thưa ông.

- Lập tức, - Natăng đáp.

- Thôi! Thôi! Hai ông đều can trường cả.

- Ông cũng thế! - Tay khiêu khích nói.

- Có điều là họ không đứng dậy nổi.

- A ha! Tôi không đứng thẳng, có lẽ! - Natăng hung hăng vừa nói vừa nhồm dậy như một chiếc điều nghiêng ngả. Hắn đưa con mắt ngậy đại nhìn bàn ăn, rồi như vì cố gắng đó mà kiệt sức, hắn ngã phịch xuống ghế, nghiêng đầu đi và câm lặng.

(1) *Smarra*: tác phẩm của nhà văn lãng mạn Pháp Saclơ Nôdiê (Charles Nodier 1780 - 1844).

(2) *Charenton*: một nhà thương điên ở ngoại ô Pari.

- Ông tính có tức cười không, - tay đa sự nói với người ngồi cạnh, - tôi đánh nhau vì một cuốn sách mà tôi chưa hề trông thấy và đọc?

- Êmin, cẩn thận cái áo của cậu đấy, người bên cạnh cậu mặt tái nhợt rồi, - Bixiu nói.

- Kăng⁽¹⁾, thưa ông. Đó lại là một quả bóng tung lên để cho bọn ngớ ngẩn mua vui! Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm là hai chiếc vợt đẹp mà bọn làm ảo thuật mặc áo choàng dùng để đánh chung một quả cầu. Dù là Thượng đế ở khắp mọi vật, theo ý Xpinôda⁽²⁾, hay khắp mọi vật là do nơi Thượng đế mà ra, theo ý ông thánh Pôn... đồ ngu xuẩn! Mở hay đóng một cái cửa, phải chăng cũng là một cử động như nhau cả? Quả trứng gốc ở con gà mái hay con gà mái gốc ở quả trứng? (Chuyển cho tôi món thịt vịt!). Đó là tất cả khoa học.

- Ngốc, - nhà bác học thét bảo hấn, - vấn đề anh đặt ra được giải quyết bằng một sự kiện.

- Sự kiện nào?

- Những giảng đàn của giáo sư không phải làm ra vì có triết học, mà chính là triết học làm ra vì có giảng đàn? Anh hãy đeo kính vào, và đọc ngân sách đi.

- Đồ ăn cấp!

- Đồ ngu!

- Bịp bợm!

(1) Kant (1724 - 1804): nhà triết học duy tâm Đức nổi tiếng.

(2) Spinoza (1632 - 1677): nhà triết học Hà-lan, bác luận điểm cho rằng Thượng đế sáng tạo ra tự nhiên mà cho rằng chính tự nhiên là Thượng đế.

- Chú khò!

- Các ngài có thấy ngoài Pari ra ở đâu có một cuộc trao đổi tư tưởng rất mực kịch liệt, rất mực mau chóng như vậy, - tay nghệ sĩ hóm hỉnh nhất là Bixiu la lên bằng một giọng trầm.

- Này, Bixiu, diễn cho chúng mình xem một hề kịch cổ điển nào đi! Một kịch nhại, chẳng hạn!

- Các ngài có muốn tôi diễn thế kỷ mười chín không?

- Nghe!

- Im lặng!

- Đeo cái giở vào mồm kia⁽¹⁾!

- Có im đi không, chú chiệc!

- Cái thằng nhãi ấy, cho nó rượu để nó im đi.

- Thôi Bixiu, làm đi.

Nghệ sĩ cài khuy chiếc áo đen đến tận cổ, đeo găng vàng, và vẽ mặt để nhại *Báo Địa cầu*⁽²⁾; nhưng tiếng ồn ào lấp cả tiếng nói của y, và không thể nghe lấy được một lời trong trò nhạo báng đó. Nếu y không hình dung được thế kỷ thì ít ra y cũng hình dung được tờ báo, vì chính y cũng chẳng nghe thấy mình nói gì.

Đồ tráng miệng được đem ra như phép màu. Trên bàn bày ra một chiếc bình to lớn bằng đồng mạ vàng, do xưởng Tômia⁽³⁾ sản xuất. Những tượng người cao do một nghệ sĩ

(1) Ý nói im đi.

(2) *Le Globe*: Báo Địa Cầu, báo triết học, văn học, khuynh hướng tự do, thời đó do những nhà lãng mạn tiến bộ chủ trương.

(3) *Thomire*: cửa hàng làm đồ vàng ngọc, có thật thời Banzăc.

nổi tiếng làm theo những kiểu được công nhận ở Âu châu là đẹp lý tưởng, mang những cụm dâu tây, những quả dưa, quả chà là tươi, nho vàng, đào hung hung, cam chở bằng tàu thủy từ Xêtuýban⁽¹⁾ đến, những lựu, hoa quả của Trung Quốc, nói tóm lại tất cả những kỷ vật của sự xa hoa, những điệu kỳ của bánh kẹo⁽²⁾, những món tinh xảo thơm ngon nhất, những bánh trái mê ly nhất. Màu sắc của những bức tranh thực phẩm ấy được tôn lên bởi ánh rực rỡ của men sứ, bởi những đường chỉ vàng lóng lánh, bởi những đường mép uốn của những chiếc bình. Uyển chuyển như những làn nước gọn ở đại dương, xanh và nhẹ, làn rêu viền quanh những phong cảnh của Put xanh được sao lại ở Xevro. Ngân sách của một ông hoàng nước Đức cũng không đủ trả cái của báu ngạo mạn đó. Bạc, xà cừ, vàng, thủy tinh lại được trình bày la liệt dưới những hình thức mới; nhưng những con mắt tê dại và lời nói huyền thuyên trong cơn say khiến cho khách ăn họa may có trực giác mơ hồ về cái cảnh tiên kia như trong một câu chuyện phương Đông. Rượu tráng miệng đem lại hương vị và men nồng, như những thuốc mê mãnh liệt, những hơi ma quái tạo nên một thứ ảo vọng tinh thần và như những sợi dây bền chắc buộc lấy chân, siết chặt tay. Những đồng quả xếp cao bị phá, những tiếng nói thét lên, ồn ào càng lớn; bấy giờ thì chẳng còn những lời nói rõ ràng nữa; cốc ném vỡ tan, và những tiếng cười hung dữ vọt ra như tên lửa. Quyêcxý, tóm lấy một chiếc tù và thổi lên bài kèn trận.

(1) *Sétubat*: một hải cảng Bồ-đào-nha.

(2) Nguyên văn là *petit four*: một loại bánh kẹo ngon thường gọi là "potifua".

Đường như kèn hiệu của quý sứ. Đám cử tọa điện cuồng đó la hét, huýt còi, hát, kêu, gầm gào. Anh sẽ mỉm cười khi thấy những kẻ tính vốn vui trở thành ảo não như những màn chót của Crêbiông⁽¹⁾, hay mơ mộng như lính thủy ngồi xe. Những người tinh khôn kể ra những điều bí mật của họ cho những kẻ tò mò họ chẳng buồn nghe. Những tay đa sầu mỉm cười như những vũ nữ xoay mình vừa xong. Clôtđơ Vinhông đi lạch đạch như con gấu trong chuồng. Những cặp bạn thân cũng choảng nhau. Những nét giống loài vật ghi trên mặt người, mà các nhà sinh lý học đã chứng minh rất tinh vi, lại xuất hiện mơ hồ ở những cử chỉ, những thói quen của thân thể. Có cả một cuốn sách làm sẵn cho một tay Bisa⁽²⁾ có thể có mặt ở đó mà vừa dối vừa rét. Chủ nhà cảm thấy mình say mà không dám đứng lên, nhưng hấn tán thành những trò ngông cuồng của khách bằng một cái nhần mặt cố định mà vừa cố giữ một vẻ lịch sự và hiếu khách. Bộ mặt bè bè của hấn nhuộm màu vừa đỏ vừa xanh, gần như tím nhợt, trông đến sợ, nhập cục với hoạt động chung bằng những cố gắng giống như một con thuyền lắc lư, chòng chênh.

- Ông có ám sát họ hay không? - Êmin hỏi hấn.

- Tội tịch thu và tội xử tử đều bị thủ tiêu từ cuộc cách mạng tháng bảy, - Tayofe vừa đáp vừa nhích lông mày lên một cách vừa rất láu lỉnh vừa ngây dại.

(1) *Crébillon* (1674 - 1762): tác giả bi kịch Pháp, sở trường về những kịch rừng rợn, khủng khiếp.

(2) *Bichat* (1771 - 1802): thầy thuốc, nhà giải phẫu và sinh lý học Pháp.

- Thế có khi nào ông nằm mơ thấy họ không? - Raphaelen hỏi.

- Có thời hiệu chứ! - Tay sát nhân giàu sự nói.

- Rồi trên mộ hắn, - Êmin giọng chua chát kêu lên, - kẻ giữ nghĩa địa sẽ ghi: *Khách qua lại, hãy rỏ một giọt nước mắt nhớ thương ông!* Ô, - anh nói tiếp, - tôi sẽ biếu hắn một trăm xu cho nhà toán học nào bằng một đẳng thức đại số chứng minh được sự tồn tại của địa ngục. - Anh tung một đồng xu lên và kêu:

- Ngửa là về Trời!

- Cậu đừng nhìn, - Raphaelen vừa nói vừa bắt lấy đồng tiền, - biết thế nào? Cái ngẫu nhiên rất tức cười.

- Chao ôi! - Êmin nói với vẻ khôi hài buồn thiu, - tôi không nhìn thấy chỗ đặt chân giữa kỷ hà học của kẻ không tin và kinh *Pater noster*⁽¹⁾ của giáo hoàng. Chà! Uống đi!

Trinc, theo tôi nhớ, là lời sấm của chiếc chai thần⁽²⁾ và dùng để kết thúc truyện Păngtagruen.

- Chúng ta nhờ có kinh *Pater noster*, - Raphaelen đáp, - mà có nghệ thuật, đền đài, có lẽ cả khoa học của chúng ta; và, lợi ích lớn hơn nữa, nhưng chính thể hiện đại của chúng ta, trong đó một xã hội rộng lớn và phong phú được năm trăm khối óc đại diện, ở đó những lực lượng đối lập trung lập hóa lẫn nhau và để mọi quyền hành cho *văn*

(1) *Pater noster* (tiếng la-tinh): tức Kính Lạy Cha.

(2) *Trinc*: uống đi.- Rút trong truyện *Păngtagruen* của Rabole kết thúc ở việc Păngtagruen đi cầu lời sấm của chiếc chai thần, nó chỉ nói mỗi một tiếng: Uống đi!

minh, vị nữ hoàng đồ sộ thay ông *vua*, cái nhân vật cũ kỹ và kinh khủng ấy, thứ số mệnh giả hiệu mà con người tạo ra và đặt giữa trời và họ. Trước bao nhiêu công trình thành tựu đó, chủ nghĩa vô thần xuất hiện như một bộ xương không sinh đẻ được. Cậu nghĩ sao?

- Tôi nghĩ đến những suối máu mà đạo thiên chúa đã vung ra, - Êmin lạnh lùng đáp. - Nó đã chiếm lấy mạch máu và quả tim chúng ta để làm thành một nạn hồng thủy giả tạo. Nhưng mặc dầu! Mỗi con người suy nghĩ đều phải đi dưới lá cờ của Đức Chúa Trời. Duy có ông ta đã xác định sự toàn thắng của tinh thần đối với vật chất, duy có ông ta đã phát lộ ra một cách thi vị thế giới trung gian cách biệt ta với Thượng đế.

- Cậu tin à? - Raphaen nói tiếp và mỉm cười với anh một nụ cười say khôn tả. - Thế thì, để cho khỏi liên lụy, ta hãy chúc rượu với lời cừ khôi: *Diis ignotis!*⁽¹⁾

Và họ uống cạn chiếc cốc chứa khoa học, thần khí, hương thơm, thơ ca và lòng tin của họ.

- Xin mời các ngài sang phòng khách dùng cà phê, - người đầu bếp vào nói.

Bấy giờ hầu hết các khách ăn đã lẫn mình vào giữa cõi u minh tuyệt diệu ở đó ánh sáng của trí tuệ tắt đi, ở đó thể xác được giải phóng khỏi tay kẻ bạo quyền chế ngự nó, buông thả vào những thú vui điên cuồng của tự do. Những người này, say đến cực độ, ngồi rầu rĩ và khó nhọc

(1) Tiếng la-tinh có nghĩa là: *Thần thánh u minh*. - Câu này là lời đề từ ở đầu một cuốn sách nổi tiếng của nhà văn Pháp Rivarôn (Rivarol) thế kỷ 18.

tìm cách tóm lấy một ý nghĩ chứng minh cho họ rằng họ đang tồn tại: những người khác, chìm đắm vào tình trạng rã rời do tiêu hóa nặng nề, phủ nhận sự vận động. Những tay hùng biện táo bạo vẫn còn nói những lời mơ hồ mà chính họ cũng không hiểu nghĩa. Vài điệp khúc vang lên như tiếng động của một bộ máy bắt buộc phải tiến hành cuộc sống giả tạo và không hồn của nó. Yên lặng và ồn ào kết hợp với nhau một cách kỳ lạ. Tuy nhiên, khi nghe tiếng sang sảng của người hầu vì thiếu một ông chủ phải báo tin những thú vui mới, họ đứng lên, kéo nhau, dìu nhau, hay cồng nhau mà đi. Cả đám đứng một lúc ở ngưỡng cửa, ngay đơ và mê tít. Những lạc thú cực độ của bữa tiệc mờ đi trước cái cảnh mon trón mà chủ tiệc bày ra trước cái giác quan ưa khoái nhất của họ. Dưới những ngọn nến thấp sáng choang của một chùm đèn treo vàng, chung quanh một chiếc bàn mạ vàng đầy ắp, một đám phụ nữ bỗng hiện ra trước những khách ăn ngây dại mà bao nhiêu con mắt sáng lên như bấy nhiêu viên kim cương. Những đồ trang sức đã lộng lẫy, thế mà những giai nhân rực rỡ kia còn lộng lẫy hơn, trước họ tắt cả những kỳ quan trong lâu đài này đều lu mờ. Những cặp mắt đa tình của những cô gái ấy, mê ly như những nàng tiên, còn chói chang hơn cả những thác ánh sáng nó làm rực rỡ những ánh hào quang bóng loáng của vải chăng trên tường, màu trắng của đồ đá hoa, những đường gờ tinh vi của đồ đồng hun và vẻ ưu nhã của màn trướng. Người ta nóng lòng muốn xem những nét tương phản giữa những bộ tóc uốn rợn rợn của họ và giữa những điệu bộ của họ, thật là muôn vẻ diễm sắc và tính tình. Đó là một hàng rào hoa

xen lẫn hồng ngọc, lam ngọc, và san hô; một vành đai những vòng huyền trên những cổ trắng như tuyết, những khăn choàng nhẹ chập chờn như những ngọn lửa đèn biển, những chiếc khăn kiều kỳ, những chiếc áo dài khêu gọi một cách kín đáo. Bầy cung tần đó phô đủ vẻ quyến rũ cho mọi con mắt, đủ chiều khoái trá cho mọi thị hiếu. Với một tư thế mê hồn, một vũ nữ dường như thoát y dưới những nếp như gợn sóng của Catsomia. Chỗ kia một làn sa trong mờ, chỗ này tơ lụa óng ánh che giấu hay để lộ ra những áng toàn mỹ bí mật. Những bàn chân nhỏ nhắn nói chuyện yêu đương, những miệng tươi đỏ nín lặng. Những thiếu nữ mảnh dẻ và đoan trang, gái đồng trinh giả hiệu mà những làn tóc đẹp toát ra một vẻ ngây thơ thành kính, xuất hiện trước mọi con mắt như những bóng hiện hình mà một làn gió có thể làm biến mất. Rồi đến những mỹ nhân quý phái, với vẻ nhìn kiều hãnh, mà vô tình, mà mỏng manh, mảnh khảnh, duyên dáng, ngả đầu như còn nấp bóng quân vương để phải mua chuộc. Một cô gái người Anh, trắng trong tinh khiết, lả lướt như bay từ những áng mây của Ôtxiang⁽¹⁾ xuống, giống như một thiên thần sầu muộn, một niềm ân hận lánh xa tội lỗi. Cô gái Pari mà sắc đẹp nằm trong một vẻ kiêu diễm khôn tả, kiều kỳ vì phần son và trí tuệ, trang bị bằng sự mềm yếu vạn năng, mềm mỏng mà tàn nhẫn, thứ yêu phụ không tim và không tình, nhưng biết giả tạo những châu báu của tình yêu và mạo danh những tiếng nói của trái tim, cô không vắng mặt trong cuộc họp hiếm nghèo

(1) *Ossian*: ca sĩ truyền thuyết xứ Ecôtơ (Anh).

này, ở đó còn có những cô gái Ý bề ngoài bình thản mà thiết tha trong hạnh phúc của mình; những cô gái vạm vỡ xứ Nocmăngđi với hình hài mỹ lệ, những cô gái miền Nam tóc đen, mắt hạnh nhân. Anh sẽ ví như những mỹ nhân ở Vecxây, do Loben⁽¹⁾ triệu đến, ngay từ buổi sớm đã dăng ra hết những cạm bẫy của họ, họ tới như một bầy nô lệ phương Đông mà tay lái buồn đánh thức dậy để đi vào lúc bình minh. Họ đứng sững sờ, e lệ, và lảng xảng chung quanh chiếc bàn như đàn ong vo vo trong tổ. Về lúng túng sợ sệt đó, vừa là trách móc vừa là làm duyên, tố cáo và quyến rũ. Phải chăng đó là sự e thẹn vô tâm? Có lẽ một tình cảm mà người phụ nữ không bao giờ giữ sạch hoàn toàn xui khiến họ choàng lên mình chiếc áo đức hạnh để mang lại thêm sức mê hoặc và thú vị cho những phóng túng của thói hư. Bởi vậy âm mưu mà lão Tayofe tiến hành dường như phải thất bại. Những gã đàn ông bốc trời ấy thoát tiên bị khuất phục bởi cái quyền lực oai nghiêm mà người phụ nữ vốn có. Một tiếng xì xào ngưỡng mộ vang lên như bản nhạc êm đềm nhất. Yêu đương vốn dĩ không cùng đi với say rượu; chẳng phải là một trận cuồng phong tình dục nổ ra mà khách ăn, bị bất chợt giữa con bạc nhược, đắm mình vào những cảm khoái của một con ngậy ngất khoái trá. Theo tiếng nói của thơ bao giờ cũng chế ngự họ, các nghệ sĩ hân hoan tìm tòi những tiêu sái tinh vi phân biệt những mỹ nhân chọn lọc kia. Một tư tưởng, có lẽ do thần khí bốc lên từ rượu sâm-banh làm thức dậy, khiến một triết gia rùng mình

(1) *Lebet*: người hầu buồng và tin cậy của vua Lu-i XV.

nghe tới những bất hạnh đã dẫn tới đây những phụ nữ kia có lẽ thuở xưa xứng đáng được sự tôn trọng thuần khiết nhất. Mỗi người trong bọn họ chắc hẳn có một bi kịch đầm máu để kể lại. Hầu hết đều mang lại những nỗi đau khổ - bạo tàn, và kéo theo sau những gã đàn ông bất tín, những lời hứa hẹn bị phản bội, những niềm vui phải chuộc bằng cơ cực. Khách ăn bước tới gần họ một cách lễ độ, và những cuộc trò chuyện diễn ra cũng muôn vẻ như tình tình. Từng nhóm họp lại. Anh có thể cho đây là một phòng khách đứng đắn, ở đó những thiếu nữ và những phu nhân sau bữa ăn đi mời khách cà phê, rượu mùi và đường là những món cứu trợ cho những người háu ăn bị khó tiêu. Nhưng chẳng bao lâu vài tiếng cười nổ ra, tiếng xì xào tăng thêm, những giọng nói cất cao. Cuộc hành lạc, một lúc bị chế ngự, nay chốc chốc lại muốn bùng dậy. Im lặng và ồn ào lần lượt xen nhau mờ hồ giống như một bản hợp tấu của Bettôven. Ngồi trên chiếc đi-văng êm dịu, đôi bạn thoát tiên thấy bước gần lại họ một cô gái cao lớn rất cân đối, với một tư thái đường hoàng, nét mặt không được đều, nhưng sắc sảo, mà táo tợn, và chiếm đoạt tâm hồn bằng những tương phản sắc cạnh. Bộ tóc đen, uốn một cách lả lơi, dường như đã chịu những cuộc xung đột của tình yêu, và rơi thành mớ nhẹ xuống đôi vai rộng bày ra những viễn ảnh nhìn dễ ưa; từng cuộn dài màu nâu phủ lên một nửa cái cổ bệ thế mà ánh sáng lướt trên từng lúc để lộ ra những đường vòng đẹp tinh vi; làn da trắng mờ làm nổi bật lên những màu rực rỡ với sắc điệu nóng ấm và rộn ràng; con mắt che dưới những lông mi dài, ném ra những ánh lửa

táo bạo, những tia lửa của tình yêu; miệng son ẩm ướt, hé mở, kêu gọi cái hôn; vóc người nàng vạm vỡ nhưng mềm mại đến yêu; ngực và cánh tay nở nang như những tranh mỹ nhân của Caratso⁽¹⁾; tuy nhiên, nàng có vẻ nhanh nhẹn, uyển chuyển, và sức vóc của nàng bao hàm cái lạnh lẽ của một con báo, cũng như vẻ thanh lịch, tráng kiện của thân hình nàng hứa hẹn những khoái lạc say đắm. Cô gái đó chắc cũng phải biết cười và nô giỡn, nhưng cặp mắt và nụ cười của nàng làm cho người ta phải suy nghĩ và sợ hãi. Giống như những kẻ tiên tri có quỷ thần ám trợ, cô khiến người ta ngỡ ngàng hơn là thích thú. Hết thấy mọi nét biểu hiện lộ ra cùng một lúc và mau như chớp trên khuôn mặt linh hoạt. Có lẽ nàng làm say mê những kẻ lối đời, chứ một chàng trai thì phải kinh gờm. Đó là cả một pho tượng đồ sộ từ một ngôi đền Hy-lạp nào rơi xuống, trông xa thì trác tuyệt, nhưng nhìn gần lại hóa thô. Tuy nhiên, cái vẻ đẹp mê hồn của nàng phải làm thức dậy những kẻ bất lực, tiếng nói của nàng phải mê hoặc những kẻ điếc, cặp mắt nàng phải làm hồi lại những bộ xương già cỗi. Emin ví nàng mơ hồ như một bi kịch của Sêcxpia, một thứ họa phẩm Ả-rập tuyệt diệu ở đó hân hoan la gào, ái ân có cái gì như man rợ, ma lực của duyên dáng và lửa nồng của hạnh phúc kế tiếp những sôi sục đẫm máu của cuồng nộ; quái vật biết cắn xé và mon trón, cười như yêu ma, khóc như thiên thần, chỉ trong một cái siết ôm khêu gợi đủ điều quyến rũ của

(1) Carrache (1560 - 1609): đây nói nhà họa sĩ xuất sắc nhất của trường phái Bôlônơ (Ý), thế kỷ XVI.

người đàn bà, trừ những tiếng thở dài của u sầu, và những vẻ thù mị đắm say của một trinh nữ; rồi tới một lúc găm lên, cào xé thân mình, phá hủy tình ái và tình nhân, cuối cùng tự tiêu diệt như một dân tộc nổi loạn. Mình bận chiếc áo dài nhung đỏ, nàng giẫm chân lên những bông hoa từ trên mái tóc các bạn nàng rơi xuống, và bàn tay ngạo mạn của nàng bung một chiếc khay bạc lại đưa mời đôi bạn. Kiêu hãnh vì sắc đẹp của mình, có lẽ kiêu hãnh cả thói hư của mình, nàng giơ ra một cánh tay trắng nổi bật trên nền nhung. Nàng đứng đó như nữ hoàng của lạc thú, như một hình ảnh của niềm vui con người, cái niềm vui nó phá tan tài sản tích lũy của ba đời, nó cười trên xác chết, nhạo báng ông cha, hủy những ngọc báu và ngai vàng, biến thanh niên thành ông lão, và thường khi biến ông lão thành thanh niên; cái niềm vui đó chỉ có được ở những tay cự phách chán ngán vì quyền hành, mệt mỏi vì tư duy, hay đối với họ chiến tranh trở thành như một đồ chơi.

- Nàng tên chi? - Raphaen hỏi.

- Akilina.

- Ô! Ra nàng từ *Vonido giải thoát*⁽¹⁾, tới đây, - Êmin thốt lên.

- Vâng, - nàng đáp. - Cũng như các giáo hoàng lấy tên mới khi bước lên trên mọi người, tôi lấy một tên mới khi vươn lên trên mọi phụ nữ.

(1) *Venise sauvée*: bi kịch của nhà văn Anh Tômax Ôtvây (Thomas Otway 1651 - 1685) trong đó có nhân vật kỳ nữ Akilina.

- Vậy nàng có như bà chúa của nàng được một tay muu phản cao thượng và góm ghê yêu và biết chết vì nàng hay không? - Emin, thức tỉnh vì cái vẻ thơ đó, hăng hái nói.

- Tôi đã từng có, - nàng đáp. - Những máy chém đã là đối thủ của tôi. Vì vậy tôi luôn luôn mang trên bộ cánh của tôi vài mảnh giẻ đỏ để cho niềm vui của tôi chẳng bao giờ đi quá xa.

- Chao ôi! Nếu anh để cô ta kể câu chuyện bốn chàng trai ở Rôsen⁽¹⁾, thì hẳn chẳng bao giờ hết lời. Thôi im đi, Akilina ạ! Đàn bà ai chẳng có một tình nhân để khóc; nhưng chẳng phải ai cũng như chị có diễm phúc được mất chàng ở chỗ pháp trường. Chà! Tôi ung biết tin người của tôi nằm dưới đáy huyết, ở Clama⁽²⁾, hơn là nằm trong giường của một tình địch.

Những lời nói giọng dịu dàng êm ái đó là của một nhân vật bé nhỏ ngây thơ nhất, xinh đẹp nhất, dễ thương nhất chưa từng bao giờ nở ra từ một quả trứng thần. Nàng bước tới nhẹ như êm, với một khuôn mặt tinh vi, một thân hình mảnh dẻ, cặp mắt xanh lơ dịu hiền đến say đắm; thái dương mát tươi và tinh khiết. Một thủy tiên chất phác, bỏ nơi nguồn nước mà tới, cũng không e lệ, trong trắng, thơ ngây bằng. Nàng trông tưởng mới mười sáu tuổi, chưa biết điều dỏ, chưa biết yêu đương, chưa trải qua sóng gió của cuộc đời, ở đó có lẽ nàng cầu nguyện

(1) Rochelle: đây nói bốn viên đội ở thành La Rôsen nước Pháp âm mưu làm cách mạng đặt nền cộng hòa dưới thời Trùng hưng và bị tử hình năm 1822.

(2) Clamart: một nghĩa địa ở Pari.

các thiên thần cho được trở về trời trước kỳ hạn. Chỉ ở Pari mới có những nhân vật có vẻ mặt chất phác như thế mà che giấu sự đồi bại sâu xa nhất, những thói hư tình tế nhất dưới một vầng trán cũng dịu dàng, cũng tươi thắm như một bông hoa cúc. Thoạt tiên bị mắc lừa vì những hứa hẹn thiên thần ghi trong những nét kiêu diễm của cô thiếu nữ đó, Emin và Raphaen tiếp nhận cà-phê mà nàng rót cho họ vào những tách Akilina đem tới, và quay ra hỏi han nàng. Trước mắt hai nhà thơ, bằng một biểu hiện thâm trầm, nàng hoàn toàn biến dạng chẳng biết cái mặt nào của cuộc đời, khi mà nàng đem đối chọi với vẻ người rần rỏi và say đắm của cô bạn vạm vỡ cái chân dung của sự trụ lạc lạnh lùng này, bạo tàn trong khoái trá, đủ đại dốt để phạm một tội ác, đủ cứng rắn để cười đùa với nó; một thứ yêu tinh không tìm, nó trừng phạt những tâm hồn phong phú và thâm thiết vì những cảm xúc mà nó không có, nó khi nào cũng tìm ra một cái nhẩn nhó vì yêu đương để đem bán, những giọt nước mắt để đưa ma kẻ nạn nhân của nó, và niềm hân hoan để đọc chúc thư của họ khi tới đến. Một nhà thơ sẽ hăm mộ nàng Akilina diễm lệ; cả thiên hạ phải trốn tránh nàng Ophoradi thống thiết; một người là linh hồn của thói hư, người kia là thói hư không linh hồn.

- Tôi rất muốn biết, - Emin nói với nhân vật xinh đẹp đó, - có khi nào nàng nghĩ tới tương lai.

- Tương lai! - nàng vừa cười vừa đáp. - Anh gọi tương lai là cái gì? Tại sao tôi lại nghĩ tới cái chưa có? Tôi không bao giờ nhìn lại phía sau cũng như phía trước tôi. Chỉ bận

tâm đến cả một ngày trời đã chẳng là nhiều quá lắm hay sao? Và chẳng, tương lai, chúng tôi biết nó, đó là bệnh viện.

- Làm thế nào từ nơi đây nàng nhìn thấy bệnh viện mà lại không tránh cho khỏi tới đó? - Raphaelen thốt lên.

- Thì bệnh viện có cái gì hãi hùng đến thế kia? - Nàng Akilina ghé góm hỏi. - Khi chúng tôi chẳng phải là những người mẹ cũng như những người vợ, khi tuổi già đi bít tất đen vào chân chúng tôi và đặt vết nhăn lên trán chúng tôi, làm tàn úa tất cả cái gì là đàn bà trong người chúng tôi, và làm khô héo niềm vui trong con mắt các bạn chúng tôi, thì hỏi chúng tôi còn cần đến cái gì? Bấy giờ thì các anh chỉ còn nhìn thấy ở chúng tôi, trong bộ cánh của chúng tôi, mớ bùn nguyên thủy của nó, đi bằng hai cẳng, lạnh ngắt, héo khô, thối rữa, và mỗi bước đi gây nên tiếng lạo xạo của lá úa. Những mảnh vải đẹp nhất đối với chúng tôi trở thành tả rách, hổ phách xưa làm náo nức chốn phòng the bấy giờ tỏa hơi chết chóc và đượm mùi xương khô; rồi, ví bằng trong đám bùn kia còn có một trái tim thì hết thấy các anh chửi rủa nó, các anh không cho phép chúng tôi có đến cả một điều hồi tưởng. Vậy thì, vào quãng đó của cuộc đời, cho dù chúng tôi ở tại một khách sạn sang trọng để chăm nom đàn chó, hay trong một bệnh viện để lựa chọn mớ áo rách, thì số kiếp của chúng tôi phải chẳng cũng thế mà thôi? Che giấu mớ tóc bạc dưới chiếc khăn tay kẻ ô xanh đỏ hay dưới mớ đăng-ten, quét phớt bằng chiếc chổi phong hay lau thêm diện Tuylori bằng xa-tanh, ngồi bên những lò sưởi thép vàng hay sưởi mình

bằng ít tro trong chiếc nồi đất đỏ, tham dự cảnh pháp trường Grevo hay đi xem ở Viện ca kịch, như vậy có gì khác nhau lắm không?

- *Akilina mia*⁽¹⁾, chưa bao giờ chị có lý đến thế trong con thất vọng, - Ophoradi lại nói. - Đúng thế, catsomia, dăng-ten hảo hạng, phấn sáp, lượt là, xa hoa, tất cả những cái gì hào nhoáng, tất cả những cái gì thú vị chỉ thích hợp với tuổi trẻ. Chỉ có thời gian là có thể khuất phục những điên cuồng của chúng ta, nhưng hạnh phúc miễn xá cho chúng ta. Các anh cười về lời tôi nói, - nàng vừa la lên vừa mỉm cười cay độc nhìn đôi bạn; - tôi chẳng có lý hay sao? Tôi ung chết vì lạc thú hơn vì bệnh tật. Tôi chẳng có cái chứng ham điều trường cửu, cũng chẳng có lòng đại tôn đại kính đối với giống người, do chỗ Thượng đế tạo ra họ như thế! Hãy cho tôi bạc triệu, tôi sẽ ngốn hết; tôi không muốn giữ đến sang năm lấy một đồng xu nhỏ. Sống để mà mua vui và làm chúa, đó là phán nghị mà mỗi tiếng đập của trái tim tôi ban truyền. Xã hội tán thành tôi; nó chẳng luôn luôn cung cấp cho mọi sự tiêu xài của tôi đó sao? Tại sao ông trời hiền cứ mỗi sáng lại chỉ cho tôi đủ để tôi tiêu pha vào buổi tối? Tại sao các anh xây bệnh viện cho chúng tôi? Trời đã không đặt chúng tôi vào giữa cái hay và cái dở để lựa chọn cái gì làm cho chúng tôi tổn thương hay phiền não thì tôi chẳng ngu ngốc lắm sao nếu không vui thú.

- Thế còn những người khác? - Êmin hỏi.

(1) Tiếng Ý: Chị Akilina của em ơi.

- Người khác ư? Thì họ tự liệu lấy thân. Tôi ung cười những chuyện đau khổ của họ hơn là khóc những nỗi của tôi. Tôi thách một kẻ đàn ông gây được cho tôi một chút bận lòng.

- Thế thì nàng đã đau khổ như thế nào để đi đến chỗ suy nghĩ như vậy? - Raphaen hỏi.

- Tôi ư, người ta đã từ bỏ tôi vì một món gia tài! - Nàng vừa nói vừa lấy một tư thế làm nổi lên hết vẻ kiêu diễm. - Ấy thế mà tôi đã từng làm lưng đêm ngày để nuôi tình lang tôi. Tôi chẳng muốn bị lừa bịp vì một nụ cười, một lời hứa hẹn nào nữa, và tôi định làm cho cuộc đời tôi thành một cuộc hành lạc dài.

- Nhưng, - Raphaen la lên, - hạnh phúc chẳng phải là tự ở tâm hồn mà ra sao?

- Vậy thì, - Akilina lại nói, - phải đâu là không đáng kể khi thấy mình được hâm mộ, mình thắng hết thấy mọi người đàn bà, kể cả những kẻ đức hạnh nhất, khi mình đề bẹp họ bằng sắc đẹp, bằng tiền của của mình? Và chẳng, chúng tôi sống một ngày mà hơn cả mười năm của một bà tử tế, như thế là đã có sự phê phán rồi.

- Một người đàn bà không đức hạnh, chẳng là khả ố hay sao? - Êmin bảo Raphaen.

Ophoradi đưa con mắt rắn độc nhìn họ, và trả lời bằng một giọng mỉa mai không ai theo kịp: - Đức hạnh! Chúng tôi nhường cái đó cho bọn lọ lem và bọn tàn phế. Những đàn bà tội nghiệp ấy nếu không có nó thì họ sẽ ra thế nào?

- Thôi, hãy im đi, - Êmin kêu lên, - đừng có nói điều gì mà mình không biết.

- Chà! Tôi không biết cái đó! - Ophoradi tiếp.- Hy sinh cả cuộc đời cho một kẻ mà mình ghét, biết nuôi nấng lũ con chúng bỏ rơi mình, và cảm ơn chúng khi chúng đâm vào trái tim mình; đó là những đức hạnh mà các anh đòi hỏi ở người đàn bà. Còn nữa, để đền bù cho sự hy sinh đó, các anh tìm cách quyến rũ họ và đổ lên đầu họ mọi sự đau khổ; nếu họ cưỡng lại, các anh hăm hại họ. Đời đẹp thay! Chẳng thà sống tự do, yêu ai tùy thích và chết yếu.

- Nàng không sợ một ngày kia phải trả nợ cái đó hay sao?

- Vậy thì, - nàng đáp, - chẳng dễ xen vào lạc thú của tôi những điều phiền não, cuộc đời tôi sẽ chia làm hai phần: một thời trẻ tuổi thật sự vui nhộn, và chẳng biết thời già nua hiu hắt thế nào, lúc đó tôi thả sức đau khổ.

- Cô ta thật chưa yêu, - Akilina giọng trầm trầm nói.
- Cô ta chưa bao giờ vượt hàng trăm dặm để tới vỗ vập với bao nhiêu khoái trá một ánh mắt và một lời khước từ, cô ta chưa buộc cuộc đời mình vào một sợi tóc, cũng chưa đâm chém bao nhiêu đàn ông để cứu ông hoàng của mình, ông chúa của mình, ông Trời của mình. Đối với cô ta, tình yêu là một võ quan bảnh.

- Ấy này! *La Rôsen*, - Ophoradi đáp, - tình yêu cũng như làn gió, chúng ta chẳng biết nó từ đâu tới. Và chẳng, nếu chị đã thật sự được một con vật yêu thương thì chị đâm ra kinh sợ những kẻ có trí khôn.

- Pháp luật cấm chúng ta yêu súc vật, - nàng Akilina trắng kiệu trả lời bằng giọng mỉa mai.

- Tôi cứ tưởng chị nhân từ hơn đối với bọn nhà binh, - Ophoradi vừa cười vừa la.

- Các chị ấy đi đến khuốc từ lý trí như vậy thì có sung sướng được không? - Raphaen la lên.

- Sung sướng! - Akilina mỉm cười thương hại, kinh khủng và đưa mắt nhìn đôi bạn một cách ghê gớm. - Chà! Các anh không biết thế nào là bị buộc phải vui thú khi mang một người chết trong lòng.

Ngắm những phòng khách lúc này thì chẳng khác gì nhìn thấy trước cảnh Pandemonium của Minton⁽¹⁾. Những ánh xanh lơ của rượu pha⁽²⁾ nhuộm một màu kinh khủng lên mặt những ai còn có thể uống được. Những cuộc khiêu vũ điên cuồng, do một nhiệt tình man rợ kích động, gây nên những tiếng cười và tiếng la ó nổ lên như tiếng pháo hoa. Gian hậu phòng và phòng khách nhỏ, la liệt những người chết và người hấp hối, bày ra hình ảnh một bãi chiến trường. Không khí nồng nặc hơi rượu, hành lạc và lời nói. Say sưa, ân ái, cuồng nhiệt, quên khuấy cuộc đời, những cái đó nằm trong tim, hiện trên mặt, ghi trên thảm, biểu thị trong sự hỗn loạn, và phủ lên mọi con mắt những tấm màn nhẹ làm cho trông thấy trong không khí những làn hơi say người. Như trong những vệt sáng do một tia nắng vạch ra, một làn bụi óng ánh xao xuyến, qua đó

(1) *Le Pandemonium de Milton*. Pandemonium là nơi ở của ma quỷ, trong thơ của thi sĩ Anh Milton (thế kỷ XVII).

(2) *Punch*: tiếng Anh, nghĩa là rượu pha.

chòn vòn những hình thái biến hóa lạ kiêu nhất, những xung đột thô kệch nhất. Đây đó từng nhóm những bộ mặt quyen lầy nhau hỗn hợp với những đồ đá hoa trắng, những tác phẩm điêu khắc tuyệt đẹp trang trí các gian phòng. Tuy đôi bạn còn giữ được một thứ tỉnh táo đại khái trong ý nghĩ và trong cơ thể, một run rẩy cuối cùng không đủ để giả đồ cuộc sống, họ không thể nhận ra được cái gì là thực trong những điều tưởng tượng lạ kỳ, cái gì là có thể có trong những bức tranh dị thường luôn luôn diễu qua trước con mắt mệt mỏi của họ. Bầu trời ngọt ngọt trong những con mê của chúng ta, vẻ dịu dàng nồng thắm của những bộ mặt trong ảo ảnh của chúng ta, nhất là cái gì như là cái nhanh nhẹn bị xiềng xích, nghĩa là những hiện tượng lạ lùng nhất của giấc ngủ, tấn công họ mạnh mẽ đến mức họ lẫn lộn những trò trác táng đó với những diễn biến của một con mê sáng trong đó có vận động mà không ồn ào, có tiếng la hét mà tai không nghe thấy gì. Lúc đó gã hầu buồn tin cần khó khăn lắm mới kéo được ông chủ ra phòng đợi và rí vào tai: - Thưa ông, tất cả hàng xóm đều ra cửa sổ và la phiền vì sự ồn ào.

- Nếu họ sợ ồn ào thì sao họ lại không thể lấy rom mà bịt cửa lại? - Tayofe thét lên.

Bống Raphaen phá ra cười, cái cười trái tiết đến khô hài khiến cho bạn anh phải hỏi vì đâu mà có một niềm vui tàn bạo như vậy.

- Cậu khó mà hiểu mình được, - anh đáp. - Trước hết phải thú thực với cậu rằng các cậu đã gặp tôi ở đường bờ sông Vôn-te giữa lúc tôi sắp sửa gieo mình xuống sông

Xen, và chắc hẳn cậu muốn biết tại sao tôi định tự tử. Song nếu tôi nói thêm rằng, vì một sự ngẫu nhiên hầu như kỳ lạ, bao nhiêu hoang tàn thơ mộng nhất của thế giới vật chất vừa được thấu tóm trước mắt tôi bằng một sự diễn tả tượng trưng cái lẽ phải của con người; còn lúc này đây thì những mảnh tàn của bao nhiêu tài sản tinh thần mà chúng ta đã thô bạo tàn phá bên bàn tiệc, kết thúc ở hai cô gái này, hình ảnh sắc nét và độc đáo của điên cuồng; và sự bàng quang thâm căn của chúng ta đối với người và vật đã dùng làm bước chuyển tiếp giữa những bức tranh đậm màu của hai hệ thống sinh tồn rất đối trái ngược nhau, nếu tôi nói thêm như vậy thì phỏng cậu có hiểu gì hơn không? Nếu cậu không say, có lẽ cậu sẽ xem thấy ở đó một bản khái luận về triết học.

- Nếu cậu không giẫm cả hai chân lên nàng Akilina kiều diễm này mà tiếng ngáy có cái gì giống như tiếng gào thét của một con giông sắp nổ, - Emin nói, chính anh cũng đang nghịch quẩn vào rồi lại xoắn ra mớ tóc của Ophoradi, mà chẳng ý thức gì về cái trò chơi vô tội đó, - cậu sẽ hổ thẹn vì say sưa và ba hoa. Hai cái hệ thống của cậu có thể nhập vào một lời và thu lại một tư tưởng. Cuộc sống giản dị và máy móc dẫn tới thứ khôn ngoan rô dai nào đó vì nó bóp ngạt trí tuệ chúng ta bằng lao động; còn như cuộc sống trong cái rỗng tuếch của những trù tượng hay trong vực sâu của thế giới tinh thần thì dẫn tới thứ khôn ngoan điên cuồng nào đó. Nói tóm lại, giết hết tình cảm để được sống già, hay chết yếu vì nhận lấy sự giày vò của dục vọng, đó là phán nghị của chúng

ta. Thêm nữa nghị án đó chống chọi với những tính chất mà gã nhạo báng tàn nhẫn đã phú cho chúng ta, nhờ gã đó mà chúng ta làm chủ nhân của muôn vật.

- Khỉ lắm! - Raphaen la lên để ngắt lời. - Nếu cậu cứ tiếp tục tóm tắt như vậy, cậu sẽ viết nên bao nhiêu cuốn sách đấy! Nếu định trình bày hai ý đó cho thích đáng thì tôi sẽ bảo cậu rằng con người làm hư hỏng mình bằng sự vận dụng lý trí và tinh luyện mình bằng sự dốt nát. Như thế là kết án mọi xã hội đấy! Nhưng dù chúng ta sống với kẻ khôn ngoan hay chúng ta chết với bọn điên rồ, phải chăng sớm muộn kết quả cũng thế mà thôi? Bởi vậy cho nên bậc vĩ nhân trừu tượng hóa cái tinh hoa⁽¹⁾ xưa đã từng diễn đạt hai hệ thống đó bằng hai tiếng: *Carymary Carymara*⁽²⁾.

- Cậu làm tôi nghi ngờ uy quyền của Thượng đế, bởi vì cái ngu của cậu to hơn là quyền hành của Người, - Emin đáp. - Rabole thân yêu của chúng ta đã giải quyết cái triết lý đó bằng một tiếng ngắn gọn hơn là *Carymary, Carymara*; đó là có lẽ, từ đó mà Môngtenhơ đã rút ra lời *Ta biết gì đây?*⁽³⁾ Thế mà những tiếng cuối cùng của khoa học luân lý này cũng chỉ là lời thốt ra của Pyrông⁽⁴⁾ đúng

(1) Đây nói nhà văn Pháp Rabole trong tác phẩm *Gacgăngchuya và Păngtagruyen* (Quyển V) nói đến vương quốc của chúa Tinh hoa (Quintessence).

(2) *Carymary Carymara*: tiếng kêu vô nghĩa của người Pari khi *Gacgăngchuya* tới Pari (quyển I).

(3) *Montaigne* (1533 - 1592): nhà văn Pháp kiêm triết gia, biểu thị lòng hoài nghi của ông bằng câu: "Ta biết gì đây?" trong tập *Tùy bút* (*Essais*).

(4) *Pyrông*: triết gia hoài nghi chủ nghĩa Hy-lạp, trước công lịch.

giữa điều thiện và điều ác, như con lừa của Buridan⁽¹⁾ đứng giữa hai đống thóc. Nhưng thôi, hãy gác lại cuộc bàn cãi trường cửu đó ngày nay nó đã kết thúc bằng có và không. Vậy thì cậu nhảy xuống sông Xen để định làm cuộc thí nghiệm gì? Cậu có ghen với chiếc máy thủy lực ở cầu Đức Bà không?

- Chà! Ví bằng cậu biết rõ cuộc đời mình.

- A ha! - Emin kêu lên, - tôi đã không nghĩ rằng cậu tầm thường đến thế; lời nói đó sáo lăm rồi. Cậu lại không hiểu rằng bọn chúng ta đều tự phụ là đau khổ hơn mọi người hay sao?

- Chà! - Raphaen kêu lên...

- Mà cậu *chà* một cách đến là khôi hài! Thôi nghe đây; một bệnh về tâm hồn hay về thể xác bắt buộc cậu mỗi buổi sáng phải vận dụng gân cốt mà ghìm những con ngựa sẽ phanh thây cậu vào buổi chiều, như Damieng⁽²⁾ đã làm xưa kia đó chẳng? Cậu đã phải ăn thịt sống con chó của cậu, không muối, trong gác xép của cậu đó chẳng? Cậu đã bán mớ tóc của tình nương cậu để đánh bạc chẳng? Cậu đã lần nào phải đi thanh toán ở một nơi trú ngụ giả một hồi phiếu giả, viết tên một ông chủ giả, với mối lo đến chậm quá chẳng? Thôi, tôi nghe đây. Nếu cậu trâm mình vì một người đàn bà, vì một chứng thư chối nợ, hay

(1) *Buridan*: nhà lý luận kinh viện Pháp thế kỷ XIV; để phủ nhận tự do của ý chí, ông viện thí dụ con lừa lưỡng lự đến chết đói trước hai đống thóc vì không biết đi tới đống nào. *Con lừa của Buridan*, chỉ người không kiên quyết, do dự.

(2) *Damiens*: người Pháp, thế kỷ XVIII, đã đâm vua Lu-i XV một nhát dao, sau đó bị tội phanh thây.

vì ưu phiền, thì tôi từ cậu. Thú thật đi, đừng nói dối; tôi chẳng yêu cầu cậu viết hồi ký lịch sử. Nhất là hãy nói ngắn gọn như con say cho phép cậu, tôi khó tính như một bạn đọc, và sẵn sàng ngủ như một phụ nữ đọc kinh chiều.

- Đồ ngốc đáng thương! - Raphaen nói. - Từ thuở nào đau thương không còn theo tỷ lệ thuận với nhuệ cảm? Khi nào chúng ta đạt tới trình độ khoa học cho phép chúng ta tạo nên một khoa cách vật học về những trái tim, định danh chúng, phân loại chúng thành chủng, thành phân chủng, thành tộc, thành loại tôm cá, thành loại thạch hóa, thành loại thần lẩn, thành loại vi sinh vật, thành... cái gì nữa? Lúc bấy giờ, bạn hiền ạ, sẽ chứng minh cái điều là có những trái tim thắm thiết, những trái tim mềm yếu, như những bông hoa, và như hoa chúng tan nát chỉ vì những xúc phạm nhẹ nhàng mà một số tim sắt đá không cảm thấy được.

- Ô! Thôi xin, miễn cho mình lời tựa của cậu, - Êmin nửa đùa nửa thương hại, và nắm lấy tay Raphaen.

NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG TIM

Sau một lúc im lặng, Raphaen ra vẻ vô tình nói: - Tôi không biết sự thật có nên cho là vì rượu vang và rượu pha mà đầu óc tôi sáng suốt thế nào đó để có thể trong lúc này nhìn bao quát cả cuộc đời tôi như trong một bức tranh mà những hình ảnh, những màu sắc, những bóng tối, những ánh sáng, những điểm nửa đậm nửa nhạt được trình bày một cách trung thành. Sự vận dụng trí tưởng tượng của tôi một cách văn vẻ này không làm tôi ngạc nhiên nếu nó không kèm theo một thứ khinh mạn đối với những đau khổ và những vui sướng mà tôi đã trải qua. Nhìn xa, cuộc đời tôi như bị thu hẹp bởi một hiện tượng tinh thần. Cái niềm đau đớn kéo dài và dần dà trong mười năm ấy hôm nay có thể hình dung lại bằng vài lời trong đó đau thương chỉ còn là một ý niệm, và lạc thú chỉ là một suy nghĩ triết lý. Tôi phê phán chứ không phải cảm xúc.

- Cậu nói chán như một lời sửa tội ấy, - Êmin thốt lên.

- Có thể là thế, - Raphaen thần nhiên nói tiếp. - Vì vậy để khỏi làm nhàm tai cậu, tôi miễn cho cậu mười bảy

năm đầu của cuộc đời tôi. Tới lúc đó thì tôi cũng đã sống như cậu, như trăm nghìn kẻ khác, cuộc đời học sinh trường thành chung hay trường trung học⁽¹⁾ mà ngày nay tất cả chúng ta nhớ lại thú vị biết bao những điều đau khổ giả tạo và những niềm vui thật sự, cuộc đời mà cái dạ dày chán lữa của chúng ta ngày nay lại đòi hỏi những món rau ngày thứ sáu⁽²⁾, chừng nào chúng ta chưa nếm lại những món đó: cuộc đời đẹp đẽ mà chúng ta khinh miệt những công việc lao động, mặc dầu chúng đã dạy chúng ta lao động...

- Vào ngay thăm sử đi thôi, - Êmin nói nửa đùa nửa thương hại.

Raphaen tỏ ý sốt ruột nói tiếp:

- Khi tôi học xong trường thành chung thì cha tôi bắt tôi theo một kỷ luật nghiêm khắc, ông cụ cho tôi ở một phòng liền với phòng giấy của cụ; tối đến mới chín giờ đã phải đi ngủ và năm giờ sáng thì dậy, ông cụ muốn cho tôi toàn tâm học luật, tôi vừa học ở trường luật lại vừa làm việc tại phòng một viên luật sư; nhưng những qui định về thời gian và không gian được thi hành rất nghiêm đối với những việc đi lại, làm việc của tôi và cứ bữa ăn thì cha tôi lại bắt tôi phải kể thật chi ly...

- Cái đó thì việc quái gì đến tôi? - Êmin nói.

(1) Nền học nước Pháp có phân biệt hai hệ thống: hệ thống trường *lycées* (trung học) và trường *colléges* (thành chung), hệ thống thứ hai này thường là để cho con nhà nghèo, bình dân theo học.

(2) Theo công giáo, ngày thứ sáu kiêng ăn thịt.

- Chà! Quý tha cậu đi, - Raphaen đáp. - Làm thế nào mà cậu hiểu được tình cảm của tôi nếu tôi không kể cho cậu nghe những sự kiện ngấm ngấm ảnh hưởng tới tâm hồn tôi, rèn luyện cho nó tính sợ sệt và khiến cho tôi rất lâu ở tình trạng ngây thơ chất phác của chàng trai trẻ? Như vậy, cho đến năm hai mươi một tuổi, tôi bị đè nặng dưới một chế độ độc đoán lạnh lùng chẳng khác gì chế độ của một nhà tu. Muốn cho cậu hiểu rõ những nỗi đau buồn của cuộc đời tôi có lẽ chỉ cần mô tả cha tôi: một người cao lớn khô khan và mảnh dẻ, mặt lem như lưỡi dao, nước da tái nhợt, ăn nói cộc lốc, bản tính như cô gái già, chỉ ly như một tay trưởng phòng. Quyền làm cha của ông cụ chòn vòn trên những ý nghĩ tình nghịch và vui nhộn của tôi và giam hãm chúng như dưới một mái tròn bằng chì. Khi tôi muốn biểu lộ với ông cụ một tình cảm dịu dàng thăm thẳm thì ông cụ tiếp đãi tôi như một đứa trẻ sắp nói một điều ngớ ngẩn. Tôi kính hãi ông cụ còn hơn chúng ta sợ các thầy giám thị xưa kia nhiều. Đối với ông cụ thì bao giờ tôi cũng chỉ như mới lên tám. Bây giờ tôi vẫn còn như trông thấy ông cụ trước mắt: với chiếc áo khoác màu hạt dẻ trùm trên mình ngay đờ như một ngọn nến thờ, trông ông cụ giống như một con cá mòi ướp bọc trong tờ bia đỏ đỏ của một quyển thơ trào phúng. Tuy nhiên, tôi yêu cha tôi vì suy cho cùng ông cụ tính ngay thẳng. Có lẽ chúng ta không căm ghét tính nghiêm khắc khi nó xuất phát từ một tính cách siêu quần, những phong thái thuần khiết, và khi nó xen kẽ nhịp nhàng với lòng nhân hậu. Tuy cha tôi không lúc nào rời tôi một bước, tuy cho tới năm tôi hai mươi tuổi ông cụ không hề cho

tôi có được mười quan, mười đồng tiền ma mãnh, mười đồng tiền ngang tàng, tài sản to lớn, thèm muốn mà không được, nó làm cho tôi mơ ước những thú vui khôn tả, tuy thế ông cụ đôi khi cũng kiếm cho tôi cách giải trí. Sau hàng bao nhiêu tháng hứa hẹn một cuộc vui, ông cụ mới dắt tôi đến rạp Bupphông, đến một cuộc hòa nhạc, một cuộc khiêu vũ, ở đó tôi hy vọng gặp gỡ một tình nương. Một tình nương! Đối với tôi đó là sự độc lập. Nhưng bẽn lèn và rụt rè, chẳng hiểu gì thổ ngữ của những phòng khách và chẳng quen biết ai ở đó, tôi trở về trái tim bao giờ cũng nguyên xi và cũng căng đầy những thèm muốn. Rồi hôm sau, lại bị cha tôi kiểm chế như con ngựa nhà binh bị đóng cương, ngay buổi sáng tôi lại trở lại phòng Luật sư, Trường luật, Tòa án. Hễ đi chệch ra ngoài con đường bằng phẳng mà ông cụ đã vạch ra cho tôi đó là sẽ phải chịu con lối đình của ông cụ; ông cụ đã dọa tôi hễ phạm lỗi một cái là tổng tôi đi làm lính thủy sang tận quần đảo Ăngtiơ. Vì vậy tôi cứ rợn người kinh khủng mỗi khi ngẫu nhiên tôi dám liêu lĩnh một hai tiếng đồng hồ lẫn vào một cuộc vui thú nào. Cậu thủ hình dung một kẻ có trí tưởng tượng lan man nhất, trái tim đa tình nhất, tâm hồn đắm thắm nhất, đầu óc tho mộng nhất, mà kè kè luôn ở bên cạnh là một con người sỏi đá, u uất, lạnh lùng nhất trần đời; nghĩa là cậu thủ ghép duyên một cô thiếu nữ với một bộ xương thì cậu sẽ hiểu cuộc sống mà cậu ngăn tôi kể chi tiết những cảnh kỳ lạ: những âm mưu đi trốn tiêu tan khi chợt nhìn thấy cha tôi, những nỗi tuyệt vọng dụi đi trong giấc ngủ, những thèm muốn bị kiểm chế, những mối u sầu khuây khỏa

bằng âm nhạc. Tôi bộc lộ nỗi bất hạnh của tôi bằng những giai điệu. Bettôven hay Môzart thường là những người tâm sự âm thầm của tôi. Ngày nay tôi mỉm cười mỗi khi nhớ tới mọi định kiến đã làm lương tâm tôi bắn khoăn ở cái thời ngây thơ và nết na đó: nếu tôi đặt chân vào một hiệu cao lâu thì tôi tưởng như sẽ bị phá sản; tôi tưởng tượng một quán cà-phê là nơi truy lạc ở đó mọi người tiêu ma phẩm giá và xài phí tài sản; còn như vung tiền vào cờ bạc thì cần phải có tiền. Chao ôi! Nếu muốn cậu khỏi buồn ngủ tôi phải kể cho cậu nghe một trong những niềm vui ghê gớm nhất của cuộc đời tôi, một trong những niềm vui có nanh vuốt ấy nó đâm vào trái tim chúng ta như một miếng sắt nung đỏ vào vai kẻ bị tội khổ sai. Bữa đó tôi dự cuộc khiêu vũ ở nhà công tước Đơ Navaren; anh em họ với cha tôi. Nhưng để cậu hiểu thật rõ hoàn cảnh của tôi, cậu nên biết rằng tôi mặc một chiếc áo sờn rách, đi đôi giày tàng, thắt một chiếc cravat sâu kèn⁽¹⁾ và đeo đôi găng thừa. Tôi ngồi vào một xó để có thể ăn kem thả cửa và ngắm gái đẹp. Cha tôi chợt trông thấy tôi. Vì một lý do mà tôi không bao giờ đoán ra được, đến mức việc tín nhiệm đó làm tôi choáng váng, ông cụ giao cho tôi giữ ví tiền và chùm chìa khóa. Cách tôi mười bước chân, một số người đang đánh bạc. Tôi nghe tiếng tiền loảng xoảng. Bấy giờ tôi hai mươi tuổi, tôi khao khát được cả một ngày chìm đắm vào những tội lỗi của tuổi tôi. Đó là một thứ tinh thần phóng túng không giống như những ưa thích của gái giang hồ cũng như những mơ

(1) Nguyên văn: *Cravate de cocher* là cravat của tay đánh xe ngựa.

tưởng của các cô thiếu nữ. Từ một năm qua tôi ước mơ được ăn mặc sang trọng, ngồi xe, có một cô gái đẹp ở bên cạnh, làm bộ ông hoàng, ăn ở hiệu Vêry⁽¹⁾, tối đi xem kịch hát, nhất quyết đến hôm sau mới về nhà cha tôi, nhưng sẵn sàng đối phó với ông cụ bằng một câu chuyện ly kỳ éo le hơn cả chuyện *Đám cưới Figarô*⁽²⁾, mà ông cụ không tài nào gỡ mối được. Tôi đã ước lượng cả cuộc vui nhộn đó đáng giá năm mươi ê-quy. Phải chăng tôi vẫn còn đang ở cái thời thích thú ngây thơ của cuộc *trốn học*? Thế là tôi tìm vào một nội thất, ở đó, một mình, mất hau háu, tay run run, tôi đếm tiền của cha tôi; một trăm ê-quy! Do số tiền đó gọi lên, những thú vui của cuộc đào tẩu hiện ra trước mắt tôi, nhảy múa như những mụ phù thủy của Mắc-bét⁽³⁾ nhảy chung quanh vạc dầu của chúng, nhưng thật là mê ly, hồi hộp, khoái trá! Tôi trở thành một tên súc sinh kiên quyết. Không nghe thấy tiếng ù tai cũng như tiếng trống ngực đập mạnh, tôi lấy hai đồng hai mươi quan mà bây giờ tôi vẫn còn nhìn thấy rõ! Niên hiệu ghi trên những đồng tiền đã mờ và bộ mặt Bônapartơ nhăn nhó. Tôi bỏ ví tiền vào túi rồi trở lại gần một bàn đánh bạc, hai đồng tiền vàng nằm trong lòng bàn tay nhóp nhép, và tôi lượn chung quanh những người đánh bạc như một con chim cất lượn trên một chuồng gà. Lòng lo sợ một cách khó nói, tôi bỗng đưa mắt đục mờ nhìn

(1) Vêry: hiệu cao lâu có thật ở Khu Hoàng cung Pari thời đó.

(2) *Mariage de Figarô*: hài kịch nổi tiếng của kịch sĩ Pháp Bômécse (1732 - 1799).

(3) *Macbeth*: bi kịch của Sêxpia.

chung quanh tôi. Yên trí rằng không một ai quen biết bắt gặp, tôi đánh cuộc theo một người béo lùn và phớn phở, và tôi ra sức cầu khẩn, ước nguyện cho ông ta như lúc trên tàu bị bão⁽¹⁾. Rồi, với một bản năng quý quái tinh ma lạ lùng đối với tuổi tôi, tôi ra đứng bên một cửa ra vào, đưa mắt khắp các phòng khách mà không nhìn thấy gì hết. Tâm hồn tôi và mắt tôi lờn vờn chung quanh tấm thảm xanh định phận. Từ buổi tối đó đánh dấu cuộc quan sát sinh lý đầu tiên của tôi nó đã rèn cho tôi cái nhìn thấu suốt khiến tôi thấu tóm được một số những bí ẩn về cái bản chất hai mặt của chúng ta. Tôi quay lưng lại chiếc bàn định đoạt hạnh phúc sắp tới của tôi, niềm hạnh phúc có lẽ càng thêm sâu sắc vì nó tội lỗi; giữa hai người đánh bạc và tôi là cả một hàng rào người, có tới bốn năm lớp người nói chuyện; tiếng nói lầm rầm át cả tiếng tiền xen với tiếng đàn nhạc; mặc dầu tất cả những trở ngại đó, do một ưu tính phú cho những dục vọng và khiến cho người ta có thể khắc phục được không gian và thời gian, tôi nghe thấy rõ ràng tiếng nói của hai người đánh bạc, tôi biết rõ số điểm của họ, tôi biết trong hai người ai đã lật được quân tây⁽²⁾ tưởng như tôi trông thấy cả cỗ bài; nghĩa là đúng cách đám bạc mười bước chân mà tôi tái mặt vì những nước bài lật léo. Bỗng cha tôi đi qua trước mặt tôi, bấy giờ tôi mới hiểu lời này của Thánh kinh:

(1) Nguyên văn: cầu khẩn và ước nguyện nhiều hơn cả trên chuyến tàu bị bão ba lần (khi tàu thủy bị bão hành khách thường cầu nguyện).

(2) Cỗ bài xì có quân bài phương tây gọi là quân vua (roi), nhưng ta quen gọi là quân tây.

Thần linh đi qua trước mặt nó! Tôi đã được. Qua đám người quay cuồng chung quanh đám bạc, tôi chạy tới chiếc bàn, luồn khéo như một con lươn chui qua chỗ lưới rách. Trong tôi tơ lòng đang náo nức bỗng trở thành hân hoan. Tôi như một kẻ bị án đang đi tới nơi hành hình thì gặp nhà vua. Bất đồ một người đeo huy chương lên tiếng đòi bốn mươi quan còn thiếu của ông ta. Tôi bị những con mắt lo ngại nghi ngờ, tôi tái mặt đi và mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Thế là dường như tôi bị trừng phạt vì tội ăn cắp của cha tôi. Vừa lúc đó cái ông người béo lùn phúc hậu nói một giọng quả thật như thiên thần: "Tất cả các vị này đều có đặt tiền cả", và ông ta trả lại bốn mươi quan. Tôi vênh mặt lên và nhìn những khách chơi một cách đắc chí. Sau khi hoàn lại số tiền lấy cắp vào ví của cha tôi, tôi trao chỗ tiền được cho cái ông ngay thẳng đáng kính ấy, ông ta tiếp tục đánh được. Tới lúc có trong tay một trăm sáu mươi quan thì tôi không đánh nữa, và tôi bọc số tiền đó vào chiếc khăn tay thế nào cho nó không nhúc nhích và không kêu lên khi trở về nhà. - Con làm gì ở chỗ đánh bạc thế? - Cha tôi hỏi tôi khi bước lên xe ngựa. - Con đứng xem, - tôi run lên đáp. - Thế mà, - cha tôi nói, - nếu vì tự ái con phải đặt ít tiền vào chiếu bạc thì cũng chẳng có gì lạ cả. Với con mắt thiên hạ thì hình như con cũng đã đến tuổi để có quyền làm những chuyện bậy bạ. Vì vậy, Raphaen ạ, ví bằng con đã trót dùng đến tiền của cha thì cha cũng tha thứ cho con... Tôi không đáp lại gì cả. Về tới nhà tôi trả lại cha tôi ví tiền và chìa khóa. Khi vào trong buồng, ông cụp dốc chiếc ví lên lò sưởi, đếm, rồi vẻ mặt khá tươi vui, cụp quay lại tôi mà

nói, sau mỗi lời lại ngừng lại ít nhiều một cách ý nghĩa:
- Con ạ, con sắp hai mươi tuổi đầu rồi. Cha rất hài lòng về con. Con cần phải được cấp tiền tiêu hàng tháng, dù là chỉ để cho con học tập tiết kiệm, hiểu biết sự đời. Ngay từ tối hôm nay, mỗi tháng cha cho con một trăm quan. Cho con được tùy ý sử dụng món tiền đó. Đây là tiền quý đầu năm nay, - ông cụ vừa nói thêm vừa vuốt tay lên một cọc tiền vàng, dường như để kiểm lại số tiền. Tôi thú thật là bấy giờ tôi sẵn sàng quỳ xuống chân cha tôi, khai với ông cụ rằng tôi là một thằng kẻ cướp, một thằng dê tiện, hơn thế nữa, một tên dối trá! Nhưng hổ thẹn giữ tôi lại. Tôi định ôm hôn cha tôi thì cụ khê ngăn tôi lại.
- Bấy giờ con là một người lớn rồi, con ạ, - ông cụ nói.
- Việc cha làm chỉ là một việc thông thường và công bằng, con chẳng phải cảm ơn gì hết. Nếu cha có quyền để con biết ơn, Raphaen ạ, - ông cụ nói tiếp, giọng dịu dàng nhưng rất nghiêm trang, - thì là ở chỗ cha đã ngăn ngừa cho tuổi trẻ của con khỏi những tai họa nó tác hại cho hết thảy bọn thanh niên ở Pari. Từ nay cha với con là đôi bạn. Một năm nữa con sẽ là tiến sĩ luật khoa. Không phải là con không bị những phiền muộn và thiếu thốn để tiếp thu được những kiến thức vững chãi và tính chuyên cần rất cần thiết cho những người có triển vọng điều khiển công việc. Raphaen ạ, con hãy tìm hiểu cha cho rõ. Cha chẳng muốn con trở thành luật sư hay quản lý văn khế, mà là một nhà chính trị có thể làm vẻ vang cho gia đình khốn khổ của chúng ta. Thôi để đến mai! - Ông cụ nói thêm và chia tay với tôi bằng một cử chỉ bí ẩn. Từ hôm đó, cha tôi thật tâm dẫn dắt tôi theo dự tính của

ông cụ. Tôi là con một và mẹ tôi đã mất từ năm tôi lên mười. Trước kia, không bằng lòng làm một quý tộc thôn quê, cha tôi, đứng đầu một dòng họ có tiếng tăm ở xứ Ôvecnơ nay bị quên đi, đã lên Pari để tìm đường mở mặt. Sẵn có cái tính sắc sảo nó làm cho những người miền Nam nước Pháp trở thành ưu việt khi nó được kèm theo nghị lực, cha tôi tuy không được ai nâng đỡ bao nhiêu, đã chiếm được địa vị ở ngay giữa nơi quyền hành. Chẳng bao lâu cách mạng lật đổ sự nghiệp của ông cụ; nhưng cha tôi đã kết hôn được với người thừa kế của một dòng họ tiếng tăm, và dưới thời Đế chính đã có cơ hoàn lại cho họ hàng tôi cái hiển hách xưa kia. Thời Trùng hưng trả lại cho mẹ tôi những tài sản to lớn, nhưng lại làm cha tôi phá sản. Trước kia, vì đã tậu được nhiều đất ở nước ngoài mà hoàng đế cấp cho tướng tá của người, trong mười năm giới cha tôi tranh đấu với những nhân viên thanh toán và nhân viên ngoại giao, với những tòa án Phổ và Baviê⁽¹⁾ để duy trì quyền chiếm hữu bị bác về những mảnh đất cấp phát khổ sở đó. Cha tôi đã ném tôi vào cái mớ bòng bong những kiện cáo dây dưa đó nó quyết định tương lai của gia đình tôi. Chúng tôi có thể bị kết án phải hoàn lại những lợi tức mà cha tôi đã thu, cũng như giá cả một số vụ chặt gỗ vào khoảng từ năm 1814 đến năm 1817; như vậy thì tài sản của mẹ tôi họa may vừa đủ để cứu vãn danh dự cho dòng họ chúng tôi. Vì vậy, cái ngày mà tưởng như cha tôi đã giải phóng tôi về mặt nào đó, thì tôi lại mắc phải cái ách tẻ hại nhất.

(1) *Prusse* và *Bavière* là hai miền nước Đức.

Tôi phải chiến đấu như ở một bãi chiến trường, làm việc đêm ngày, đi gặp những chính khách, cố tìm hiểu tín điều của họ, tìm cách làm cho họ quan tâm đến công việc của mình, mua chuộc họ, bản thân họ, vợ con họ, đầy tớ họ, đàn chó của họ và cải trang cái nghề kinh khủng đó dưới những hình thức lịch sự, dưới những chuyện vui vẻ tao nhã. Tôi hiểu tất cả những mối ưu phiền đã để vết hằn làm tàn tạ mặt cha tôi. Thế là trong khoảng một năm tôi sống ra vẻ một con người của xã hội thượng lưu; nhưng cuộc sống phóng túng đó và sự ân cần liên hệ với những bà con có địa vị, hay những người có thể giúp ích mình, những cái đó che giấu bao nhiêu công việc túi bụi. Giải trí của tôi chỉ là những bản kiện cáo, và trò chuyện của tôi là những đơn trần tình. Trước kia tôi có nét na thì chẳng qua cũng chỉ vì không thể lẫn mình vào những ham mê của tuổi thanh niên được; nhưng bây giờ thì vì sự lo lắng làm cha tôi và bản thân tôi bị phá sản cho nên tôi trở thành kẻ chuyên chế đối với chính mình, và không dám cho phép mình được hưởng một lạc thú gì cũng như được chỉ tiêu gì. Khi chúng ta còn trẻ tuổi, khi mà do bao nhiêu va chạm, người và vật chưa cướp mất của chúng ta cái tinh hoa tế nhị của tình cảm, cái tươi tắn của tư tưởng, cái thanh cao trong sạch của lương tâm nó không bao giờ để chúng ta thỏa hiệp với điều xấu xa, thì chúng ta có ý thức mạnh mẽ về nghĩa vụ của chúng ta; danh dự chúng ta cất cao tiếng và được tuân theo; chúng ta thành thực và không ngoắt ngoéo; hồi bấy giờ tôi là như thế đó. Tôi muốn chứng minh cho lòng tin cậy của cha tôi. Trước đó, tôi có thể lấy làm thú vị mà nhón của

ông cụ một món tiền nhỏ; nhưng bấy giờ cùng với cụ gánh vác gánh nặng của công việc, của tên tuổi, của dòng họ, tôi có thể lặng lẽ hiến ông cụ tiền của của tôi, hy vọng của tôi, cũng như tôi vì ông cụ mà hy sinh mọi thú vui; và còn có thể sung sướng vì sự hy sinh đó! Cho nên đến khi ngài Đờ Vilen⁽¹⁾ cố ý vì chúng tôi mà moi móc ra một sắc lệnh thời Đế chính về giáng chức, bãi chức, và làm chúng tôi khánh kiệt, thì tôi ký giấy bán ngay các tài sản sở hữu của tôi, chỉ giữ lại một hòn đảo không giá trị gì ở giữa sông Loaro có mộ mẹ tôi ở đó. Ngày nay có lẽ tôi không thiếu gì những lý lẽ, những mưu kế, những tranh luận triết lý, nhân ái và chính trị để khỏi phải làm một việc mà viên luật sư của tôi gọi là một *việc ngu xuẩn*. Nhưng vào tuổi hai mươi mốt, tôi nhắc lại, chúng ta rất dồi rộng lượng, nhiệt tình, thắm thiết. Những giọt lệ mà tôi thấy trong mắt cha tôi bấy giờ đối với tôi là của cải cao quý nhất, và đã bao lần tôi được khuây khỏa trong cảnh khổ cực khi nhớ lại những giọt nước mắt ấy. Mười tháng sau khi tôi trả nợ cho cha tôi thì cha tôi mất vì buồn phiền. Ông cụ quý mến tôi mà lại làm cho tôi khánh kiệt; ý nghĩ đó đã giết ông cụ. Năm 1826, khi tôi hai mươi hai tuổi, vào cuối mùa thu, một mình tôi đưa ma người bạn đầu tiên của tôi tức là cha tôi. Ít có những thanh niên, tro tro một thân với mọi ý nghĩ của mình, đi theo sau một chiếc xe tang, lạc lõng ở Pari, không tương lai, không tài sản. Những trẻ con mồ côi được cứu

(1) *De Villèle*: thủ tướng Pháp thời Trung hưng (1815 - 1830), chủ trương quân chủ cực đoan.

tế ít ra còn có chiến trường làm tương lai, có chính phủ hoặc viên biện lý nhà vua làm cha, có nhà cứu tế làm nơi cư trú. Đến như tôi thì không có gì hết! Ba tháng sau một ủy viên phát mại trao cho tôi một nghìn một trăm mười hai quan là thực khoản tiền mặt thu được của gia tài cha tôi để lại. Các chủ nợ đã bắt tôi phải bán hết đồ đạc. Từ lúc còn ít tuổi quen đánh giá cao những đồ trang hoàng chung quanh tôi, tôi không khỏi tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy số tiền nhỏ bé còn lại đó. - "Chà! - Gã ủy viên phát mại nói, - hết thấy đều là đồ cổ lỗ cả⁽¹⁾". Tiếng nói ghê gớm làm tiêu tan mọi tín ngưỡng thời thơ ấu của tôi, và hết những ảo tưởng ban đầu của tôi, những ảo tưởng tha thiết nhất. Tài sản của tôi thâu tóm trong một bản kê khai phát mại, tương lai tôi nằm trong một chiếc túi vải đựng một nghìn một trăm mười hai quan, xã hội hiện ra trước mắt tôi ở con người một ủy viên phát mại, hắn nói với tôi mà vẫn đội nguyên mũ trên đầu. Jônatax, một người hầu buồng vẫn thương mến tôi, xưa kia mẹ tôi đã gây cho anh ta món thực lợi chung thân bốn trăm quan. Jônatax nói với tôi khi rời bỏ ngôi nhà mà thời thơ ấu tôi vẫn thường ngồi xe ra đi chơi vui vẻ: - Cậu phải thật tiết kiệm cậu Raphaen a! - Con người hiền hậu ấy nói xong rồi khóc. Đó, Êmin thân mến a, đó là những biến cố đã chi phối số mệnh tôi, biến đổi tâm hồn tôi, và ngay khi tôi còn trẻ đã đặt tôi vào một địa vị xã hội dở dang nhất. Tôi có họ hàng với một số nhà

(1) Nguyên văn *rococo*: phong cách Rôcôcô, là nói kiểu trang hoàng trong nhà kỳ quái, dùng nhiều đồ đồng hun.

giàu có, nhưng quan hệ lỏng lẻo, nếu không vì sự khinh bỉ và sự lạnh nhạt họ đã cấm cửa tôi thì vì lòng tự kiêu của tôi, tôi cũng chẳng bước chân tới nhà họ. Tuy là bà con với những người rất có thế lực và rộng lòng bao che cho những người dung, tôi chẳng có bà con cũng như người che chở. Luôn luôn bị kim hãm không cởi mở được, tâm hồn tôi co lại với một thân mình; tuy tôi thật thà và hồn nhiên, trông tôi có vẻ lạnh lùng, kín đáo; sự chuyên chế của cha tôi đã làm cho tôi mất hết tin tưởng ở mình; tôi nhút nhát và vụng về, tôi không tin rằng tiếng nói của tôi có uy lực gì, tôi bực dọc với mình, tôi thấy mình xấu xí, tôi hổ thẹn vì con mắt nhìn của mình. Mặc dầu tiếng nói bên trong thường nâng đỡ những người tài năng trong mọi cuộc tranh đấu, và nó nhủ tôi: Hãy can đảm! Tiến lên! Mặc dầu có những lúc trong cô đơn năng lực của tôi đột nhiên bộc lộ, mặc dầu thấy có hy vọng khi so sánh những công trình mới được công chúng hoan nghênh với những điều chồn vờn trong đầu óc tôi; tôi nghi ngờ bản thân tôi như một đứa trẻ con. Tôi mang trong lòng một mối tham vọng thái quá, tôi tưởng mình sinh ra để làm những việc to lớn, thế mà tôi tự cảm thấy không làm được trò gì. Tôi cần đến mọi người, nhưng tôi không có bạn; tôi rắp vạch một con đường đi trong xã hội, nhưng tôi sống tro trọi, sợ hãi ít hơn là tủi nhục. Cái năm mà cha tôi ném tôi vào xã hội thượng lưu quay cuồng, tôi bước vào đó với một tấm lòng ngây thơ, với một tâm hồn tươi thắm. Cũng như mọi đứa trẻ ưu việt, tôi âm thầm ao ước những mối tình cao đẹp. Trong đám thanh niên lứa tuổi tôi, tôi gặp một nhóm những kẻ huênh hoang,

mặt vênh váo, nói những chuyện bá láp, không run mình khi ngồi cạnh những người đàn bà mà tôi cho là trang nghiêm nhất, thở ra những lời xác láo, gậm đầu can, làm bộ ông eo, tự cho mình hủ hóa với những người đẹp nhất, đặt đầu hay tự xưng là đã đặt đầu lên mọi chiếc gối, có vẻ chán ngán vì lạc thú, coi những người đàn bà đức hạnh nhất, nghiêm cẩn nhất như dễ mua chuộc và có thể chinh phục được chỉ bằng lời nói, bằng cử chỉ táo bạo, bằng cái đưa mắt hỗn xược đầu tiên! Tôi thật tình nói với cậu rằng sự chinh phục quyền hành hay danh tiếng văn học tôi xem như không khó bằng chiếm được lòng một người đàn bà thượng lưu, trẻ tuổi, linh lợi và duyên dáng. Cho nên tôi thấy những bản khoản trong lòng tôi, tình cảm của tôi, những điều tôi ngưỡng vọng không thích hợp với những châm ngôn của xã hội. Tôi có tính táo bạo, nhưng chỉ ở trong tâm hồn chứ không ở cử chỉ. Về sau tôi mới biết rằng đàn bà họ không ưa ai van xin họ. Tôi đã từng trông thấy nhiều người mà tôi hâm mộ từ xa, tôi muốn hiến họ một tấm lòng kiên định, một tâm hồn thắm thiết, một nghị lực chẳng sợ hy sinh cũng như nhục hình; nhưng họ lại thuộc về những thằng ngốc mà tôi chẳng thèm dùng làm tên gác cửa. Đã bao nhiêu lần, cảm lạnh, thờ thần, tôi đã từng ngắm nghía người đàn bà mơ ước của tôi chợt hiện ra trong một buổi khiêu vũ! Bấy giờ trong lòng những muốn hy sinh cuộc đời cho những ái ân vĩnh cửu, tôi đặt hết mọi hy vọng trong một cái đưa mắt, và trong cơn say mê tôi hiến dâng họ mối tình của chàng trai đón trước những sự lọc lừa. Có những lúc, tôi muốn hiến cả cuộc đời đổi lấy chỉ một đêm. Thế nhưng,

chẳng bao giờ tìm thấy lỗ tai để gửi gắm những lời nồng
thấm của tôi, cặp mắt để nghỉ ngơi con mắt của tôi, trái
tim cho trái tim tôi, tôi đã sống trong mối đau khổ của
một nghị lực vô hiệu tự hủy hoại mình, hoặc vì thiếu táo
bạo hay cơ hội, hoặc vì không kinh nghiệm. Có lẽ tôi đã
nản lòng vì không làm cho người ta hiểu được mình, hay
run sợ vì thấy người ta hiểu mình quá rõ. Tuy nhiên
trong tôi một con giông tố sẵn sàng nổ ra vì một cái đưa
mắt lịch sự liếc nhìn tôi. Mặc dầu lòng hăm hở tiếp đón
khỏe mắt đó hay những lời có vẻ âu yếm như những gấn
bó chân tình, tôi chưa bao giờ dám hé miệng hoặc lặng
im đúng lúc. Tình cảm tràn trề, lời nói tôi đâm ra vô
nghĩa, và sự lặng thinh của tôi trở thành ngu dại. Rõ
ràng là tôi ngây thơ quá ở một cái xã hội giả tạo sống trong
hào nhoáng, và tỏ ý bằng những lời khuôn sáo, hay những
tiếng nói theo thời thượng. Thêm điều, tôi chẳng biết nói
bằng lặng thinh cũng như chẳng biết lặng thinh để mà
nói. Tự trung, tôi mang trong mình những ngọn lửa thiêu
đốt, có một tâm hồn giống như những tâm hồn mà phụ
nữ mong đợi, với tấm lòng say mê mà họ khao khát, có
cái nghị lực mà bọn ngu ngốc khoe khoang, ấy thế mà
bao nhiêu phụ nữ đều tàn ác bạc bội đối với tôi. Vì vậy
tôi ngây thơ khâm phục những tay sừng sỏ khi họ tán
tụng những thắng lợi của họ, không nghi ngờ rằng họ nói
dối. Cố nhiên là tôi sai lầm khi ước ao một mối tình ở
cửa miệng, khi muốn tìm thấy ở một trái tim đàn bà nhẹ
dạ và nồng nức, thềm xa xỉ, thích phù hoa, cái mối nhiệt
tình rộng lớn và mãnh liệt ấy, cái đại dương sống gió ấy
nó sục sôi trong trái tim tôi. Chao ôi! Cảm thấy mình

sinh ra để mà yêu đương, để làm cho một người đàn bà thật sung sướng, thế mà chẳng tìm thấy chỉ một nàng Macxolin⁽¹⁾ can đảm và cao thượng hay một bà hầu tước già nào! Mang bao nhiêu của báu trong bị mà chẳng gặp một ai, ngay cả một cô gái nhỏ, cô thiếu nữ tò mò nào, để khoe cho họ hâm mộ. Tôi thường muốn tự tử vì thất vọng.

- Cậu khá bi đát tối nay! - Êmin thốt lên.

- Chà! Để cho tôi kết án cuộc đời của tôi, - Raphaen đáp. - Nếu tình bạn của cậu không đủ sức để nghe những khúc bi ca của tôi, nếu cậu không cho tôi được nửa giờ làm phiền cậu thì cậu cứ ngủ đi! Nhưng mà đừng có hỏi tôi nữa lý do việc tự tử của tôi nó găm thét, nó ngóc dậy, nó kêu gọi tôi và tôi chào đón nó. Muốn phê phán một con người, ít ra phải đi vào cái bí ẩn của tư tưởng, của những bất hạnh, những cảm xúc của họ; chỉ muốn biết những biến cố vật chất trong cuộc đời họ là làm cái niên biểu, cái lịch sử những thăng trầm!

Giọng cay đắng trong những lời nói đó làm Êmin rất xúc động, cho nên từ đó anh chăm chú nghe Raphaen, mất thờ thần nhìn bạn.

- Nhưng, - người kể chuyện tiếp tục, - bây giờ cái ánh sáng nhuộm màu cho những biến cố đó đem lại cho chúng một vẻ mới. Cái sự thể mà xưa kia tôi coi như một bất hạnh có lẽ đã tạo nên những năng lực tốt đẹp mà về sau

(1) *Marceline*: nhân vật trong hài kịch *Đám cưới Figarô* của Bômacse. Không biết Figarô là con mình, Macxolin yêu Figarô và định lấy Figarô nhưng sau biết sự thật, nàng trở thành người mẹ hiền.

tôi lấy làm kiêu hãnh. Tính ham tìm hiểu triết học, công việc lao động thái quá, tính ưa đọc sách, những cái đó, từ lúc tôi mới bảy tuổi cho đến khi bước vào đời, luôn luôn làm bận rộn cuộc đời của tôi, chẳng đã rèn luyện cho tôi cái khả năng dễ dàng, như các anh đã nói, trong việc diễn tả ý kiến của tôi và tiến bước trên cánh đồng mênh mông những kiến thức loài người? Cái tình trạng bỏ rơi mà tôi đã phải chịu, cái thói quen ức chế tình cảm và sống với nội tâm đã chẳng tạo cho tôi cái năng lực so sánh, trầm tưởng đó sao? Không để ngập mình vào những kích động xã giao làm nhỏ bé tâm hồn thanh cao nhất và biến nó thành vật vô giá trị, nhuệ cảm của tôi chẳng đã tập trung để trở thành cơ quan hoàn hảo của một ý chí cao hơn ý muốn của dục vọng đó sao? Không được phụ nữ chú ý, tôi nhớ lại đã quan sát họ với sự minh mẫn của mối tình bị hắt hủi. Bây giờ thì tôi đã thấy rõ, tính thành thật của tôi hẳn đã làm mất lòng họ! Có lẽ họ ưa một chút giả mạo? Bản thân tôi, trong cùng một lúc khi người nhón khi trẻ con, khi phù phiếm khi trầm tư, không thành kiến mà rất mê tín, thường khi ủy mị như họ, phải chăng họ đã coi tính ngây thơ của tôi như thói trơ tráo, và ngay cả tư tưởng trong trắng của tôi như thói trắng hoa. Kiến thức đối với họ là chán ngán, tính ủy mị đàn bà là nhu nhược. Cái óc tưởng tượng linh hoạt thái quá, điều bất hạnh của những nhà thơ, chắc hẳn làm cho tôi bị coi như một kẻ không có khả năng yêu đương, ý kiến không kiên định, thiếu nghị lực. Ngây ngô khi nín lặng, có lẽ tôi làm cho họ hoảng sợ khi tôi định làm đẹp lòng họ. Phụ nữ đã kết án tôi. Với nước mắt và ưu phiền, tôi đã tiếp nhận

bản nghị án của xã hội. Nỗi đau lòng đó đã sinh hoa kết quả. Tôi muốn trả thù xã hội, tôi muốn chiếm đoạt tâm hồn của hết thầy phụ nữ bằng cách khuất phục trí tuệ họ, và muốn nhìn thấy họ phải dán mắt vào tôi khi tên tôi được một kẻ hầu xướng lên ở cửa một phòng khách. Tôi tự xem mình như một vĩ nhân. Ngay từ thuở nhỏ tôi đã từng đập tay vào trán và nói như Ăngdrê Sêniê⁽¹⁾: "Có một cái gì trong này đây!". Tôi như cảm thấy trong mình có một tư tưởng để biểu thị, một hệ thống để thiết lập, một khoa học để giảng giải. Chao ôi, Êmin thân mến ạ! Ngày nay tôi mới ngót hai mươi sáu tuổi đầu, chắc chắn rằng tôi chết không tầm tiếng, chưa bao giờ được yêu người đàn bà mà tôi mơ ước, cậu có để cho tôi kể những điều điên rồ của tôi không? Phải chăng, không nhiều thì ít, tất cả chúng ta đều đã coi những ý nguyện của chúng ta như sự thật? Chà! Tôi chẳng muốn làm bạn với chàng trai nào mà trong ước mơ không tự kết cho mình những vòng hoa, không tự xây cho mình một bệ đứng nào, hay gán cho mình những tình nương biết chiều chuộng. Bản thân tôi, tôi đã thường làm đại tướng, làm hoàng đế, tôi đã là Bairo, rồi chẳng là gì hết. Sau khi đã đùa giỡn trên đỉnh cao của mọi vật ở đời, tôi nhận thấy còn bao nhiêu ngọn núi, bao nhiêu khó khăn phải vượt qua. Cái lòng tự phụ to lớn nó sôi sục trong tôi đó, cái mối tin tư tưởng cao cả vào số mệnh đó, và có lẽ nó trở thành thiên tài,

(1) *André Chénier* (1762 - 1794): nhà thơ Pháp bị tử hình vì có quan hệ với bọn phản cách mạng.

khi một con người không để cho tâm hồn mình bị xâu xé vì sự va chạm với việc đời dễ dàng như một con cừu bỏ lại móng lông của nó cho đám bụi gai mà nó chui qua, tất cả những cái đó đã cứu tôi. Tôi muốn được vinh quang và làm việc âm thầm vì người tình nương mà tôi hy vọng một ngày kia sẽ gặp. Hết thầy đàn bà đều thâu tóm ở một người, và người đàn bà đó tôi tưởng như đã gặp ở người đầu tiên hiện ra trước mắt tôi. Nhưng, ở mỗi người đàn bà đó tôi xem như có một bà hoàng, cho nên, như những bà hoàng đều bắt buộc phải đi bước trước tới tình nhân, hết thầy họ phải đi tới trước tôi một chút, dù tôi là kẻ đau yếu, nghèo hèn và nhút nhát. Chà! Đối với người đàn bà nào ái ngại cho tôi thì, ngoài tình yêu, trong lòng tôi còn biết ơn họ đến mức tôi sẽ kính yêu họ suốt đời. Về sau, việc quan sát đã mách bảo tôi những sự thật tàn nhẫn. Như vậy, Emin thân mến ạ, tôi có cơ sống một mình mãi mãi. Phụ nữ họ quen thói, không biết khuynh hướng tư tưởng nào, chỉ nhìn thấy những khuyết điểm ở một người đàn ông có tài năng, còn ở một kẻ ngu ngốc thì chỉ thấy những ưu điểm; họ có nhiều thiện cảm với những ưu điểm của kẻ ngu ngốc nó là một lời nịnh nọt vĩnh viễn đối với những khuyết điểm của chính bản thân họ, còn như người đàn ông ưu việt thì không đem lại cho họ những lạc thú đủ đền bù cho những nhược điểm của mình. Tài năng là một bệnh sốt con, chẳng có người đàn bà nào lại ung chỉ chia sẻ những điều khó chịu của nó; hết thầy họ đều muốn tìm thấy ở tình nhân của họ những lý do để làm thỏa mãn tính tự cao của họ; chính là họ yêu bản thân họ trong con người chúng ta! Một người đàn ông

nghèo, tự trọng, nghệ sĩ, được phú cho năng lực sáng tạo, phải chăng họ có tính vị kỷ đến khó chịu? Chung quanh họ dường như có con lốc những tư tưởng gì đó mà họ bao vây hết thấy, kể cả tình nương của họ cũng phải chuyển động theo. Một người đàn bà quen được xiêm nịnh có thể tin ở tình yêu của người đàn ông như thế chẳng? Họ có tìm đến người đó chẳng? Người tình lang thế ấy không có thì giờ nhàn rỗi để thả mình bên chiếc đi-văng làm những trò tình cảm vụn vặt mà người đàn bà vốn ưa thích và nó là lẽ thắng của những kẻ giả mạo và vô tình. Thì giờ còn không đủ cho những công trình của họ, họ còn có lúc nào để thu nhỏ mình lại, để tô điểm cho mình? Tôi sẵn sàng hiến cả cuộc đời một lúc, nhưng tôi không thể tự xé lẻ để hạ mình. Nghĩa là trong cung cách một tay trọng mãi làm những việc mà một người đàn bà tầm thường và ông ẹo nhờ cậy, có cái gì là nhỏ nhen mà người nghệ sĩ ghê tởm. Tình yêu trừu tượng không đủ cho một người đàn ông nghèo mà ưu việt, họ đòi hỏi tất cả mọi sự hy sinh của nó. Những nhân vật nhỏ mọn suốt đời chỉ những thử áo catsomia hay làm chiếc giá áo của thời trang, họ không biết hy sinh mà đòi hỏi tình nhân hy sinh, họ xem tình yêu như cái thú được chỉ huy chứ không phải được tuân theo. Người bạn lòng thật sự, bằng xương bằng thịt, sẵn sàng đi theo kẻ mà họ gửi gắm cuộc đời của họ sức lực, vinh quang, hạnh phúc của họ. Với những đàn ông ưu việt, phải có những phụ nữ phương Đông mà tư tưởng duy nhất là tìm hiểu những nhu cầu của họ; đối với họ điều bất hạnh là ở sự không ăn khớp giữa ước muốn và phương tiện. Bản thân tôi, ngỡ mình là thiên

tài, chính tôi lại ưa những tình nương bé nhỏ đó! Nuôi dưỡng ý kiến rất mực trái ngược với những ý kiến tiếp thu được, có cao vọng không thang mà leo lên trời, làm chủ những của cải không được thông dụng, võ trang bằng những kiến thức rộng rãi bộn lên trong trí nhớ mà tôi chưa phân loại được, mà tôi chưa thấu thái; tro troi một thân không họ hàng, không bè bạn, một mình ở giữa nơi bãi hoang ghê gớm nhất, một bãi hoang lát gạch, một bãi hoang náo nhiệt, có suy nghĩ, sinh động, ở đó mọi vật còn tệ hơn thù địch mà là dửng dưng! Như vậy sự quyết định của tôi là tự nhiên, tuy nó rõ đại, nó bao hàm cái gì như là không thể có được, cái đó mang lại cho tôi can đảm. Dường như là tôi đánh một ván bài với bản thân mình, mà tôi vừa là kẻ đánh vừa là tiền đặt. Kế hoạch của tôi là thế này. Số tiền một nghìn một quan đủ cho tôi sống trong ba năm; tôi hẹn cho mình thời gian đó phải viết cho xong một tác phẩm khả dĩ làm công chúng chú ý đến tôi, đem lại cho tôi tiền của và tiếng tăm. Tôi hớn hở nghĩ rằng tôi sắp sống bằng bánh và sữa như một ẩn sĩ ở Tébaido⁽¹⁾, đắm mình trong thế giới sách vở và tư tưởng, trong một khu vực không ai vào được, ở giữa cái thành phố Pari rất mực ồn ào này, khu vực cần lao và im lặng, ở đó, như một con nhộng, tôi tự xây cho mình một ngôi mộ để rồi tái sinh rực rỡ và vinh quang. Tôi định liêu chết để sống. Thu hẹp cuộc sống lại với những

(1) *Tébaido*: một miền ở Bắc Ai-cập, xưa những tu sĩ đạo Thiên chúa ẩn ở những sa mạc miền này.

nhu cầu thật sự, với cái tối thiểu cần thiết, tôi thấy mỗi năm chỉ ba trăm sáu mươi nhăm quan là đủ cho cuộc sống nghèo nàn của tôi. Quả thật món tiền còn cỗi đó đủ để thỏa mãn cuộc sống của tôi chừng nào tôi muốn tự khép mình vào kỷ luật nhà tu.

- Không thể thế được! - Emin kêu lên.

- Tôi đã sống gần ba năm như thế đấy, - Raphaen đáp với một vẻ kiêu hãnh. - Hãy tính xem! - Anh nói tiếp: - Ba xu bánh, hai xu sữa, ba xu thịt thà khiến cho tôi khỏi chết đói và giữ cho đầu óc tôi ở tình trạng minh mẫn lạ thường. Tôi đã từng quan sát, cậu biết đấy, việc tiết chế ăn uống có tác dụng kỳ lạ tới trí tưởng tượng. Tôi phải trả ba xu một ngày tiền nhà, mỗi tối tôi thấp mất ba xu dầu, tôi tự dọn lấy buồng, tôi mặc áo sơ mi bằng flanen để chỉ mất hai xu tiền giặt một ngày, tôi sưởi bằng than đá tính ra mỗi ngày không mất quá hai xu; tôi có đủ quần áo ngoài, quần áo trong, giấy tất để dùng trong ba năm, tôi chỉ đóng bộ vào để tới vài lớp học công cộng và tới thư viện. Tất cả những chi tiêu đó gộp lại chỉ mất mười tám xu, tôi còn hai xu để chi những việc bất thường. Tôi không còn nhớ cả thời gian cần cù dài đó tôi có lần nào đi qua Cầu Nghệ thuật⁽¹⁾ hay có bao giờ mua nước; cứ buổi sáng tôi đi lấy nước ở máy nước công viên Xanh Misen, góc phố hàng Chính. Chà! Tôi chịu đựng cảnh nghèo một cách kiêu hãnh. Một người linh cảm thấy có một tiền

(1) Hồi đó người đi bộ qua Cầu Nghệ thuật phải trả một xu.

đồ tốt đẹp tiến lên trong cuộc sống khổ cực như một kẻ vô tội bị dẫn đi hành hình, họ chẳng hổ thẹn gì. Tôi đã không muốn dự tính khi bị ốm đau: cũng như nàng Akilina, tôi nghĩ tới nhà thương mà không kinh hãi. Không một lúc nào tôi nghi ngờ sức khỏe của tôi. Và lại, kẻ nghèo đã nằm xuống là chỉ để mà chết. Tôi tự cắt tóc tôi, cho tới khi một thiên thần của yêu đương và hiền hậu... Nhưng tôi chẳng muốn nói trước về cái hoàn cảnh mà tôi sắp trải qua. Cậu chỉ nên hiểu rằng, bạn thân mến ạ, thiếu tình nương, tôi sống với một tư tưởng lớn, với một ước mơ, một điều dối mình mà thoát đầu chúng ta ai cũng tin ít nhiều. Ngày nay tôi cười bản thân tôi, cái tôi, có lẽ thần thánh và cao siêu, nó không còn nữa. Xã hội, người đời, những lễ thói, những phong tục của chúng ta, nhìn sát sạt, đã vạch ra cho tôi thấy điều tin ngây thơ của tôi là nguy hiểm và những công việc làm nhiệt thành của tôi là vô ích. Những việc dự trữ như vậy là vô dụng đối với kẻ tham vọng: hành lý của kẻ chạy theo vận mệnh phải thật là nhẹ nhàng. Điều sai của những con người ưu việt là phung phí những năm trẻ tuổi để làm cho mình xứng đáng với sự ngưỡng mộ. Trong khi họ tích trữ, sức mạnh của họ là khoa học để chịu được dễ dàng sức nặng của một uy quyền lấn trớn họ; những kẻ cơ mưu, lắm lời mà rỗng ý, chạy đi chạy lại, lung lạc những gã ngu ngốc, và được bọn nửa ngây thơ tin cậy; những người này học tập, những kẻ kia tiến bước; những người này khiêm tốn, những kẻ kia táo bạo; bậc thiên tài kim lòng kiêu hãnh của họ, kẻ cơ mưu trương nó lên và nhất thiết thành đạt. Những người cầm quyền rất cần phải tin ở thành tích nguyên xi, ở

tài năng xông xáo, cho nên nhà bác học chân chính thật ngại thẹn khi mong đợi những khen thưởng của người đời. Tất nhiên tôi chẳng muốn nói dài dòng những sáo ngữ về đức hạnh, lời thánh kinh muôn thuở mà những tài năng không được biết đến thường tưng niệm; tôi chỉ muốn suy diễn ra một cách lô-gích lý do những thành đạt thường có của những kẻ tầm thường. Chao ôi! Việc học tập hiền hậu như người mẹ cho nên có lẽ thật là tội lỗi khi đòi hỏi ở nó những phần thưởng nào khác hơn là những niềm vui trong trắng và dịu hiền mà nó dùng để nuôi dưỡng những đứa con của nó. Tôi nhớ lại đã đôi khi vui vẻ chấm miếng bánh vào sữa, ngồi bên cửa sổ thở khí trời, đưa mắt lướt trên quang cảnh những mái nhà nâu, xám, đỏ, bằng đá đen, bằng ngói, phủ rêu vàng hay xanh. Nếu thoát đầu cảnh đó có vẻ buồn tẻ thì chỉ ít lâu sau tôi khám phá ra những vẻ đẹp kỳ lạ: khi thì vào buổi tối những tia sáng từ những cánh cửa đóng hờ lọt ra, nhuộm màu và làm linh hoạt những bóng đen sâu thẳm của nơi độc đáo này; khi thì ánh sáng mờ nhạt của những chiếc đèn lồng từ dưới hắt lên qua làn sương những ánh vàng nhạt và khê làm nổi lên trên các phố những mái nhà chen chúc nhấp nhô như một bể sóng ngừng đọng lại; họa hoàn vài bộ mặt hiện ra giữa cảnh hoang vắng tẻ lạnh đó. Giữa những bông hoa của một mảnh vườn cheo leo trên cao nào đó, tôi thoáng nhìn thấy nét mặt gầy góc và khoằm lại của một bà già đang tưới hoa kim liên, hay trong khung một chiếc cửa sổ trên mái đã mọc một thiếu nữ nào đó, tưởng chỉ có một mình, đang trang điểm, tôi chỉ nhìn thấy vầng trán đẹp và làn tóc dài mà một cánh tay

trắng xinh đang vén lên. Tôi thường ngắm ở những ống máng vài thứ cây mau tàn, những cây cỏ tội nghiệp mà một cơn giông sắp tới sẽ cuốn đi! Tôi nghiên cứu giống rêu, những màu sắc của nó mà mưa làm tươi thắm lên, và dưới ánh nắng nó biến thành một làn nhung khô ráo, màu nâu với những ống ánh đổi thay muôn vẻ. Tụ trung, những ấn tượng nên thơ và thoáng qua của ánh ngày, vẻ u sầu của làn sương, những lóng lánh đột ngột của ánh nắng, im lặng và huyền diệu của ban đêm, những bí ẩn của bình minh, khói tỏa ở từng ống khói, hết thấy những biến cố của cái thiên nhiên kỳ lạ đó trở nên thân thuộc đối với tôi và khuây khỏa tôi. Tôi yêu nơi tù ngục của tôi, nó là tự nguyện. Những thảo nguyên của Pari ấy do những mái nhà san bằng hợp thành như một cánh đồng, nhưng nó che phủ những vực sâu có người ở, đi sâu vào tâm hồn tôi và hòa nhịp với tư tưởng tôi. Thật là một khi từ những nơi cao xanh mà những trầm tư khoa học lôi cuốn tới, bỗng đột ngột rơi xuống để thấy lại cõi đời. Vì vậy tôi hoàn toàn hiểu được cảnh trần trụi của những tu viện. Khi tôi đã quyết ý thực hiện cái kế hoạch sống mới của tôi, tôi đi tìm nhà ở tại những khu phố vắng nhất của Pari. Một buổi tối đi từ phố Extrapatdo, tôi qua phố hàng Thùng để về nhà tôi. Ở góc phố Cluyni tôi trông thấy một cô gái nhỏ khoảng mười bốn tuổi đang đánh cầu với bạn, những tiếng cười và những trò tinh nghịch của chúng làm vui những người hàng xóm. Trời đẹp, buổi tối ấm áp, tháng chín chưa qua. Trước cửa mỗi nhà, những người đàn bà ngồi trò chuyện như ở một thị trấn nhỏ vào một ngày hội. Thoạt tiên tôi ngắm nghía cô thiếu nữ mà bộ

mặt có những nét tuyệt diệu và thân hình có tư thế cho một họa sĩ. Cảnh tượng thật là ngoạn mục. Tôi tìm hiểu nguyên nhân cái cảnh hiên hậu đó ở giữa Pari, tôi để ý thấy đó là một phố cụt và chắc hẳn rất ít người qua lại. Khi nhớ ra J.J. Rútxô đã từng sống ở nơi đây, tôi tìm thấy khách sạn Xanh Căng-tanh, và cảnh tiêu tụy của ngôi nhà khiến tôi hy vọng tìm được một chỗ ở rẻ tiền. Tôi muốn vào xem. Khi vào một buồng thấp tôi thấy những cây đèn bằng đồng cổ kính có cắm nến, xếp hàng có thứ tự trên mỗi khung cửa khum, và tôi ngạc nhiên vì thấy gian phòng sạch sẽ không như thường thấy ở các khách sạn khác. Nó được chải chuốt như một bức tranh sinh hoạt: chiếc giường màu xanh lơ, những dụng cụ, những đồ đạc có cái vẻ dỏm dáng của một cảnh vật ước lệ. Bà chủ khách sạn, khoảng bốn mươi tuổi, nét mặt biểu lộ những niềm đau khổ, mắt như mờ đi vì khóc, bà đứng dậy bước lại phía tôi; tôi khiêm tốn nói với bà số tiền nhà tôi có thể trả được. Không tỏ vẻ ngạc nhiên, bà tìm trong chùm chìa khóa một chiếc và dẫn tôi tới những gian gác xép, ở đó bà chỉ cho tôi một buồng nhìn ra những mái nhà, những sân nhà bên cạnh, qua cửa sổ những nhà này có cấm những chiếc sào dài phơi đầy quần áo. Không gì kinh khủng hơn gian gác xép đó với những bức tường vàng và bẩn, nó toát ra nỗi khổ cực và kêu gọi nhà bác học của nó. Mái nhà ở chỗ này dốc thoải và những ngói lở cho nhìn thấy trời. Có đủ chỗ kê một chiếc giường, một cái bàn, vài chiếc ghế, và dưới góc mái nhà có thể để chiếc dương cầm của tôi. Không có tiền để bày biện đồ đạc cho cái buồng tương xứng với những xà lim chì ở

Vonido⁽¹⁾ đó, bà chủ tội nghiệp kia chưa bao giờ cho thuê được gian buồng này. Vừa may là tôi giữ lại được một ít đồ coi như để dùng riêng trong cuộc bán đồ vừa qua, cho nên tôi thỏa thuận ngay với bà chủ, và hôm sau tôi dọn đến ở nhà bà. Tôi sống ở cái nhà mồ cheo leo đó gần ba năm, ngày đêm làm việc không ngừng, với bao nhiêu hứng thú đến mức việc học tập đối với tôi dường như là cái vấn đề đẹp nhất, cái giải pháp mầu nhiệm nhất của đời người. Sự tĩnh mịch và yên lặng cần thiết cho các nhà bác học có cái gì êm đềm, say sưa như tình yêu vậy. Sự rèn luyện tư tưởng, sự tìm tòi suy nghĩ, những trầm tư mặc tưởng bình thản về khoa học đem lại cho chúng ta những hứng thú không nói xiết, không tả được như tất cả những cái gì thuộc về trí tuệ, mà những hiện tượng không thể thấy được bằng giác quan bên ngoài. Vì vậy chúng ta vẫn thường phải giải thích những bí ẩn của tinh thần bằng những so sánh vật chất. Cái thú bơi trong một hồ nước trong, giữa những tảng đá, những khu rừng và hoa, một mình và có một làn gió ấm nhẹ mon trớn, chỉ cho những người ngoại cuộc một hình ảnh mờ nhạt về cái hạnh phúc mà tôi cảm thấy khi tâm hồn tôi tắm trong những ánh sáng không biết của thứ hào quang nào, khi tôi lắng nghe những tiếng ghê gớm và mơ hồ của cảm hứng, khi từ một nguồn xa lạ những hình ảnh lan tràn vào trí não xao xuyến của tôi. Cảm thấy một ý niệm nhô lên

(1) Những xà-lim tường lát những tấm chì để tăng sức nóng dưới ánh mặt trời, khiến cho người bị giam thêm đau đớn, những xà-lim này ở lâu đài viện thủ lĩnh thành Vonido xưa.

trên cánh đồng những trầu tượng của con người như mặt trời mọc buổi sáng, và lên cao như nó, hơn thế nữa, cứ lớn dần như đứa trẻ, tới tuổi thanh xuân, càng ngày càng thêm trai tráng, đó là một niềm vui cao hơn mọi vui thú trần gian khác, hay nói cho đúng đó là một lạc thú thần tiên. Sự học tập nghiên cứu khoác lên mọi vật chung quanh ta một vẻ huyền diệu. Chiếc bàn mỏng manh mà tôi dùng để viết lách, mảnh da cừu phủ trên đó, chiếc dương cầm của tôi, chiếc giường, cái ghế bành, những hình vẽ kỳ quặc trên giấy phủ tường, tất cả những vật đó sống và trở thành những bạn nghèo của tôi, những kẻ hỗ trợ lặng lẽ cho cái tiền đồ của tôi. Đã biết bao nhiêu lần nhìn chúng, tâm hồn tôi chẳng đã cảm thông với chúng đó sao? Thường khi, đưa mắt lượn theo một đường gờ đã xộc xệch đi, tôi bắt gặp những nét phát triển mới, một chứng cứ hiển nhiên về phương pháp của tôi hay những tiếng mà tôi tưởng thích đáng để diễn tả những tư tưởng hầu như không tả được. Cứ ngắm mãi những đồ vật xung quanh, tôi tìm ra ở mỗi vật diện mạo của nó, tính cách của nó; thường khi chúng nói với tôi; nếu như bên trên mái nhà mặt trời chiếu rọi qua cửa sổ nhỏ một ánh đột ngột nào thì chúng đậm màu lên, mờ nhạt đi, óng ánh, u buồn hay rộn vui, luôn luôn làm tôi ngạc nhiên vì những ẩn tượng mới. Những biến cố nhỏ của cuộc sống đơn độc đó, vượt ra ngoài những bận tâm của người đời, là sự khuây khỏa cho những kẻ ở tù. Phải chăng tôi đã bị giam hãm vì một tư tưởng, bị cầm tù trong một hệ thống; nhưng được viễn cảnh của một cuộc đời vinh quang, nâng đỡ. Mỗi khi vượt được một khó khăn, tôi hôn đôi bàn tay

dịu dàng của người đàn bà mắt đẹp, lịch sự và giàu sang, một ngày kia sẽ ve vuốt tóc tôi mà nói với tôi một cách cảm động: Mình đã đau khổ nhiều, anh yêu quý tội nghiệp a! Tôi đã định viết hai tác phẩm lớn. Một vở hài kịch trong ít lâu sẽ mang lại cho tôi tiếng tăm, tiền của và sự nhập tịch xã hội thượng lưu, nơi mà tôi muốn trở lại với những uy quyền của bậc thiên tài. Tất cả các anh đã xem thấy trong thiên kiệt tác đó điều sai lầm đầu tiên của một chàng trai vừa ra khỏi nhà trường, một trò ngớ ngẩn của trẻ con. Những lời giễu cợt của các anh đã làm tiêu tan những ảo tưởng phong phú từ đó không ngóc dậy nữa. Chỉ có một mình cậu, Êmin thân mến a, cậu đã xoa dịu vết thương mà những người khác đã khoét sâu trong lòng tôi! Chỉ có mình cậu là khen ngợi cuốn *Luận về ý chí* của tôi, tác phẩm dài mà tôi đã phải học ngôn ngữ phương Đông, giải phẫu học, sinh lý học, và để ra phần lớn nhất thời giờ để viết, tác phẩm đó, nếu tôi không lầm, bổ sung cho những công trình của Mexme, của Lavator, của Gall⁽¹⁾, của Bisa và mở ra một con đường mới cho khoa học loài người. Tới lúc đó thì ngừng lại cuộc sống đẹp đẽ của tôi, cuộc hy sinh hàng ngày, cuộc lao động của con tằm mà người đời không biết và phần thưởng duy nhất có lẽ chính là ở ngay trong lao động. Từ tuổi khôn ngoan đến ngày tôi hoàn thành cuốn luận văn, tôi đã quan sát, học tập, viết lách, đọc sách không ngừng, và

(1) *Mesmer* (1734 - 1815): người sáng lập ra thuyết từ tính động vật phản khoa học. *Lavater* (1741 - 1801): người sáng lập ra khoa tướng mạo học giả khoa học, đặt quan hệ giữa nét mặt và tính cách con người. *Gall* (1758 - 1828): người sáng lập ra khoa não tướng học giả khoa học.

cuộc đời tôi dường như một cuộc làm bài phạt dài. Vốn tính ủy mị thích sự an nhàn kiểu phương Đông, say mê về những mơ ước của tôi, ưa khoái lạc, thế mà tôi lại làm việc liên tục, khuốc từ cả việc thưởng thức những lạc thú của cuộc sống ở Pari. Tính vốn háu ăn thế mà tôi đã tiết độ; vốn ưa đi đây đó cũng như viễn du trên biển cả, thích tham quan nhiều nước, còn thấy cả thú vị như trẻ con ném đá thia lia trên mặt nước, thế mà tôi thường xuyên ngồi một chỗ, tay cầm bút; tính hay nói chuyện, thế mà tôi tối lặng im nghe những giáo sư ở các lớp công cộng tại Thư viện quốc gia và Viện Bảo tàng bác vật; tôi đã ngủ trên chiếc giường tồi tro tro của tôi như một tu sĩ dòng Thánh Bona⁽¹⁾, thế mà phụ nữ là mộng tưởng duy nhất của tôi, một mộng tưởng mà tôi mon trốn nhưng nó cứ lẩn trốn tôi hoài! Tự trung cuộc đời của tôi là một mâu thuẫn ác nghiệt, một sự giả trá trường cửu. Và chẳng cậu hãy xét đoán bọn đàn ông mà xem! Đôi khi những ham muốn tự nhiên của tôi bùng dậy như một đám cháy âm ỉ lâu ngày. Như qua một thứ ảo ảnh, hay mắc một thứ bệnh tinh thần⁽²⁾, tuy tôi sống một mình, thiếu những người đàn bà mà tôi thèm muốn, trần trụi hết thảy và trú trong một gian gác xép kiểu nghệ sĩ, thế mà tôi tưởng thấy khắp chung quanh những tình nương kiều diễm! Tôi tưởng như đang rong chơi qua các phố Pari,

(1) *Saint Benoit*: người sáng lập ra dòng đạo chủ trương một cuộc sống nghiêm ngặt, khổ công nghiên cứu học tập (thế kỷ thứ VI).

(2) *Calenture*: một thứ bệnh tinh thần, thủy thủ xù lạnh đi tới miền nhiệt đới thường hay mắc.

nằm trên những đệm êm ái của một cỗ xe sang trọng! Tôi như mắc đủ thói hư, chìm đắm trong trụy lạc, muốn đủ thứ, có đủ thứ; nghĩa là say sưa mà bụng rỗng, như thánh Ẩngtoan trong con cám dỗ⁽¹⁾. May mắn là giấc ngủ rút cục dập tắt những ảo tưởng nung nấu kia đi; ngày hôm sau khoa học mỉm cười kêu gọi tôi và tôi trung thành với nó. Tôi tưởng tượng những người đàn bà gọi là đức hạnh chắc cũng thường làm mỗi cho những con quay cuồng vì điên rồ, thèm muốn và dục vọng như vậy, nó trào lên trong người chúng ta, ngoài ý muốn của chúng ta. Những ước mơ như vậy không phải là không quyến rũ: phải chăng nó giống như những câu chuyện buổi tối về mùa đông mà người ta tưởng như lia nhà sang tận Trung Quốc. Nhưng đức hạnh sẽ ra thế nào trong những cuộc viễn du thú vị đó mà tư tưởng đã vượt hết mọi trở ngại?

Trong mười tháng cấm cố đầu tiên, tôi sống cuộc đời nghèo khổ và cô độc như tôi đã mô tả với cậu: ngay sáng sớm tôi lên đi kiếm thức ăn cả ngày không cho ai trông thấy; tôi dọn buồng, tôi vừa là ông chủ vừa là kẻ hầu, tôi sống kiểu Diôgien⁽²⁾ với lòng kiêu hãnh lạ lùng. Nhưng sau thời gian đó, thời gian mà bà chủ khách sạn và cô con gái rình xem cung cách và lễ thói của tôi, xem xét con người tôi và hiểu nỗi khổ cực của tôi, có lẽ vì chính bản thân họ cũng rất nghèo khổ, sau thời gian đó giữa

(1) *Saint Antoine*: tu sĩ ẩn ở Bắc Ai Cập (thế kỷ III, IV), theo truyền thuyết, đã củng lại nhiều sự cám dỗ.

(2) *Diogène*: nhà triết học Hy Lạp (trước công lịch) chủ trương sống theo tự nhiên, ông ngủ trong một chiếc thùng, khinh miệt người đời.

họ và tôi có những liên hệ tất nhiên. Pôlin, nhân vật kiểu diêm mà những duyên dáng ngây thơ và thâm kín đã như lôi kéo tôi tới nơi đó, nàng giúp đỡ tôi nhiều việc mà tôi không từ chối được. Mọi cảnh bất hạnh đều thân thiết với nhau; chúng cùng chung một ngôn ngữ, cùng một lòng rộng lượng, tính rộng lượng của những ai không có của cải thì lại sẵn có tình cảm; chúng cống hiến bằng thì giờ, bằng con người. Dần dà Pôlin nghiêm nhiên làm chủ ở buồng tôi, nàng muốn phục vụ tôi mà bà mẹ không phản đối. Tôi thấy ngay cả bà mẹ cũng khâu vá quần áo cho tôi và đổ mặt lên khi bị bắt chột đang làm cái việc nhân từ đó. Trở thành kẻ được che chở ngoài ý muốn của tôi, tôi nhận sự giúp đỡ của họ. Muốn hiểu mối tình thân mật lạ lùng đó thì phải biết rõ sự lôi cuốn của công việc, tính chuyên quyền của tư tưởng và sự ngại ngùng tự nhiên của người sống bằng tư tưởng đối với những điều vụn vặt của đời sống vật chất. Tôi có thể nào cưỡng lại được sự ân cần tế nhị của Pôlin khi nàng khê bước bung lại cho tôi bữa ăn đạm bạc, vì thấy tôi đã bảy tám tiếng đồng hồ mà chưa ăn gì. Với duyên dáng của người đàn bà và sự chất phác của tuổi thơ, nàng mỉm cười làm hiệu bảo tôi dừng để ý tới nàng. Đó là Arien⁽¹⁾ luồn vào nhà tôi như một thiên tinh⁽²⁾, và đón rước những nhu cầu của tôi.

(1) *Ariet*: nhân vật kỳ lạ trong kịch "Bảo tập" của Sécxpia, như một vị thần phúc đức.

(2) Theo thần thoại người Celtes và Germains xưa (Đức, Bắc Âu).

Một buổi tối Pôlin kể chuyện nàng cho tôi nghe một cách ngây thơ cảm động. Cha nàng xưa là đội trưởng kỵ binh trong đội cận vệ hoàng đế. Ở trận sông Bêrêdina⁽¹⁾, ông bị người Côdắc⁽²⁾ bắt làm tù binh. Về sau, khi Napôlêông đề nghị trao đổi cho ông về thì các nhà cầm quyền Nga mất công tìm kiếm ông ở Xibêri. Theo lời các tù binh khác thì ông đã trốn đi với dự định sang Ấn Độ. Từ đó bà Gôđanh, bà chủ khách sạn của tôi, không được tin tức gì của chồng nữa. Những tai biến năm 1814 - 1815⁽³⁾ xảy ra. Một mình không nguồn sinh sống và không ai cứu giúp, bà đã quyết định mở một khách sạn có buồng trọ để nuôi con gái. Bà vẫn hy vọng sẽ gặp lại chồng. Nỗi đau buồn ác nghiệt nhất của bà là không cho Pôlin được học hành. Pôlin của bà là con đỡ đầu của công chúa Borghedo, đáng lẽ được hưởng số phận tốt đẹp như người che chở thuộc hoàng gia đã hứa hẹn. Khi bà Gôđanh thổ lộ với tôi niềm đau đớn đắng cay nó giết hại bà đó, bà nói bằng một giọng chua xót: - "Tôi có thể gán cả mảnh giấy phong ông Gôđanh làm nam tước Đế chính, và quyền được hưởng cấp phí Uytsnau⁽⁴⁾ của chúng tôi để cho con Pôlin được dạy dỗ ở Xanh Đôn⁽⁵⁾", tôi chợt giật mình, và để đền bù lại những sự sẵn sóc của hai người đàn bà đó, tôi nảy ra ý

(1) *Bérésina*: một con sông ở nước Nga, quân đội Napôlêông thất trận ở đó.

(2) *Cosaques*: một giống người miền Nam nước Nga giỏi cưỡi ngựa.

(3) Đây nói những thất bại của Napôlêông kết thúc bằng trận Oatêclô.

(4) *Wistchnau*: cấp phí do Napôlêông đặt ra để thưởng binh sĩ.

(5) *Saint Denis*: trường riêng để dạy dỗ con cái những người được huân chương Bắc đẩu bội tinh do Napôlêông đặt ra.

nhận giúp việc hoàn thành giáo dục cho Pôlin. Sự chân thật của hai người đàn bà khi nhận lời tôi đề nghị chẳng khác gì sự ngây thơ của kẻ đề nghị. Như vậy là tôi có những giờ nghỉ ngơi. Cô bé rất có khiếu: cô học dễ dàng đến nỗi chẳng bao lâu vượt cả tôi về môn dương cầm. Với thói quen nói to điều suy nghĩ ở bên tôi, nàng biểu lộ bao nhiêu là điều khả ái của một tấm lòng mở ra trước cuộc sống như một đài hoa xòe ra dần dần dưới ánh mặt trời. Nàng chuyên tâm và hứng thú nghe tôi nói, đắm đắm nhìn tôi bằng cặp mắt đen và dịu như nhung đường như mỉm cười. Nàng nhắc lại bài học bằng một giọng êm dịu và mon trón, tỏ nỗi vui mừng như trẻ con khi tôi hài lòng vì nàng. Bà mẹ nàng, mỗi ngày thêm lo lắng giữ gìn để tránh mọi nguy hại cho một thiếu nữ đang độ phát triển mọi khả năng mà những duyên dáng của tuổi thơ hứa hẹn, cho nên thấy nàng đóng cửa cả ngày để học tập thì vui mừng. Nàng chỉ có chiếc dương cầm của tôi để dùng cho nên nàng lợi dụng những lúc tôi đi vắng để luyện tập. Khi về tôi thấy nàng ở buồng tôi, ăn mặc thật nhũn nhặn, nhưng ở mỗi cử động, thân hình mềm mại của nàng và những nét kiều diễm của con người nàng lộ ra dưới làn vải thô. Chân nàng xinh xắn đi đôi giày tối giống như nhân vật của truyện Da lừa⁽¹⁾. Nhưng những cử bấu của nàng, cái quý giá của người thiếu nữ, tất cả cái sắc đẹp phong phú đó đối với tôi cũng là uổng. Tôi tự răn tôi chỉ coi Pôlin như một em gái, tôi cảm thấy ghê tởm nếu lừa

(1) Truyện ngắn của Saclo Perrô: một nàng công chúa giấu cha ăn mặc quần áo người hầu.

đối sự tin cậy của bà mẹ nàng, tôi ngắm nghía cô gái kiểu diêm đó như một bức tranh, như chân dung một tình nương đã chết. Nghĩa là nàng như đứa con của tôi, bức tượng của tôi. Như một Pygmalion⁽¹⁾ mới, tôi muốn biến một cô gái đồng trinh sống và có màu sắc, có tình cảm và biết nói, thành một pho tượng bằng cẩm thạch. Tôi rất nghiêm khắc với nàng, nhưng tôi càng bắt nàng chịu chế độ chuyên chế oai nghiêm của tôi thì nàng lại càng trở nên dịu dàng và thuần phục. Ví bằng tôi được những tình cảm cao thượng khuyến khích trong sự giữ mình và tự kiểm chế thì tôi cũng không thiếu những lý do của viên biện lý. Tôi chẳng thể quan niệm được sự thật thà về tiền bạc mà không có thật thà trong tư tưởng. Lừa dối một người đàn bà hay vỡ nợ bao giờ đối với tôi cũng như nhau mà thôi. Yêu một người con gái hay để người ta yêu mình tạo thành một bản hợp đồng thật sự mà những điều kiện phải được hai bên thỏa thuận. Chúng ta được tùy ý bỏ rơi một người đàn bà đi bán mình, nhưng không thể được đối với một người con gái hiến mình: họ không biết tầm quan trọng của sự hy sinh. Vậy thì tôi có thể lấy Pôlin làm vợ, nhưng như thế thì thật điên rồ: phải chăng như vậy là đẩy ả một tâm hồn hiền dịu và trong trắng vào những nỗi khổ cực kinh khủng? Cảnh nghèo của tôi nói cái tiếng nói ích kỷ của nó, và luôn luôn đặt bàn tay sắt của nó giữa con người hiền hậu kia và tôi. Thêm nữa, tôi hồ thẹn mà thú nhận rằng tôi không

(1) Pygmalion: nhà nặn tượng xưa ở đảo Syp yêu pho tượng Galatê của mình, sau thần Vênux làm cho pho tượng đó sống thì ông ta lấy làm vợ.

quan niệm được tình yêu trong khổ cực. Có lẽ đó là một điều suy đốn ở tôi do cái thứ bệnh của con người mà chúng ta gọi là Văn minh; một người đàn bà, cho dầu đẹp như Hêlen kiều diễm, như Galatê của Hômero⁽¹⁾, không thể có tác động gì tới giác quan của tôi, dù họ chỉ rách rưới một chút xíu. Chà! Hoan hô tình yêu trong lụa là, trên catsomia, giữa những kỷ vật của xa hoa tô điểm cho nó một cách kỳ diệu, bởi chung bản thân nó có lẽ cũng là một thứ xa hoa. Tôi ưa vò nhàu trong con thềm muốn của tôi những bộ cánh xinh đẹp, xé nát những bông hoa, đặt bàn tay phá hoại lên những bộ tóc búi đồ sộ, thanh nhã và xúc dầu thơm. Những cặp mắt nồng nàn ẩn sau chiếc mạng đăng-ten, nhìn xuyên qua những ngọn lửa rạch làn khói súng, đối với tôi có những vẻ quyến rũ kỳ thú. Tình yêu theo tôi đòi hỏi những dải lụa làm thang để lặng lẽ leo lên một buổi đêm đông. Còn thú gì bằng mình phủ tuyết mà bước vào một buồng rạng rỡ hương thơm, tường phủ lụa hoa, và gặp ở đó một người đàn bà cũng đang giữ tuyết: là vì còn cái tên nào khác để gọi những làn mutxolin⁽²⁾ mê ly để lộ nét mờ mờ thân hình nàng như một thiên thần ẩn trong mây, mà rồi nàng sẽ trút bỏ? Thêm điều, tôi ưa một niềm hạnh phúc trong lo sợ, một sự yên ổn giữa hiểm nghèo. Sau hết tôi muốn gặp lại cái

(1) *Hélène*: công chúa Hy-lạp nổi tiếng vì sắc đẹp, vợ của vua Mênêlax, sau bị Pari bắt cóc do đấy nổ ra cuộc chiến tranh giữa người Hy-lạp và dân thành Troa. Cuộc chiến tranh được mô tả trong thiên anh hùng ca *Iliat* của Hômero. Galatée: thủy tiên trong thần thoại Hy lạp.

(2) *Mousseline*: một thứ vải mỏng nhẹ như voan (voile) ở đây, Mutxolin trắng được ví như tuyết.

người đàn bà bí mật ấy, nhưng lộng lẫy, nhưng ở giữa xã hội thượng lưu, nhưng đức hạnh, được mọi người trọng vọng, mình mang đẳng-tên, kim cương, ra lệnh cho cả đô thành, và ở địa vị rất cao và rất oai nghiêm đến mức không kẻ nào dám ngỏ lời ước nguyện. Ở giữa nơi cung quyết của nàng, nàng lén đưa mắt nhìn tôi, cái nhìn phủ nhận hết thấy những nghi thức giả trá kia, cái nhìn vì tôi mà khước từ cả xã hội và người đời! Quả thật đã bao nhiêu lần tôi tự thấy mình nức cười đi yêu vài thước sa hay nhung, vài gai mịn, những ngón tài ba của một anh thợ hót tóc, những cây nến, một cỗ xe ngựa, một tước vị, những hình mũ miện huy chương do một người thợ kính vẽ sơn hay một người thợ bạc chế tạo, nghĩa là tất cả những cái gì giả tạo và ít tính đàn bà nhất trong người đàn bà; tôi tự chế giễu mình, tôi tự lý luận với mình, nhưng tự trung là vô ích. Một người đàn bà quý phái với nụ cười thanh nhã của nàng, phong cách lịch sự và lòng tự trọng của nàng làm tôi say mê, khi nàng dựng lên một hàng rào giữa nàng và xã hội là nàng vượt ve tất cả những niềm tự phụ của tôi nó là một nửa tình yêu. Được mọi người ghen tị, niềm hạnh phúc của tôi càng thêm đậm vị. Khi nàng không làm những cái mà những người đàn bà khác làm, khi nàng không đi đứng, sinh hoạt như họ, khi nàng mang trên mình chiếc áo khoác mà họ không thể có được, khi nàng hít thở những hương thơm riêng của nàng, thì người tình nương của tôi dường như mới thật là của tôi hơn; nàng càng xa cách thế gian, ngay cả ở trong cái trần tục của tình yêu, thì nàng càng thêm điểm lệ trước con mắt tôi. May cho tôi là ở nước Pháp

từ hai mươi năm nay không có hoàng hậu, nếu không, có lẽ tôi sẽ yêu hoàng hậu! Muốn có phong cách của một công chúa, một người đàn bà phải giàu có. Đối chiếu với những nông cuồng viễn vông đó, Pôlin ra thế nào? Nàng có thể bán cho tôi những đêm đáng giá cả cuộc đời, một tình yêu giết người và vận dụng tất cả mọi năng lực của con người được không? Chúng ta chẳng chết được vì những cô gái nghèo hiến mình cho ta! Tôi chưa bao giờ dả phá được những tình cảm đó cũng như những mơ mộng của thi sĩ đó. Tôi đã sinh ra vì thứ tình yêu không thể có được và ngẫu nhiên mà tôi được toại nguyện quá những ước vọng của tôi. Đã bao lần tôi đã chẳng bực xa tanh những bàn chân xinh xắn của Pôlin, trùm lên thân hình mảnh dẻ như cây bạch dương non của nàng một chiếc áo sa, quàng lên ngực nàng một chiếc khăn nhẹ, để nàng giẫm lên những tấm thảm trong khách sạn của nàng và dẫn nàng ra một chiếc xe lịch sự đó sao? Tôi muốn yêu thương nàng như thế đó. Tôi đã gán cho nàng sự kiêu hãnh mà nàng không có, tôi tước bỏ ở nàng mọi nét na của nàng, những duyên dáng ngây thơ của nàng, tính hồn nhiên kỳ thú của nàng, nụ cười chất phác của nàng, để chìm nàng xuống dòng nước đục⁽¹⁾ những thói hư của chúng ta và làm cho trái tim nàng trở ra, để nổi lên nàng những tội ác của chúng ta, để biến nàng thành con búp bê kỳ quái của những phòng khách của chúng ta, một người đàn bà mỏng mảnh đi ngủ buổi sáng để thức tỉnh lúc chiều tối trong ánh bình minh của những ngọn nến. Tất

(1) Nguyên văn là *Styx*: một con sông dưới âm phủ (theo thần thoại).

cả con người nàng là tình cảm, là tươi thắm, tôi lại muốn nàng khô khan và lạnh lùng. Trong những ngày diên rở cuối cùng của tôi, tôi hồi tưởng đến Pôlin như ta nhớ lại những cảnh của thời thơ ấu. Hơn một lần, tôi đã cảm động nhớ đến những giờ phút tuyệt trần: hoặc tôi lại nhìn thấy nàng ngồi khâu vá bên chiếc bàn của tôi, bình dị, lặng yên, trầm mặc trong ánh sáng mờ từ cửa sổ trên mái lọt vào, điểm trên làn tóc đẹp của nàng những ánh bạc nhẹ nhàng; hoặc tôi nghe tiếng cười thơ ngây của nàng, hay bằng cái giọng giàu âm sắc nàng hát những khúc tình ca duyên dáng mà nàng tự soạn lấy dễ dàng. Thường khi nàng cảm kích vì chơi nhạc: bấy giờ mặt nàng giống hệt bộ mặt thanh cao mà Caclô Đônxi⁽¹⁾ vẽ để hình dung nước Ý. Cái trí nhớ tai ác của tôi ném người thiếu nữ đó vào giữa cuộc đời phóng đảng của tôi như một niềm ân hận, như một hình ảnh của đức hạnh! Nhưng thôi, hãy trả cô bé tội nghiệp cho số phận của cô! Dù nàng khổ cực đến thế nào, ít ra tôi cũng đã để cho nàng tránh khỏi một con giông tố khủng khiếp khi tôi không lôi kéo nàng vào nơi địa ngục của tôi.

Cho tới mùa đông năm ngoái, cuộc đời tôi là cuộc đời yên lặng và cần cù học tập mà tôi đã cố vẽ lên cho cậu một hình ảnh đơn sơ. Trong những ngày đầu tháng chạp năm 1829, tôi gặp Raxtinhắc. Mặc dù tôi ăn mặc tiêu tụy, hần khoác tay tôi và hỏi han về cảnh ngộ của tôi với sự ân cần thật sự thân ái. Ăn phải bỏ cái phong cách của hần, tôi kể vắn tắt cho hần nghe cả về cuộc sống cũng

(1) *Carlo Dolci* (1616 - 1686): họa sĩ Ý.

như những ước vọng của tôi. Hắn liền cười, cho tôi vừa là bậc thiên tài mà vừa là thằng ngốc. Giọng nói xú Gaxcônho của hắn, kinh nghiệm xã hội thượng lưu của hắn, sự sung túc nhờ tài tháo vát của hắn, đã tác động đến tôi không tài nào cưỡng nổi. Hắn dọa tôi sẽ chết ở nhà thương, không ai biết tới như một thằng độn, hắn sẽ đưa đám ma tôi, hắn ném tôi vào cái hố những kẻ nghèo. Hắn bàn đến chuyện làm trò quỷ thuật. Với cái cao hứng dễ thương làm cho hắn rất quyến rũ, hắn vạch cho tôi thấy rằng tất cả những bậc thiên tài đều là những tay làm quỷ thuật. Hắn tuyên bố rằng tôi sẽ thiếu một giác quan, do đó bị một mối nguy chí tử, nếu tôi sống cô độc ở phố hàng Thùng. Theo hắn, tôi phải bước vào xã hội thượng lưu, vì mình mà khôn khéo, làm cho thiên hạ quen nói đến tên mình và tự mình lột bỏ khỏi mình cái *me-xù*⁽¹⁾ bần tiện đi nó không xứng với một bậc vĩ nhân khi còn sống. - Bọn ngu xuẩn, - hắn la lên, - gọi cái nghề đó là *muu mô*, những nhà đạo đức bài xích nó với cái tiếng *sống phóng đảng*, chúng ta đừng có câu nệ vì người đời, hãy hỏi xem kết quả. Cậu, cậu làm việc: ấy thế mà cậu chẳng bao giờ làm được trò gì. Tớ, cái gì tớ cũng mần được, mà chẳng thạo việc gì, lười như hủi⁽²⁾: ấy thế mà tớ sẽ đạt hết. Chỗ nào tớ cũng thò mặt tới, tớ xông lên, người ta né ra cho tớ một chỗ; tớ nói khoác lác, người ta tin tớ. Sự phóng đảng, bạn thân ạ, là một phương pháp chính

(1) Nguyên văn là *monsieur* đọc là *moxiơ* (ông), ngày xưa ta nôm na phiên âm là *me-xù*; có ý khôi hài, ở đây dịch theo tinh thần khôi hài của tác giả.

(2) Nguyên văn: lười như con tôm hùm (*homard*).

trị. Cuộc đời của một người chuyên việc tiêu xài tài sản của mình thường trở thành một cuộc đầu cơ; họ đầu tư vốn liếng của họ bằng bàn bè, lạc thú, quan thầy, bà con quen thuộc. Một tay buôn nếu có liều đặt một triệu đồng thì trong hai mươi năm trời hần không ngủ, không ăn uống, không chơi bời, hần áp ủ triệu bạc của hần, hần thả nó chạy khắp Âu châu, hần buồn phiền, đắm đuối vào tất cả những trò quái quỷ mà con người đã phát minh ra; rồi một cuộc thanh toán thường để hần không một xu dính túi, không tên tuổi, không bạn bè. Kẻ phóng đảng, hần thì vui thú mà sống, mà phóng ngựa của hần. Ví bằng ngẫu nhiên hần mất hết vốn liếng thì hần còn có cơ được bổ nhiệm làm tổng giám thu, được lấy vợ sộp, được làm tùy viên cho một thượng thư, cho một đại sứ. Hần hãy còn bạn bè, tiếng tăm và vẫn có tiền. Biết rõ những lò xo của xã hội, hần vận dụng có lợi cho hần. Phương pháp đó có lô-gich không, hay đó chỉ là một thằng điên? Phải chăng đó là đạo lý của tấn hài kịch vẫn diễn ra hàng ngày trong xã hội? Tác phẩm của cậu đã hoàn thành, - hần nói tiếp sau khi nghỉ một lúc, - cậu có tài năng lớn đấy! Thế là cậu tới điểm xuất phát rồi. Bây giờ thì cậu phải tự làm nên sự thành công của cậu, như thế chắc chắn hơn. Cậu hãy đi liên kết với những đảng phái, chinh phục những kẻ tán dương. Tớ, tớ muốn tham gia một nửa vào việc xây dựng vinh quang cho cậu; tớ sẽ là người thợ kim hoàn nạm kim cương vào chiếc miện của cậu. Để khởi đầu, - hần nói, - tối mai cậu hãy tới đây. Tớ sẽ giới thiệu cậu ở một nhà mà tất cả Pari, cái Pari của chúng ta, Pari của những chàng kèng, những tay bạc

triệu, những danh nhân, nghĩa là những người nhả ngọc phun châu như Crydôxtôm⁽¹⁾. Khi họ đã tiếp nhận một quyển sách thì quyển sách đó trở thành thời thượng; nếu nó hay thật sự thì tức là họ đã cấp cho cái bằng chứng nhận thiên tài nào đó mà họ không biết. Nếu cậu thông minh, cậu cả ơi, cậu sẽ tự mình biến thành của cải tập luận văn của cậu vì cậu hiểu rõ hơn cái lý luận về của cải. Tối mai cậu sẽ gặp nữ bá tước Fêdôra mỹ lệ, người đàn bà thời thượng - Minh chẳng nghe nói đến bao giờ. - Cậu là một thằng Mọi⁽²⁾. - Raxtinhắc vừa nói vừa cười. - Không biết Fêdôra! Một gái kén chồng, tay có ngót tám vạn quan thực lợi, chẳng ung một ai hay chẳng được ai ưng! Một loại vấn đề phụ nữ, một phụ nữ Pari nửa Nga, một phụ nữ Nga nửa Pari! - Một người đàn bà mà trong nhà được xuất bản hết thảy những tác phẩm lãng mạn không ra mắt công chúng, người đàn bà đẹp nhất Pari, duyên dáng nhất! Cậu cũng chẳng đáng là một thằng Mọi, cậu là con vật trung gian nối người Mọi với súc vật. Thôi tạm biệt, đến mai. - Hấn xoay người một vòng và biến mất không chờ tôi trả lời, không thừa nhận rằng một người đàn ông biết điều mà lại có thể không muốn được giới thiệu với Fêdôra. Biết giải thích thế nào sự mê hoặc của một cái tên? Cái tên FÊDÔRA, theo đuổi tôi như một ác ý mà người ta tìm cách thỏa hiệp với nó. Một tiếng nói bảo tôi: Cậu sẽ đến nhà Fêdôra. Tôi uống công biện luận

(1) *Chrysostome* hay *Bouche d'or* (Miệng vàng): một Đức Cha của nhà thờ thiên chúa giáo (thế kỷ IV, V) có tài hùng biện.

(2) Nguyên văn *Caffre* là dân xứ *Cafre*, một miền ở Đông Nam châu Phi.

với tiếng nói đó và thét bảo nó nói láo, nó đề bẹp mọi lý luận của tôi với cái tên: Fêdôra. Mà cái tên đó, người đàn bà đó phải chăng là biểu hiện của mọi thèm muốn của tôi và là chủ đề của cuộc đời tôi? Cái tên thúc dậy những vẻ thơ giả tạo của giới thượng lưu, làm lấp lánh những hội hè của lớp trên Pari, và những hào nhoáng của phù hoa; người đàn bà hiện ra trước tôi với tất cả mọi vấn đề dục vọng mà tôi say mê. Có lẽ chẳng phải người đàn bà cũng như cái tên, mà là tất cả mọi thói hư của tôi đã ngóc dậy trong tâm hồn tôi để lại cảm dỗ tôi. Nữ bá tước Fêdôra, giàu có và không tình nhân, cưỡng lại mọi quyến rũ của Pari, phải chăng đó là hiện thân những ước vọng, những ảo ảnh của tôi? Tôi đã sáng tạo cho tôi một người đàn bà, tôi vẽ nàng lên trong óc, tôi ước mơ nàng. Ban đêm tôi không ngủ, tôi trở thành tình nhân của nàng, tôi thâu tóm cả một cuộc đời, cuộc đời tình ái, vào có mấy tiếng đồng hồ; tôi thưởng thức những khoái lạc phong phú, nồng cháy của nó. Ngày hôm sau, không thể chịu được cái cực hình chờ đợi lâu cho tới chiều tối, tôi đi thuê một cuốn tiểu thuyết và đọc cả ngày để khỏi phải nghĩ ngợi và đếm thì giờ. Trong lúc đọc sách, cái tên Fêdôra vang lên trong con người tôi như một thanh âm vọng từ xa tới, nó không khuấy rối anh nhưng nó bắt phải nghe. May mắn tôi còn có một chiếc áo lễ đen và một chiếc gi-lê trắng khá tuom; thêm nữa tất cả tài sản của tôi còn lại chừng ba mươi quan mà tôi đã để rải rác trong đồng quần áo, trong những ngăn kéo, cốt để ngăn chặn những trò ngông của tôi mỗi khi phải mất công tìm kiếm một đồng trăm xu và trông đợi ở sự may rủi của

một cuộc chu du quanh buồng. Lúc tôi mặc quần áo, tôi dỗi tìm của cải của tôi qua một đồng giấy tờ bát ngát. Cậu có thể quan niệm được rằng khi cái ngân khoản mà hiếm hoi thì những khoản mua sắm, đi xe tốn hết bao nhiêu của cải; chúng ngóm cả số tiền mua bánh ăn một tháng. Chao ôi! Chúng ta không bao giờ thiếu tiền cho những thị hiếu vớ vẩn của chúng ta, chúng ta chỉ tính toán giá cả của những vật dụng hữu ích và cần thiết. Chúng ta không quản ném tiền cho gái nhảy, nhưng chúng ta cò kè mặc cả với một người thợ mà gia đình đói ăn đang chờ thanh toán một đơn trả tiền. Biết bao kẻ có bộ áo lễ một trăm quan, chiếc can đầu nạm kim cương, thế mà chỉ tiền ăn mỗi bữa hai mươi nhăm xu! Đường như chẳng bao giờ chúng ta mua quá đắt những lạc thú phù hoa. Raxtinhắc, y hẹn tới chỗ gặp nhau, mỉm cười và giễu cợt thấy tôi thay đổi hình dạng; nhưng, khi đi tới nhà nữ bá tước, hấn có lòng thảo luận bảo tôi cách cư xử với nàng. Hấn mô tả nàng keo kiệt, phù phiếm và đa nghi, nhưng keo kiệt mà lại phô trương, phù phiếm mà giản dị, đa nghi mà hiền lành. - Cậu biết rõ chuyện đính ước của tôi, - hấn nói với tôi, - và cậu hiểu tôi mà thay đổi tình yêu thì rất tai hại cho tôi. Khi quan sát Fêđôra, tôi vô tư, thản nhiên, nhưng nhận xét của tôi tất nhiên công bằng. Khi nghĩ tới việc giới thiệu cậu tới nhà nàng là tôi đã nghĩ đến hạnh phúc của cậu; cho nên cậu phải gìn giữ mọi điều cậu sẽ nói với nàng: nàng có một trí nhớ tai ác, nàng khôn khéo hơn cả một nhà ngoại giao, nàng biết đoán trúng lúc nào anh ta nói thật; nói riêng với cậu thôi, tôi xem hình như việc hôn nhân của nàng không

được Hoàng đế chuẩn nhận, vì viên đại sứ Nga ngã ra cười khi tôi nói về nàng với hắn. Hắn không tiếp nàng và chào nàng rất hững hờ khi hắn gặp nàng ở khu rừng⁽¹⁾. Tuy nhiên nàng cùng cánh với bà Đờ Xêridy, đi lại với các bà Đờ Nuyxingien và Đờ Rextô. Ở nước Pháp thì danh tiếng nàng nguyên vẹn; bà công tước Đờ Cariglianô, cái bà thống chế lên mặt đạo mạo nhất của phái Bônapactơ thường cùng với nàng qua mùa nắng ráo ở ấp của nàng; nhiều chàng trai hóm hỉnh, con trai một nguyên lão nước Pháp, đã hiến nàng một tên họ đánh đổi lấy cơ nghiệp của nàng; nàng đều lễ phép tống tiễn hết. Có lẽ nàng chỉ bắt đầu xúc động với tước vị bá tước! Phải chăng cậu là hầu tước? Hãy xông vào nếu nàng vừa lòng cậu! Đó là cái mà tớ gọi là ra huân thi. Lời khôi hài đó làm tôi tưởng rằng Raxtinhắc muốn đùa và gọi tính tò mò của tôi, thành ra mối nhiệt tình đột xuất của tôi lên tới tuyệt đỉnh khi chúng tôi dùng bước trước một nhà có hàng cột trước điểm hoa. Khi leo lên một cầu thang rộng rãi thảm, nhận thấy ở đó tất cả những kiểu sức theo tiện nghi của nước Anh, thì tôi đánh trống ngực; tôi lấy thế làm hổ thẹn vì tôi phủ nhận lai lịch của tôi, tình cảm của tôi, sự kiêu hãnh của tôi, tôi thật xoàng đến ngốc ngếch. Chao ôi! Tôi từ một gian gác xép mà ra, sau ba năm nghèo khổ, chưa biết đặt lên trên những cái nhỏ mọn của cuộc sống những của báu đã thu hoạch được, những vốn trí thức to lớn ấy nó làm cho anh giàu lên khi quyền hành rơi vào tay anh mà không hề bẹp được anh, bởi vì học

(1) Rừng *Bulônha* (Boulogne) là nơi đi dạo của giới thượng lưu Paris.

tập đã rèn luyện trước cho anh đấu tranh chính trị. Tôi trông thấy một người đàn bà khoảng hai mươi hai tuổi, tầm vóc trung bình, bẹn đồ trắng, nằm duỗi dài trên một chiếc ghế đẩu, tay cầm một chiếc quạt lông, một đám đàn ông xúm chung quanh. Khi thấy Raxtinhắc vào, nàng đứng dậy, bước lại đón chúng tôi, mỉm cười duyên dáng, giọng êm ái ngỏ với tôi lời chào mừng chắc hẳn là có chuẩn bị. Anh bạn đã giới thiệu tôi là một nhân vật tài năng, và sự khéo léo, cách nói khuếch đại của người xứ Gaxcônơ ở hẳn đã khiến cho tôi được chiều đãi. Tôi được chú ý đặc biệt và đâm ra nguỵng ngạp; nhưng Raxtinhắc đã khôn khéo nói rằng tôi khiêm tốn. Tôi gặp ở đó những nhà bác học, những nhà văn, cự thượng thư, nguyên lão nước Pháp. Tôi đến được một lúc thì cuộc đàm thoại lại tiếp tục, và cảm thấy mình phải giữ gìn danh tiếng, tôi bình tâm; rồi, không nhiều lời khi được nói, tôi cố gắng tóm tắt những điều tranh luận bằng những lời ít nhiều sắc cạnh sâu xa hay ý vị. Tôi gây được phần nào xúc động: Raxtinhắc thật là tiên tri đến lần thứ bao nhiêu rồi. Khi đã khá đông khách khiến cho ai nấy được trở lại tự do, người giới thiệu tôi khoác tay tôi và chúng tôi đi dạo các phòng.

- Cậu đừng có vẻ thần phục nàng công chúa quá, - hẳn bảo tôi, - nàng lại đoán ra duyên cớ câu tới đây.

Các phòng khách được bày biện một cách thanh nhã. Tôi thấy ở đó những bức tranh chọn lọc. Như ở nhà những người Anh giàu có, mỗi buồng có tính chất riêng của nó: bức trướng lụa, những đồ trang hoàng, hình dáng đồ đạc,

dù là một chi tiết trang trí nhỏ cũng đều ăn nhịp với một ý niệm khởi đầu. Trong một tư thất kiểu gô-tích mà cửa ra vào được che rèm bằng thảm, những khung căng vải, chiếc đồng hồ treo, những hình vẽ trên thảm, cũng đều theo kiểu gô-tích: trần nhà làm bằng những súc gỗ nâu chạm trổ, trình bày như những chiếc rương rất thanh nhã và đặc sắc; những ván lát tường được gia công có nghệ thuật; chẳng có cái gì tác hại đến toàn bộ nền trang trí xinh đẹp đó, ngay cả những cửa sổ lắp kính màu quý giá. Tôi ngạc nhiên trước quang cảnh một buồng khách nhỏ hiện đại, ở đó không biết nghệ sĩ nào đã tận dụng khoa học trang trí của chúng ta, rất nhẹ, rất tươi, rất dịu, không choáng lộn, thép vàng vừa phải. Thật là tình tứ và mơ hồ như một ca khúc Đức⁽¹⁾, một tinh thất thật sự làm cho một mối tình năm 1827, đượm hương của những hoa lả xum xuê trong những bồn trồng hoa. Sau phòng khách đó theo hàng dọc là một gian thép vàng, ở đây được hồi phục kiểu thế kỷ vua Lu-i XIV, nó trái ngược với những bức họa hiện tại, tạo nên một sự tương phản lạ lùng nhưng thú vị. - Cậu sẽ có nơi khá tuom, - Raxtinhắc bảo tôi với một nụ cười lộ ra một chút mĩa mai. - Phải chăng là quyến rũ? - Hấn nói thêm và ngồi xuống. Đột nhiên, hấn đứng lên, nắm tay tôi, dắt tôi tới buồng ngủ, mà chỉ cho tôi xem dưới một chiếc tán bằng mutxolin và lụa vân trắng một chiếc giường êm ái được chiếu sáng dịu dàng, chiếc giường thật sự của một nàng tiên trẻ đính hôn với một ông thần. - Phải chăng, - hấn khề kêu lên, - bày ra cho chúng ta

(1) Nguyên văn là *ballade*, một loại thơ để tài huyền hoặc, dị thường.

ngắm cái chỗ ngự tọa của ân ái này là một điều tro tráo, láo xược và dĩ thỏa quá xá? Không trao mình cho một ai, thế mà cho phép tất cả mọi người đặt thiếp vào đấy! Nếu tôi được làm theo ý mình thì tôi muốn nhìn thấy người đàn bà này bị khuất phục và khóc lóc ở cửa nhà tôi. - Thế thì cậu có tin về đức hạnh của nàng không? - Những bậc thầy táo bạo nhất của chúng ta, ngay cả những người khôn khéo nhất, đều thú nhận đã thất bại với nàng, nhưng vẫn yêu nàng và là bạn tận tụy của nàng. Người đàn bà đó phải chăng là một bí ẩn? Những lời đó kích thích ở tôi một thứ say mê, tôi đã đắm ghen tuông lo sợ quá khứ. Mừng rơn, tôi vội vã trở lại phòng khách lúc này thì gặp nữ bá tước trong tư thất kiểu gô-tích. Nàng mỉm cười ngăn tôi lại, mời tôi ngồi xuống bên nàng, hỏi tôi về những công việc tôi làm và dường như rất quan tâm đến, nhất là khi tôi diễn tả với nàng phương pháp của tôi bằng những lời bông đùa chứ không dùng ngôn ngữ một giáo sư để trình bày một cách đạo mạo. Nàng tỏ vẻ rất thích thú khi được biết rằng ý chí con người là một lực lượng vật chất giống như làn hơi; rằng trong thế giới tinh thần không gì có thể chống lại được sức mạnh đó khi người ta tập cho quen tập trung ý chí, vận dụng tổng lực của nó, luôn luôn hướng phóng xạ của khối chất lỏng đó vào linh hồn người khác; rằng người ta có thể tùy ý biến cải mọi vật cho tương xứng với loài người kể cả những quy luật tuyệt đối nhất của tự nhiên. Những lời bác lại của nàng cho tôi thấy trí tuệ của nàng cũng có phần sắc sảo. Tôi chiều lòng nàng một lúc, cho nàng là có lý để mơn trớn nàng, rồi tôi đập tan những lý luận

đàn bà của nàng bằng một lời, gọi cho nàng chú ý tới một việc hàng ngày trong cuộc sống như giấc ngủ, sự kiện có vẻ thông thường nhưng thật ra đầy những vấn đề nan giải cho nhà bác học. Tôi kích thích tính tò mò của nàng. Nàng đến mức phải ngồi lặng im một lúc khi tôi nói với nàng rằng những tư tưởng của chúng ta là những thực thể có tổ chức, hoàn bị, tồn tại trong một giới vô hình, và ảnh hưởng tới vận mệnh chúng ta, rồi tôi kể ra làm bằng chứng những tư tưởng của *Descartes*, của *Diderot*⁽¹⁾, của *Napôlêông*, đã từng dẫn dắt và vẫn còn đang dẫn dắt cả một thế kỷ. Tôi có vinh dự làm vui nàng. Nàng từ biệt tôi và mời tôi lần khác lại đến chơi; nói theo ngôn ngữ cung đình, nàng mở cửa lớn rước tôi vào. Hoặc là, theo thói quen đáng khen của tôi, tôi coi những câu khách sáo như những lời thật lòng, hoặc là nàng thấy tôi có thể nổi tiếng nay mai và muốn tặng thêm cái nhóm những nhà bác học của nàng; tôi tưởng như đã làm nàng hài lòng. Tôi đã nhớ lại tất cả những kiến thức về sinh lý học của tôi và những điều nghiên cứu trước kia của tôi về người đàn bà để trong buổi tối đó xem xét con người nàng và điệu bộ của nàng. Nấp trong một khung cửa sổ, tôi dò xét tư tưởng nàng qua thái độ của nàng, qua cách thức của một bà chủ nhà đi lại, ngồi và chuyện trò, gọi một người, hỏi họ và tựa vào một khung cửa ra vào để nghe họ. Tôi nhận thấy trong dáng đi của nàng một cử động khúc chiết rất êm, chiếc áo dài nhấp nhô thật duyên

(1) *Diderot* (1713 - 1784): triết gia kiêm nhà văn Pháp, một đại biểu xuất sắc của phong trào Ánh Sáng, có ảnh hưởng lớn tới tư tưởng đương thời.

dáng, nàng kích thích rất mạnh tình dục, đến nỗi tôi đắm ra rất nghi ngờ về đức hạnh của nàng. Nếu ngày nay Fêdôra không biết đến tình yêu, thì xưa kia chắc hẳn nàng đã rất đa tình. Một vẻ khoái trá tinh xảo hiện ra ngay cả trong cái tư thế của nàng đứng trước người nói chuyện: nàng tựa mình vào ván lát tường một cách lả lướt, như một người sắp ngã, nhưng cũng tập tễnh chạy trốn nếu bị con mắt sắc nào nhìn uy hiếp. Hai tay khoanh eo lả, dường như hít thở lời nói, lắng nghe cả bằng con mắt nhìn và có hảo ý, nàng toát ra tình cảm. Cặp môi tươi đỏ nổi lên trên nước da trắng nõn; làn tóc nâu tôn lên khá đậm màu da cam của cặp mắt nổi vân như đá hoa Florăngxo⁽¹⁾, và vẻ nhìn dường như làm cho lời nói thêm sắc sảo; thân thể nàng mang những nét duyên dáng mê ly nhất. Một kẻ địch thủ có lẽ sẽ gán cho nàng tính tàn nhẫn do hai hàng lông mày rậm như nối liền với nhau, và sẽ chê đám lông tơ nhỏ li ti tô điểm vành mặt nàng. Tôi thấy dục vọng in dấu ở khắp cả. Ân ái ghi trên những mí mắt kiểu người Ý, trên đôi vai mỹ lệ xứng với tượng Vênuyx thờ Milô⁽²⁾, trong những nét mặt, ở vành môi trên hơi dày và có chút bóng râm. Người đàn bà đó là một thiên tiểu thuyết: những bảo vật của phụ nữ ấy, toàn bộ đường nét nhịp nhàng, những hứa hẹn dục tình của cái cơ cấu phong phú ấy được hòa dịu bằng một sự thận trọng thường xuyên, bằng một sự khiêm tốn lạ lùng,

(1) Đá hoa tinh Florăngxo (Florence) nước Ý, đặc biệt màu xanh xanh vàng vàng có vân.

(2) *Vénus de Milo*: bức tượng thần Vênuyx đẹp của Hy Lạp xưa tìm thấy ở đảo Milô.

nó tương phản với sự biểu hiện của cả con người. Phải có một sự quan sát thật sâu sắc như tôi mới phát hiện ra được ở cái bản chất con người đó những dấu hiệu của một căn số đào hoa. Để nói rõ hơn ý nghĩ của tôi, ở nàng có hai người đàn bà có lẽ do nửa mình trên ngăn đôi: một phần thì lạnh lùng, dường như chỉ có cái đầu là tình tứ. Trước khi ngừng con mắt vào một người đàn ông, nàng chuẩn bị nhìn như có cái gì bí mật trong bản thân nàng: có thể nói có một chấn động trong cặp mắt rất mực long lanh của nàng. Tự trung, hoặc là sự hiểu biết của tôi chưa đầy đủ, và tôi còn phải biết phát hiện ra nhiều bí ẩn của thế giới tinh thần hơn nữa, hoặc là nữ bá tước có một tâm hồn thanh cao mà những tình cảm và những phát tiết đem lại cho vẻ mặt nàng cái ma lực nó khuấy phục và mê hoặc chúng ta, cái uy thế hoàn toàn tinh thần và càng thêm mãnh liệt khi nó hòa nhịp với những giao cảm của sự thềm muốn. Tôi ra về, lòng bị người đàn bà đó chiếm đoạt, quyến rũ, say mê vì sự xa hoa của nàng, trong trái tim có tất cả cái gì là cao quý, là hư hỏng, là tốt đẹp, là xấu xa đều bị khêu gợi. Cảm thấy mình xúc động đến thế, hoạt bát đến thế, phấn chấn đến thế, tôi mới hiểu cái sức hấp dẫn đã đưa tới đó những nghệ sĩ kia, những nhà ngoại giao kia, những kẻ quyền thế kia, những tay con buôn mình lót tôn như những két bạc của chúng. Chắc hẳn họ tới bên nàng để tìm mối xúc cảm mê hồn nó làm rung lên trong tôi tất cả mọi năng lượng của con người, nó làm sôi máu tôi ở khắp mọi huyết quản, nó kích thích từng dây thần kinh nhỏ nhất và nó làm chấn động cả khối óc tôi! Nàng chẳng hiển mình cho

một ai để giữ tất cả mọi người. Một người đàn bà chùng nào mà không yêu thì đởm đáng. - Vả chăng, - tôi nói với Raxtinhắc, - có lẽ nàng đã bị gả hay bị bán cho một lão già nào đó, và nhớ lại cuộc hôn nhân đầu tiên đó nàng đâm ra khiếp sợ chuyện yêu đương. Tôi đi bộ về nhà từ phố ngoại thành Xanh Hônôrê, nơi Fêđôra ở. Giữa lầu của nàng và phố hàng Thùng là gần hết Pari; tôi tưởng như đường ngắn, thế mà trời thì lạnh. Rấp mua chinh phục Fêđôra vào mùa đông, một mùa đông giá lạnh, khi tôi không có lấy ba mươi quan trong túi, khi mà quãng đường giữa hai người xa đến thế! Chỉ có một chàng trai nghèo mới biết một mối tình si đáng giá bao nhiêu tiền xe ngựa, găng tay, quần áo trong, quần áo ngoài, v.v... Nếu tình yêu cứ ở trong phạm vi lý tưởng hơi lâu một chút thì nó đâm ra tốn kém. Thật sự có những tay Lôdoong của trường luật không thể ngáp ghé tới một mối tình nằm ở tầng gác một⁽¹⁾. Và làm thế nào mà tôi tranh đấu được, tôi, một kẻ yếu đuối, gầy còm, ăn mặc xoàng xĩnh, xanh xao tiêu tụy như một nghệ sĩ vừa khỏi ốm vì một tác phẩm, tranh đấu với những chàng trai tóc uốn cừ, xinh đẹp, thanh nhã, đeo cravat làm lác mắt cả xứ Crôaxi⁽²⁾, giàu có, ngựa xe và ăn mặc choáng lộn? - Chà! Fêđôra hay là chết! - Tôi la lên ở chỗ ngoặt một

(1) *Lauzun*: người hầu cận của vua Lu-i XIV nổi tiếng vì những chuyện trăng gió với các bà trong giới thượng lưu. Câu này ý nói chàng sinh viên luật nghèo không thể ngáp ghé yêu các bà ở tầng gác một (gác một thuê đắt nhất), nghĩa là ở xã hội thượng lưu.

(2) *Croatie*: linh ky mã xứ Crôaxi xưa (thế kỷ XVII, XVIII) thất nơ đẹp ở cổ, từ đó có danh từ cravat (cravate), do tiếng Crôato (croate) nói chệch đi.

chiếc cầu. Fêdôra, đó là hạnh phúc! Cái tư thất kiểu gô-tích đẹp đẽ và cái phòng khách kiểu Lu-i XIV diễm qua trước mắt tôi; tôi lại nhìn thấy nửa bá tước với chiếc áo dài trắng, những tay áo rộng duyên dáng, và bước đi quyến rũ của nàng, và bộ ngực khêu gợi của nàng. Khi tôi về tới gian gác xép của tôi trần trụi, lạnh lẽo, cũng luộm thuộm chải dối như bộ tóc giả của nhà bác vật học, tôi vẫn còn những hình ảnh cảnh sang trọng của Fêdôra bao vây. Cảnh trái ngược đó là một kẻ cố vấn không tốt, những tội ác phát sinh ra từ đó. Bấy giờ mình gai lên vì điên cuồng, tôi chửi rủa cái cảnh thanh bần lương thiện của tôi, cái gian gác xép phong phú làm nảy nở ra cho tôi bao nhiêu tư tưởng. Tôi chất vấn ông trời, quý sứ, chế độ xã hội, cha tôi, tất cả thiên hạ về số phận của tôi, về sự bất hạnh của tôi; tôi đi nằm bụng đói, mồm lẩm bẩm những lời chửi rủa nực cười, nhưng quyết tâm làm xiêu lòng Fêdôra. Trái tim đàn bà ấy là tấm vé xổ số cuối cùng mang cả vận mệnh của tôi.

Tôi tha cho cậu không kể những cuộc viếng thăm đầu tiên của tôi ở nhà Fêdôra để đi mau tới tấn bi kịch. Vừa cố gắng nhằm vào tâm hồn nàng, tôi vừa cố chinh phục trí tuệ nàng, làm cho nàng tự phụ vì tôi. Để được yêu chắc chắn, tôi gọi cho nàng hàng ngàn lý do để nàng tự yêu mình hơn. Không bao giờ tôi để nàng trong trạng thái bàng quan; người đàn bà thường ưa được xúc động bất kể thế nào, tôi gây cho nàng bao nhiêu cảm xúc; chẳng tha tôi làm cho nàng giận dữ còn hơn để nàng dửng dưng đối với tôi. Nếu buổi đầu với một ý chí cương quyết và lòng ao ước được nàng yêu, tôi phần nào có uy thế đối với nàng,

thì chẳng bao lâu mối tình của tôi mạnh lên, tôi không còn làm chủ được mình nữa, tôi rơi vào cảnh thực, tôi bị đắm đuối và yêu nàng đến say mê. Tôi không hiểu rõ cái mà chúng ta gọi trong thơ ca hay trong chuyện trò là *tình yêu*; nhưng cái tình cảm bồng chốc nảy nở trong cái bản chất hai mặt của tôi, tôi chưa thấy được mô tả ở đâu cả: hoặc ở trong những lời văn hoa và chải chuốt của Jăng Jắc Rutxô mà có lẽ tôi đang ở nơi trú ngụ của ông ta, hoặc ở trong những tư tưởng lạnh lùng của hai thế kỷ văn học của chúng ta, hoặc trong những bức họa của nước Ý. Cảnh hồ Biennơ, một số ý nhạc của Rôtxini, tranh Đức Mẹ của Mui-rilô⁽¹⁾ ở trong tay thống chế Xun⁽²⁾, những bức thư của Lê-com-ba⁽³⁾, một số câu rải rác trong những tập dật sử, mà nhất là những lời cầu nguyện của những kẻ mê đạo và một số đoạn những *fabliau*⁽⁴⁾ của chúng ta, chỉ những cái đó mới đưa tôi tới những miền thần tiên của mối tình đầu của tôi. Không có gì trong ngôn ngữ loài người, không một sự diễn tả tư tưởng nào bằng màu sắc, bằng cẩm thạch, bằng tiếng nói hay âm thanh, có thể lột tả được cái sức mạnh, cái sự thật, cái hoàn hảo, cái đột nhiên của tình cảm trong tâm hồn! Thật vậy, nói đến nghệ thuật là nói sự lừa dối. Tình yêu trải qua những biến đổi vô tận trước khi trà trộn vĩnh viễn với cuộc sống chúng ta và vĩnh viễn nhuộm nó bằng màu sắc của ngọn lửa.

(1) *Murillo* (1617 - 1682): họa sĩ Tây-ban-nha.

(2) *Soult* (1762 - 1751): thống chế Pháp quyết định chiến thắng Ôx-tê-lich (Austerlitz), ngoại trưởng của Lu-i-Philíp.

(3) *Lescombat*: nữ nhân vật trong một vụ án hình sự gây chấn động dư luận.

(4) *Fabliaux*: truyện thơ ngắn dân gian Pháp thế kỷ XII, XIII.

Cái bí ẩn của cuộc thâm nhập vô hình đó vượt ra ngoài sự phân tích của nghệ sĩ. Mỗi tình chân thật biểu thị bằng những tiếng la hét, những tiếng thở dài khó chịu đối với một kẻ vô tình. Phải yêu thành thực mới có thể chia xẻ được những tiếng rên la của Lôvolatxo, khi đọc *Claritxo Haclâu*⁽¹⁾. Tình yêu là một nguồn nước hồn nhiên, xuất phát từ đám cải xoong, hoa, đá sỏi, rồi qua sông con, qua sông lớn thay đổi bản chất và quang cảnh ở mỗi dòng, và đổ vào một đại dương bao la, ở đó những đầu óc kém cỏi chỉ thấy tẻ lạnh, ở đó những tâm hồn cao cả đắm đuối trong những trầm tư vĩnh cửu. Làm sao mà đám cải gan mô tả những màu sắc chuyển tiếp của tình cảm, những cái không đâu mà vô giá đó, những tiếng nói mà bao nhiêu tài sản về ngôn ngữ không lột được giọng của nó, những vẻ nhìn phong phú hơn cả những bài thơ súc tích nhất? Trong mỗi cảnh thần bí qua đó ta dần dần đi tới say mê một người đàn bà, là một vực thẳm làm chìm ngập hết mọi thơ ca loài người. Chà! Làm sao mà bằng những lời chú giải chúng ta có thể tái hiện được những chuyển động mãnh liệt và bí mật của tâm hồn, khi mà chúng ta còn thiếu ngôn ngữ để mô tả những bí ẩn hữu tình của sắc đẹp? Mê ly biết bao! Biết bao nhiêu giờ tôi đã chẳng ngăn người ra ngắm nàng và đắm đuối trong một cơn hôn mê khôn tả đó sao? Hoan hỉ vì cái gì? Tôi chẳng biết. Những lúc đó nếu mặt nàng chan hòa ánh sáng thì không hiểu hiện tượng gì xảy ra làm cho nó trở

(1) *Clarisse Harlowe*: tiểu thuyết của nhà văn Anh Richardson (1689 - 1764): Lôvolatxo (Lovelace), quý tộc đồi trụy, làm nhục Claritxo.

nên huy hoàng; đám lông tơ tinh vi nhuộm vàng làn da nhỏ mịn của nàng làm nổi lên đường vành mềm mại với vẻ kiều diễm mà ta thường ngắm ở những đường chân trời xa khi ngập ánh mặt trời. Đường như ánh ngày mon trón nàng và hòa hợp với nàng, hay từ khuôn mặt rạng rỡ của nàng tỏa ra một ánh sáng lộng lẫy hơn cả ánh sáng; rồi một bóng tối diễu qua trên khuôn mặt dịu dàng đó tạo nên một thứ màu sắc làm cho nét mặt linh động khi thay đổi sắc mặt, thường khi một ý nghĩ dường như được ghi trên vầng trán cẩm thạch của nàng; mắt nàng như đỏ lên, mi mắt mấp máy, nét mặt nàng chập chòn, xao động vì một nụ cười; làn môi tô đỏ khéo léo như san hô xao xuyến, mở ra, khép vào; làn tóc óng ánh thế nào đó nhuộm màu nâu hai thái dương tươi thắm; qua mỗi biến chuyển, người nàng đều bộc lộ. Mỗi chi tiết đổi thay của sắc đẹp nàng đem lại cho mắt tôi niềm hoan mồi, để lộ ra cho trái tim tôi những vẻ kiều diễm chưa từng thấy. Tôi muốn đọc lên một tình cảm, một hy vọng, ở tất cả mọi bước biến chuyển trên khuôn mặt đó. Những lời lẽ câm lặng kia thâm nhập từ tâm hồn đến tâm hồn như một thanh âm vang dội và đem lại cho tôi những niềm vui thoáng qua để lại trong lòng những ấn tượng sâu xa. Tiếng nói của nàng làm tôi say mê khó cưỡng lại. Giống như hoàng tử xứ Loren nào đó, tôi có thể để trong lòng bàn tay một hòn than đỏ mà chẳng cảm thấy gì khi những ngón tay mon trón của nàng lùa vào tóc tôi. Đó chẳng còn là một ngưỡng vọng, một khao khát nữa mà là một say mê, một duyên phận. Thường khi về đến nhà, tôi còn mừng tượng thấy Fêdôra ở nhà

nàng và mơ hồ tham dự vào cuộc sống của nàng. Tôi đau khổ khi nàng đau khổ, và bữa sau tôi nói với nàng! - Nàng đã đau khổ. Biết bao lần nàng đã chẳng tới trong giữa đêm khuya yên lặng, do con hôn mê mãnh liệt của tôi kêu gọi nàng đó sao? Có lúc, đột ngột như một tia sáng lóe ra, nàng hạ bút tôi xuống, nàng làm cho khoa học và nghiên cứu cũng hoảng hồn và bị đất trốn chạy; nàng lại lấy cái tư thế quỵến rũ mà tôi đã từng thấy để bắt tôi ngưỡng vọng. Có khi tự tôi đi tới trước nàng trong thế giới ảo hiện, tôi đón chào nàng như một niềm hy vọng và xin nàng cho nghe giọng trong như bạc của nàng; và rồi tôi tỉnh dậy mắt nhắm lệ. Một bữa, sau khi đã hứa đi xem hát với tôi, bỗng nhiên nàng oái oăm từ chối không đi nữa, và yêu cầu tôi để cho nàng được ngồi một mình. Thất vọng về một điều trái ý nó đã làm tôi mất một ngày làm việc, và, - có nên nói không? - đồng ê-quy cuối cùng của tôi, tôi đi tới nơi đáng lẽ nàng đến để xem vở kịch mà nàng đã muốn xem. Tôi vừa ngồi xuống thì tim bỗng như bị điện giật. Một tiếng nói bảo tôi: - Nàng ngồi kia! Tôi ngoảnh lại, tôi nhận ra nữ bá tước ngồi tận trong cùng lô của mình, nấp trong bóng tối ở tầng dưới. Mắt tôi không ngập ngừng mà thoạt cái đã tìm thấy ngay nàng một cách rõ ràng kỳ lạ, tâm hồn tôi bay tới cuộc sống của nàng như một con bướm bay tới hoa của nó. Cái gì đã loan báo giác quan tôi? Có những cái rừng mình thầm kín đó có thể làm cho kẻ nông nổi ngạc nhiên, nhưng những tác động của bản chất bên trong chúng ta cũng giản dị như những hiện tượng quen thuộc đối với nhãn quan bên ngoài; vì vậy tôi không ngạc nhiên, mà lại bực

mình. Công trình nghiên cứu của tôi về năng lực tinh thần chúng ta, mà ít người biết đến, ít ra đã giúp tôi bắt gặp trong mỗi dự vọng của tôi một số chứng có sinh động về luận thuyết của tôi. Sự kết hợp giữa nhà bác học với gã si tình, giữa lòng sùng bái chân tình với mỗi tình khoa học đó, có cái gì thật lạ lùng. Khoa học thường khi hài lòng vì cái đã làm cho kẻ tình nhân thất vọng, và khi kẻ tình nhân tưởng mình thắng lợi thì hẳn đã sung sướng đuổi xa khoa học. Fêdôra trông thấy tôi và trở nên nghiêm nghị: tôi đã làm phiền nàng. Vào giờ nghỉ đầu, tôi tới thăm nàng, nàng có một mình, tôi ngồi lại. Tuy chưa bao giờ ngỏ chuyện yêu đương với nhau, tôi linh cảm trước một cuộc phân trần. Tôi chưa ngỏ với nàng tâm sự của tôi, nhưng giữa chúng tôi có một thứ giao ước: nàng thường bày tỏ với tôi những dự tính vui chơi của nàng, và thường từ hôm trước hỏi tôi với một mối lo lắng thân tình xem hôm sau tôi có tới không; khi nói được một lời ý vị nàng thường liếc mắt dò tôi, dường như nàng muốn làm cho riêng tôi vui lòng; khi tôi hờn dỗi, nàng trở nên ngọt ngào, khi nàng làm mặt giận dữ, tôi dường như có quyền hỏi nàng; nếu tôi có lỗi với nàng, trước khi tha lỗi nàng để cho tôi phải van nài thật lâu. Những cuộc cãi lộn mà chúng tôi dăm ra ưa thích tràn đầy niềm yêu đương. Nàng phô bày ra đó biết bao duyên dáng và lả lơi, còn tôi thì tìm thấy ở đó biết bao hạnh phúc! Lúc này thì niềm thân ái giữa chúng tôi hoàn toàn định lại, và chúng tôi ngồi bên nhau như những người dung. Nữ bá tước thật là giá lạnh; còn tôi thì e ngại một điều bất hạnh. Khi vở hát chấm dứt, nàng bảo tôi: - Anh

đi với tôi. Thời tiết bỗng dưng thay đổi một cách đột ngột. Khi chúng tôi ra thì trời vừa mưa vừa có tuyết xuống. Xe của Fêdôra không tới được tận cửa nhà hát. Thấy một bà ăn mặc sang trọng phải đi qua đường, một gã phục dịch kiểm tiền giờ ngay ô của hắn lên che cho chúng tôi và xin tiền khi chúng tôi bước lên xe. Tôi không có một đồng nào: lúc đó tôi có thể gần mười tuổi đời tôi lấy hai xu. Tất cả cái gì làm nên con người và hàng nghìn điều tự ái của nó bị một nỗi đau đớn thăm hại nghiền nát trong tôi. Mấy tiếng: - Tôi không có tiền lẻ, anh bạn ạ! Tôi nói bằng một giọng tàn nhẫn dường như do mối tình bị trái ý của tôi mà ra, những tiếng nói ở tôi là người anh em với gã đó, vì bản thân tôi đã từng biết rất rõ cảnh nghèo! Bản thân tôi xưa kia đã từng đem cho bảy mươi vạn quan một cách dễ dàng! Gã đi hầu đầy người phục dịch kia ra và những con ngựa phóng đi như bay... Về tới nhà, Fêdôra, lơ đãng, hay giả tảng đang lo nghĩ chuyện gì, khinh khỉnh trả lời nhát gừng những câu tôi hỏi. Tôi im lặng. Giây phút thật khủng khiếp. Vào tới buồng nàng, chúng tôi ngồi xuống trước lò sưởi. Khi gã hầu buồng kêu lửa xong và rút lui, nữ bá tước quay lại phía tôi với một vẻ khó hiểu và nói với tôi một cách trịnh trọng đặc biệt: - Từ ngày tôi trở về nước Pháp, tài sản của tôi đã cám dỗ một số chàng trai; tôi đã nhận được những lời tỏ tình có lẽ làm thỏa mãn được lòng kiêu hãnh của tôi, tôi đã gặp những người đàn ông có mối tình quyến luyến rất chân thành và rất sâu xa đến mức họ có thể lấy tôi ngay cả khi họ thấy tôi chỉ là một cô gái nghèo như xưa kia. Nghĩa là ông nên biết rằng, ông Đờ Valăngtanh ạ,

người ta đã hiến tôi những tài sản mới và những tước hiệu mới; nhưng ông cũng nên rõ rằng tôi không bao giờ nhìn lại mặt những người đã nói chuyện yêu đương với tôi một cách vô duyên. Nếu lòng yêu mến của tôi đối với ông chỉ nhẹ nhàng, tôi đã không nói với ông một lời can khuyển trong đó có nhiều tình thân hơn là sự ngạo mạn. Người đàn bà sẽ tự chuốc lấy sự sỉ vả khi, tưởng mình được yêu, họ đi bước trước cự tuyệt một tình cảm thường xuyên mon trón họ. Tôi đã biết những cảnh của Acxinôê, của Araminto⁽¹⁾, như vậy tôi đã làm quen với những lời đáp mà tôi có thể được nghe trong trường hợp đó; nhưng hôm nay tôi hy vọng rằng không bị một bậc siêu nhân phê phán sai vì đã thật tình bày tỏ tâm hồn của mình. Nàng nói một cách thản nhiên như một tay luật sư, một tay quản khế trình bày với khách hàng những thủ đoạn của một vụ kiện cáo hoặc những điều khoản của một bản hợp đồng. Giọng nói sang sảng và hấp dẫn của nàng không tỏ ra có chút xúc động nào; duy trong bộ mặt và tư thái của nàng, vẫn cao nhã và lịch sự, tôi tưởng như có một vẻ lạnh lùng, một sự vô tình của nhà ngoại giao. Chắc hẳn nàng đã nghiền ngẫm những lời nói đó và đã trù tính cái cảnh đó. Chao ôi! Bạn thân ạ, khi một số người đàn bà nào thấy thích thú vò nát trái tim ta, khi họ đã định thọc vào đó một lưỡi dao găm và khoét sâu vết thương, thì những người đàn bà đó thật đáng mến

(1) *Arsinôe* và *Araminte* là những điển hình văn học của những con người giả mạo đom đàng. Acxinôê là nhân vật hài kịch *Chàng ghét đời* của Molière, và Araminto là nhân vật hài kịch *Chàng trai giả* của Congrivo, tác giả Anh (1670 - 1729).

yêu, họ yêu và họ muốn được yêu! Một ngày kia họ sẽ đền bù cho những nỗi đau đớn của ta, cũng như ông Trời, theo người ta nói, phải tưởng lệ những việc thiện của chúng ta; họ sẽ trả cho ta những lạc thú gấp trăm lần điều đau khổ mà họ tất nhiên đã ước lượng được sức tàn bạo: sự tàn nhẫn của họ phải chăng là đầy nhiệt tình? Nhưng bị một người đàn bà hành hạ giết ta một cách dửng dưng, phải chăng đó là một hình phạt tàn khốc? Lúc này Fêdôra đang vô tình giầy xéo lên hết mọi niềm ước vọng của tôi, làm tan nát cuộc đời tôi và phá hoại tương lai tôi một cách vô tâm lạnh lùng và độc ác vô tội như đứa trẻ tò mò xé nát những cánh bướm. Fêdôra nói thêm: - Sau này, tôi mong thế, ông sẽ nhận rõ rằng mối tình thân mến của tôi đối với những người bạn là bền chặt. Ông sẽ thấy tôi bao giờ cũng hiền hậu và tận tâm đối với họ. Tôi biết cống hiến cuộc đời tôi cho họ, nhược bằng tôi tiếp thu mối tình của họ mà không chia xẻ với họ thì ông sẽ khinh bỉ tôi. Tôi nói thế là hết. Ông là người duy nhất mà tôi nói thêm mấy lời cuối cùng đó. Thoạt tiên tôi không biết nói năng thế nào cả, và tôi chật vật lắm mới đẹp được con giọng tổ nổi lên trong tôi; chẳng bao lâu tôi dồn ép những cảm xúc của tôi vào tận đáy lòng, và mỉm cười đáp: - Nếu tôi nói rằng tôi yêu bà, thì bà tổng khứ tôi đi; nếu tôi tự khép vào tội lãnh đạm thì bà sẽ trừng phạt tôi: các giáo sĩ, quan tòa và phụ nữ không bao giờ lột hết áo chùng của họ ra. Sự im lặng không để ra dự kiến gì: thua bà, bà hãy coi việc im lặng của tôi là phải. Khi bà đã khuyên can tôi một cách thân tình như vậy chắc hẳn bà đã sợ tôi đi mất, và ý nghĩ đó có thể thỏa mãn lòng kiêu hãnh của tôi. Nhưng

chúng ta hãy đẩy xa cái cá nhân của chúng ta. Có lẽ bà là người phụ nữ duy nhất mà tôi có thể cùng tranh luận kiểu triết gia một quyết định trái với quy luật tự nhiên đến thế. So với những đơn vị khác cùng chủng loại với bà, bà là một hiện tượng. Thế thì, chúng ta hãy thành tâm cùng nhau tìm ra nguyên nhân của sự bất bình thường về tâm lý đó. Phải chăng ở bà, cũng như ở nhiều người đàn bà kiêu hãnh về mình, nâng niu những ưu điểm của mình, có một lòng vị kỷ tinh vi làm cho bà kinh sợ khi nghĩ rằng mình thuộc về một người đàn ông, mình từ bỏ sự tùy ý của mình và phải phục tùng một kẻ bề trên theo ước lệ nó xúc phạm tới bà? Theo tôi bà còn cao quý gấp nghìn lần hơn thế. Có lẽ bà đã bị hành hạ một lần đầu tiên vì tình yêu chăng? Có lẽ việc bà đánh giá cao cái thân hình cao nhã của bà, cái bộ ngực tuyệt diệu của bà làm cho bà sợ những phá phách của việc đẻ con: phải chăng đó là một trong những lý do vụng chãi âm thầm khiến bà không muốn được yêu quá nồng thắm? Hay bà có những nhược điểm khiến bà phải miễn cưỡng mà gìn giữ đức hạnh? Xin bà đừng giận, tôi tranh luận, tôi nghiên cứu, tôi đứng xa dục tình hàng nghìn dặm. Tạo hóa đã sinh ra những kẻ mù từ lúc lọt lòng thì cũng có thể tạo ra những người đàn bà câm, điếc và dui về tình yêu. Thật sự bà là một đề tài quý báu để quan sát về y lý! Bà không biết hết được giá trị của con người bà. Bà có thể rất chính đáng ghê tởm bọn đàn ông; tôi tán thành bà, đối với tôi hết thấy họ đều xấu xa và khả ố. Bà quả thật có lý, - tôi vừa nói thêm vừa cảm thấy lòng đầy lên - bà khinh chúng tôi là phải: chẳng có người đàn ông nào xứng đáng với bà đâu.

Tôi không nói hết với cậu những lời cay chua mà tôi vừa nói với nàng vừa cười: Thế nhưng lời nói sắc nhọn nhất, điều mỉa mai cay độc nhất không làm cho nàng có một cử động, một cử chỉ hờn giận. Nàng vừa nghe tôi nói vừa giữ trên môi, trong con mắt, cái nụ cười quen thuộc của nàng, nụ cười nó như chiếc quần áo nàng khoác lên mình, và vẫn nụ cười đó đối với bạn thân, đối với những người chỉ quen biết, đối với khách lạ. - Tôi để cho người ta đặt thân mình trên một giảng đường như vậy há chẳng là hiền lành lắm hay sao? - Nàng nói nhân lúc tôi đang im lặng nhìn nàng. - Ấy đấy, ông xem, - nàng vừa cười vừa tiếp tục, - đã là bạn tôi thì chẳng có những cái méch lòng ngu ngốc! Nhiều người đàn bà sẽ cấm cửa ông để trừng phạt điều xác xược của ông đấy. - Bà có thể tống khứ tôi ra khỏi nhà bà mà chẳng cần phải nói lý do sự nghiêm khắc của bà. Khi nói điều đó, tôi tự cảm thấy sẵn sàng giết nàng nếu nàng đuổi tôi đi. - Ông điên mất rồi, nàng mỉm cười la lên. - Có bao giờ bà đã nghĩ tới, - tôi nói, - những tác động của một tình yêu say đắm hay chưa? Một người đàn ông thất tình thường khi đã mưu sát tình nương. - Chẳng thà chết còn hơn chịu khổ, - nàng lạnh lùng đáp. - Một người si tình như thế một ngày kia sẽ bỏ rơi vợ và mặc cho chị ta xơ xác sau khi đã ngốn hết tài sản của chị ta. Cái bài tính đó làm cho tôi bàng hoàng. Tôi trông thấy rõ một vực sâu giữa người đàn bà đó và tôi. Không bao giờ chúng tôi có thể hiểu nhau được. - Xin vĩnh biệt, - tôi lạnh lùng chào. - Vĩnh biệt, - nàng đáp, đầu cúi xuống về thân thiện. - Xin hẹn đến mai. Tôi nhìn nàng một lát, chòng chọc dồn cả vào nàng tất cả mối tình

mà tôi từ bỏ... Nàng đứng đó, mỉm cười với tôi cái nụ cười vô vị của nàng, nụ cười đáng ghét của một pho tượng đá hoa, khô khan và lễ phép, tuồng như biểu thị tình yêu, nhưng lạnh lùng. Cậu có hiểu thấu hết không, bạn thân mến, bao nỗi đau lòng xâu xé tôi khi trở về nhà trong mưa và tuyết, chân xéo lên lớp giá đóng trên đường bờ sông, dài một dặm đường, lòng tan vỡ? Chao ôi! Biết rằng nàng cũng chẳng nghĩ đến cảnh nghèo của tôi và tuồng tôi, cũng như nàng, giàu có và ngồi xe êm ấm! Tan nát và tuyệt vọng! Vấn đề chẳng còn là tiền bạc, mà là mọi của cải về tâm hồn của tôi. Tôi đi vợ vắn, tự tranh cãi với mình những lời lẽ trong cuộc chuyện trò lạ lùng kia, tôi lạc lối trong những luận giải của mình đến mức tôi đâm nghi ngờ cái giá trị về danh từ của những lời nói và ý kiến! Và tôi vẫn yêu, tôi yêu người đàn bà lạnh lùng đó mà trái tim lúc nào cũng muốn được chinh phục, và nàng luôn luôn xóa bỏ những hứa hẹn hôm trước để xuất hiện hôm sau như một người tình nương mới. Khi đi vòng qua chỗ cửa xép của Học viện, tôi bỗng phát sốt. Bấy giờ tôi mới nhớ ra là tôi đã nhịn đói. Tôi không còn lấy một xu. Khổ đến cùng cực là chiếc mũ tôi bị mưa làm méo mó. Từ nay làm thế nào mà tiếp xúc với một người đàn bà lịch sự, mà bước vào một phòng khách nếu không có một chiếc mũ tuơng tất. Nhờ bao nhiêu sự chăm nom hết sức, trong lòng luôn luôn chửi rủa cái thời thượng xuẩn ngốc nó bắt chúng ta luôn luôn cầm mũ ở tay để phô trương lần vải lót mũ, cho tới hôm đó tôi đã cố giữ chiếc mũ của tôi ở một trạng thái lập lờ. Không hẳn là mới toanh hay cũ rích, trụi nhẵn lông hay thật là muọt, nó có thể

được coi như chiếc mũ đại khái của một người cần thận, nhưng cái số kiếp giả tạo của nó đã tới lúc hết thời: nó bị tổn thương, oằn oẹo, cùng mạt thật sự như mảnh tã đại diện xứng đáng cho chủ nó. Thiếu ba mươi xu, tôi lỗ vốn cái lịch sự kỳ xảo của tôi. Chà! Từ ba tháng nay tôi đã chịu bao nhiêu hy sinh âm thầm vì Fédôra. Thường khi tôi dùng số tiền mua bánh ăn cả tuần để tới thăm nàng một lúc. Bỏ bê công việc và nhìn đói là chuyện thường. Nhưng đi qua các phố Pari mà không để vấy bùn, chạy để tránh mưa, tới nhà nàng quần áo cũng tuom tất như những chàng hóm vảy quanh nàng, chà! Đối với một thi sĩ mê gái lơ đãng, công việc đó khó khăn vô cùng. Hạnh phúc của tôi, tình yêu của tôi lệ thuộc vào một vết bùn trên chiếc gi-lê trắng duy nhất của tôi! đành phải từ bỏ việc đi thăm nàng nếu tôi bị lấm bùn, nếu tôi bị mưa ướt. Không có lấy năm xu để thuê một người đánh giày lau vết bùn nhỏ nhất trên boots của tôi. Mối tình của tôi tăng thêm vì bao nhiêu những bực bội nhỏ nhất âm thầm đó, nó là to lớn đối với một người nóng tính. Kẻ nghèo khổ có những việc hy sinh mà họ không được phép nói với những người đàn bà sống trong cảnh sang trọng và lịch sự, các bà này nhìn thiên hạ qua một chiếc lăng kính nhuộm người và vật một màu vàng. Lạc quan vì ích kỷ, độc ác vì đái các, những người đàn bà đó nhân danh những hưởng thụ của mình mà tự miễn cho mình việc suy nghĩ, và họ tự xá cho mình tội lãnh đạm trước cảnh đau khổ bằng sự căm dỗ của lạc thú. Đối với họ, một đồng xu không bao giờ là một triệu, mà chính là triệu bạc đối với họ chỉ như một xu. Nếu tình yêu phải biện

hộ cho mình bằng những hy sinh to lớn, thì nó cũng phải che phủ những cái đó một cách khéo léo dưới một tấm màn chôn vùi chúng trong sự im lặng; nhưng những kẻ giàu có khi họ vung phí tiền của và đời sống của họ, khi họ hy sinh, thì họ lợi dụng những định kiến của xã hội thượng lưu vẫn thường làm cho phần nào rục rờ những chuyện điên rồ vì tình của họ. Đối với họ sự im lặng nói lên và tấm màn kia là một vẻ duyên dáng, còn như cảnh nghèo khổ bi đát của tôi bắt tôi chịu những nỗi đau đớn kinh khủng mà không cho phép tôi được nói lên: Tôi yêu! Hay: Tôi chết mất! Rút cục phải chăng đó là hy sinh? Phải chăng tôi đã được đền bù đầy đủ bằng niềm vui sướng của tôi được cống hiến tất cả vì nàng? Nữ bá tước đã mang lại những giá trị tốt bụng, những lạc thú tràn trề cho những biến cố tầm thường nhất của cuộc đời tôi. Xưa kia dửng dưng vì chuyện ăn mặc, bây giờ tôi tôn trọng chiếc áo lễ của tôi như bản thân thứ hai của tôi. Tôi sẽ không lưỡng lự giữa một vết thương đâm vào thân tôi với một đường rách trên tấm áo của tôi! Như vậy cậu phải thông cảm hoàn cảnh của tôi và hiểu những tư tưởng điên cuồng, mối phần khích nổi dậy đang khuấy động tôi trên bước đi, và có lẽ bước đi còn kích thích thêm lên. Tôi cảm thấy không biết cái niềm vui quý giá gì khi thấy mình ở đỉnh cao của bất hạnh. Tôi muốn xem như một điềm hạnh phúc ở con bão tố cuối cùng này; nhưng việc dữ có những của cải vô tận. Cửa khách sạn tôi ở hé mở. Qua những lỗ hình quả tim đục trên cánh cửa, tôi thấy một làn ánh sáng chiếu ra ngoài phố. Pôlin và bà mẹ đang chuyện trò để chờ tôi. Tôi thoáng thấy nói đến tên

tôi, tôi lắng tai nghe. - Ông Raphaen, - Pôlin nói, - hơn hẳn cái anh sinh viên ở buồng số bảy! Màu tóc hung vàng của ông ấy thật là đẹp! Mẹ có thấy trong giọng nói ấy có cái gì không biết nó xúc động lòng người ta không? Thêm nữa, mặc dầu ông ấy có vẻ hơi kiêu hãnh, ông ấy rất tốt, phong thái thật là cao nhã! Chao! Quả thật là ông ấy rất dễ thương! Con chắc mọi người đàn bà đều phải say mê ông ấy. - Con nói như con đã phải lòng cậu ấy rồi đấy, - bà Gôđanh trả lời. - Con yêu ông ấy như một người anh, nàng cười đáp lại. - Nếu con không mến ông ấy thì con thật vô ơn! Ông ấy chẳng đã dạy con âm nhạc, vẽ, văn phạm, nghĩa là đủ mọi thứ đó sao? Mẹ chẳng chú ý nhiều đến những tiến bộ của con đấy, mẹ hiền của con ạ, mà con bây giờ giỏi đến mức ít lâu nữa con đủ sức dạy học được, lúc đó thì nhà ta có thể nuôi được một người ở gái đấy. Tôi nhẹ nhàng rút lui; và, sau khi làm cho có tiếng động, tôi vào gian buồng để lấy ngọn đèn của tôi mà Pôlin định thấp. Cô bé tội nghiệp vừa rịt lên những vết thương của tôi một lá thuốc êm dịu. Lời khen gây thơ về con người tôi đó trả lại cho tôi một chút can đảm. Tôi đang cần tin ở bản thân tôi, và được nghe một lời phê phán vô tư về giá trị thật sự những ưu điểm của tôi. Những hy vọng của tôi, được hồi phục lại như vậy, có lẽ được phản ánh lên trên những vật tôi nhìn thấy. Mà có lẽ trước đó tôi cũng chưa bao giờ ngắm xem một cách nghiêm chỉnh cái cảnh hai người đàn bà ở giữa gian buồng đó thường vẫn bày ra trước mắt tôi; nhưng bấy giờ thì tôi thường ngắm trong thực tại bức tranh kỳ thú nhất về cảnh sinh hoạt mộc mạc mà các họa sĩ xứ

Flăngdro thường họa một cách rất chân thật. Bà mẹ ngồi bên lò sưởi đã gần tàn đàn bít tắt, và để thoáng trên môi một nụ cười hiền hậu. Pôlin tô màu những chiếc bình phong; những thuốc màu, những bút son của nàng, bày trên một chiếc bàn nhỏ, gây cho con mắt những cảm giác thú vị; nhưng khi rời bỏ chỗ và đứng lên để chăm đèn cho tôi thì khuôn mặt trắng trẻo của nàng chan hòa ánh sáng ngọn đèn. Phải bị một dự vọng thật ghê gớm ngự trị thì mới không triu mến những bàn tay trong suốt và hồng hồng của nàng, cái đầu lý tưởng và tư thái trinh thuần của nàng! Đêm hôm và yên lặng tôi thêm vẻ kỳ thú cho cái cảnh thức đêm cần cù, cái cảnh gia đình yên vui đó. Lao động liên tục và đảm đương một cách vui vẻ chúng tỏ một sự nhẫn nhục thiêng liêng đầy những tình cảm cao quý. Ở đây có sự hài hòa khôn tả giữa người và vật. Ở nhà Fêdôra sự sang trọng là khô cằn, nó gọi ở tôi những ý nghĩ xấu xa, còn như cái cảnh nghèo khiêm tốn này và cái hồn nhiên hiền hậu này làm tươi mát tâm hồn tôi. Có lẽ tôi đã bị hạ mình trước cảnh sang trọng; gần hai người đàn bà này, ở giữa gian buồng màu nâu này mà cuộc sống đơn giản hóa dường như ẩn náu trong những xúc động của cõi lòng, có lẽ tôi hòa giải với bản thân tôi khi tìm thấy chỗ để thực hành sự che chở nó là điều mà người đàn ông rất muốn phô bày. Khi tôi tới gần Pôlin, nàng đưa mắt nhìn tôi âu yếm gần như một người mẹ, và, tay run run đặt mạnh chiếc đèn xuống, nàng thét lên: - Trời! Mặt ông tái nhợt đi! À, ông bị uớt, hết! Để mẹ em lau cho ông. Ông Raphaen ạ, - nàng nói tiếp sau khi ngừng lại một chút, - ông thích uống sữa: tối nay nhà

em có kem, đây này, ông nếm thử nhé? - Nàng như một chú mèo con vồ lấy một bát 'đầy sữa, và xoắn xuýt đưa cho tôi, đưa tận sát miệng tôi một cách đáng yêu, làm tôi ngập ngừng. - Ông từ chối em à? - Nàng nói lạc giọng đi.

Hai con người kiêu hãnh hiểu nhau: Pôlin dường như khổ tâm vì cảnh nghèo của mình, và như trách tôi làm cao. Tôi cảm động. Bát kem đó có lẽ để cho nàng ăn điểm tâm hôm sau, mặc dầu thế tôi nhận. Cô gái tội nghiệp định giấu niềm vui của mình, nhưng nó long lanh trong mắt nàng. - Tôi đang cần uống, - tôi nói với nàng và ngồi xuống. - (Một vẻ lo lắng thoáng qua trên trán nàng). Pôlin, cô có nhớ đoạn văn nào Bôtxuyê tả Thượng đế đền bù vì một cốc nước nhiều hơn là vì một chiến thắng không? - Có, - nàng đáp. Và ngực nàng phập phồng như ngực một con chim sâu trong tay một đứa trẻ. - Thế thì, vì chúng ta sắp chia tay, - tôi nói tiếp bằng một giọng không quả quyết, - để cho tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với tất cả mọi sự săn sóc của cô và bà nhà đối với tôi. - Ô! Chúng ta chẳng tính toán làm gì, - nàng vừa cười vừa nói. Nụ cười của nàng che giấu một mối xúc động làm tôi ái ngại. - Chiếc dương cầm của tôi, - tôi tiếp tục giả tảng như không nghe tiếng nàng nói, - là một trong những nhạc cụ tốt nhất của nhà Êra: cô nhận lấy. Cô đừng thắc mắc gì, tôi thật sự không thể mang nó đi theo được trong cuộc hành trình mà tôi dự định. Có lẽ do giọng nổi buồn bã của tôi mách bảo, hai người đàn bà dường như hiểu tôi và nhìn tôi, vừa tò mò vừa sợ hãi. Tình mến thương mà tôi đi tìm ở giữa những miền băng giá của giới thượng

lưu, thì ra lại ở nơi đây, chân thực, không phô trương, nhưng thâm thúy và có lẽ bền vững - Đừng có bản khoán nhiều như thế, - bà mẹ bảo tôi. - Cậu cứ ở đây. Nhà tôi lúc này đang ở trên đường về rồi, - bà nói tiếp. - Tôi nay tôi đã đọc kinh Phúc âm của thánh Jăng, còn Pôlin thì đeo lủng lẳng giữa những ngón tay chiếc chìa khóa của chúng tôi vẫn buộc vào một quyển Thánh kinh, chiếc chìa khóa đã quay. Điểm đó báo tin rằng ông Gôđanh nhà tôi mạnh khỏe và khá giả. Pôlin lại bói cho cậu và cho anh thanh niên ở phòng số bảy; nhưng chiếc chìa khóa chỉ quay cho cậu thôi. Tất cả chúng ta sẽ giàu có, ông Gôđanh sẽ trở về với bạc triệu. Tôi nằm mê thấy ông ấy ở trên một chiếc tàu đầy rắn; may là nước lại đục, như thế nghĩa là có vàng và châu báu ở hải ngoại. Những lời thân ái mà vô tâm đó, giống như những lời ca mơ hồ mà một người mẹ hát cho con quên đau, đem lại cho tôi một phần thư thái. Giọng nói và vẻ nhìn của người đàn bà hiền hậu đó tỏa ra cái tình thấm thiết dịu dàng không xóa bỏ được ưu phiền, nhưng làm nó dịu đi, ru nó và làm nó giảm bớt. Tình ý hơn mẹ, Pôlin lo lắng ngắm nhìn tôi, đôi mắt thông minh của nàng dường như đoán ra cuộc sống và tương lai của tôi. Tôi nghiêng đầu cảm ơn hai mẹ con; rồi tôi bỏ đi, sợ mình bị xúc động. Khi chỉ còn một mình trong buồng, tôi nằm trần trọc vui niềm bất hạnh của tôi. Trí tưởng tượng tai ác của tôi vẽ ra hàng nghìn dự tính không cơ sở và mách tôi những quyết định không thực hiện được. Khi một người cặm cùi giữa đồng tài sản điêu tàn của họ, họ còn tìm thấy phương kế nào đó, nhưng tôi thì lại ở cảnh rỗng không. Chà! Bạn ạ, chúng ta kết án quá

dễ dàng sự nghèo khổ. Chúng ta hãy khoan lượng đối với những tác động của cái nguyên nhân bại hoại xã hội mạnh nhất đó: ở đâu có nghèo khổ thì chẳng còn có liêm sỉ, tội ác, đức hạnh, trí tuệ nữa. Lúc bấy giờ tôi chẳng có ý nghĩ, có sức mạnh như một người con gái quý phục trước một con hổ. Một người không tình và không tiền còn làm chủ được thân mình; nhưng một kẻ nghèo mà yêu đương thì không thuộc về mình nữa và không thể tự vẫn được. Tình yêu đem lại cho chúng ta một thứ sùng bái bản thân mình, chúng ta kính trọng ở chúng ta một cuộc sống khác; bấy giờ thì nó trở thành điều kinh khủng nhất trong mọi điều bất hạnh, cái bất hạnh mang kèm một hy vọng làm cho ta chịu nhận những cực hình. Tôi đi ngủ với dự kiến ngày hôm sau ngủ với Raxtinhắc cái quyết định lạ lùng của Fêđôra. - A ha! - Raxtinhắc nói với tôi khi thấy tôi bước vào nhà hắn lúc mới chín giờ sáng, - tớ biết tại sao cậu tới đây rồi, chắc cậu bị Fêđôra tổng tiền chứ gì. Vài kẻ tốt bụng ghen với uy thế của cậu đối với nữ bá tước đã báo tin cuộc hôn nhân của hai người. Có Trời biết, những trò diễn rồ mà bọn dịch thủ của cậu đã gán cho cậu, và những lời vu khống đối với cậu! - Mọi điều đều có lý do cả, - tôi thốt lên. - Tôi nhớ lại hết những điều càn rỡ của tôi và thấy nữ bá tước thật siêu việt. Theo ý tôi, tôi đã là một gã súc sinh chưa từng đau khổ nhiều, và tôi chỉ còn thấy trong lòng khoan dung của nàng mới từ tâm kiên nhẫn của tình yêu. - Ấy chớ đi mau quá thế, - gã khôn ngoan xứ Gaxcônho bảo tôi. - Fêđôra có cái óc thấu suốt tự nhiên của những người đàn bà ích kỷ: có lẽ nàng đã xét đoán cậu vào lúc cậu

chỉ mới trông thấy ở nàng cảnh giàu sang; mặc dầu sự khôn khéo của cậu, nàng đã đi guốc vào bụng cậu. Nàng khá kín đáo để không một sự che giấu nào thoát được mắt nàng. Tó nghĩ rằng, - hấn nói thêm, - tó đã vạch sai đường cho cậu. Mặc dầu trí tuệ và phong tư sắc sảo, nhân vật đó theo tó dường như cũng hống hách như hết thấy những người đàn bà chỉ tìm hứng thú qua cái đầu. Đối với nàng hạnh phúc hoàn toàn nằm trong cái tiện nghi của cuộc sống, trong những hưởng lạc xã hội; ở nàng tình cảm là một vai trò; nàng sẽ làm cậu khổ, và biến cậu thành tên nô bộc số một của nàng. Raxtinhắc nói với một thằng điếc. Tôi ngắt lời hấn để làm ra điều vui vẻ trình bày cái hoàn cảnh tài chính của tôi. - Tối hôm qua, hấn đáp, - vận xúi đã cuỗm hết cả tiền nong mà tó sử dụng được. Không mắc cái rủi ba bị đó, thì tó vui lòng chia sẻ túi tiền với cậu. Nhưng thôi, hãy đi ăn hiệu đã, món sò có lẽ sẽ giúp ý kiến hay cho chúng ta. Hấn mặc quần áo, sai thẳng ngựa vào chiếc xe độc mã của hấn; rồi như hai tay triệu phú, chúng tôi tới hiệu cà-phê Pari, vẻ ngông nghênh như những tay đầu cơ táo bạo sống bằng những vốn liếng tưởng tượng. Gã xú Gaxcônho quái quỷ đó làm tôi lúng túng vì cử chỉ thoải mái và cái chừng chạc vững vàng của hấn. Lúc chúng tôi uống cà-phê, sau khi đã chén một bữa rất ngon và rất đúng cách, Raxtinhắc luôn luôn gật gật cái đầu với một lũ chàng trai cũng đều đáng mặt với cái thân hình duyên dáng và quần áo lịch sự của họ; khi thấy một trong những chàng công tử đó bước vào, hấn bảo tôi: - Cái giải pháp của cậu đây rồi. Và hấn ra hiệu cho một tay quý tộc thắt cravat rất cừ,

hình như đang tìm một chiếc bàn vừa ý, mời y đến nói chuyện. - Thằng cha này, - Raxtinhắc rĩ tai tôi nói, - được thưởng huân chương vì đã xuất bản những tác phẩm mà y chẳng hiểu gì cả: y là nhà hóa học, sử gia, tiểu thuyết gia, nhà văn chính luận; y có phần tư, phần ba, phần nửa trong không biết bao nhiêu vở kịch, thế mà y dốt như con la cái của ngài Mighen. Đó chẳng phải là một con người, mà là một cái tên, một nhãn hiệu quen thuộc với công chúng. Vì vậy y chẳng dám bén mảng tới những phòng có biển đề như sau: *Ở đây người ta có thể tự viết lấy*. Y đủ tinh ranh để đánh lừa cả một hội nghị. Nói tóm lại, đó là một gã lai giống về đạo đức; chẳng hoàn toàn thật thà, mà cũng chẳng hoàn toàn bịp bợm. Nhưng hãy guộm! Y đã tấn nhau rồi, thiên hạ chẳng đòi hỏi gì hơn và nói về y: Đó là một người đáng kính. - Ấy này, ông bạn quý, ông bạn đáng kính của tôi, thế nào bậc Hiền minh mạnh giỏi chứ? - Raxtinhắc nói với người khách lạ khi y ngồi vào bàn bên cạnh.

- Rào ời, chẳng mạnh mẽ cũng chẳng yếu. Công việc là cứ bù đắp. Tôi có trong tay đầy đủ tài liệu để viết những hồi ký lịch sử rất hay, thế mà tôi chẳng biết trao cho ai. Bực mình quá, phải làm gấp, hồi ký sắp hết thời rồi.

- Đó là hồi ký thời nay hay thời xưa, về triều đình hay về gì?

- Về vụ chiếc Vòng⁽¹⁾.

(1) Đây là vụ mất chiếc vòng quý làm cho nữ hoàng Mari Ăngtoanét, có liên quan đến nhiều tay quý tộc và giáo sĩ tai mắt.

- Phải chăng là một việc kỳ lạ? - Raxtinhắc vừa nói với tôi vừa cười. Rồi quay về phía gã đầu cơ: - Ông Đờ Valăngtanh đây, - hắn chỉ tôi và nói tiếp, - là một người bạn thân của tôi, tôi giới thiệu với ông, ông là một trong những nhà văn học trụ danh tương lai của chúng ta. Xưa ông có một bà cô là hầu tước rất được trọng vọng ở chốn cung đình, và từ hai năm nay ông đang tác một bộ lịch sử bảo hoàng về cách mạng. Rồi, ghé sát tai gã con buôn kỳ lạ đó, hắn nói: - Đây là một bậc tài năng nhưng lại là một chàng ngốc có thể viết hồi ký cho ông được, nhân danh bà cô của ông ta, lấy một trăm êquy một cuốn. - Thế thì tôi đắt đấy, - gã kia đáp, tay kéo cao cravat lên. - Hầu bàn mang sò của tôi ra đây chứ! - Được, nhưng ông phải đưa tôi hai mươi nhăm luy hoa hồng và trả tiền trước ông ấy một cuốn, - Raxtinhắc nói. - Không, không. Tôi chỉ tạm ứng năm mươi êquy để chắc chắn có bản thảo mau chóng. Raxtinhắc khề kể lại cho tôi nghe cuộc bàn luận mua bán ấy. Rồi, không đợi hỏi ý kiến tôi, hắn trả lời gã kia: - Chúng tôi đồng ý. Bao giờ chúng tôi lại gặp ông để giải quyết xong xuôi việc này? - Ấy! Thế thì, tối mai bảy giờ mời các ông lại đây đánh chén. Chúng tôi đứng lên. Raxtinhắc ném tiền cho gã hầu bàn, bỏ phiếu trả tiền vào túi, và chúng tôi đi ra. Tôi ngạc nhiên về cái cách dễ dàng, vô tâm mà hắn bán bà cô đáng kính của tôi, nữ hầu tước Đờ Môngbôron. - Chẳng thà tôi phối sang Brêdin để dạy dân da đỏ đại số học mà tớ chẳng biết chữ nào, còn hơn là bêu riếu dòng họ của tớ.

Raxtinhắc cười vang ngắt lời tôi: - Cậu xuân à! Trước hết hãy tóm lấy năm mươi êquy và viết hồi ký đã. Khi

nào viết xong cậu từ chối không đề tên bà cô vào, khỉ a! Bà Đờ Môngbôrôn, chết trên đoạn đầu dài, những chiếc váy của bà ấy, những khẩu sát của bà ấy, sắc đẹp, phấn sáp, những chiếc hài của bà ấy, đáng giá nhiều hơn sáu trăm quan. Nếu vậy mà nhà xuất bản không chịu trả theo đúng giá trị bà cô của cậu thì họ sẽ tìm ra một tay bọm già nào đó, hay một nữ bá tước đồn kiếp nào đó để ký tên vào tập hồi ký. - Chao ôi! - Tôi la lên, - tại sao tôi lại bỏ gian gác xếp thanh cao mà đi? Thiên hạ có những mặt trái thật bẩn thỉu, đê tiện. - Được, - Raxtinhắc đáp, - đó là thơ mộng, mà đây là chuyện làm ăn. Cậu là một thằng bé con. Hãy nghe đã: về tập hồi ký thì công chúng sẽ phán xét nó; về gã buôn văn bán chữ của tớ, y chẳng đã tiêu mất tám tuổi đời, và đã trả những sự giao dịch của y với nhà xuất bản bằng những kinh nghiệm đau đớn rồi đó sao? Dù chia nhau không đều với y tiền công cuốn sách, phần của cậu cũng chẳng là bở hơn đó sao? Hai mươi năm luy đối với cậu là món tiền to hơn nhiều so với một nghìn quan đối với y. Thôi đi, cậu có thể viết hồi ký lịch sử, tác phẩm nghệ thuật nếu quả thật là thế, khi mà Didorô đã viết sáu bài thuyết giáo lấy một trăm êquy. - Thôi thì, tôi hết sức cảm động nói, - đối với tớ đó là một sự cần thiết: cho nên, anh bạn tội nghiệp a, tớ phải cảm ơn cậu. Hai mươi năm luy làm cho tớ giàu to. - Mà giàu hơn là cậu tưởng đấy, hấn vừa cười vừa nói tiếp. Nếu thằng Finô mà trả tớ hoa hồng về việc này thì cậu có đoán rằng đó là giành cho cậu không? Thôi, ta đi ra rừng Bulônho đi, - hấn nói: - chúng ta sẽ gặp nữ bá tước của cậu ở đó, và tớ sẽ chỉ cho cậu xem cái mộ góa xinh xắn

mà tớ sẽ lấy, một con người kiêu diễm, gái xứ Andatxo hơi béo một chút. Nàng đọc Kăng, Sile, Jăng Pôn⁽¹⁾ và một lô sách về thủy lợi. Nàng có cái thói lúc nào cũng hỏi ý kiến tớ, tớ phải làm ra vẻ hiểu tất cả cái món tình cảm kiểu Đức đó, biết một đồng những balatđơ⁽²⁾, mọi thứ được phẩm mà thầy thuốc cấm tớ uống. Tớ vẫn chưa làm cho nàng bỏ thói cao húng vắn chương được; nàng khóc suốt muốt khi đọc Got, và tớ bắt buộc cũng phải khóc tí chút, để chiều lòng, vì, cậu a, có những năm vạn quan thực lợi, và bàn chân, bàn tay xinh đẹp nhất đời đấy! Chà! Ví bằng nàng không nói *xiên xân cổ tôi và lộn lộn* thay cho *thiên thần của tôi và trộn lẫn* thì thật là một người đàn bà toàn vẹn. Chúng tôi trông thấy nữ bá tước lộng lẫy trên một cỗ xe lộng lẫy. Cô gái đón chào chúng tôi rất thân ái và nở với tôi một nụ cười bầy giờ tôi tưởng như thiên thần và đầy âu yếm. A ha! Tôi thật sung sướng, tôi tưởng được yêu, tôi có tiền và mối tình quý báu, không khổ nữa. Lãng lãng, vui vẻ, hài lòng với hết thấy, tôi thấy tình nương của bạn tôi kiêu diễm. Cây cối, không khí, bầu trời, tất cả thiên nhiên dường như lặp lại nụ cười của Fêđôra. Khi ở đường Săng Êlydê về, chúng tôi tới cửa hàng mũ và hiệu thợ may của Raxtinhắc. Vụ chiếc vòng đã cho phép tôi từ bỏ cái thế bình yên thắm hại để bước sang một thế chiến đấu ghê gớm. Từ nay tôi có thể

(1) Kant (1724 - 1804) triết gia duy tâm Đức.

Schiller (1750 - 1805): nhà thơ và viết kịch lớn nước Đức.

Jean Paul (1763 - 1825): nhà văn Đức.

(2) ballade: một thể thơ.

không lo sợ đấu nhau về duyên dáng và lịch sự với bọn trai trẻ quay cuồng chung quanh Fêđôra. Tôi trở về nhà. Tôi đóng cửa, đứng ra về thản nhiên bên cửa sổ; nhưng thầm ngỏ lời vĩnh biệt mãi mãi với gian buồng, sống trong tương lai, kịch hóa cuộc đời của tôi, hưởng trước tình yêu và lạc thú của nó. Chà! Thì ra một cuộc sống có thể trở nên giông tố giữa bốn bức tường một gian gác xép! Tâm hồn con người là một bà tiên; nó biến một cọng rom hóa kim cương; dưới chiếc đũa của bà những lâu đài kỳ diệu nẩy ra như hoa nơi đồng nội dưới hơi ấm của mặt trời. Ngày hôm sau, vào khoảng trưa, Pôlin khê gõ cửa buồng tôi và mang vào cho tôi, cậu đoán cái gì? Một bức thư của Fêđôra. Nữ bá tước mời tôi đến đón nàng ở vườn Luychdambua để từ đó cùng đi thăm Viện Bác vật và Vườn Bách thảo. Một người phục dịch chờ thư trả lời, nàng nói với tôi sau một lúc im lặng. Tôi vội viết nguệch ngoạc một bức thư cảm ơn để cho Pôlin mang đi. Tôi mặc quần áo. Đang lúc khá hài lòng về mình và sắp ăn mặc xong thì một ý kiến nẩy ra làm tôi rợn mình lạnh toát; Fêđôra đi xe hay đi chân tới? Trời mưa hay nắng? Nhưng, tôi nghĩ thầm, dù nàng đi chân hay đi xe, thì ai biết được cái đầu óc ngông của một người đàn bà? Nàng sẽ không mang tiền theo và lại muốn cho một chú bé ăn xin vài hào⁽¹⁾ vì thấy chú ăn mặc quần áo rách trông hay hay. Tôi không còn lấy một xu. Và mãi đến tối mới có tiền. Chao ôi! Trong những con khủng hoảng của tuổi trẻ chúng ta đó, một thi sĩ trả đất biết bao nhiêu cái năng lực trí

(1) Nguyên văn: cho một chú bé xứ Xavoa một trăm xu...

tuệ mà chế độ và lao động trao cho họ! Trong khoảnh khắc, hàng nghìn ý nghĩ khốc liệt và đau xót đâm nhói vào tôi như ngàn ấy mũi thương. Tôi nhìn trời qua cửa sổ trên mái, thời tiết rất bấp bênh. Trong trường hợp không may, tôi rất có thể phải thuê xe đi cả ngày; nhưng thêm nữa; giữa niềm hạnh phúc của tôi, tôi không khỏi lo ngay ngáy rằng buổi tối sẽ không gặp được Finô. Tôi cảm thấy không đủ sức để chịu đựng được bao nhiêu lo sợ giữa niềm vui của tôi. Mặc dầu chắc chắn rằng không tìm thấy gì, tôi làm một cuộc đại thám hiểm qua gian buồng của tôi, tôi tìm những đồng êquy tưởng tượng cả tặn trong đáy ổ rom của tôi, tôi lục lọi khắp cả, tôi giữ cả những đôi bốt cũ. Người phát sốt lên, tôi trợn trừng nhìn những đồ đạc của tôi sau khi lật đổ tất cả. Cậu có hiểu được nỗi mừng điên người của tôi không khi mở ra đến lần thứ bảy chiếc ngăn kéo bàn viết, đang nhìn uể oải vì thất vọng, thì tôi bắt gặp dính vào một tấm ván ngang, hiếm hóc nắp mình, nhưng sạch sẽ, bóng loáng, trong như một ngôi sao vừa mọc, một đồng trăm xu đẹp đẽ cao quý? Chẳng trách móc nó đã im lặng cũng như tai ác ẩn nấp như vậy, tôi hôn nó như một người bạn trung thành với cảnh khổ và chào mừng nó bằng một tiếng la vang dội. Đột nhiên tôi quay lại và thấy Pôlin tái mét. - Em lại tưởng, - nàng nói giọng cảm động, - ông làm gì mà bị đau. Người phục dịch... - nàng ngừng lại như nghẹn ngào, - nhưng mẹ em đã trả họ rồi, - nàng nói thêm. Rồi nàng bỏ chạy, ngây thơ và ranh mãnh như một chuyện ôm ờ. Cô bé tội nghiệp! Tôi chúc cho nàng được hạnh phúc như tôi. Lúc đó, dường như lòng tôi chưa đựng hết

mọi lạc thú trên trái đất, và tôi những muốn hoàn lại cho những người nghèo khổ cái phần mà tôi tưởng như đã đánh cắp của họ. Hầu như bao giờ chúng ta cũng đoán trúng trong những trường hợp linh cảm về tai họa của chúng ta, nữ bá tước đã cho xe của nàng trở về. Do một sự ốm ò mà những người đàn bà đẹp chẳng phải bao giờ cũng tự giải thích cho mình được, nàng muốn đi chân qua các đại lộ tới vườn Bách thảo. - Nhưng trời sắp mưa, - tôi bảo nàng. Nàng thích thú nói trái ý tôi. Ngẫu nhiên trời đẹp suốt thời gian chúng tôi đi trong vườn Luychdambua, một đám mây to, mà tôi đã nhiều lần theo dõi và lo thâm, để rơi xuống vài giọt mưa, thế là chúng tôi lên một chiếc xe hàng. Khi chúng tôi tới những đại lộ thì mưa tạnh, trời lại quang. Tới Viện Bác vật tôi định cho xe đi thì Fêđôra bảo tôi giữ lại. Thật là khổ tâm! Nhưng, vừa trò chuyện với nàng vừa phải kiềm chế mọi cuồng nhiệt âm thầm chắc hẳn nó biểu lộ trên mặt tôi bằng cái nụ cười ngốc nghếch và ngừng đọng; đi lang thang trong Vườn Bách thảo, dạo trên những lối đi um tùm, và cảm thấy cánh tay nàng dựa vào tay tôi, trong tất cả những cái đó có cái gì kỳ lạ: đó là một giấc mơ giữa ban ngày. Thế mà những cử động của nàng, hoặc khi đi, hoặc khi dừng lại, chẳng có cái gì là dịu dàng là tình tứ, mặc dầu nó có vẻ khoái trá bề ngoài. Khi tôi tìm cách như là giao hòa với hành động sinh hoạt của nàng, tôi bắt gặp ở nàng một sự hoạt bát bên trong và thâm kín, có cái gì là trúc trắc, lạ kiêu. Những người đàn bà không tâm hồn thì chẳng có cái gì là êm ái trong cử chỉ. Vì vậy chúng tôi không hòa hợp được bằng một ý chí chung cũng như bằng

một bước đi chung. Chẳng có ngôn ngữ để diễn tả sự trực
trực vật chất đó giữa hai con người vì chúng tôi chưa
quen nhận ra một ý nghĩ trong cử động. Cái hiện tượng
về bản chất chúng ta đó do bản năng mà cảm thấy, nó
không nói lên được. Trong những lúc dục vọng của tôi
kịch phát đến cao độ như vậy - Raphaen nói tiếp sau một
lúc yên lặng, và dường như anh muốn đáp một ý kiến tự
bác lại mình, - tôi đã không mở xẻ những cảm xúc của
tôi, phân tích những hứng thú của tôi và đánh giá những
tiếng đập của trái tim tôi, như một kẻ hà tiện xem xét
và bắc cân đồng tiền vàng của hần. Chao ôi! không thể
dâu, ngày nay kinh nghiệm soi ánh sáng ảm đạm của nó
vào những biến cố đã qua, và hồi ức đem lại cho tôi
những hình ảnh đó, như một buổi đẹp trời, những làn
sóng biển đưa vào bãi cát từng mảnh từng mảnh những
tàn tích của một cuộc đắm tàu. - Ông có thể giúp tôi một
việc khá quan trọng, - nữ bá tước vừa nói vừa nhìn tôi một
cách bối rối. - Sau khi đã ngộ với ông mối ác cảm của
tôi đối với tình yêu, tôi cảm thấy thoải mái hơn để nhân
danh tình bạn mà nhờ ông giúp cho một việc. Hôm nay
ông giúp tôi, - nàng vừa cười vừa nói tiếp, - thì chẳng
phải là ông có công hơn hay sao? Tôi đau đớn nhìn nàng.
Không có cảm xúc gì đối với tôi, nàng chiều nịnh chứ
không phải là âu yếm; tôi tưởng thấy nàng đóng một vai
kịch như một diễn viên lão luyện, rồi bỗng chốc giọng nói
của nàng, một vẻ nhìn, một lời nói lại nhóm lên cho tôi
những hy vọng; nhưng nếu mối tình được hồi sinh lộ ra
trong mắt tôi lúc bấy giờ thì nàng tiếp nhận những tia
mắt đó với ánh mắt của nàng không mấy may biến đổi,

vì mắt nàng dường như có lót thêm một lá kim loại kiểu mắt hổ. Những lúc đó tôi cảm ghét nàng. - Sự che chở của công tước Đờ Navaren, - nàng tiếp tục nói với giọng uốn éo đầy vồn vã, - rất có ích cho tôi đối với một nhân vật rất quyền thế ở nước Nga, sự can thiệp của ông này cần thiết cho sự thừa nhận quyền của tôi cả về tài sản lẫn địa vị trong xã hội thượng lưu, đó là việc hoàng đế chuẩn nhận cuộc hôn nhân của tôi. Công tước Đờ Navaren phải chăng là anh em họ với ông? Một bức thư của ngài quyết định hết thảy. - Tôi thuộc quyền bà, - tôi đáp, - xin bà cứ ra lệnh. - Ông thật là đáng mến, - nàng vừa nói vừa siết chặt tay tôi. - Mời ông đến xoi com tôi với tôi, tôi sẽ nói hết với ông như với một người rửa tội. Thế là cái người đàn bà rất mực đa nghi, rất mực kín đáo, và chưa ai nghe thấy nàng nói một lời về quyền lợi của nàng bao giờ, người đó sắp hỏi ý kiến tôi. - Chao ôi! Bây giờ tôi ư im lặng biết bao nhiêu, như bà đã bắt buộc tôi! - Tôi thốt lên. - Nhưng tôi còn muốn sự thử thách nào khắc nghiệt hơn nữa. Lúc đó, nàng tiếp nhận cái nhìn say sưa của tôi và chẳng khước từ sự ngưỡng vọng của tôi, vậy thì nàng yêu tôi. Chúng tôi về tới nhà nàng. Thật may mắn là túi tiền của tôi đủ trả tiền người đánh xe. Tôi khoái trá qua hết ngày, một mình với nàng, ở nhà nàng. Đó là lần đầu tiên mà tôi được nhìn thấy nàng như vậy. Cho tới hôm đó, xã hội thượng lưu, cái lễ phép phiến hà của nàng và những kiểu cách lạnh lùng của nàng vẫn cách biệt chúng tôi, ngay cả trong những bữa ăn thịnh soạn của nàng; nhưng bây giờ thì tôi ở nhà nàng kiểu như tôi sống dưới mái nhà nàng, có thể nói tôi chiếm

lĩnh nang. Trí tưởng tượng bông lông của tôi phá bỏ những trở ngại, thu xếp những biến cố của cuộc đời theo ý muốn của tôi, và chìm đắm tôi vào những lạc thú của một tình yêu được thỏa mãn. Tưởng mình là chồng nang, tôi ngắm nang bận bịu với những việc lặt vặt; tôi cảm thấy sung sướng ngay cả trong việc xem nang cất chiếc khăn quàng và chiếc mũ. Nang để tôi một mình một lúc rồi trở lại với bộ tóc đã chải, kiểu diêm. Cái kiểu trang sức đẹp này là để dành cho tôi! Trong bữa ăn, nang ân cần săn sóc tôi và phô bày vô vàn duyên dáng trong hàng nghìn cái tưởng như chẳng là gì cả mà lại là phần nửa cuộc sống. Khi cả hai chúng tôi ở trước một lò lửa rực rỡ, ngồi trên lưạ là, xung quanh là những phẩm vật quý giá nhất của sự sang trọng kiểu phương đông; khi tôi thấy ngay sát bên tôi người đàn bà mà sắc đẹp nổi tiếng đã từng làm hồi hộp bao nhiêu trái tim đó, người đàn bà rất khó chinh phục đó nói với tôi, bao nhiêu đỗi đáng phô bày vì tôi, thì niềm hạnh phúc khoái trá của tôi hầu như trở thành sự đau khổ. Điều bất hạnh là tôi nhớ đến cái công việc quan trọng mà tôi phải điều đình, và muốn đi tới chỗ hẹn hôm trước. - Sao! Sớm vậy! - Nang nói khi thấy tôi lấy mũ. - Nang yêu tôi. Ít ra là tôi tin như vậy khi nghe nang nói mấy tiếng đó bằng một giọng mon trón. Để kéo dài niềm phấn chấn, bấy giờ tôi vui lòng đổi hai tuổi đời lấy mỗi giờ mà nang những muốn ban cho tôi. Niềm hạnh phúc của tôi tăng thêm với cả số tiền mà tôi mất! Vào nửa đêm thì nang để tôi về. Tuy nhiên ngày hôm sau tôi rất hối hận vì hành động anh hùng của tôi, tôi sợ lỡ mất công việc viết hồi ký, nó trở thành cốt yếu đối với tôi,

tôi chạy tới nhà Raxtinhắc, và chúng tôi tới chộp gã đầu
trò công việc tương lai của tôi vào lúc y ngủ dậy. Finô
đọc cho tôi nghe một bản hợp đồng nhỏ trong đó chẳng
dã động gì tới bà cô tôi, và sau khi ký, y trao cho tôi
năm mươi êquy. Cả ba chúng tôi cùng ăn sáng. Khi tôi
đã sắm một chiếc mũ mới, trả tiền sáu mươi phiếu ăn
mỗi bữa ba mươi xu và trang trải công nợ thì tôi chỉ còn
ba mươi quan; nhưng bao nhiêu khó khăn của cuộc sống
đã được dẹp đi trong vài ngày. Giá tôi biết nghe theo
Raxtinhắc thì tôi có thể có nhiều tiền khi thực hành một
cách thật thà cái *phương pháp ăng-lê*⁽¹⁾. Hẳn nhất thiết
muốn gây cho tôi một khoản tín dụng và giúp cho tôi đi
vay, lấy lẽ rằng những món vay sẽ hỗ trợ cho tín dụng.
Theo hẳn, tương lai là cái vốn to nhất và chắc chắn nhất
trong mọi thứ vốn trên đời. Với cách thế những món nợ
của tôi bằng những khoản thu nhập tương lai như vậy,
hẳn trao cho tôi người thợ may của hẳn, một tay nghề
sĩ hiểu rõ *thanh niên* và sẽ để tôi yên thân cho tới khi
tôi lấy vợ. Từ hôm đó, tôi cắt đứt với cuộc sống khắc khổ
và cần cù mà tôi đã kéo trong ba năm. Tôi rất siêng tới
nhà Fêdôra, ở đó tôi cố tỏ ra vượt lên trên những tay
ngông hay những tay đầu đảng có mặt tại đấy. Khi tôi
tưởng mình vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo thì tinh thần
tôi được phóng khoáng trở lại, tôi đề bộp bộp địch thủ
của tôi, và được tiếng là một người hết sức quyến rũ, có
uy lực, không ai cưỡng lại được. Tuy nhiên những kẻ khôn

(1) *Système anglais*: phương pháp Anh, hay phương pháp ăng-lê (theo cách phiên âm nôm na của ta trước đây).

khéo bàn về tôi, nói: "- Một chàng trai cò trí đến như vậy chỉ yêu bằng cái đầu của hắn". Họ nhân từ tăng bốc trí tuệ của tôi lên để hạ mặt tình cảm của tôi xuống. "Hắn sung sướng phải chăng vì hắn không yêu? - Họ la lên. Nếu hắn yêu thì hắn có vui vẻ, có cao hứng đến thế không?" Tuy nhiên trước mặt Fêđôra tôi thật là si mê ngu ngốc. Một mình với nàng, tôi chẳng biết nói với nàng cái gì, hay nếu tôi nói thì là tôi phỉ báng tình yêu; tôi vui một cách ngán ngấm như một tay nịnh thần muốn che giấu một mối hờn cay đắng. Sau hết tôi cố để trở thành cần thiết cho cuộc sống của nàng, cho hạnh phúc của nàng, cho lòng tự phụ của nàng: ngày nào cũng ở bên cạnh nàng, tôi là một tên nô lệ, một đồ chơi luôn luôn chờ lệnh nàng. Sau khi phỉ phạm cả ngày như vậy, tôi trở về nhà để làm việc ban đêm, chỉ ngủ độ hai ba tiếng đồng hồ vào buổi sáng. Nhưng, không thạo cái phương pháp ăng-lê như Raxtinhắc, chẳng bao lâu tôi hết tiền. Từ đó, bạn ạ, hòm hĩnh mà vận không may, lịch sự mà không xu, si tình mà vô danh, tôi lại rơi vào cái cuộc sống bấp bênh, vào cái cảnh nghèo khổ cùng cực và lạnh lùng che đậy dưới bề ngoài sang trọng giả dối. Bấy giờ tôi lại cảm thấy nỗi đau khổ ban đầu, nhưng ít cay đắng hơn: chắc chắn tôi đã quen với những cơn khủng khiếp của nó. Thường khi bánh ngọt và nước trà, được mời giở giọt ở các phòng khách, là tất cả bữa ăn của tôi. Thỉnh thoảng những bữa ăn tối thịnh soạn của nữ bá tước nội sống tôi trong hai ngày. Tôi dùng hết thì giờ của tôi, những cố gắng của tôi, và khoa quan sát của tôi để tìm hiểu sâu thêm tính cách bí hiểm của Fêđôra. Cho tới lúc đó,

hy vọng hay thất vọng đã ảnh hưởng đến ý kiến của tôi, tôi xem thấy nàng khi thì là người đàn bà đa tình nhất, khi thì là người vô tình nhất trong mọi người đàn bà; nhưng cái tâm trạng vui buồn kế tiếp xen kẽ nhau như vậy trở thành không chịu được: tôi muốn tìm cách kết thúc cuộc đấu tranh ghê gớm đó, đi tới giết chết mối tình của tôi. Đôi khi trong tâm hồn tôi lóe lên những ánh sáng bi thảm nó làm tôi thoáng nhìn thấy những vực thẳm giữa chúng tôi. Nữ bá tước chúng mình mọi nỗi lo sợ của tôi: tôi chưa hề bắt gặp một giọt lệ trên mắt nàng. Ở nhà hát, trước một cảnh xúc động nàng vẫn thản nhiên và vui cười: nàng dành cho bản thân nàng tất cả sự tế nhị của nàng, và chẳng nhìn thấy nỗi đau khổ cũng như niềm sung sướng của người khác. Nghĩa là nàng đã đánh lừa tôi! Sung sướng được hy sinh vì nàng, tôi hầu như vì nàng mà hạ mình tới gặp người bà con là công tước Đơ Navaren, một người ích kỷ, xấu hổ vì thấy tôi nghèo và có những lỗi nặng đối với tôi cho nên không khỏi căm ghét tôi: vì vậy hắn tiếp tôi một cách lễ phép lạnh lùng nó khiến cho lời nói và cử chỉ như chửi vào mặt, mắt hắn nhìn lăm lét khiến tôi đâm thương hại. Tôi xấu hổ thay cho hắn vì tính nhỏ nhen giữa bao nhiêu quyền thế và sự nghèo nàn giữa bao nhiêu sang trọng. Hắn phàn nàn với tôi bị mất mát nhiều vì cái khoản ba phần trăm, bấy giờ tôi nói với hắn mục đích tôi lại thăm hắn. Sự thay đổi thái độ của hắn từ chỗ giá lạnh trở thành vồn vã ra mặt, làm tôi ghê tởm. Thì ra, bạn ạ, hắn tới nhà nữ bá tước, hắn đề bẹp tôi ở đó. Fêđôra có những cách cảm dỗ, mê hoặc chưa từng thấy đối với hắn; nàng quyến

rũ hấn, vắng mặt tôi nàng điều đình với hấn vài việc bí mật mà tôi chẳng biết qua một tí gì; tôi đã là cái phương tiện của nàng. Nàng dường như không thấy tôi nữa khi gã anh em họ của tôi ở nhà nàng, và lúc đó tiếp đón tôi có lẽ không vui mừng bằng cái bữa tôi được giới thiệu với nàng... Một buổi tối, trước mặt công tước, nàng làm tôi mất thể diện bằng một cử chỉ và vẻ nhìn mà không lời lẽ nào mô tả được. Tôi khóc mà ra về, bụng nghĩ bao nhiêu dự kiến trả thù, mưu mô những chuyện cường hiếp kinh khủng. Thường tôi đi cùng nàng tới rạp Búp-phông: Ở đó, bên cạnh nàng, toàn tâm với niềm ân ái, tôi vừa ngắm nàng vừa buông mình theo cái thú nghe nhạc, dồn hết tâm trí vào hai cái lạc thú là yêu đương và cảm thấy tiếng lòng được nhạc sĩ diễn tả kỳ diệu: tình tôi là ở trong không, trên sân khấu; nó thắng thế ở khắp nơi, trừ ở tình nương của tôi. Lúc đó tôi cầm tay Fêdôra, tôi ngắm nghĩa nét mặt nàng và con mắt nàng, van xin một sự giao cảm, một trong những hòa điệu đột ngột đó, được nốt nhạc kêu gọi, làm hai tâm hồn cùng rung một nhịp; nhưng bàn tay nàng lạnh và mắt nàng chẳng nói điều gì. Khi lửa lòng tôi, tỏa ra từ khắp mọi nét mặt tôi, phả quá mạnh vào mặt nàng, nàng nở ra với tôi một nụ cười kiểu cách, lời ước lệ được tái hiện ở Phòng triển lãm trên môi mọi bức chân dung. Nàng chẳng nghe âm nhạc. Những bản thân điệu của Rôtxini, của Ximarôda, của Zingareli⁽¹⁾ chẳng gọi cho nàng một tình cảm nào, chẳng diễn tả với

(1) *Cimaroza* (1749 - 1801), *zingarelli* (1752 - 1837): hai nhà soạn nhạc, tác giả những ca kịch thịnh hành thời Banzắc.

nàng một bài thơ nào của cuộc đời nàng; tâm tình nàng thật là khô khan, Fêdôra xuất hiện ở đó như một màn kịch trong tấn kịch. Chiếc ống nhòm của nàng luôn luôn diều từ lô này đến lô khác: bản khoản mặc dầu bình thản, nàng là nạn nhân của thời thượng: lô của nàng, mũ của nàng, xe của nàng, thân mình nàng là tất cả đối với nàng. Anh thường gặp những con người bề ngoài đồ sộ mà trái tim thì thẳm thiết và tế nhị dưới cái thân da sắt xương đồng; nhưng nàng thì che giấu một trái tim sắt dưới cái hình hài mảnh khảnh và duyên dáng. Cái khoa học tai ác của tôi xé toạc ra cho tôi bao nhiêu tấm màn. Nếu phép lịch sự là quên mình vì người khác, là luôn luôn dịu dàng trong giọng nói và cử chỉ, là làm vừa lòng người khác bằng cách để họ bằng lòng với bản thân họ, thì, mặc dầu có sắc sảo, Fêdôra vẫn chưa xóa hết vết tích nguồn gốc bình dân của nàng; sự quên mình của nàng là giả dối; phong cách của nàng không phải bẩm sinh mà là do dày công rèn luyện; sau hết sự lễ phép của nàng mang tính nô lệ. Thế mà, những lời đường mật của nàng được bọn sủng thần của nàng coi như biểu hiện của sự hiền hậu, thói khuếch đại hóm hỉnh của nàng được coi là một nhiệt tình cao quý. Chỉ riêng tôi đã nghiên cứu những trò nhún nhó của nàng, tôi đã lột trần con người bên trong của nàng khỏi cái vỏ mong manh đủ thỏa mãn xã hội thượng lưu, và không còn bị lừa vì những trò khỉ của nàng; tôi biết sâu cái tâm hồn ông ẹo của nàng. Khi một thằng ngốc ca ngợi nàng, tâng bốc nàng, tôi hổ thẹn thay cho nàng. Thế nhưng tôi vẫn yêu nàng! Tôi hy vọng làm tan những tảng băng đó dưới đôi cánh của một mối

tình thi sĩ. Nếu tôi có thể làm cho trái tim nàng mở ra một lần với những tình cảm thiết của người đàn bà, nếu tôi luyện được cho nàng lòng hy sinh cao cả, thì bấy giờ tôi thấy nàng hoàn hảo; nàng trở thành một thiên thần. Tôi yêu nàng với tư cách một người đàn ông, một nhân tình, một nghệ sĩ, mà đáng ra phải không yêu mới chiếm lĩnh được nàng; một tay hóm làm bộ làm tịch ra trò, một gã tính toán lạnh lùng có lẽ sẽ khuất phục được nàng. Tự phụ, giả dối, chắc hẳn nàng sẽ nghe theo tiếng nói của tự phụ, sẽ để mình mắc vào trong một âm mưu; nàng có thể bị một người đàn ông khô khốc và giá lạnh chế ngự. Lòng tôi quần quai đau đớn như dao đâm khi nàng để lộ ra một cách ngây thơ tính ích kỷ của nàng. Đau đớn, tôi mừng tượng một ngày kia nàng trơ trọi giữa cuộc đời và không biết giao tay ra với ai, không gặp đâu những con mắt thân thiết để đặt mắt mình vào. Một buổi tối, tôi mạnh bạo mô tả bằng những màu sắc linh hoạt cho nàng thấy cảnh già cô độc, trống trải và buồn thảm của nàng. Khi thấy cái cảnh trả thù kinh khủng của tự nhiên bị lừa dối đó, nàng nói một điều tàn nhẫn: - Bấy giờ tôi vẫn còn tiền của, - nàng trả lời tôi. - Thế mà, bằng tiền chúng ta vẫn có thể tạo nên chung quanh ta những tình cảm cần thiết cho hạnh phúc của chúng ta. Tôi ra về choáng váng vì cái lôgic của sự sang trọng đó, của người đàn bà đó, của xã hội thượng lưu đó, mà tôi đã sùng bái một cách ngu ngốc đến thế. Tôi không yêu nàng Pôlin nghèo khổ. Nàng Fêđôra giàu sang phải chăng không có quyền cự tuyệt tôi? Lương tâm của chúng ta* là một quan tòa sáng suốt khi chúng ta chưa giết chết nó. Một

tiếng nói nguy biến thét bảo tôi: "Fêdôra chẳng yêu mà cũng chẳng cự tuyệt ai; bây giờ nàng tự do, nhưng xưa kia nàng đã hiến mình vì đồng tiền. Nàng đã thuộc về ông bá tước Nga, dù người đó là nhân tình hay chồng nàng. Trong cuộc đời nàng rồi sẽ có lúc nàng bị cám dỗ. Hãy đợi lúc đó." - Không nết na mà cũng không tội lỗi, người đàn bà đó sống xa loài người, trong một khu vực của mình, dù là địa ngục hay thiên đường. Cái bí ẩn giống cái bện catsomia và hàng thêu đó kêu gọi trong trái tim tôi đủ mọi tình cảm con người, kiêu hãnh, tham vọng, tình yêu, hiếu kỳ. Một thói ngông của thời thượng, hay cái tính muốn tỏ ra độc đáo nó theo đuổi tất cả chúng ta, đã gây ra cái mốt đua nhau tăng bốc một rạp hát nhỏ của khu phố. Nữ bá tước ngỡ ý muốn đi xem bộ mặt trát phấn của một diễn viên đã từng làm cho một số kẻ tài ba thú vị, và tôi được cái hân hạnh dẫn nàng đi xem buổi diễn đầu của không biết vở hề kịch phải gió nào. Giá vé lô không đến trăm xu, mà tôi chẳng có một đồng chết tiệt nào. Vì còn nửa cuốn hồi ký chưa viết xong, tôi không dám đi cầu cứu Finô, còn Raxtinhắc cứu tinh của tôi, thì lại đi vắng. Cái túng quần thường xuyên đó ám ảnh tôi suốt đời. Một bữa ở rạp Bupphông ra, trời mưa kinh khủng, Fêdôra đã bảo người gọi xe cho tôi mà tôi không thể khước từ sự ân cần phô trương của nàng; nàng không chấp nhận một lời kiêu nào của tôi, hoặc tính tôi thích đi mưa, hoặc ý tôi muốn đi đánh bạc. Nàng không đoán ra cảnh nghèo của tôi trong dáng điệu lúng túng của tôi cũng như trong những lời nói đùa náo ruột của tôi. Mất tôi đồ lên, nhưng nàng có hiểu được một vẻ nhìn

hay không? Cuộc sống của những chàng trai phải chịu những vất vả thường! Trên đường đi, mỗi vòng bánh xe quay gọi cho tôi những ý nghĩ đốt cháy lòng; tôi định tháo một mảnh ván dưới đáy xe hòng luồn xuống mặt đường; nhưng không thể nào làm được; tôi ngả ra cười giật giọng và ngồi bình tĩnh một cách rầu rĩ, ngây dại như kẻ đeo gông. Về đến nhà, nghe thấy tôi lẩm bẩm một cái là Pôlin ngắt lời tôi nói: - Nếu ông không có tiền lẻ... Chà! Nhạc của Rôtxini chẳng có nghĩa lý gì so với những lời đó. Nhưng ta hãy trở lại câu chuyện rap Fuynambuyn. Để có tiền dẫn nữ bá tước đi xem, tôi tính đem cầm cái vòng bằng vàng đóng khung bức chân dung của mẹ tôi. Tuy rằng Sở Vạn bảo⁽¹⁾ bao giờ cũng hiện ra trong óc tôi như một cánh cửa nhà tù, chẳng thà tôi tự khuôn chiếc giường tôi nằm đến đó còn hơn là đi ngửa tay xin tiền. Về nhìn của kẻ mà anh hỏi xin tiền làm nhục nhà biết bao. Một số vay mượn phải trả bằng danh dự của chúng ta, cũng như một số lời từ chối ở miệng một người bạn thân làm ta mất hết ảo tưởng. Pôlin đang làm việc, mẹ nàng đã đi nằm. Thoáng nhìn vào chiếc giường diêm màn hơi hếch lên tôi tưởng bà Gôđanh ngủ say khi thấy trong bóng tối nét mặt bình thản vàng vàng của bà in trên chiếc gối. - Ông có chuyện buồn, - Pôlin nói với tôi, tay đặt bút son xuống đám thuốc vẽ. - Tôi nghiệp cô em, cô có thể giúp tôi một việc lớn, - tôi đáp. Nàng nhìn tôi vẻ rất mừng làm cho tôi giật mình. Nàng yêu ta hay sao? - Tôi nghĩ thầm. - Pôlin ạ, - tôi lại nói.

(1) Nhà cầm đồ.

Và tôi ngồi xuống bên nàng để ngắm kỹ nàng. Nàng hiểu ý, vì giọng nói dò hỏi của tôi; nàng hạ mắt xuống, và tôi ngắm nghía nàng, tưởng như có thể nhìn thấu trái tim nàng như trái tim tôi, vì vẻ mặt nàng thật là ngây thơ, trong sáng...

- Cô yêu tôi? - Tôi nói.

- Chút ít, say mê thì tuyệt nhiên không, - nàng thốt lên. Nàng không yêu tôi. Giọng nói nhạo của nàng và cái cử chỉ đáng yêu khoát ra của nàng chỉ tỏ ra một sự biết ơn vui giỡn của cô gái nhỏ. Tôi liền nói thật cảnh cùng quẩn, sự lúng túng của tôi và nhờ nàng giúp tôi. - Thế nào, ông Raphaen, - nàng nói, ông không muốn tới sở Vạn bảo mà lại bảo em đi! Tôi đỏ mặt lên, mắc cỡ vì lý luận của một cô bé. Nàng liền cầm lấy tay tôi như muốn vuốt ve để bù lại lời thốt ra nghiêm khắc. - Ô! Em có thể đi được, nhưng chẳng cần phải đi. Sáng nay, em tìm thấy phía sau dương cầm hai đồng trăm xu lọt vào giữa tường và cái gióng ngang mà ông không biết, em đã để lên bàn ông. - Cậu sắp lĩnh được tiền rồi, cậu Raphaen ạ, - bà mẹ hiền hậu, thò đầu ra ngoài diềm màn nói; - tôi có thể cho cậu mượn vài êquy trong khi chờ đợi. - Chao ôi! Pôlin, - tôi siết tay nàng thốt lên, - tôi muốn được giàu có. - Chà! Tại sao? - Nàng vỗ vập nói. Tay nàng run lên trong tay tôi hòa nhịp với mọi tiếng đập của trái tim tôi; nàng giắt mạnh tay nàng ra, ngắm nghía bàn tay tôi; - Ông sẽ lấy một người vợ giàu! - nàng nói, - nhưng bà ta sẽ làm ông rất buồn phiền. À! Trời ơi! Bà ta sẽ giết ông. Tôi tin chắc thế. Trong tiếng kêu của nàng có cái gì như là lòng tin ở

những dị đoan kỳ quái của bà mẹ. - Cô hay tin nhảm, Pôlin ạ! - Ô! Đúng quá rồi! - Nàng vừa nói vừa nhìn tôi một cách kinh khủng, - người đàn bà mà ông yêu sẽ giết ông. Nàng cầm lấy bút son, chấm vào thuốc màu, để lộ ra vẻ rất xúc động, và không nhìn tôi nữa. Lúc đó, tôi rất muốn tin ở những cái hoang đường. Người nào đã mê tín thì không hoàn toàn cục khổ. Một điều mê tín là một niềm hy vọng. Về đến buồng, quả nhiên tôi thấy hai đồng êquy cao quý mà tôi không hiểu ở đâu ra. Giữa những ý nghĩ lộn xộn khi bắt đầu ngủ, tôi cố kiểm điểm lại những món chi tiêu của tôi để tự biện bạch cho cái khoản tìm thấy bất ngờ đó, nhưng tôi ngủ mất giữa những tính toán vô ích. Hôm sau Pôlin đến gặp tôi vào lúc tôi sắp đi thuê lô nhà hát. - Có lẽ có mười quan thì không đủ cho ông, - cô gái hiền hậu và đáng yêu đó đỏ mặt nói với tôi, - mẹ em bảo em đưa ông chỗ tiền này. Ông cầm lấy đi! Nàng liệng ba êquy xuống bàn và định chạy trốn; nhưng tôi giữ nàng lại. Lòng khâm phục làm khô những giọt lệ trên mắt tôi: - Pôlin, - tôi bảo nàng, - cô là một thiên thần! Việc cho vay này không làm cho tôi cảm động nhiều bằng mối e lệ của cô khi đưa tiền cho tôi. Tôi đã ước ao một người vợ giàu có, lịch sự, có tước hiệu; chao ôi! Bây giờ thì tôi muốn có bạc triệu và gặp một thiếu nữ nghèo như cô, và cũng như cô giàu về tấm lòng, tôi sẽ từ bỏ một mối tình tai hại nó sẽ giết tôi. Có lẽ cô nói đúng. - Thôi! Nàng nói. Nàng bỏ chạy, và giọng họa mi của nàng, những tiếng riu rít trong trẻo của nàng vang lên ở cầu thang. Nàng thật sung sướng vì chưa yêu! Tôi tự nhủ, nghĩ tới những đau khổ mà tôi phải chịu từ bao tháng nay. Mười lăm quan của

Pôlin thật là quý đối với tôi. Fêdôra, nghĩ tới những mùi hôi hám của đám quần chúng trong nhà hát mà chúng tôi sẽ phải vào mấy tiếng đồng hồ, ngỏ ý tiếc rằng đã không mua một bó hoa; tôi đi tìm mua hoa cho nàng; tôi mang lại cho nàng cả sinh mệnh và tài sản của tôi. Tôi vừa hối hận vừa thích thú tặng nàng một bó hoa mà giá tiền vạch ra cho tôi thấy tất cả cái gì là tốn phí trong thói phong nhã hời hợt lưu hành trong xã hội thượng lưu. Chẳng bao lâu nàng than phiền vì mùi khá hắc của một bông hoa nhài Mecxich, nàng thấy ghê tởm quá sức vì nhìn quang cảnh rạp hát, vì ngồi những ghế dài nhỏ cứng đơ; nàng trách tôi đã dẫn nàng tới đó. Tuy nàng ngồi bên tôi, nàng muốn bỏ đi; nàng bỏ đi. Bắt tôi thức đêm, tiêu phí hai tháng tiền sinh sống của tôi, thế mà không làm nàng vừa lòng. Chưa bao giờ con quái vật đó lại duyên dáng hơn cũng như vô tình hơn. Trên đường về, ngồi bên nàng trong một chiếc xe song mã hẹp, tôi thở hơi thở của nàng, tôi mó vào chiếc găng thom phức của nàng, tôi thấy rõ ràng những châu báu của sắc đẹp nàng, tôi ngửi một mùi hương êm dịu như hoa irix: tất cả người đàn bà mà chẳng có gì đàn bà. Lúc đó một tia sáng cho tôi thấy đáy sâu của cuộc đời bí ẩn đó... Bỗng tôi nghĩ tới cuốn sách của một thi sĩ mới xuất bản⁽¹⁾, một quan niệm nghệ sĩ thật sự tạc vào pho tượng của Pôlyclêx⁽²⁾. Tôi tưởng như

(1) Đây là nói cuốn tiểu thuyết *Fragôletta* của Hăngri Latutso (Henri Latouche) trong đó một nhân vật chính là người ái nam ái nữ.

(2) Ở bảo tàng Luvơ (Louvre) có bức tượng thần Ecmaphrôdit (Hermaphrodite) ái nam ái nữ, trong một thời gian dài bị lầm gán cho nhà điêu khắc Hy Lạp xưa là Pôlyclêx (Polyclès).

trông thấy con quái vật đó khi là một võ quan khuất phục một con ngựa bất kham, khi là con gái ngồi trang điểm và làm thất vọng bọn tình nhân; là tình nhân, làm thất vọng một trinh nữ dịu dàng và nhũn nhặn. Không biết giải đáp Fêđôra thế nào khác tôi kể cho nàng nghe câu chuyện quái dị đó: không có gì để lộ ra rằng nàng giống cái bài thơ về điều bất khả đó; nàng thật tình thấy thú vị, như một đứa trẻ thích thú một chuyện hoang đường của *Một nghìn một đêm lẻ*⁽¹⁾. - Fêđôra chắc phải có một điều bí mật gì giữ kín cho nên mới cưỡng lại mối tình của một người đàn ông cỡ tuổi tôi, cưỡng lại cái hơi nóng dễ lan truyền của mối giao cảm đẹp đẽ của tâm hồn đó, - tôi nghĩ thầm khi trở về nhà. Có lẽ, giống như Dolacua phu nhân, nàng bị một bệnh ung thư phá phách chăng? Cuộc sống của nàng chắc hẳn là một cuộc sống giả tạo. Nghĩ thế tôi lạnh cả người. Và tôi nảy ra một dự kiến ngông cuồng nhất và cũng hợp lý nhất mà một kẻ tình nhân có thể chưa bao giờ nghĩ tới. Để xem xét thân thể người đàn bà đó, cũng như tôi đã nghiên cứu nàng về tinh thần, nghĩa là để biết nàng toàn bộ, tôi định lén ở lại một đêm trong nhà nàng, trong buồng nàng. Đây là cách tôi thực hiện cái mưu mô đó nó cấu xé tâm hồn tôi như một ý muốn trả thù cắn rứt trái tim một nhà tu ẩn xứ Corxo. Những ngày tiếp khách, Fêđôra tụ họp một đám rất đông khiến cho gã canh cửa khó lòng mà tính toán đúng số người vào và ra. Chắc chắn rằng có thể ở

(1) Tập truyện dân gian Ả Rập nguồn gốc Ba-tư hình thành vào thế kỷ XIV - XV

lại trong nhà mà không gây ra tai tiếng gì, tôi sốt ruột chờ buổi tối tiếp khách sắp tới của nữ bá tước. Khi mặc quần áo, tôi đút vào túi áo gilê một con dao kiểu ănglê, vì không có dao găm. Cái dụng cụ văn chương đó, nếu tìm thấy trong người tôi, không có gì là khả nghi, và chẳng biết cái ý định có vẻ tiểu thuyết đó sẽ đưa tôi đến đâu, tôi muốn mang theo vũ khí. Khi các phòng khách bắt đầu đông người, tôi vào buồng ngủ xem xét mọi vật, và thấy những cửa chớp cửa kính đều đóng cả, đó là điều may mắn nhất cho tôi; sợ người hầu phòng có thể vào buồng những diêm màn cửa sổ, tôi thả dây móc xuống, tôi rất liêu khi táo gan làm cái việc dọn buồng trước như vậy, nhưng tôi đã cam lòng chịu những tai họa của tình cảnh đó và đã lạnh lùng tính toán trước. Vào quãng nửa đêm tôi vào nấp ở khung một cửa sổ. Để khỏi thò bàn chân ra, tôi cố leo lên thành ván lát tường, lưng tựa vào tường, và bám lấy then cửa. Sau khi nghiên cứu sự thăng bằng, những điểm tựa, đo khoảng cách giữa tôi và diêm vãi, tôi làm quen được với cái thế đứng khó khăn của tôi khiến cho không thể bị lộ, ví bằng không bị chuột rút, ho hay hắt hơi. Để khỏi phải mệt nhọc vô ích, tôi đứng xuống và chờ lúc sắp gay go mới phải trèo mình lên như con nhện trong mạng lưới của nó. Màn cửa bằng lụa vân trắng và mûtxolin làm thành những nếp lún tựa như những ống đàn phong cầm, tôi lấy dao con chọc những lỗ thủng để có thể trông thấy tất cả qua những thứ lỗ châu mai đó. Tôi nghe thấy mơ hồ tiếng ào xào ở các phòng khách, tiếng cười, tiếng la của khách nói chuyện. Cái ồn ào mung lung đó, cái náo động âm ỉ đó bớt dần dần. Vài

người tới lấy mũ để trên chiếc tủ ngăn ở gần tôi. Khi họ làm sột soạt màn cửa, tôi rợn người nghĩ tới những chuyện táy máy, những chuyện ngẫu nhiên trong sự tìm tòi đó của những kẻ vội ra về nên lục lọi khắp cả. Tôi dự đoán hết mưu mô của tôi mà không cảm thấy một điều rủi nào như vậy. Chiếc mũ lấy cuối cùng là của lão già phải lòng Fêdôra, hẳn tưởng có một mình nên nhìn chiếc giường và thở dài thật to, kèm theo một tiếng la khá cương quyết thế nào đó. Nữ bá tước ở nội thất bên cạnh buồn bã giờ chỉ còn năm sáu người thân thiết quây chung quanh, liền mời họ uống trà. Những lời vu khống, mà trong xã hội hiện thời chỉ còn một ít người tin tưởng, bấy giờ xen lẫn với những lời châm chọc, những lời phê phán ý vị, với tiếng va chạm của chén và thìa. Không chút thương hại địch thủ, Raxtinhắc xỏ ra những lời cay độc làm mọi người cười điên ruột. - Ông Đờ Raxtinhắc là một người mà không nên bắt hòa với ông ta, - nữ bá tước vừa nói vừa cười. - Tôi tin thế, - hẳn ngài thơ đáp. - Xưa nay tôi vẫn có lý khi căm ghét ai. Và khi yêu ai, - hẳn nói thêm. - Kẻ thù của tôi có lẽ cũng có ích cho tôi như bạn hữu. Tôi đã nghiên cứu khá đặc biệt ngôn ngữ hiện đại và những thủ đoạn tự nhiên mà người ta dùng để tấn công hết thấy hay để bảo vệ hết thấy. Khoa hùng biện quan nha là một sự cải thiện xã hội. Một người bạn anh ví bằng không có trí khôn, anh bảo là hẳn chân thật, thật thà. Tác phẩm của một người bạn khác ví bằng nặng nề, anh giới thiệu nó như một công trình nghiêm túc. Nếu quyển sách viết dở, anh tăng bốt nó về mặt tư tưởng. Gã nọ không thành thực, không nhất trí, anh không biết thế

nào mà tin được. Chà! Hấn dễ ưa, có uy thế, hấn cảm
đỗ. Phải chăng là kẻ thù? Anh đổ lên đầu chúng cả tội
sống lẫn tội chết; anh đảo ngược cả lại mọi tiếng trong
ngôn ngữ anh để nói về chúng, và anh cũng sáng suốt
phát hiện ra những khuyết điểm của chúng như khi anh
khôn khéo đề cao những ưu điểm của các bạn anh. Cái
cách dùng ống nhòm vào việc nhìn nhận đạo đức tư tưởng
con người là bí quyết những cuộc đàm thoại của chúng
ta, và tất cả nghệ thuật của gã nịnh thần. Không sử
dụng nó là muốn chiến đấu tay không với những kẻ nai
nịt vũ khí như những kỵ sĩ của bọn lãnh chúa. Và tôi
sử dụng nó, thậm chí đôi khi lạm dụng nữa. Cho nên
người ta kiêng nể tôi và các bạn tôi, và chẳng cũng vì
thanh kiếm của tôi cũng sắc như cái lưỡi của tôi. Một
trong những kẻ sùng bái Fêđôra nhất, một chàng trai nổi
tiếng vì ngạo nghễ, và cũng dùng cái đó làm thủ đoạn
tiến thân, chấp nhận lời thách thức mà Raxtinhắc ném
ra ngạo mạn đến thế. Bàn về tôi, y quay ra tăng bốc quá
đáng tài năng của tôi cũng như con người tôi. Raxtinhắc
đã quên mất cái lỗi gièm pha đó. Lời khen cay độc kia
làm nữ bá tước mắc lừa, nàng nhạo báng tôi không thương
xót; để mua vui các bạn, nàng lạm dụng cả những chuyện
bí mật của tôi, những ý đồ và những hy vọng của tôi. -
Câu ấy có triển vọng, - Raxtinhắc nói. - Có lẽ một ngày
kia, câu ấy sẽ là người trả miếng tai ác; tài năng câu ấy
ít ra cũng ngang với cái gan dạ của câu ấy; vì vậy tôi
coi những người đả kích câu ấy là táo bạo, vì câu ấy nhớ
dai... - Và viết hồi ký, - nữ bá tước nói, vì dường như sự
im lặng của mọi người làm méch lòng nàng. - Hồi ký về

nữ bá tước giả hiệu, thưa bà, - Raxtinhắc đáp. - Muốn viết nó thì lại phải có một loại can trường khác. - Tôi tin rằng ông ấy rất can đảm, - nàng lại nói, - ông ấy trung thành với tôi. Lúc đó tôi những muốn xuất hiện đột ngột trước những kẻ báng nhạo như bóng của Bancô trong Macbet⁽¹⁾. Tôi mất một tình nương, nhưng tôi được một người bạn! Thế nhưng bỗng nhiên tình yêu nhắc tôi một trong những nghịch luận hèn hạ và tinh vi nhờ đó nó xoa dịu mọi niềm đau đớn của chúng ta. Nếu Fêdôra yêu ta, - tôi nghĩ thầm, - phải chăng nàng cần phải che đậy lòng thương yêu bằng một sự đùa bỡn tinh quái? - Đã biết bao lần trái tim đã chẳng cải chính những lời dối trá của miệng nói đó ư? Chẳng bao lâu tay địch thủ lão xược của tôi, kẻ cuối cùng một mình còn ở lại với nữ bá tước, ngổ ỷ muốn về. - Kia! Đã về đấy à? - Nàng bảo hẩn bằng một giọng đầy mon trón khiến tôi hồi hộp. - Ông không ở lại được một lúc nữa với em hay sao! Ông không còn điều gì nói với em, và chẳng vì em mà hy sinh vài thú vui nào đó hay sao? Hẩn ra về. - Chà! - Nàng vừa ngáp vừa thốt lên, - tất cả bọn họ đều chán mớ đời. Và nàng giật mạnh một sợi dây, tiếng chuông vang lên trong các gian nhà. Nữ bá tước trở về buồng, miệng khẽ hát một lời của bài *Pria che spunti*⁽²⁾. Chưa ai nghe tiếng nàng hát bao giờ và sự lặng thinh đó làm nảy ra những

(1) *Macbeth*: bi kịch của Sêcxpia, trong đó bóng ma của Bancô bị Macbet giết ra trước Macbet trong một bữa tiệc.

(2) *Pria che spunti* (tiếng Ý) "Bình minh chưa tới", một điệu hát trong vở ca kịch "hôn nhân bí mật" của nhà soạn nhạc Ý Ximarôda.

lời giải thích kỳ quặc. Có người nói nàng đã hứa với người tình nhân đầu say mê về tài năng của nàng và ghen vì nàng cả sau khi đã chết, rằng nàng không cho ai một cái hạnh phúc mà hẳn muốn chỉ có hẳn là đã được hưởng. Tinh thần tôi căng hết sức để thu hút lấy những âm thanh. Từ nốt này đến nốt khác, tiếng nàng cất cao, Fêdôra dường như hứng lên, khả năng phong phú của giọng nàng được phô bày và giai điệu đó bây giờ như được cái gì thần diệu. Nữ bá tước có tiếng hát trong suốt, đúng giọng, có cái gì hài hòa và rung động nó thâm nhập lay chuyển và mon trón trái tim. Những nữ nhạc sĩ hầu hết bao giờ cũng si tình. Cái người hát như vậy chắc phải biết yêu. Giọng hát hay kia như vậy lại là một bí mật nữa trong người đàn bà đã rất bí mật đó. Lúc bấy giờ tôi trông thấy nàng rõ ràng cũng như trông thấy câu bây giờ đây: nàng dường như tự lắng nghe mình và cảm thấy một niềm khoái trá riêng biệt của nàng; nàng cảm thấy như một hưởng thụ ái tình. Nàng tới trước lò sưởi và kết thúc cái mô-típ chính của ca khúc đó, nhưng khi nàng im tiếng thì diện mạo thay đổi, nàng biến sắc đi và mỗi một lộ ra trên mặt. Nàng vừa trút bỏ một chiếc mặt nạ; là diễn viên, vai nàng đã thủ xong. Tuy nhiên cái thứ tàn tạ in vào sắc đẹp nàng do lao động nghệ sĩ, hay do sự mỏi mệt sau tối tiếp khách, không phải là không quyến rũ. Đó mới thật là nàng, - tôi nhủ thầm. - Như để sưởi, nàng đặt một bàn chân lên trên cái gióng đồng ở trên chiếc chần gió, nàng tháo găng, tháo xuyến và vòng qua đầu tháo sợi dây chuyền vàng cổ đeo một lộ dầu thơm chạm đá quý. Tôi cảm thấy thích thú khôn

tả được trông thấy những cử động dễ thương của nàng như thường thấy ở những con mèo cái lau mặt dưới ánh nắng. Nàng soi mình trong gương và vẻ bực bội nói to: Tối nay mình chẳng đẹp, màu da phai tàn mau đến sợ. Mình có lẽ sẽ phải đi ngủ sớm hơn, từ bỏ cái cuộc sống phóng đảng này đi. À mà cái con Juyxtin nó nhìn với mình chắc? Nàng lại giật chuông, chị hầu buồng chạy vào. Chị ta ở chỗ nào? Tôi không biết. Chị ta lên bằng một cầu thang kín. Tôi tò mò ngắm nghía chị ta. Trí tưởng tượng thi sĩ của tôi thường hay buộc tôi cái cô hầu vô hình này, một cô gái lớn tóc nâu, trắng kiện - Bà gọi con? - Hai lần rồi, - Fêđôra đáp - Bây giờ mày sinh ra điếc đấy à? - Con đang mài pha sữa hạnh nhân cho bà. Juyxtin quỳ xuống tháo đôi ống trên giày, cởi giày cho chủ, nàng uể oải ngã mình trên chiếc ghế bành có lò xo, bên lò sưởi, vừa ngáp vừa gãi đầu. Trong những cử động đó chỉ thấy cái rất tự nhiên, và cũng không có triệu chứng gì tỏ ra nàng có những nỗi đau thâm kín cũng như những tình dục mà tôi đã cho là có. - Thằng Giorgio mê gái, - nàng nói, - tao sẽ đuổi nó đi. Tối nay nó đã buông màn cửa xuống hay chưa, nó nghĩ đến chuyện gì? Nghe thấy lời mắng đó, máu dồn lên trên tim tôi, nhưng rồi cũng chẳng còn chuyện màn cửa nữa. - Đời thật là trống rỗng, - nữ bá tước lại nói. - Ái chà! Đừng có mà làm xước da tôi, như hôm qua ấy. Nay cô xem, nàng vừa nói vừa chỉ vào cái đầu gối xinh xắn bóng, tôi vẫn còn mang vết móng của cô đấy. Nàng xỏ những bàn chân không vào đôi giày păng-túp bằng nhung lót lông thiên nga, và cởi áo dài trong khi đó Juyxtin lấy một chiếc lược chải tóc cho nàng

- Thừa bà, bà phải lấy chồng, có con. - Con với cái, - tôi chỉ còn thiếu nước ấy nữa là xong đời, - nàng kêu lên. - Một đúc ông chồng! Cái anh nào mà tôi có thể... Tối nay đầu tóc tôi có tuom không? - Thừa, chẳng tuom lắm. - Cô là đồ ngốc. - Bà uốn tóc mau quá rất có hại. - Juyxtin nói, - Những làn tóc uốn thừa và thật tron tốt hơn. - Thật không?... - Thật chứ, bà ạ, chỉ uốn tóc thừa mới thích hợp với những người tóc hung vàng. - Lấy chồng à? Không, không. Cưới xin là một việc mua bán, không hợp với tôi. Cái cảnh thật là kinh hãi cho một anh tình nhân! Người đàn bà cô đơn ấy, không bà con, không bạn bè, không tin ở tình yêu⁽¹⁾, không tin ở một tình cảm nào; và cho dù ở nàng cái nhu cầu thổ lộ tâm tình, tự nhiên ở mọi con người, có ít ỏi đến đâu chẳng nữa, người đàn bà ấy, để thỏa mãn nhu cầu kia, chỉ thu hẹp vào mỗi việc chuyện trò với chị hầu buồng của mình, nói những lời khô khan hay những cái vô nghĩa! Tôi thương hại nàng. Juyxtin cởi giải áo cho nàng. Tôi tò mò ngắm nghía nàng khi tấm màn cuối cùng bỏ đi. Nàng có một bộ ngực trinh nữ làm lóa mắt tôi; qua lần áo lót và trong ánh nến, thân hình trắng hồng của nàng rực rỡ như một pho tượng bạc lấp lánh dưới làn sa phủ bên ngoài. Không, không khuyết điểm nào làm cho nàng phải sợ những con mắt lén lút của tình yêu. Chao ôi! Một tấm thân mỹ lệ bao giờ cũng đánh bại những quyết định hùng dũng nhất. Bà chủ ngồi trước lửa, cảm lạnh và tư lự trong khi chị hầu buồng thấp nền trong chiếc đèn bằng đá hoa trắng treo trước

(1) Nguyên văn: *athée en amour* là vô thần về tình yêu.

giường. Juyxtin đi kiểm một chiếc lông ấp, dọn giường, giúp bà chủ đi ngủ; rồi, sau một hồi khá lâu làm những việc tỉ mỉ chứng tỏ Fêdôra tự sùng bái mình vô cùng, cô gái đó đi ra. Nữ bá tước oằn oại nhiều lần, nàng bứt rứt, nàng thở dài; môi nàng để thoát ra một tiếng khe khe nghe thấy và tỏ ra nàng sốt ruột; nàng vói tay lại bàn lấy một chiếc lọ nhỏ, giở vào sữa trước khi uống vài giọt thuốc nước mà tôi không nhận ra là thuốc gì; cuối cùng, sau vài tiếng thở dài, ảo não, nàng kêu lên: Trời ơi! Tiếng la đó và nhất là giọng nàng la làm tan nát lòng tôi. Lặng lẽ nàng nằm không cử động. Tôi lo sợ, nhưng chẳng bao lâu nghe tiếng thở đều và mạnh của một người đã ngủ; tôi vén màn cửa bằng lụa sắc sỡ, ra khỏi vị trí của tôi và tới ngồi ở chân giường nàng, nhìn nàng với một tình cảm không sao tả được. Trông nàng, tuyệt trần trong tư thế đó. Đầu nàng nép dưới cánh tay như một đứa trẻ; mặt nàng bình thản và đẹp, quây đấng-ten biểu lộ một niềm êm ái nó làm rục lòng tôi. Quá tự thị ở mình, tôi đã không hiểu cái cực hình của tôi: ở gần nàng mà cũng xa nàng đến thế. Tôi buộc phải chịu mọi khổ tâm mà tôi đã tự gây cho mình. Trời ơi! Cái mảnh tư duy bí ẩn đó, mà là tất cả ánh sáng tôi khơi ra được, đã đột nhiên thay đổi ý kiến tôi về Fêdôra. Cái tiếng đó vô nghĩa hay sâu xa, không nội dung hay đầy thực tại, có thể được giải thích là niềm hạnh phúc cũng như là nỗi đau khổ là một sự đau đớn về xác thịt hay là những nỗi cực trong lòng. Phải chăng là lời nguyện rửa hay là cầu nguyện, hồi tưởng hay triển vọng, ân hận hay sợ hãi? Có cả một cuộc đời trong lời đó, đời cực cực hay giàu sang; nó có thể bao hàm

cả một tội ác! Điều bí ẩn nấp trong cái vỏ đàn bà mỹ miều đó lại nảy ra. Fêdôra có thể được giải thích rất nhiều cách đến trở thành không giải thích được. Hơi nàng thở qua hai hàm răng, lắt léo, khi yếu, khi mạnh, nặng nề hay nhẹ nhàng, mang một thứ ngôn ngữ mà tôi gán cho những tư tưởng và tình cảm. Tôi chiêm bao với nàng, tôi hy vọng tìm ra những bí mật của nàng khi thâm nhập vào giấc ngủ của nàng, tôi chập chờn giữa hàng nghìn bề trái ngược, giữa hàng nghìn phán đoán. Cứ nhìn khuôn mặt kiều diễm, bình thản và trong trẻo kia, tôi không thể chối từ một trái tim cho người đàn bà đó. Tôi quyết định thử làm một lần nữa. Kể cho nàng nghe cuộc đời của tôi, mối tình của tôi, những sự hy sinh của tôi có thể thúc dấy trong lòng nàng sự thương xót, làm nàng rỏ một giọt nước mắt, ở con người không bao giờ khóc ấy. Tôi đã đặt hết mọi hy vọng vào cuộc thử cuối cùng này, vừa lúc tiếng ồn ào ngoài phố báo hiệu trời sáng. Có một lúc tôi hình dung Fêdôra thúc dấy trong tay tôi. Tôi có thể nhẹ nhàng nằm xuống bên nàng, trườn người vào đó và ôm ghì lấy nàng. Cái ý nghĩ đó uy hiếp tôi ác nghiệt đến nỗi, muốn cưỡng lại, tôi bỏ chạy sang phòng khách mà không giữ gìn cho khỏi có tiếng động; nhưng may mắn tôi gặp một chiếc cửa kín đưa ra một cầu thang nhỏ. Đúng như tôi dự đoán, chìa khóa cắm ở ổ khóa, tôi giật mạnh cánh cửa, tôi táo bạo xuống dưới sân, và chẳng nhìn xem có ai trông thấy không, tôi làm ba bước nhảy ra ngoài phố. Hai ngày sau, một tác gia đến đọc ở nhà nữ bá tước một vở hài kịch; tôi tới đó với ý định ở lại cuối cùng để đề nghị với nàng một điều khá đặc biệt. Tôi

muốn yêu cầu nàng cho tôi gặp buổi tối hôm sau, dành cả buổi cho tôi mà không tiếp ai. Khi còn một mình tôi với nàng, lòng tôi đâm nao núng. Mỗi tiếng quả lắc đồng hồ làm tôi kinh hoảng. Còn mười lăm phút thì nửa đêm. Nếu ta không nói với nàng, - tôi nhủ lòng, - thì ta phải đập đầu vào góc lò sưởi. Tôi hạn cho mình ba phút, ba phút trôi qua, tôi không đập đầu vào đá hoa, lòng tôi nặng trĩu như một miếng bọt biển ngấm nước. - Ông thật hết sức dễ thương, - nàng nói với tôi - Chà! Thưa bà, - tôi đáp, - ví bà có thể hiểu lòng tôi! - Ông làm sao thế? - Nàng lại nói, - mặt ông tái đi. - Tôi cứ chần chừ để xin bà một đặc' ân. Nàng làm điệu khuyến khích tôi, và tôi xin nàng cuộc gặp gỡ. - Xin vui lòng, - nàng nói. - Nhưng tại sao ông không nói ngay bây giờ? - Để khỏi lừa dối bà, tôi cần nói hết tầm quan trọng của việc bà ước hẹn, tôi muốn qua buổi tối đó bên bà, như thể chúng ta là anh em. Bà đừng sợ, tôi biết những điều bà chẳng ưa; bà hẳn đã xét khá rõ tôi để chắc chắn rằng tôi không muốn làm điều gì có thể phiền lòng bà; vả lại những kẻ liêu lĩnh chẳng làm như thế này. Bà đã tỏ tình thân thiết đối với tôi, bà hiền hậu, nhiều độ lượng. Thế thì, xin bà biết cho rằng ngày mai tôi sẽ phải ngỏ lời vĩnh biệt bà. Xin bà chớ rút ý kiến, - tôi kêu lên khi thấy nàng định nói, và tôi biến mất. Vào tháng năm vừa rồi, quãng tám giờ tối, tôi ngồi một mình với Fêdôra trong cái tư thất kiểu gô-tích của nàng. Lúc đó tôi không run, tôi chắc mình được sung sướng. Tình nương của tôi phải thuộc về tôi, hoặc tôi mượn tay cái chết để thoát mình. Tôi đã kết án cái mối tình đốn hèn của tôi. Một người khi tự thú với mình

sự nhu nhược của mình thì thật là mạnh. Mình bận chiếc áo catsomia dài màu lam, nữ bá tước ngả mình trên chiếc divăng, chân đặt trên nệm. Một chiếc mũ nổi kiểu phương đông, loại mũ mà các họa sĩ cho là của những người Hêbrơ⁽¹⁾ đầu tiên, đã làm tăng thêm vẻ quyến rũ của nàng với cái thú hấp dẫn thú vị của phương xa. Mặt nàng duộm một vẻ đẹp thoáng qua, nó dường như chứng minh rằng ở mỗi khoảnh khắc chúng ta là những người mới duy nhất, không chút nào giống với cái *chúng ta* trong tương lai và cái *chúng ta* trong quá khứ. Tôi chưa hề thấy nàng rực rỡ như vậy. - Ông có biết rằng, - nàng vừa cười vừa nói, - ông đã khêu gợi tính tò mò của tôi không? - Tôi không làm bà thất vọng về chỗ đó, - tôi vừa lạnh lùng đáp, vừa ngồi xuống bên nàng và cầm lấy một tay mà nàng buông thả cho tôi. - Bà có một giọng hát thật tuyệt vời! - Ông chưa bao giờ nghe tiếng tôi hát, - nàng thốt lên và lộ ra một cử chỉ ngạc nhiên. - Tôi sẽ chứng minh ngược lại khi nào cần thiết. Giọng hát tuyệt diệu của bà phải chăng cũng lại là thêm một điều bí mật? Xin bà yên tâm, tôi không muốn đi sâu vào đó. Chúng tôi nói chuyện thân mật trong khoảng một tiếng đồng hồ. Nếu tôi có giọng nói, thái độ và cử chỉ của một người mà Fêdôra không thể từ chối được cái gì, thì tôi cũng giữ tất cả sự lễ độ của một người tình nhân. Đóng vai như thế, tôi được cái đặc ân hôn tay nàng; nàng bỏ gắng ra bằng một cử động dễ thương, và lúc đó tôi đắm đuối một cách khoái trá vào ảo tưởng mà tôi cố tin đến mức tâm hồn

(1) *Hébreux*: dân tộc tổ tiên của người Do-thái.

tôi tan ra và bọc lộ trong cái hôn đó. Fêdôra để yên cho tôi vuốt ve, mon trón với một sự buông thả không ngờ. Nhưng cậu đừng chê tôi là ngốc nghếch; nếu tôi định tiến thêm một bước quá cái trò vuốt ve anh em kia thì tôi sẽ được nắm những móng vuốt của con mèo cái. Trong khoảng mười phút, chúng tôi ngồi, đắm mình trong bầu không khí yên lặng như tờ. Tôi thán phục nàng, gán cho nàng những vẻ kiều diễm mà nàng không có. Lúc đó, nàng là của tôi một mình tôi. Tôi chiếm hữu nhân vật yêu kiều đó, như kiểu người ta được phép chiếm hữu nàng bằng trực giác? Tôi thâu tóm nàng trong sự thèm muốn của tôi, tôi tóm lấy nàng, ghì chặt lấy nàng, trong trí tưởng tượng tôi phối hợp với nàng. Vậy là tôi thắng nữ bá tước bằng sức mạnh của một sự mê hoặc bằng từ lực. Cho nên tôi vẫn lấy làm tiếc rằng tôi đã không hoàn toàn khuất phục người đàn bà đó, nhưng lúc bấy giờ tôi không muốn đụng đến thân thể nàng, tôi ước ao một tâm hồn, một cuộc sống, cái hạnh phúc lý tưởng và hoàn bị đó, ước mơ đẹp mà chúng ta không tin được lâu. - Thưa bà, - cuối cùng tôi nói với nàng, khi cảm thấy giờ kết thúc cuộc say mê của tôi đã tới, - bà hãy lắng nghe tôi. Tôi yêu bà, bà đã biết, tôi đã nói điều đó với bà hàng nghìn lần, đáng lẽ bà phải nghe thấy lời tôi. Không muốn để được bà yêu vì những duyên dáng của kẻ hóm hỉnh, cũng như những lời nịnh hót hay những quấy rầy của kẻ ngờ nghệch, tôi đã không được bà hiểu. Biết bao đau khổ tôi đã phải chịu vì bà, mà không phải lỗi ở bà. Nhưng lát nữa bà sẽ phê phán tôi. Có hai thứ khổ, thưa bà: cái khổ đi lang thang ngoài phố rách rưới đến tro trên, tái diễn chuyện Điôgien

mà không biết, chỉ cần chút ít để nuôi thân, đơn giản hóa cuộc sống đến cực độ; có lẽ sung sướng hơn là giàu có, ít ra thì cũng vô lo, nó đánh giá thiên hạ ở chỗ mà những kẻ quyền thế không muốn nữa. Rồi đến cái khổ của sự sang trọng, một thứ khổ kiểu Tây-ban-nha, che đây việc ăn xin dưới một tước hiệu; kiêu kỳ, cấm lòng ngất ngưỡng, cái khổ khoác áo gilê trắng, đeo găng vàng, có ngựa xe, và chỉ thiếu một xu mà mất cả một tài sản. Một đằng là cái khổ của dân chúng, đằng kia là cái khổ của kẻ lừa đảo, của vua chúa và những kẻ tài năng. Tôi chẳng phải dân, chẳng phải vua, chẳng phải kẻ lừa đảo; có lẽ tôi không có tài năng: tôi là một ngoại lệ. Tên họ tôi bắt tôi chẳng thà chết còn hơn là đi xin. Bà cứ yên tâm bà ạ, bây giờ tôi giàu có rồi, tôi có ruộng đất và tất cả mọi thứ tôi cần đến, - tôi nói khi thấy vẻ mặt nàng trở nên lạnh lùng như thường thấy trên nét mặt chúng ta khi chúng ta bất chợt gặp những kẻ ăn mày sang trọng. - Bà còn nhớ cái bữa bà đã muốn đi xem rạp Gymnado không có tôi và tưởng tôi không tới đó không? Nàng gật đầu. - Tôi đã tiêu đồng êquy cuối cùng để được tới đó trông thấy bà. Bà còn nhớ bữa chúng ta đi chơi Vườn Bách thảo không? Tôi mất cả cơ nghiệp để thuê xe cho bà đi. Tôi kể cho nàng nghe những sự hy sinh của tôi, tôi mô tả cuộc đời của tôi, không phải trong cơn say rượu như hôm nay tôi kể với cậu, mà là trong cơn say cao quý của trái tim. Nhiệt tình của tôi tràn lan qua những lời nói cháy bỏng, qua những nét tình cảm quên ngay từ đó, và chẳng nghệ thuật nào, hồi ức nào có thể tái hiện được. Chẳng phải lời kể chuyện lạnh lùng của

một mối tình bị hắt hủi, mối tình tôi trong lúc sung sức của nó và trong vẻ đẹp của hy vọng đem lại cho tôi cảm hứng nói lên những lời vừa trải ra cả một cuộc đời vừa lấp lại những tiếng kêu của một tâm hồn bị vò xé. Giọng nói tôi là giọng cầu nguyện cuối cùng của một kẻ hấp hối trên bãi chiến trường. Nàng khóc. Tôi ngừng lại. Rõ khéo ông Trời! Nhưng giọt nước mắt đó là kết quả của một niềm xúc động giả tạo mất trăm xu thì mua được ở cửa một rạp hát, tôi đã thành công như một diễn viên lành nghề. Ví bằng tôi đã biết, - nàng nói. - Xin bà chớ nói hết lời, - tôi kêu lên. - Bây giờ tôi vẫn còn yêu bà đủ để giết bà... Nàng định nắm lấy sợi dây giặt chuông. Tôi phì cười. - Xin bà đừng gọi ai, - tôi nói tiếp. - Tôi sẽ để bà yên vui đến hết cuộc đời. Giết bà chẳng hóa ra nghe sai tiếng nói của cảm hờn! Bà đừng sợ một bạo lực nào; tôi đã qua cả một đêm bên chân giường bà, mà không... - Thưa ông, - nàng đỏ mặt lên nói; nhưng sau cái cử động thoát đầu do sự e lệ mà mọi người đàn bà phải có, ngay cả người sắt đá nhất, nàng khinh bỉ nhìn tôi và nói: - Chắc ông đã bị lạnh lắm! - Thưa bà, bà có nghĩ rằng sắc đẹp của bà quý hóa đối với tôi đến thế nào không? - Tôi đáp và đoán được những ý nghĩ đang kích động nàng. - Dung nhan bà đối với tôi là lời hứa hẹn của một tâm hồn còn đẹp hơn cả vẻ đẹp của bà. Chà! Thưa bà, những kẻ chỉ nhìn thấy nữ tính ở một người đàn bà có thể tối nào cũng mua được những phi tần như ở một nội cung và sung sướng bằng một giá rẻ! Nhưng tôi là kẻ có cao vọng, tôi muốn sống với bà tìm hòa một nhịp, cho dầu bà là người không tìm. Bây giờ tôi biết rõ điều đó...

Nếu bà có thể thuộc về một kẻ đàn ông nào, tôi sẽ giết hắn. Nhưng không, bà sẽ yêu hắn, và cái chết của hắn có lẽ làm bà phiền muộn. Tôi sẽ đau khổ biết bao! - tôi kêu lên. - Nếu lời hứa đó có thể yên ủi ông, - nàng vừa cười vừa nói, - thì tôi có thể cam đoan với ông rằng tôi sẽ không thuộc về ai hết. - Thế thì, - tôi ngắt lời nàng, - bà nguyên rửa cả Trời, và bà sẽ bị trừng phạt! Một ngày kia, nằm trên chiếc đi văng, không chịu nổi cả tiếng động và ánh sáng, bị dày phải sống trong một thứ nhà mồ, bà sẽ chịu những nỗi đau khổ chưa từng thấy. Bây giờ, khi bà tìm nguyên nhân của những nỗi đau đón mòn mỏi và báo oán đó, bà hãy nhớ lại bao nhiêu đau khổ mà bà đã vung vãi trên lối đi của bà! Vì đã gieo rắc khắp nơi những lời nguyên rửa, bà sẽ thu lại mối căm thù. Chúng ta là những quan tòa chính công, những tên đao phủ của một công lý ngự trị dưới trần gian này, và nó giẫm lên trên công lý của con người, ở dưới công lý của Trời. - A ha! - Nàng vừa nói vừa cười, - thế ra tôi rất có tội vì không yêu ông sao? Có phải lỗi ở tôi không? Không, tôi không yêu ông; ông là một người đàn ông, thế là đủ. Tôi sung sướng được sống một mình, tại sao tôi lại đánh đổi cuộc sống của tôi, ích kỷ nếu ông cho là thế, lấy những ẻo hợe của một ông chủ? Hôn nhân là một nghi lễ, do đó chúng ta chỉ trao đổi cho nhau những sự phiền muộn. Và lại, con cái quấy rầy tôi. Tôi đã chẳng thành thực mà nói với ông trước tính tình của tôi đó sao? Tại sao ông không chỉ bằng lòng ở tình bạn của tôi? Tôi những muốn xoa dịu những đau khổ mà tôi đã gây ra cho ông vì không đoán ra việc chi tiêu những đồng tiền

ít ỏi của ông, tôi công nhận những hy sinh to lớn của ông; nhưng chỉ có tình yêu mới đền bù được sự tận tụy của ông, những cử chỉ tế nhị của ông, thế mà tôi chẳng yêu ông được nhiều, cho nên cái cảnh này khiến tôi bứt rứt khó chịu. - Tôi cảm thấy tôi thật là nực cười, xin bà tha lỗi cho tôi, - tôi dúi dằng nói mà không cầm được nước mắt. - Tôi yêu, bà, - tôi nói tiếp, - đủ để vui lòng nghe những lời tàn nhẫn của bà. Chao ôi! Tôi những muốn đem hết máu trong người để ghi lại mối tình của tôi. - Tất cả mọi người đàn ông đều nói với chúng tôi ít nhiều hay ho những câu cổ điển ấy, - nàng vừa nói vừa cười. - Nhưng dường như rất khó lòng mà chết ở dưới chân chúng tôi, vì tôi gặp những cái chết đó ở khắp nơi. Nửa đêm rồi, xin phép ông cho tôi được đi nghỉ. - Và hai tiếng đồng hồ nữa bà sẽ kêu lên: *Trời ơi!* - tôi bảo nàng. - Hôm kia! Phải, - nàng vừa nói vừa cười, - tôi đã quên bảo viên trọng mãi của tôi đem đổi phiếu thực lợi năm phần trăm của tôi thành phiếu ba phần trăm... Thế là hôm nay phiếu ba phần trăm đã xuống giá⁽¹⁾. Tôi ngấm nàng, mắt long lanh cuồn nộ. Chà! Đôi khi một tội ác phải là cả một bài thơ, tôi đã hiểu thế. Chắc hẳn đã quen với những lời tỏ tình nồng nhiệt nhất, nàng đã quên những giọt nước mắt và những lời tôi. - Có lẽ bà sẽ lấy một vị nguyên lão nước Pháp chẳng? - Tôi lạnh lùng hỏi. - Có thể, nếu ông ta là quận công. Tôi cảm mũ và chào nàng. - Xin phép ông cho tôi được tiễn chân ông ra tận cửa, - nàng vừa

(1) Một cách tính toán của bọn đầu cơ: nếu đổi phiếu năm phần trăm kịp thời thì khi phiếu ba phần trăm sụt giá là được lời.

nói vừa tỏ ra mai mỉa cay độc trong cử chỉ, trong cái nghiêng đầu và trong giọng nói. - Xin chào bà. - Chào ông. - Tôi sẽ không gặp bà nữa. - Tôi hy vọng thế. - nàng vừa đáp vừa cúi đầu, vẻ xác xược. - Bà muốn thành bà quận công chẳng? - Tôi tiếp lời, lòng bùng bùng nộ khí vì cái cử chỉ của nàng đã nhóm lên. - Bà mê cuồng vì tước hiệu và danh giá chẳng? Thế thì bà chỉ cần để tôi yêu bà, bà hãy bảo ngài bút tôi nó chuyên viết, tiếng nói tôi nó chuyên cất lên vì bà, bà hãy là cái nguyên lý bí hiểm của cuộc đời tôi, bà hãy là ngôi sao của tôi! Và bà chỉ thừa nhận tôi làm chồng khi tôi làm thượng thư, làm nguyên lão nước Pháp, làm quận công... Tôi sẽ làm hết mọi thứ mà bà muốn tôi làm! - Ông đã, - nàng mỉm cười nói, - sử dụng tốt thời giờ của ông ở phòng luật sư, những lời biện hộ của ông rất có nhiệt tình. - Mày có hiện tại, - tôi thét lên, - còn tao có tương lai. Tao chỉ mất một mẹ đàn bà, còn mày mất một tên tuổi, một dòng họ. Thời gian mang nặng mối thù của tao, nó sẽ làm cho mày xấu xí và chết cô độc, tao sẽ có vinh quang! - Xin cảm ơn bài diễn văn kết thúc, - nàng vừa nói vừa kìm lại một cái ngáp và bằng một dáng điệu tỏ ý không muốn nhìn mặt tôi nữa. Lời đó làm tôi im bặt. Tôi trút hết cảm hờn vào một cái nhìn và tôi chạy trốn.

Tôi cần phải quên Fédora đi, trị tiết bệnh điên cuồng, tiếp tục cuộc sống cô đơn cần cù hay là chết. Vì vậy tôi tự bắt mình phải làm việc quá độ, tôi muốn hoàn thành những tác phẩm của tôi. Trong suốt mười lăm ngày, tôi không ra khỏi gian gác xép, và thức suốt đêm làm những công việc ít kết quả. Mặc dầu sự can đảm của tôi và

những cảm hứng của niềm tuyệt vọng, tôi làm việc khó nhọc, nhát gừng. Nàng thơ đã trốn mất. Tôi không sao xua đuổi được cái bóng ma lấp lánh và giễu cợt của Fêdôra. Mỗi một tư tưởng của tôi áp ủ một tư tưởng bệnh hoạn khác, chẳng biết nổi thềm khát gì ghê gớm như một điều hối hận. Tôi bắt chước những ẩn sĩ của xứ Têbaitô. Không cầu nguyện như họ, tôi sống như họ giữa một sa mạc, không đào những núi đá mà đào xói tâm hồn tôi. Nếu cần tôi sẽ thắt vào bụng chiếc dây lưng có mũi nhọn để lấy nổi đau đón thể xác khuất phục đau đón tinh thần. Một buổi tối Pôlin vào buồng tôi. - Ông tự giết mình mất thôi, - nàng nói với tôi giọng van xin. - Ông cần phải đi chơi, đi thăm bạn bè. - Chà! Pôlin à, lời tiên đoán của cô thế mà đúng. Fêdôra giết tôi, tôi muốn chết. Cuộc đời không sống nổi. - Thế ra chỉ duy có một người đàn bà trong thiên hạ thôi hay sao? - Nàng mỉm cười nói. - Tại sao ông đặt vào cuộc đời rất ngắn ngủi những đau khổ vô hạn. Tôi sưng sờ nhìn Pôlin. Nàng để lại tôi ngồi một mình. Tôi không bắt gặp nàng rút lui, tôi đã nghe thấy tiếng nàng mà không hiểu ý nghĩa những lời nàng... Chẳng bao lâu tôi bắt buộc phải đem bản thảo tập hồi ký cho tay thâu khoán văn chương của tôi. Chú tâm cả vào mối tình, tôi không hiểu không có tiền mà làm thế nào tôi đã sống được, tôi chỉ biết rằng bốn trăm năm mươi quan mà tôi đã lĩnh được vừa đủ để trả nợ: vì vậy tôi phải đi đòi tiền công của tôi, và tôi gặp Raxtinhắc, hần thấy tôi thay đổi hẳn, gây đi. - Cậu ở nhà thương nào ra đây? - Hần hỏi tôi. - Cái người đàn bà đó giết mình, - tôi đáp - Mình không thể khinh hần cũng như quên hần. - Tốt hơn hết là giết

hắn đi, có lẽ cậu sẽ không nghĩ tới nữa - hắn vừa cười vừa la lên. - Mình đã từng nghĩ đến cái đó, - tôi đáp. - Nhưng nếu đôi khi mình có thể làm cho tâm hồn mình thanh thoi bằng ý nghĩ phạm một tội ác, cưỡng hiếp hay ám sát, hoặc cả hai thứ một lúc, thì mình lại bất lực khi cần thực hiện thật sự. Nữ bá tước là một con quái vật kỳ dị, nó sẽ hỏi xin tha, mà chẳng phải là ai muốn làm như Ôtelô cũng được!

- Nàng cũng như hết thảy mọi người đàn bà mà chúng ta không thể chiếm hữu được, - Raxtinhắc ngắt lời tôi nói. - Tôi hóa điên, - tôi kêu lên. - Tôi cảm thấy con điên từng lúc găm lên trong óc tôi. Ý nghĩ của tôi như những bóng ma, chúng nhảy nhót trước mặt tôi mà không làm sao tôi tóm lấy được. Tôi ưng cái chết hơn là cuộc sống này. Vì vậy tôi chăm chú tìm cách tốt nhất để kết thúc cuộc vật lộn này. Vấn đề chẳng phải là Fêdôra sống thật, Fêdôra ở khu Xanh Ônô-rê, mà là Fêdôra của tôi, cái người ở đây này, - tôi vỗ vào trán nói. - Cậu nghĩ thế nào về thuốc phiện? - Chà! Đau đớn tàn khốc, - Raxtinhắc đáp. - Dùng hơi ngạt? - Con khỉ! - Sông Xen? - Những lưới và nhà xác bẩn lấm. - Một phát súng ngắn? - Nhưng nếu cậu không chết thì mặt mũi cậu sẽ hóa dị dạng. Hãy nghe đây, - hắn tiếp, - tôi cũng như mọi chàng trai đã suy nghĩ nhiều về những vụ tự sát. Trong chúng ta, thời ba mươi tuổi, ai mà chẳng tự tử hai ba lần? Tôi chẳng thấy cách gì hơn là hành lạc để làm mòn mỗi cuộc đời. Hãy nhảy xổ vào cuộc trác táng miệt mài, mối tình của cậu hay bản thân cậu sẽ tiêu ma. Sự quá độ, bạn thân mến ạ! Là bà chúa của mọi cách chết. Nó chẳng dẫn tới chúng phong cấp tính

đó sao? Chúng phong là một phát súng ngăn chẵn hề chệch ta được. Hành lạc đem lại cho ta đủ mọi thứ vui thú về thể xác, phải chăng đó là thứ tiền lẻ của thuốc phiện? Khi bắt ta uống thái quá, truy lạc thách thức chén rượu chí tử. Thùng rượu bồ đào của công tước Đơ Clarenxo⁽¹⁾ chẳng ngọt vị hơn bùn sông Xen à? Khi chúng ta gục xuống chân bàn một cách cao nhã, phải chăng đó là một cuộc ngạt hơi nhỏ tuần kỳ! Nếu lính tuần tra nhật chúng ta, khi nằm trên chiếc giường lạnh lẽo của đội cảnh vệ, chúng ta chẳng là hưởng cái thú của nhà xác, trừ cái bụng chuồng phù lên, tái ngắt, xanh lè, cộng thêm cái ý thức về con say đó sao? Chà! - Hấn nói tiếp, - việc tự sát dần mòn đó chẳng phải là cái chết của gã hàng xén vỡ nợ. Bọn lái buôn đã làm nhục con sông, chúng nhảy xuống nước để làm mùi lòng chủ nợ. Vào địa vị cậu, tôi sẽ cố chết một cách lịch sự. Nếu cậu muốn sáng tạo một lối chết mới bằng cách ăn vạ với cuộc sống như vậy, tôi sẽ là kẻ phù tá của cậu. Tôi buồn lắm, nản lắm. Mụ góa của tôi biến lạc thú của tôi thành nhà tù thật sự. Vả chăng, tôi đã phát hiện ra chân trái mụ có sáu ngón, tôi không thể sống với một người đàn bà có sáu ngón chân! Cái đó rồi người ta biết, tôi hóa nực cười. Mụ chỉ có mười tám nghìn quan thực lợi, tài sản của mụ thì bớt đi mà ngón chân của mụ lại tăng lên. Mặc xác! Kéo một cuộc đời rồ dại, có lẽ chúng ta sẽ ngẫu nhiên tìm thấy hạnh phúc. Raxtinghac mê hoặc tôi. Cái dự kiến đó làm lấp lánh những điều

(1) *Duc de Clarence* (thế kỷ XV): anh em với vua nước Anh Edua IV, bị án tử hình, xin được dìm vào thùng rượu để chết.

quyến rũ quá mạnh, nó nhen lên quá nhiều hy vọng, nghĩa là nó có một màu sắc quá thi vị khiến một nhà thơ không thể không vừa lòng. - Thế tiền ở đâu? - Tôi hỏi hắn. - Cậu chẳng phải có bốn trăm năm mươi quan đấy à? - Phải, nhưng tôi còn nợ thợ may, bà chủ nhà.

- Cậu trả tiền thợ may à? Cậu không bao giờ làm nên cái gì, ngay cả làm thương thư. - Nhưng hai mươi luy thì làm được cái trò gì? - Đi đánh bạc. Tôi rợn mình. - A ha! - Hắn lại nói khi thấy tính câu nệ của tôi, - cậu muốn lao mình vào cái mà tớ gọi là *Phuong pháp phóng dăng*, thế mà cậu lại sợ một tấm thảm xanh! - Hãy nghe đã, - tôi đáp, - tôi đã hứa với cha tôi không bao giờ đặt chân vào một sòng bạc. Không những là lời hứa đó thiêng liêng, mà còn cái là tôi cảm thấy ghê sợ không chịu được khi đi qua một sòng bạc; cậu cầm lấy trăm êquy của tôi, và đi tới đó một mình. Trong khi cậu đem tài sản của chúng ta đi liêu một quán, thì tôi thu xếp công việc của tôi gọn ghẽ, và sẽ đến đợi ở nhà cậu.

Đó, bạn ạ, tôi đã sa đoạ là như thế đó. Chỉ cần cho một chàng trai gặp phải một người đàn bà không yêu hắn, hoặc một người đàn bà quá yêu hắn, là đủ cho cả cuộc đời hắn bị hư hỏng. Hạnh phúc ngổn ngấu sức lực của chúng ta, cũng như nghèo khổ làm tiêu ma đức hạnh của chúng ta. Trở về khách sạn Xanh Căngtanh của tôi, tôi ngắm rất lâu gian gác xép ở đó tôi đã sống cuộc đời thanh bạch của một nhà bác học, một cuộc đời có lẽ vẻ vang, lâu dài, mà đáng ra tôi không nên rời bỏ để chuốc lấy cuộc đời dầm đuối nó kéo tôi xuống một vực thẳm. Pôlin

bắt chợt tôi đang ngồi ủ rũ. - Thế nào, ông làm sao thế?
- Nàng hỏi. Tôi lạnh lùng đứng lên và đếm tiền trả món nợ bà mẹ nàng và thêm vào đó sáu tháng tiền nhà. Nàng kinh hoàng ngấm nghĩa tôi. - Tôi từ biệt cô, cô Pôlin thân yêu ạ. - Tôi đã đoán thế mà, - nàng thốt lên. - Hãy nghe tôi, cô em ạ, tôi không phải không trở lại đây nữa. Cô cứ giữ phòng này cho tôi trong nửa năm. Nếu khoảng mười lăm tháng mười một mà tôi không quay lại, thì cô sẽ thừa kế tôi. - Tập bản thảo niềm phong này, - tôi vừa nói vừa chỉ một bó giấy, - là bản thảo tác phẩm lớn của tôi về Ý chí, cô đem gửi ở Thư viện Hoàng gia. Còn tất cả mọi thứ tôi để lại đây, thì tùy ý cô muốn dùng làm gì thì làm. Nàng nhìn tôi bằng con mắt khiến tôi đứt ruột. Pôlin đứng đó như thể một lương tâm sống. - Em sẽ không được học nữa ư? - Nàng chỉ chiếc dương cầm hỏi. Tôi không trả lời. - Ông sẽ viết thư cho em chứ? - Vĩnh biệt, Pôlin ạ... Tôi nhẹ nhàng kéo nàng lại gần tôi, và trên vầng trán mền yêu của nàng, trinh bạch như làn tuyết chưa rơi xuống đất, tôi đặt một cái hôn anh em, một cái hôn của ông già. Nàng bỏ chạy. Tôi không muốn gặp bà Gôđanh. Tôi để chìa khóa vào chỗ vãn để và ra đi. Khi rời khỏi phố Cluyni, tôi có nghe tiếng chân nhẹ của đàn bà ở phía sau. - Em đã thêu tặng ông cái túi tiền này, hay ông cũng từ chối nốt? - Pôlin hỏi tôi. Dường như tôi thoáng thấy dưới ánh ngọn đèn lồng một giọt lệ trên mắt Pôlin, và tôi thở dài. Có lẽ cả hai người cùng do một ý nghĩ thúc đẩy, chúng tôi từ giã nhau hấp tấp như kẻ chạy trốn bệnh dịch. Cuộc đời phóng đảng mà tôi lăn vào hiện ra trước mắt tôi biểu thị một cách lạ lùng bằng gian buông ở đó tôi chờ Raxtinhắc

về, lòng vô tư lự đến là khảng khái. Giữa lò sưởi đặt một chiếc đồng hồ quả lắc trên có tượng thần Vênuxx ngồi chồm hổm trên con rùa của nàng, và trong tay ôm một chiếc xi gà hút dở. Những đồ đạc lịch sự, quà tặng của tình yêu, để bừa bãi. Những chiếc bút tất cũ quăng trên chiếc đi-văng thật khoái trá. Chiếc ghế bành lò xo êm mà tôi ngồi lọt thỏm vào, mang những vết sẹo như một cựu binh, nó bày ra trước mắt những cái tay sút mẻ, và trên chỗ tựa đầu lên những vết sập và dầu cổ của bao nhiêu đầu bạn bè bơi vào đó. Sung túc và nghèo túng kết hợp đến ngây thơ ở chiếc giường, trên những bức tường, khắp nơi. Có thể nói nó như những lâu đài thành Naples kề sát với những túp lều của đám cùng đinh. Đó là buồng của một tay cờ bạc hay của một gã bất hảo mà xa xỉ có tính chất thuần cá nhân, sống bằng những cảm xúc, và chẳng đếm xỉa đến những cái lạc điệu. Bức tranh đó tuy nhiên không thiếu thi vị. Cuộc sống với những mảnh vàng và những tơ rách của nó, sùng sùng ở đó, đột ngột, không trọn vẹn như trong thực tế của nó, nhưng linh hoạt, nhưng ngông cuồng như trong một trạm nghỉ chân mà gã ăn trộm đã cuỗm hết những cái gì hấp dẫn thích thú. Một cuốn Bairoon thiếu mất ít trang dùng để nhóm bó củi của chàng trai có thể ném lên chiếu bạc một trăm quan mà không có lấy một thanh củi, cuời xe độc mã mà không có lấy một chiếc sơ mi lạnh lặn tinh tuom. Ngày hôm sau, một nữ bá tước, một đào hát hay một văn bài các-tê⁽¹⁾ sẽ đem lại cho chàng một bộ cánh để vương.

(1) Écarté: một lối đánh bài lá.

Chỗ này là ngọn nến cắm vào cái ống xanh của một chiếc bật lửa; chỗ kia nằm một bức chân dung đàn bà mắt cả khung bằng vàng chạm... Làm thế nào mà một chàng trai vốn háo hức xúc động, lại từ bỏ được những thú vị của một cuộc sống nhiều trải ngược như vậy, và nó đem lại những thú vị của chiến tranh giữa cảnh hòa bình? Tôi đang gần như thiu thiu ngủ thì Raxtinhắc đá cánh cửa buồng bước vào, và kêu lên: - Đại thắng! Chúng mình có thể chết theo sở thích rồi. Hắn giơ ra chiếc mũ của hắn dây tiền vàng, đặt lên bàn, rồi chúng tôi nháy quành như hai gã người rừng có mồi để ăn, la hét, dậm chân, nhảy nhót, đâm nhau ra trò⁽¹⁾, và hát lên trước quang cảnh bao nhiêu lạc thú trần gian đến với chúng tôi đựng trong chiếc mũ. - Hai mươi bảy nghìn quan. - Raxtinhắc nhắc lại và đặt thêm ít giấy bạc vào đồng tiền vàng. - Đối với những kẻ khác thì số tiền đó đủ cho họ sống, nhưng nó có đủ cho chúng ta chết hay không? Chà! Đủ, chúng mình sẽ tắt hơi trong một cuộc tắm vàng. Hoan hô! Rồi chúng tôi lại nháy cõn lên. Như những kẻ chia gia tài, chúng tôi chia nhau từng đồng, bắt đầu bằng những đồng napôlêông đôi, đi từ đồng lớn đến đồng nhỏ, reo vui luôn miệng: Này cậu, này tớ. - Chúng mình không ngủ đêm nay, - Raxtinhắc la lên. - Jôdep, pha rượu! - Hắn ném một đồng tiền cho gã hầu trung thành của hắn: - Đây phần cu cậu, - hắn nói, - cu cậu muốn chết thì cứ việc. Ngày hôm sau tôi sắm đồ đạc ở hiệu Loxagio, tôi thuê căn nhà ở phố Tetbut, nơi mà cậu đã làm quen với tôi, và gọi tay dẹt thăm cừ

(1) Nguyên văn: đâm nhau đến giết chết một con tê giác.

nhất đến trang hoàng. Tôi tậu ngựa. Tôi lao mình vào một con lóc những lạc thú trống rỗng mà cũng thật sự. Tôi đánh bạc, khi được khi thua những số tiền lớn, nhưng ở nơi vũ hội, ở nhà bạn bè, chứ không bao giờ ở sòng bạc mà tôi vẫn giữ mối ghê tởm khỏi thủy. Dần dà tôi có được một số bạn thân. Họ gắn bó với tôi qua những cuộc cãi lộn, hay qua những chuyện tâm sự dễ dãi trong khi cùng nhau truy lạc; mà có lẽ chúng ta cũng dễ ngoặc với nhau bằng thói hư đó chẳng? Tôi ném ra cầu may vài tác phẩm văn học và được khen ngợi. Những tay cự phách trong làng buôn văn không coi tôi là địch thủ đáng sợ, cho nên tăng bốc tôi, chắc hẳn ít vì tài năng cá nhân tôi hơn là vì họ muốn dìm tài năng các bạn họ. Tôi trở thành một *tay ăn chơi*, nói theo cái danh từ thú vị thịnh hành trong ngôn ngữ làng chơi của cậu. Tôi lấy làm tự phụ tự giết mình nhanh chóng, đè bẹp những bạn vui nhộn nhất bằng cao hứng và uy thế của tôi. Tôi lúc nào cũng tươi tắn, lịch sự. Tôi được tiếng là hóm hỉnh. Không có gì để lộ ra ở tôi cái cuộc sống kinh khủng nó biến một con người thành một chiếc phễu, một bộ máy tiêu thức ăn, một con ngựa sang. Chẳng mấy lúc hành lạc hiện ra trước mắt tôi với tất cả cái kinh khủng bề thế của nó, và tôi hiểu rõ nó! Cố nhiên những kẻ khôn ngoan và căn cơ, dán nhãn hiệu lên từng chai rượu để lại cho con cháu, chẳng thể quan niệm được lý thuyết cũng như trạng thái bình thường của cuộc sống khoáng đạt đó. Anh có thể nhồi được cái chất thơ của nó vào đầu óc những quan viên tỉnh nhỏ mà thuốc phiện và trà, đem lại bao nhiêu lạc thú, đối với họ chỉ là hai vị thuốc, hay không?

Ngay ở Pari, ở cái thủ đô của tư tưởng này, ta đã chẳng gặp những dân Xybarit⁽¹⁾ không trọn vẹn đó ư? Không đủ sức chịu đựng cái vui thái quá, họ đã chẳng ra về mệt mỏi sau một cuộc truy hoan, kiểu như những tay trưởng giả phúc hậu ấy nghe xong một ca kịch mới nào của Rôtzini là kết án cả âm nhạc đó sao? Họ đã chẳng khước từ cuộc sống đó như một người điều độ không muốn ăn pa-tê Ruyfec⁽²⁾ nữa, chỉ vì miếng đầu tiên đã làm cho họ khó tiêu, đó sao? Hành lạc hiển nhiên là một nghệ thuật cũng như văn thơ, và đòi hỏi những tâm hồn cứng rắn. Muốn nắm được những bí mật của nó, muốn thưởng thức những thú vị của nó, một người dường như phải quan tâm nghiên cứu nó một cách nghiêm túc. Cũng như mọi khoa học, nó mới trông thì góm ghiếc, gai góc. Những trở ngại lớn bao vây những thú vui lớn của con người, không phải những hưởng thụ vụn vặt mà là những phương pháp dựng lên thành thói quen những cảm xúc hiếm hoi nhất của họ, thấu tóm chúng, làm cho chúng phong phú thêm bằng cách tạo cho họ một cuộc sống có kịch tính trong đời họ, bằng cách đòi hỏi một sự phung phí thái quá và mau lẹ sức lực của họ. Chiến tranh, quyền hành, nghệ thuật là những cái bại hoại cũng đặt xa tầm con người, cũng sâu xa như hành lạc, và tất cả đều khó đạt tới. Nhưng một khi con người đã tấn công những bí mật lớn lao đó, phải chẳng họ bước vào một thế giới mới? Những tướng tá, những thượng thư, những nghệ sĩ hết thấy ít nhiều đều

(1) *Sybarite*: dân thành Sybaris (Cổ Hy Lạp), xa hoa, dâm dật.

(2) *Ruffec*: một thành phố nhỏ nước Pháp có tiếng về nghề làm Patê gan ngỗng.

đi tới sự bại hoại do nhu cầu mãnh liệt đối chọi những tiêu khiển tàn bạo với cuộc sống của họ, nhu cầu cực kỳ mãnh liệt vượt ra ngoài cuộc sống bình thường. Rút cục, chiến tranh là sự hành lạc bằng máu, cũng như chính trị là cuộc hành lạc bằng quyền lợi: mọi điều thái quá đều là anh em với nhau cả. Những quái gở xã hội đó có sức mạnh của những vực thẳm, chúng thu hút chúng ta như Xanh-Hêlen kêu gọi Napôlêông⁽¹⁾; chúng làm chóng mặt, chúng mê hoặc, và chúng ta muốn biết rõ tận đáy của chúng mà không hiểu tại sao. Cái tư tưởng vô cực có lẽ nằm trong những vực thẳm đó, có lẽ chúng chứa đựng niềm mong muốn lớn lao nào đó đối với con người; chẳng phải là bấy giờ họ lôi kéo tất cả nhằm vào họ đó sao? Để đối chọi với hoan lạc của những thời giờ nghiên cứu, với lạc thú của sự thai nghén, nghệ sĩ mệt mỏi đòi hỏi, hoặc như Trời sự yên nghỉ của ngày chủ nhật, hoặc như quý sứ những khoái trá của địa ngục, để đối lập lao động của giác quan với lao động của năng lực tinh thần. Sự giải trí của huân tước Bairo không thể là ván bài bôxtôn⁽²⁾ ba hoa nó làm say mê một gã sống bằng thực lợi: là thi sĩ, ông đem cả Hy Lạp đánh nước bài với Matmut⁽³⁾. Trong chiến tranh, con người phải chẳng trở thành một thiên thần hủy diệt, một thứ đao phủ, nhưng to lớn phi thường. Phải chăng là cần có những sự mê hoặc kỳ lạ để cho

(1) Đảo *Sainte - Hélène* là nơi Napôlêông bị đày ra ở đó.

(2) *Boston*: một cách đánh bài lá.

(3) *Mahmoud*: vua Thổ-nhĩ-kỳ. Đây nói Bairo tham gia cuộc chiến tranh giải phóng của Hy-lạp chống ách Thổ-nhĩ-kỳ vào những năm 1823 - 1824.

chúng ta tiếp nhận những đau đớn tàn khốc đó, thù địch với cái thân hình mong manh của chúng ta, nó như bao bọc những đục vọng bằng một vành đai gai góc. Nếu sau một liều thuốc quá say, hấn lặn ra giầy giụa và như giầy chết, thì phải chăng kẻ nghiện đã được tham dự những hội kỳ thú ở những miền nào không biết? Không đủ thì giờ chúi chân nhúng máu ngập đến mắt cá, châu Âu phải chăng đã liên tục tái diễn chiến tranh? Vậy thì con người tập hợp thành quần chúng có hay không cái say sưa của nó, cũng như thiên nhiên có những cơn sốt yêu đương! Đối với con người riêng tư, đối với Mirabô sống lay lắt dưới một triều đại yên ổn và nằm mơ bão táp, hành lạc là bao gồm hết thảy; nó là sự siết chặt vĩnh viễn lấy cả cuộc sống, hay hơn thế, một cuộc quyết đấu với một thể lực xa lạ, với một con quái vật: thoát tiên quái vật làm cho hoảng sợ, phải tấn công vào sừng nó, phải mệt nhọc hết sức; tạo hóa đã cho anh một cái da dày chặt hẹp hay lười nhác thế nào đó? Anh khắc phục nó, anh căng rộng nó ra, anh học nốc rượu, anh làm quen với cơn say, hàng đêm anh không ngủ được, nghĩa là anh tự luyện cho anh một thể chất của viên chỉ huy giáp binh, bằng cách tự tạo ra bản thân một lần thứ hai, như để tấn công cả Trời! Khi con người hóa thân đi như vậy, khi gã lính mới đã rèn luyện tâm hồn trong pháo binh, rèn luyện đôi cẳng cho quen bôn tập để trở thành lính già, nhưng chưa sa vào tay con quái vật, chưa biết giữa hai bên kẻ nào làm chủ, thì họ vật lộn với nhau, khi được khi thua; trong một bầu không khí mà hết thảy đều kỳ lạ, mà mọi đau đớn của tâm hồn đều được ru ngủ, mà chỉ duy những

bóng ma tư tưởng là hồi sinh. Cuộc đấu tranh tàn khốc đã trở thành cần thiết. Thể hiện những nhân vật hoang đường đó, theo truyền thuyết, chúng đã bán linh hồn cho quỷ sứ để đổi lấy cái sức mạnh làm càn, kẻ phóng đảng đã đánh đổi cái chết của hần lấy mọi hưởng lạc trên đời, nhưng thật nhiều, mà phong phú! Không chậm rãi chảy giữa đôi bờ tẻ ngắt, ở trong xó một thương điểm hay một văn phòng, cuộc sống sôi sục và chảy như thác lũ. Tự trung, chắc chắn rằng hành lạc cần cho thể xác cũng như những hoan lạc thần bí cần cho linh hồn. Say sưa đưa anh vào những giấc mơ mà ảo ảnh cũng lạ lùng như ảo ảnh của sự phấn khích. Anh trải qua những giờ phút kỳ thú như những ôm ờ của một cô gái, những chuyện trò thú vị với bạn thân, những tiếng mô tả cả một cuộc đời, những niềm vui thật thà và không ẩn ý, những cuộc du hành không mệt mỏi, những thi phẩm trình bày trong vài câu. Sự thỏa mãn tàn bạo của con vật mà trong đáy sâu nó khoa học đã đi tìm một linh hồn, đưa tới những cơn mê mẩn diệu kỳ mà những kẻ chán ngán vì trí tuệ của mình hằng khát khao. Phải chăng hết thấy họ đều cảm thấy sự cần thiết được huu dưỡng hoàn toàn; và hành lạc phải chăng là một thứ thuế mà thiên tài trả cho điều Ác? Cậu hãy nhìn hết thấy những bậc vĩ nhân: nếu họ không ưa khoái lạc thì tạo hóa sinh ra họ yếu đuối. Một thế lực, nhạo báng hay ghen tuông, sẽ làm hư tâm hồn hay thể xác họ để trung hòa những cố gắng của tài năng họ. Trong những lúc say rượu đó, người và vật trình diện trước mặt anh, mình bạn bộ áo dẫu của anh. Là Chúa tể của tạo vật, anh biến đổi nó theo sở ước của anh. Qua

con hôn mê vĩnh cửu đó, thú vui, tùy theo ý muốn của anh, rót thuốc độc của nó vào mạch máu anh⁽¹⁾. Một ngày kia, anh rơi vào tay con quái vật, bấy giờ, cũng như tôi đã từng thấy, anh sẽ điên dại khi tỉnh giấc: sự bất lực đã ngồi bên đầu giường anh. Là cựu chiến binh, bệnh lao phổi tiêu hủy anh, là nhà ngoại giao, bệnh phình mạch treo cái chết trên sợi chỉ giữa quả tim anh; như tôi, có lẽ bệnh phổi sắp bảo tôi: "Ta đi thôi!" cũng như xưa kia nó đã bảo Raphaen Duyệtbanh, chết vì quá nặng tình. Đó, tôi đã sống như thế đó! Trong cuộc sống xã hội, tôi đã đến hoặc sớm quá hoặc muộn quá; chắc chắn là sức lực của tôi ở đó sẽ nguy hiểm nếu tôi đã không kìm hãm nó lại như thế, thiên hạ đã chẳng được thoát khỏi tay Alecxăngđơ nhờ chén rượu Hecquyn⁽²⁾ sau một cuộc trác táng đó sao! Tụ trung, đối với một số kẻ bất đắc chí, phải có thiên đường hay địa ngục, hành lạc hay viện cứu tế núi Xanh Becna⁽³⁾. Lúc này tôi đã không có can đảm giáo hóa hai nhân vật kia, - anh vừa nói vừa chỉ Ophoradi và Akilina. Họ chẳng phải là hiện thân của tiểu sử tôi, một hình ảnh của cuộc đời tôi đó sao! Tôi không thể buộc tội họ được, đối với tôi họ là những quan tòa. Tuy nhiên giữa bài thơ sống đó, đang khi mắc bệnh điên cuồng đó, tôi trải qua hai con với bao nhiêu đau đớn chua chát. Lần

(1) Nguyên văn là: rót chì lỏng vào mạch máu anh.

(2) Theo truyền thuyết, Alecxăngđơ đại đế chết trong một bữa tiệc vì uống một chén rượu to lớn (chén rượu Hecquyn).

(3) Ở tu viện Xanh Becna (Saint Bernard) trên núi Anpơ (Alpes), có nơi nhà trú cho khách qua lại.

đầu sau khi như Xacdanapan⁽¹⁾ lao mình vào đàn lửa thiêu được vài ngày, tôi gặp Fêdôra dưới hàng cột trước rạp Búpphông. Chúng tôi đang đứng chờ xe. - A ha! Tôi lại gặp ông vẫn còn sống như thường? Lời nói đó toát ra từ nụ cười của nàng, từ những lời ranh mãnh và ngấm ngấm mà nàng nói với gã ninh thần của nàng, chắc là để kể chuyện về tôi với hắn, và coi mỗi tình của tôi như một mối tình tầm thường. Nàng tự khen cái sáng suốt giả của nàng. Chao ôi! Tôi vì nàng mà chết, tôi vẫn còn yêu nàng, muông tượng thấy nàng qua những cuộc phóng dăng, qua những cơn say, trong giường gái giang hồ, thế mà cảm thấy bị nàng giễu cợt! Không sao xé ngực ra được để moi lấy mỗi tình của tôi mà ném xuống chân nàng. Cuối cùng, túi tiền của tôi đã cạn dễ dàng; nhưng ba năm sống lành mạnh trước kia đã khiến cho tôi khỏe mạnh hơn ai hết, và cái ngày mà tôi hết tiền thì tôi lại sung sức lạ thường. Để tiếp tục hủy hoại mình, tôi ký những hối phiếu ngắn hạn, và rồi đến ngày trả tiền. Xúc động tai ác! Và nó làm những trái tim trai trẻ sôi nổi vô cùng! Người tôi chưa phải là đã già được; tâm hồn tôi vẫn còn trẻ trung, cường tráng và xinh tươi. Món nợ đầu tiên làm hồi sinh mọi đức tính của tôi, chúng đến chậm chạp và tôi tưởng như tàn tạ. Tôi biết thương lượng với chúng như với những bà cô già thoát đầu thì mắng mỏ chúng

(1) *Sardanapale*: tên ông vua cuối cùng xứ Atxyri (Assyrie). Theo truyền thuyết, Xacdanapan không muốn để bị người Babylon cầm tù, cùng với các vợ nhảy vào đàn lửa to để tự thiêu.

ta nhưng rút cục rồi khóc lóc và cho chúng ta tiền. Nghiêm khắc hơn, trí tưởng tượng của tôi chỉ cho thấy tên tôi truyền đi từ thành phố nọ đến thành phố kia, khắp các nơi công cộng ở châu Âu. Oxepbơ Xanvector⁽¹⁾ đã nói: *Tên chúng ta, chính là bản thân chúng ta*. Sau những cuộc đi lang thang, như hồn ma của một người Đức⁽²⁾, tôi trở về nhà mà tôi chưa hề bước chân ra khỏi cửa, để bản thân bình tĩnh dậy. Những nhân viên ngân hàng đó, những mối hận thương mại đó, bận quần áo xám, mặc chế phục của chủ, đeo một chiếc thẻ bạc, xưa kia tôi dùng dung nhìn họ đi trên các đường phố Pari; nhưng ngày nay, tôi thành kiến căm ghét họ. Một buổi sáng, một người trong bọn họ đã chẳng đến đòi tôi thanh toán mười một chiếc hối phiếu mà tôi đã thảo nguệch ngoạc đó sao? Chữ ký của tôi đáng giá ba nghìn quan, bản thân tôi chẳng đáng giá đến ngần ấy! Bọn mô tòa, mặt lạnh như tiền trước mọi thất vọng, ngay cả trước cái chết, đứng lên trước mặt tôi, như những tên đao phủ bảo kẻ bị án: - Đứng ba giờ rưỡi rồi. Thư ký của chúng có quyền xâm phạm đến tôi, nguệch ngoạc ghi tên tôi, làm nhor bản nó, nhạo báng nó. *Tôi mắc nợ!* Nợ, phải chẳng như vậy là bản thân mình thuộc về mình? Những kẻ khác phải chẳng

(1) Eusèbe Salverte: tác giả cuốn sách *"Tiểu luận triết học và Lịch sử về tên người, tên các dân tộc và địa phương"* và những công trình khác về khoa học thần bí.

(2) Đây nói nhà văn quái dị Đức Hôphman (1776 - 1822) viết những truyện về ma quỷ, hồn phách con người.

có quyền đòi hỏi tôi phải nói rõ cách sinh hoạt của tôi? Tại sao tôi đã ăn món dồi độn nhỏ, tại sao tôi đã uống nước đá? Tại sao tôi ngủ, đi lại, suy nghĩ, vui chơi mà không trả nợ? Giữa một bài thơ, giữa một ý nghĩ, hay giữa bữa ăn, ngồi với bạn bè, vui vẻ, đùa cợt, tôi có thể thấy bước vào nhà một thằng cha mặc áo màu hạt dẻ, tay cầm một chiếc mũ tàng. Thằng cha đó là món nợ của tôi, là tấm hối phiếu của tôi, một bóng ma làm tôi mất vui, bắt tôi phải rời khỏi bàn ra nói với hắn; hắn sẽ tước của tôi niềm vui, tình nuông, hết thấy cho đến cả chiếc giường nằm. Hối hận còn dễ chịu hơn, nó không tống ta ra ngoài đường, hay tới Xanhtrô Pêlagi, nó không dìm ta vào cái nơi ô uế bỉ ổi của thói hư, nó chỉ ném ta lên đoạn đầu đài ở đó gã đao phủ làm cho ta vinh dự: lúc ta bị hành hình mọi người tin rằng ta vô tội; còn như xã hội thì không để lại một đức hạnh nào cho kẻ hành lạc cạn tiền. Rồi những món nợ có hai cẳng đó, mình bận áo da xanh lá cây, mang kính xanh lơ hay chiếc ô sắc sỡ; những món nợ bằng xương thịt đó, mà chúng ta chạm trán ở một đầu phố, giữa lúc chúng ta đang mỉm cười, bọn chúng sẽ có cái đặc quyền kinh khủng nói: "- Ông Đơ Valăngtanh nợ tôi mà không trả. Tôi tóm được ông ấy. A ha! Mong rằng ông ấy đừng làm mặt giận với tôi!" Cần phải chào chủ nợ của ta, chào chúng một cách nhã nhặn.

" - Bao giờ ông trả nợ cho tôi?" - Chúng hỏi. Ấy thế là chúng ta bắt buộc phải nói dối, phải đi van xin một người khác để có tiền, phải cong lưng trước một thằng ngốc ngồi trên két bạc, phải đón nhận cái vẻ nhìn lạnh lùng của hắn, cái nhìn của loài dĩa bỉ ổi hơn một cái tát, phải tiếp

thu bài học luân lý kiểu Barê⁽¹⁾ và cái dốt đặc của hắn. Một món nợ là một tác phẩm của trí tưởng tượng mà chúng không hiểu được. Những mối xúc động của tâm hồn thường lôi cuốn, khuấy phục một người đi vay, còn thì chẳng có gì vĩ đại khuấy phục, chẳng có gì cao cả hướng dẫn những kẻ sống trong tiền bạc và chỉ biết có tiền bạc. Tôi ghê tởm tiền bạc. Sau hết, tám hối phiếu có thể biến thành ông già nặng gánh gia đình, có nhiều đức hạnh. Có lẽ tôi mắc nợ một bức tranh sinh động của Grozo⁽²⁾, một người què đông con, bà vợ góa của một người lính, tất cả họ chìa tay ra van xin tôi. Những người chủ nợ ghê gớm mà ta phải khóc lóc với họ, và, khi nào đã trả nợ, chúng ta lại còn phải cứu trợ họ. Đêm trước ngày trả nợ, tôi nằm ngủ trong cái tình trạng bình tĩnh giả hiệu của những kẻ nằm ngủ trước lúc bị hành hình, trước một cuộc quyết đấu, họ bao giờ cũng phải tự ru mình bằng một mối hy vọng dối trá. Nhưng lúc tỉnh dậy, khi tôi đã thản nhiên, khi tôi cảm thấy tâm hồn bị nhốt trong chiếc cặp chúng khoán của một chủ nhà băng, nằm trên các văn từ, viết bằng mực đỏ, thì các món nợ của tôi nhảy ra khắp nơi như châu chấu; chúng ở trong chiếc đồng hồ quả lắc của tôi, trên những ghế bành của tôi, hay khắc vào những đồ đạc của tôi mà tôi dùng hết sức thích thú. Trở

(1) *Barême* (thế kỷ XVII): tác giả quyển cẩm nang về kế toán; đây ý nói những chuyện tiết kiệm vụn vặt, chi ly.

(2) *Greuze* (1725 - 1805): họa sĩ Pháp tác giả tranh "Ông già què", "Người mẹ gia đình", v.v...

thành miếng mồi của bọn hung đồ ở Satolê⁽¹⁾ như vậy là những vật nô lệ hiền lành kia sắp bị bọn sai nha cướp đi và tàn bạo quăng ra chỗ công cộng. Chà! Di vật của tôi cũng là bản thân tôi. Tiếng chuông của nhà tôi vang lên trong lòng tôi, nó đánh tôi đúng vào cái chỗ mà người ta phải đánh những ông vua, vào đầu. Đó là một việc tuần tiết mà không có thiên đường để tưởng lệ. Thật vậy, đối với một kẻ hào hiệp thì một món nợ là địa ngục, nhưng địa ngục có những tên mô tóa và biện sự. Một món nợ không trả là sự dè hèn, một bước đầu của sự ăn cắp, và tệ hơn nữa, một sự lừa đảo! Nó phác họa những tội ác, nó thu thập những tấm ván cho đoạn đầu dài. Những hồi phiếu của tôi bị cự tuyệt. Nhưng ba hôm sau tôi thanh toán cả; câu chuyện như thế này. Một tay đầu cơ đến đề nghị với tôi bán cho hắn hòn đảo của tôi trên sông Loaro, ở đó có phần mộ mẹ tôi. Tôi đồng ý. Khi ký hợp đồng ở nhà viên quản khế của người tậu, tôi cảm thấy trong xó vãn phòng tối tăm một hơi lạnh như ở nơi hầm nhà. Tôi rợn người khi nhận ra cũng cái hơi lạnh ẩm tôi đã cảm thấy ở bờ huyết nơi chôn cha tôi. Tôi đón cái việc ngẫu nhiên đó như một điềm gở. Đường như tôi nghe tiếng mẹ tôi nói và trông thấy bóng mẹ tôi; tôi không hiểu thế lực nào đã làm vang lên mơ hồ tên họ tôi trong tai, giữa những tiếng chuông! Tiền bán hòn đảo, trả nợ xong, còn được hai nghìn quan. Cố nhiên, tôi có thể trở lại cuộc sống yên ổn của nhà bác học, quay về gian gác

(1) *Châtelet*: pháo đài cũ ở Pari sau dùng làm trụ sở tòa án, và nơi giam tù nọ.

xếp sau khi đã từng trải cuộc sống, trở về với đầu óc đầy những nhận xét phong phú và sau khi đã có một chút gọi là tiếng tăm. Nhưng Fêđôra không rời bỏ miếng mồi của nàng. Thường khi chúng tôi chạm trán nhau. Tôi làm cho tên tôi vang bên tai nàng nhờ những gã tình nhân của nàng ngạc nhiên vì trí tuệ của tôi, những con ngựa của tôi, những thành công của tôi, những cỗ xe của tôi. Nàng vẫn lạnh lùng và phớt đời ngay cả với lời nói kinh khủng của Raxtinhac: - Cậu ấy tự giết mình vì bà! Tôi nhờ cả thiên hạ trả thù cho tôi, nhưng tôi vẫn không sung sướng! Đào sâu cuộc sống đến tận bùn đen như vậy, tôi vẫn cảm thấy lạc thú của một mối tình được chia sẻ, tôi theo đuổi cái bóng ma đó qua những tình cờ của cuộc sống phóng đảng, giữa những cuộc truy hoan. Điều bất hạnh cho tôi là những niềm tin tốt đẹp của tôi đều bị sai lạc, tôi làm điều thiện thì bị trừng phạt bằng sự bội bạc, mà làm điều tội lỗi thì được đền bù bằng muôn nghìn lạc thú. Triết lý thảm hại, nhưng đúng với sự hành lạc! Chung quy Fêđôra đã truyền cho tôi cái bệnh hủi của lòng tự cao tự đại. Khi dò sâu tâm hồn tôi, tôi thấy nó hư mục, thối nát. Quỷ sứ đã ghi vết móng của nó lên trán tôi. Từ nay tôi không thể rời bỏ những rung động thường xuyên của một cuộc sống lúc nào cũng liêu lĩnh và những lọc lõi khả ố của giàu sang. Dù có bạc triệu, có lẽ tôi vẫn cò bạc, ăn uống, chạy nhông. Tôi không muốn sống cô đơn với mình nữa. Tôi cần có gái dĩ, bạn hờ, cần uống rượu, ăn ngon để khuây khỏa. Những sợi dây buộc một con người với họ hàng đã vĩnh viễn bị chặt đứt ở tôi. Nô lệ của lạc thú, tôi phải hoàn thành cái số kiếp

tự sát của tôi. Vào những ngày giàu có cuối cùng của tôi, mỗi tối tôi lại có những hành động quá trớn không tưởng tượng được; nhưng sáng ra, cái chết lại quăng tôi lại với cuộc sống. Giống như một gã sống bằng thực lợi chùng thân, có lẽ tôi có thể thản nhiên đi vào một đám cháy. Cuối cùng tôi chỉ còn tro bụi với một đồng hai mươi quan, tôi liền nhớ tới cái chuyến phát tài của Raxtinhắc...

- Ấy! Ấy! - Anh kêu lên khi đột nhiên nhớ tới tấm bùa và rút nó ở túi ra.

Hoặc bị mệt mỏi vì cả một ngày dài vật lộn, anh không còn sức điều khiển trí tuệ của mình giữa tràn trề rượu nọ rượu kia; hoặc bị kích động vì hình ảnh cuộc đời anh, anh dần dần say sưa với những lời nói thao thao của mình, Raphaen hoạt bát lên, phấn khích như một kẻ hoàn toàn mất lý trí.

- Việc cóc gì mà chết! - Anh vừa la lên vừa giơ cao miếng Da lừa. - Bây giờ ta muốn sống! Ta giàu có, ta có đủ mọi đức tính. Không gì cưỡng lại được ta. Ai mà chẳng tốt khi họ làm gì cũng được? Này! Này! O này! Ta đã ước được hai mươi vạn quan thực lợi, ta sẽ có. Hãy chào ta đi, lũ lợn con lăn trên thảm như trên đồng phân kia! Cơ ngơi huy hoàng này, mây thuộc về ta! Ta giàu có ta mua được tất cả mọi người, ngay cả ông nghị sĩ nằm ngáy ở kia. Hồi đồ súc sinh của xã hội thượng lưu, hãy cầu phúc cho ta! Ta là giáo hoàng.

Những tiếng la của Raphaen, từ nãy bị những tiếng ngáy trầm trầm liên tục che lấp, bây giờ bỗng nhiên được nghe thấy. Phần lớn những người ngủ tỉnh dậy và kêu

lên, họ trông thấy tay phá đám chân đứng không vững, và họ nhao nhao lên chửi rủa anh chàng say làm ầm ĩ.

- Hãy im đi! - Raphaen lại nói. - Lũ chó, hãy về cũi. Emin à, tớ giàu tiền, tớ sẽ đãi cậu xì gà La Havan.

- Nghe rồi, - chàng thi sĩ đáp, - *Fêdôra hay là chết!* Cứ thế mà đi! Cái cô Fêdôra ngọt xót ấy đã lừa cậu. Tất cả đàn bà đều là con gái của Evor. Truyện cậu chẳng bi thảm chút nào.

- Chà! Cậu ngủ à, đồ hiểm độc?

- Không đâu! Fêdôra hay là chết, có tớ đây.

- Dậy đi, - Raphaen vừa thét lên vừa đập miếng Da lừa vào đầu Emin như muốn làm nẩy ra làn sóng điện.

- Đồ quỷ! - Emin vừa la lên vừa đứng dậy và ôm ngang mình Raphaen, - anh bạn ơi, hãy nhớ rằng anh đang ở giữa đám đàn bà bệ rạc...

- Ta là triệu phú.

- Nếu cậu không phải triệu phú, chắc hẳn cậu say.

- Say vì quyền hành. Tớ có thể giết cậu! Im đi, tớ là Nêrông! Tớ là Nabusôđônaxo!⁽¹⁾

- Này, Raphaen, chúng mình ở giữa đám người độc ác, vì thế diện cậu phải im đi.

- Suốt đời tôi đã im lặng quá lâu rồi... Bây giờ tôi sẽ trả thù cả thiên hạ. Ta sẽ chẳng chơi lối phung phí những đồng tiền chết tiệt, ta sẽ bắt chước, ta sẽ thâu tóm thời

(1) *Nêron*: hoàng đế La-mã (thế kỷ I sau công lịch) và *Nabuchodonasor*: vua xứ Candê (Chaldée) cổ (trước công lịch); đây ý nói quyền hành vô hạn của họ.

dại ta bằng cách tiêu hủy những tính mạng con người, và những trí tuệ, những tâm hồn.

Đó là một sự xa xỉ không nhỏ mọn, phải chăng đó là sự sung túc của bệnh dịch hạch! Ta sẽ chống lại bệnh sốt rét vàng, xanh lơ, xanh lục, chống lại những quân đội, những đoàn đầu đài. Ta có thể có Fêđôra. Mà không, ta không thêm Fêđôra, đó là căn bệnh của ta, ta chết vì Fêđôra! Ta muốn quên Fêđôra đi.

- Nếu cậu còn kêu lên nữa, tôi sẽ mang cậu sang buồng ăn.

- Cậu có nhìn thấy miếng Da này không? Di chúc của Xalômông đấy. Hấn thuộc về tôi, Xalômông, cái lão vua bé con hủ lậu ấy! Ta có nước Ả Rập, Pêtrê⁽¹⁾ nữa. Vũ trụ là của tôi. Cậu là của tôi, nếu tôi muốn. A ha! Nếu tôi muốn, cậu cẩn thận đấy! Tôi có thể mua cả cái cửa hàng nhà báo của cậu, cậu sẽ là thằng hầu của tôi. Cậu sẽ làm cho tôi những khúc ca, cậu sẽ điều chỉnh giấy tờ của tôi. Bớ hầu! *Thằng hầu*, có nghĩa là: Hấn mạnh khỏe, bởi vì hấn chẳng suy nghĩ gì.

Nghe tới đó, Êmin mang Raphaen sang buồng ăn.

- Được rồi! Được, anh bạn ạ, - anh bảo hấn, - tôi là thằng hầu của cậu. Nhưng cậu sắp làm chủ biên của một tờ báo, cậu im đi! Nể mặt tôi, cậu phải cho đứng đắn! Cậu có mền tôi không?

- Có chứ, tôi mền cậu! Cậu sẽ có xì gà La Hâvan, nhờ miếng Da này. Lại miếng Da, bạn ạ, miếng Da tối cao!

(1) *Pétrée*: miền Ả Rập có núi đá.

Môn thuốc thần hiệu, tôi có thể chữa được những vết chai. Cậu có những vết chai không? Tôi đánh đi cho.

- Chưa bao giờ tôi thấy cậu ngốc đến thế.

- Ngốc à, anh bạn? Không. Miếng Da này co lại khi tôi có một ước nguyện... đó là một phản ngữ. Tay bà-la-môn, phải có một tay bà-la-môn ở trong đó! Vậy thì tay bà-la-môn là một tay nhạo báng, vì những ước nguyện, cậu nghĩ xem, thì phải làm giãn ra chứ...

- Ừ, phải đấy.

- Tôi bảo cậu...

- Phải, đúng lắm, tôi cũng nghĩ như cậu. Ước nguyện làm giãn ra...

- Tôi bảo cậu là miếng Da!

- Ừ.

- Cậu không tin tôi. Tôi biết cậu lắm, anh bạn ạ, cậu thì nói dối như một tên vua mới lên ngôi.

- Làm sao mà cậu lại muốn tôi nghe theo những lời cậu nói vớ vẩn trong cơn say được?

- Tôi đánh cuộc với cậu đấy, tôi có thể chứng minh được. Ta thử đo mà xem.

- Thôi đi, nó chẳng ngủ mất đâu, - Êmin kêu lên khi thấy Raphaen chăm chú tìm tòi trong buồng ăn.

Nhanh nhẹn như một con khỉ, nhờ sự sáng suốt kỳ lạ đôi khi ở những người say rượu, trái ngược với cái nhìn ngây dại trong cơn say, Valăngtanh tìm ra được một nghiên mực và một chiếc khăn mặt, mồm vẫn lặp lại: - Thử đo mà xem! Thử đo mà xem!

- Ừ, thì do xem, - Êmin nói.

Đôi bạn căng chiếc khăn ra và đặt miếng Da lừa lên trên. Êmin, tay hình như vững hơn, lấy bút vạch một đường mực theo chu vi của tấm bùa, trong khi bạn anh nói: - Tôi đã ước có hai mươi vạn quan thực lợi, có phải thế không? Thế thì khi nào tôi được toại nguyện miếng Da lừa sẽ co hẹp lại cho mà xem.

- Ừ, thôi bây giờ cậu ngủ đi. Cậu để tôi đặt cậu lên trên chiếc ghế bành dài này nhé? Thôi, cậu nằm có dễ chịu không?

- Được, cậu nhà báo bé con của tôi ạ. Cậu sẽ làm cho tôi vui, cậu sẽ xua ruồi cho tôi. Bạn trong nghèo khổ có quyền được là bạn lúc quyền thế. Vì vậy tôi sẽ đãi cậu xì...gà... La Hav...

- Thôi, nhà triệu phú, hãy ủ vàng đi.

- Cậu, hãy ủ những bài báo. Xin chào. Và gửi lời chào Nabusôdônaxo! Tình yêu! Lấy rượu đây! Nước Pháp... vinh quang và giàu có... Giàu...

Chẳng bao lâu đôi bạn hòa tiếng ngáy với điệu nhạc chung vang lên ở các phòng khách. Cuộc hòa nhạc vô bố! Những ngọn nến tắt dần dần và làm nổ những vành đèn bằng thủy tinh. Đêm tối trùm một lần nhiều lên cuộc truy hoan cuồng loạn kéo dài đó, mà câu chuyện của Raphaen thì như một cuộc loạn ngôn với những lời không ý, và những ý thường thiếu lời.

Hôm sau, vào quãng trưa, nàng Akilina kiều diễm tỉnh dậy, ngáp dài, mỗi mệ, trên má hằn vết chiếc ghế đầu bọc nhung vẽ hoa mà nàng đặt đầu lên để ngủ. Ophoradi,

tỉnh giấc vì cử động của bạn, bỗng đứng lên và thét một tiếng khàn khàn; khuôn mặt đẹp, đêm qua trắng và tươi đến thế, bây giờ vàng và tái như mặt một cô gái đi nằm nhà thương. Dần dần khách ăn chưa cay và rên la ảo não, họ cảm thấy chân tay cứng đờ, bao nhiêu thứ mệt mỏi đè nặng lên họ khi tỉnh dậy. Một gã hầu buống ra mở cửa kính của chớp các phòng khách. Cử tọa đứng lên, những ánh nắng ấm áp lóng lánh trên đầu những người ngủ làm cho họ hồi lại. Những cử động khi ngủ đã làm rối bù những làn tóc bôi thanh nhả và làm phai tàn mọi thứ điểm trang khiến cho những người đàn bà, do ánh nắng chói lòa rơi vào, trông thật gớm ghiếc: tóc họ xòa xuống không duyên dáng, nét mặt họ đã thay đổi, những cặp mắt long lanh đến thế bây giờ đục mờ vì mệt mỏi. Nước da của những người da sẫm da cảm rực rỡ trong ánh sáng đến thế bây giờ trông kinh khủng, bộ mặt của những người tỉnh tỉnh lạnh nhạt khi khỏe khoắn thì trắng đến thế, mềm mại đến thế, bây giờ hóa xanh ngắt; những cái miệng mới đây xinh tươi và đỏ thắm, bây giờ khô khốc và trắng nhợt, mang những vết ô nhục của say sưa. Những người đàn ông chối đẩy tình nương ban đêm vì thấy họ phai tàn, nhợt nhạt như những bông hoa bị giẫm nát trên đường phố sau một đám rước đi qua. Bọn đàn ông khinh khỉnh đó trông lại còn kinh khủng hơn. Anh sẽ phải rợn mình khi thấy những bộ mặt người đó mất hờm và quàng thâm dường như chẳng trông thấy gì, ngay đờ vì rượu, ngây dại vì giấc ngủ không yên làm mệt hơn là khỏe lại. Những bộ mặt xanh xao đó, để lộ liễu những thèm khát về thể chất không được tâm hồn tô điểm bằng chất thơ, có cái

gì là hung tợn và thú vật đến lạnh lùng. Sự thúc dấy của thói hư trần trướng đó, bộ xương của tẻ lậu rách rưới, rét lạnh, trống rỗng và thiếu những nguy biến của trí tuệ hay những mê hoặc của xa xỉ đó làm kinh hoảng những lực sĩ can trường kia, cho dầu họ đã quen vật lộn với hành lạc mấy đi nữa. Nghệ sĩ và kỹ nữ im tiếng và bằng con mắt hung tợn ngấm gian phòng bừa bãi ở đó mọi thứ đều đã bị ngọn lửa của dục vọng tàn phá tan hoang. Một tiếng cười ma quái bỗng nổi lên khi Tayofe, nghe tiếng thở khàn khàn của quan khách, định chào họ bằng một cái nhún nhỏ, bộ mặt đầm mồ hôi và căng máu của hắn đưa liệng trên cảnh địa ngục đó hình ảnh của tội ác không hối hận. Bức tranh thật toàn vẹn. Đó là cuộc sống nhor nhóp giữa xa xỉ, một sự pha trộn kinh khủng của những hoa lệ và những khổ cực của con người, sự thúc dấy của hành lạc, khi nó đã dùng những bàn tay cứng mạnh của nó để vắt hết mọi trái quả của cuộc đời, và chỉ để lại quanh nó những mảnh tàn ô uế hay những đối trá mà nó không tin nữa. Có thể nói đó là cảnh thần chết mỉm cười giữa một gia đình bị dịch hạch: chẳng còn hương thơm cũng như ánh sáng long lầy nữa, chẳng còn vui vẻ cũng như thềm muốn nữa; mà là ghê tởm với những mùi lợm giọng của nó và cái triết lý xót xa của nó, mà là ánh nắng rực rỡ như chân lý và không khí trong sạch như đức hạnh tương phản với bầu không khí oi nồng, đầy uế khí, uế khí của một cuộc truy hoan! Mặc dầu đã quen hư hỏng, nhiều người trong đám các cô gái đó nhớ tới cuộc thức giấc xưa kia của họ, khi họ còn ngây thơ trong trắng, thoáng nhìn, qua những cửa sổ thôn quê

có hoa kim ngân và hoa hồng rủ quanh, một phong cảnh tươi mát có tiếng sơn ca vui hót làm mê say, có ánh bình minh chiếu sáng đục mờ và có sương đọng muôn hình muôn vẻ. Có những người muông tượng thấy cảnh xua ăn sáng trong gia đình, chung quanh chiếc bàn các con và bố cười ngây thơ, mọi vật toát ra một vẻ kỳ thú khôn tả, và những món ăn đơn giản như những tấm lòng. Một nghệ sĩ nghĩ tới xưởng làm việc yên tĩnh với pho tượng tĩnh khôi của mình, với người kiêu mẫu duyên dáng đang chờ mình. Một chàng trai, nhớ ra vụ án định đoạt số phận của một gia đình, nghĩ đến cuộc thương lượng quan trọng cần sự có mặt của mình. Nhà bác học hối tiếc nơi phòng làm việc mà một công trình cao quý đang kêu gọi mình. Hầu hết mọi người đều tự than phiền về mình. Lúc đó, Êmin, tươi thắm hồng hào như tay chào hàng xinh nhất của một cửa hiệu được ưa chuộng, xuất hiện, vừa cười vừa nói:

- Các ngài xấu như ma lem⁽¹⁾. Các ngài chẳng làm gì được hôm nay; thế là mất cả ngày rồi, tôi có ý kiến là ta cùng ăn sáng.

Nghe nói, Tayofe bước ra để ra lệnh. Các cô gái uể oải đến trước những tấm gương sửa lại đầu tóc rối bù. Ai nấy chuyển mình. Những tay hư hỏng nhất thuyết phục những kẻ ngoan ngoãn nhất. Các cô gái giang hồ giấu những chàng tỏ ra không đủ sức tiếp tục bữa tiệc nhọc nhằn. Chỉ một lúc những bóng ma đó nhộn nhịp lên, hóp

(1) Nguyên văn: xấu hơn bọn sai nha.

thành nhóm, thăm hỏi nhau và mỉm cười. Vài gã hầu nhanh nhẹn, lẹ làng dọn đồ đạc và mọi vật dẫu vào đó. Một bữa ăn sáng tuyệt vời được bày ra. Khách ăn liên đồ xô sang phòng ăn. Ở đó, nếu mọi vật còn mang vết tích không xóa nổi của cuộc trác táng đêm trước, thì ít ra cũng có dấu hiệu của sự sống và tư duy như trong con giấy giụa của một kẻ hấp hối. Giống như đám rước ngày kết thúc hội giả trang, cuộc trác táng được kết thúc bởi những bộ mặt nạ đã mỗi mặt vì nhảy múa, say mềm vì con say, và muốn chứng tỏ rằng thú vui là bất lực để che đậy sự bất lực của chính mình. Giữa lúc đám cử tọa can trường đó vây quanh bàn ăn của nhà tư bản, thì Cécô, đêm trước đã khôn ngoan chuẩn mất sau bữa ăn để kết thúc cuộc truy hoan trong giường vợ, hấn ló bộ mặt chạy việc ra với một nụ cười dịu dàng thoáng qua. Đường như hấn đã dò ra một đám kế thừa nào đó để nhăm nháp, để phân chia, để kê khai, để sao lục, một đám kế thừa bọn những giấy tờ phải làm, béo bở tiền hậu tạ, cũng ngon bổ như miếng thịt thăn run rẩy mà người chủ tiệc đang thọc lưỡi dao vào.

- A ha! Chúng ta sẽ ăn trước mặt quản lý văn khế,
- Quyécxy la lên.

- Ông tới đúng lúc để đánh sể, ký áp tất cả những văn bản này, - tay chủ băng vừa nói vừa chỉ bàn tiệc.

- Không có chúc thư để làm, nhưng giấy giá thú thì có lẽ! - Nhà bác học nói, từ một năm nay đây là lần đầu tiên ông ta lấy được vợ sộp.

- Ô hô!

- A ha!

- Khoan đã, - Căcđô đáp lại, diếc tai vì những lời cọt nhả nhao nhao lên, - tôi đến đây vì chuyện đúng đắn. Tôi đem lại sáu triệu quan cho một vị trong các ngài. (Im lặng như tờ). Thưa ngài, - hẳn quay lại nói với Raphaen bấy giờ chẳng cần lịch sự đang lấy một góc khăn ăn của mình lau mắt, - cụ thân mẫu ngài có phải là con gái thuộc dòng họ O Flaharty không?

- Vâng, Raphaen đáp lại như cái máy, - *Barbo Mari*.

- Ngài có mang theo đây, - Căcđô nói tiếp, - giấy khai sinh của ngài và của bà Đờ Valăngtanh không?

- Hình như có.

- Thế thì! Thưa ngài, ngài là người kế thừa duy nhất của thiếu tá O Flaharty, từ trần vào tháng tám năm 1828 ở Canquytta.

- Hoan hô, thiếu tá! - Tay đa sự kêu lên.

- Vì trong chúc thư thiếu tá để lại nhiều món tiền cho một số cơ quan công cộng cho nên chính phủ Pháp yêu cầu Công ty Ấn độ thanh toán việc kế thừa, - viên quản khế nói tiếp. - Hiện nay gia tài đó đã thanh toán xong và có thể lĩnh được. Từ mười lăm ngày nay tôi tìm mãi mà vô hiệu những người kế thừa của cô Barbo-Mari O Flaharty, cho tới hôm qua ngồi ăn...

Lúc đó, bỗng nhiên Raphaen đứng lên phác ra một cử động đột ngột của một người bị trúng thương. Đường như một cuộc hò reo ngấm ngấm nổ ra, tình cảm đầu tiên của khách ăn là do một sự ghen tị âm thầm, bao nhiêu con mắt, dồn về phía anh ta như bấy nhiêu ngọn lửa. Tiếp

đó, một tiếng rì rầm như tiếng khăn giả rạp hát nổi giận, tiếng ồn ào của một cuộc nổi loạn nổ ra, to lên, và mỗi người nói một lời để chào đón cái tài sản kếp xù mà viên quản khế mang tới. Tỉnh người lại vì sự phục tùng số phận đột ngột, Raphaen giải phắt lên bàn chiếc khăn mà lúc nãy anh đã dùng để đo miếng Da lừa. Chẳng nghe thấy gì, anh đặt tấm bùa lên trên, và rợn cả mình khi thấy một khoảng cách khá xa giữa đường vạch trên khăn và chu vi miếng Da.

- Ấy kìa! Ông ấy làm sao thế? - Tayofe kêu lên, - ông ấy được tài sản dễ như bỡn,

- *Đỡ lấy hấn, Saliông*, - Bixiu bảo Êmin, - hấn có thể chết vì vui mừng quá đấy.

Bao nhiêu bắp thịt trên bộ mặt tàn tạ của người kế thừa đó đều tái xanh một cách kinh khủng: nét mặt co lại, những đường nổi trắng bệch, những lỗ hờm tối om, sắc mặt nhợt nhạt, mắt trùng trùng. Anh trông thấy cái CHẾT. Tay chủ băng phòn phở giữa đám gái giang hồ tàn tạ, giữa những bộ mặt no chán đó, con vui hấp hối đó, là hình ảnh sinh động của cuộc đời anh. Raphaen nhìn đi nhìn lại ba lần tấm bùa nó có thể xoay đi xoay lại dễ dàng giữa những đường vạch tàn nhẫn trên chiếc khăn: anh có ý nghi ngờ, nhưng một linh tính sáng suốt phá tan sự ngờ vực của anh. Thiên hạ thuộc về anh, anh có thể có tất cả nhưng không còn muốn gì nữa. Như một kẻ du hành giữa sa mạc, anh chỉ có một ít nước để uống đỡ khát và phải tính toán sự sống chết theo số ngậm nước. Anh nhìn thấy mỗi ước nguyện của anh đáng giá bao nhiêu

tuổi đời anh. Và anh tin ở miếng Da lừa, anh lắng nghe tiếng mình thở, anh đã cảm thấy mắc bệnh, anh tự hỏi: Phải chăng ta bị đau phổi? Mẹ ta phải chăng đã chết vì bệnh phổi?

- A ha! Raphaen, giờ đây anh tha hồ vui chơi thỏa trí! Anh định tặng em cái gì đây! - Akilina nói.

- Hãy nâng cốc chúc cái chết của ông cậu hấn, thiếu tá Martanh O Flaharty! Đó mới là bậc trượng phu.

- Cậu ấy sẽ làm nguyên lão nước Pháp.

- Chà! Sau vụ tháng Bảy thì một nguyên lão nước Pháp là cái gì? - Tay đa sự nói.

- Cậu có định thuê lô ở rạp Bupphông không?

- Tôi mong rằng cậu sẽ khao tất cả chúng tôi, - Bixiu nói.

- Cờ cậu ấy thì biết làm mọi sự ra trò, - Êmin nói.

Tiếng hoan hô của các cử tọa vui nhộn đó vang lên bên tai Valăngtanh mà anh chẳng thể hiểu được ý nghĩa một lời nào, anh mơ hồ nghĩ tới cuộc sống như máy và không ước mong của một nông dân xứ Brotanho, đồng con, cày ruộng của mình, ăn lúa mạch đen, uống rượu tần tu cả bình, tin Đức Bà và tin vua, chịu lễ ngày Phục Sinh, ngày chủ nhật nhảy trên một bãi cỏ xanh và chẳng hiểu gì bài thuyết giáo của viên giáo trưởng. Cái cảnh tượng bày ra trước mắt anh lúc này, những lớp ván phủ tường thép vàng kia, những kỹ nữ kia, bữa tiệc kia, sự xa xỉ kia, như chen hòng anh làm anh phát ho.

- Ông có muốn dùng măng tây không? - Tay chủ băng hỏi to.

- *Tôi chẳng muốn gì hết*, - Raphaen thét vang lên đáp.

- Hoan hô! - Tayofe trả lời. - Ông biết giá trị của tài sản đấy, nó là một mảnh bằng của láo xược. Ông nhập bọn với chúng tôi rồi! Mời quý vị hãy nâng cốc chúc cho quyền lực của vàng. Ngài Đờ Valăngtanh trở thành sáu lần triệu phú là nắm được quyền hành. Ông ấy làm vua, ông ấy có thể có hết thảy, ông ấy ở trên hết thảy, như hết thảy những người giàu có. Đối với ông, từ nay lời ghi trên đầu Pháp điển: *Mọi người Pháp đều bình đẳng trước Pháp luật*, là một lời nói láo. Ông ấy sẽ không tuân theo pháp luật, pháp luật sẽ tuân theo ông ấy. Đối với bậc triệu phú thì không có đoạn đầu đài, không có đao phủ!

- Đúng, - Raphaen đáp, - họ chính là đao phủ của bản thân họ.

- Ô! - Tay chủ băng kêu lên. - hãy uống đi.

- Hãy uống đi, - Raphaen nhắc lại và bỏ tấm bùa vào túi.

- Cậu làm gì đấy? - Êmin vừa nói vừa giữ tay bạn lại. - Thưa quý vị, - anh nói thêm với cử tọa đang khá ngạc nhiên vì thái độ của Raphaen. - Các vị nên biết rằng ông bạn Đờ Valăngtanh của chúng ta, à chết chửa, Ngài *hầu tước Đờ Valăngtanh* có một bí quyết để làm giàu. Lời ước nguyện của ông ấy được toại ngay sau khi ông vừa nói ra. Ông ấy sẽ làm cho hết thảy chúng ta được giàu có, nếu không sợ mang tiếng là một thằng hèn, một kẻ độc ác.

- Chao! Raphaen bé bỏng của em, em muốn có một chuỗi hạt ngọc, - Ophoradi thốt lên.

- Nếu anh ấy biết ơn, anh ấy sẽ tặng em hai cỗ xe thắng ngựa đẹp và chạy nhanh! - Akilina nói.

- Ước cho tó mười vạn quan thực lợi.

- Đồ Catsomia.

- Trả nợ cho tôi!

- Giáng một đòn trúng phong cho ông chú tở, cái lão to lớn khô khốc ấy!

- Raphaen, một vạn quan thực lợi là tở cho cậu xong nợ.

- Quà cáp nhiều quá đấy! - Viên quản khế kêu lên.

- Ông ấy phải chữa cho tôi khỏi bệnh thống phong...

- Ông hãy làm hạ giá thực lợi xuống, - tay chủ bằng kêu lên.

Tất cả những lời đó vụt ra như những chùm hoa cải của một bó hoa lửa kết thúc cuộc hội pháo hoa, và những ước muốn nhiệt liệt đó có lẽ là đúng đắn chứ không phải bông đùa.

Anh bạn thân mến của tôi ơi, - Êmin trịnh trọng nói, - tôi chỉ cần hai mươi vạn thực lợi thôi, anh hãy vui lòng ước nguyện hộ tôi đi!

- Êmin, - Raphaen nói, - thế ra cậu không biết tôi phải trả giá như thế nào ư?

- Khéo từ chối! - Chàng thi sĩ la lên. - Phải chăng chúng ta phải hy sinh vì bạn?

- Tôi sắp muốn ước cho các vị đều chết hết cả, - Valăngtanh vừa đáp vừa đưa con mắt u ám, thâm trầm nhìn các khách ăn.

- Những kẻ hấp hối thường là tàn ác độc địa, - Êmin vừa nói vừa cười. - Thôi bây giờ cậu giàu rồi, - anh nghiêm trang nói thêm, - thế thì tốt cho cậu chỉ hai tháng là trở thành ích kỷ đến bản thủ. Cậu đã ngốc rồi, cậu không hiểu một lời nói đùa. Chỉ còn nước cậu tin vào miếng Da lừa của cậu thôi.

Raphaen sợ hãi những lời nhạo báng của cử tọa đó, anh im bật, nốc rượu tràn và say đi để cho quên một lúc cái quyền lực tai hại của anh.

CƠN HẤP HỐI

Vào những ngày đầu tháng chạp, một cụ già bảy mươi tuổi, mặc dẫu trời mưa, đi theo phố Varenno, qua cửa mỗi nhà lầu lại nghech mắt lên tìm địa chỉ của ông hầu tước Raphaen ở Valăngtanh, trông cụ vẻ ngây thơ như một đứa trẻ và dăm chiêu như các triết gia. Vết tích của một mối ưu tư da diết xung đột với một tính cách chuyên quyền nổi lên trên bộ mặt đó với mớ tóc dài màu xám rối bù, khô héo như một tấm giấy da cũ bị lửa làm quần lại. Ví bằng có họa sĩ nào gặp nhân vật kỳ dị đó, bận quần áo đen, gầy gò xương xẩu, chắc chắn khi trở về xưởng họ sẽ phác họa trên tập tranh của mình và ghi dưới bức chân dung: *Nhà thơ cổ kính đi tìm một vần thơ*. Sau khi đã kiểm tra lại số nhà mà người ta đã mách ông, Rôlanh sống lại⁽¹⁾ đó khẽ gõ cửa một tòa nhà nguy nga.

- Ông Raphaen có nhà không? - Ông lão hỏi người gác cửa mặc chế phục.

- Ông hầu tước không tiếp ai cả, - gã người hầu vừa đáp vừa ngoạm miếng bánh to tướng lấy ở một bát cà-phê to ra.

(1) Rollin (1661 - 1741): nhà sử học và sư phạm Pháp.

- Xe của ông ấy kia mà, - ông già lạ mặt lại nói và chỉ một cỗ xe trắng lẹ đở dưới một chiếc tán gỗ làm theo hình một chiếc lều bằng treo go và để che bậc tam cấp, - ông ấy sắp đi, để tôi chờ.

- Chà! Ông lão ạ, cụ cứ là chờ đây đến sáng mai, - gã canh cửa lại nói. - Lúc nào chẳng có một cỗ xe chờ ông tôi. Nhưng mời cụ ra đi, tôi van cụ, tôi sẽ mất toi sáu trăm quan thực lợi chung thân nếu không có lệnh mà tôi để lọt vào đây một người lạ nào chỉ một lần thôi.

Vừa lúc đó, một cụ già cao lớn bận quần áo hao giống một môn lại nhà quan, ở tiền sảnh bước ra, vừa hấp tấp bước xuống mấy bậc vừa ngắm nghía ông lão xin vào đang ngo ngắc...

- Vả lại, có cụ Jônatax đây, - gã canh cửa nói. - Cụ nói với cụ ấy.

Hai cụ già, do mối thiện cảm hay tò mò chung kéo lại gần nhau, ra gặp nhau ở giữa sân chính rộng, chỗ tập trung mọi ngã đường có vài đám cỏ mọc xen các hàng gạch lát. Tòa nhà im lặng một cách hãi hùng. Trông thấy Jônatax, anh những muốn tìm hiểu về bí mật tòa trên mặt ông cụ và phô bày ở tất cả mọi thứ trong ngôi nhà âm đạm này; điều quan tâm đầu tiên của Raphaen khi tiếp nhận gia tài to lớn của ông cậu là tìm cho ra người lão bộc tận tụy mà anh có thể trông cậy ở lòng quyền uyển của ông cụ... Jônatax vui mừng đến phát khóc khi gặp lại cậu chủ mà cụ tưởng đã chào vĩnh biệt lần cuối cùng; nhưng chẳng gì làm ông cụ sung sướng hơn là được hầu tước cất nhắc lên chức vụ cao của người quản gia. Cụ

Jônatax trở thành một thế lực trung gian đặt giữa Raphaen và cả thiên hạ. Làm người điều chỉnh tối cao cơ nghiệp của chủ, người chấp hành mù quáng của một ý kiến bí ẩn, dường như cụ là giác quan thứ sáu của Raphaen để tiếp nhận mọi xúc động của cuộc đời.

- Thưa cụ, tôi muốn nói chuyện với ông Raphaen, - ông lão vừa nói với Jônatax vừa bước lên mấy bậc tam cấp để tránh mưa.

- Nói chuyện với ngài hầu tước ư, - viên quản gia kêu lên. - Đến như tôi là cha dượng của ông ấy mà họa hoằn ông ấy mới nói với tôi một lời.

- Thì tôi cũng là cha dượng của ông ấy, - ông lão la lên. - Nếu xưa kia bà nhà bú mớm cho ông ấy, thì chính tôi, tôi đã cho ông ấy bú sữa của nàng thơ. Ông ấy là con nuôi của tôi, con của tôi, *carus alumnus*⁽¹⁾. Tôi đã rèn luyện đầu óc ông ấy, tôi đã bồi dưỡng trí tuệ ông ấy, phát triển thiên tài của ông ấy, và trên vinh dự và vinh quang của tôi, tôi dám nói như vậy. Ông ấy đã chẳng là một trong những nhân vật xuất sắc của thời đại chúng ta đó sao? Tôi, tôi đã dạy ông ấy học ở lớp sáu, lớp ba và lớp đệ nhất⁽²⁾. Tôi là giáo sư của ông ấy.

- À! Ra cụ là cụ Porickê.

- Đúng rồi. Nhưng thưa cụ...

(1) Tiếng latin có nghĩa là: con nuôi thân mến.

(2) Theo hệ thống các trường trung học Pháp thì lớp nhất là lớp đi thi tú tài phần thứ nhất.

- Suyt, suyt! - Jônatax làm hiệu cho hai gã phụ bếp đang nói to làm tan cái im lặng như tu viện chìm ngập cả tòa nhà.

- Nhưng, thưa cụ, - giáo sư tiếp tục nói, - có lẽ hầu tước mệt chăng?

- Cụ thân mến ạ, - Jônatax đáp, - có trời họa may biết ông chủ tôi ra làm sao. Cụ tính, ở Pari này không có đến hai nhà giống như nhà chúng tôi. Hai nhà thôi, cụ nghe chưa? À mà nói thật, không phải thế. Ngài hầu tước đã cho tậu cái dinh này trước kia là của một quận công kiêm nguyên lão. Ông ấy đã bỏ ra ba mươi vạn quan để thiết bị đồ đạc. Cụ thấy chưa? Ba mươi vạn quan, to đấy chứ. Nhưng mỗi phòng thật sự là một kỳ quan. Thấy cảnh nguy nga này tôi nghĩ thầm: Được! Sinh thời cụ cố nhà cũng thế này! Cậu hầu tước sẽ tiếp đón cả thành phố và triều đình! Nhưng không, cậu ấy chẳng muốn tiếp một ai. Cụ Porickê ạ, cậu ấy sống đến là kỳ, cụ nghe chưa? Một cuộc sống không thích hợp tí nào. Ngày nào cậu ấy cũng dậy đúng giờ. Chỉ có tôi, một mình tôi, cụ biết chưa? Là được vào buồng cậu ấy. Cứ bảy giờ sáng là tôi mở cửa, mùa hè cũng như mùa đông. Cái đó đã được thỏa thuận đến là kỳ dị. Vào đến buồng, tôi nói: - Thưa hầu tước, mời ông dậy và mặc quần áo. Cậu ấy dậy và mặc quần áo. Tôi phải đưa cậu ấy chiếc áo chùng mặc trong nhà, bao giờ cũng may theo một kiểu và bằng một thứ vải. Tôi bắt buộc phải thay chiếc khác khi nó không dùng được nữa, chỉ để tránh cho cậu ấy khỏi phải yêu cầu may áo mới. Tưởng tượng đến thế! Sự thật, tiền ăn của cậu ấy là

ngàn quan một ngày, cậu ấy muốn làm gì tùy ý, cậu con
cung ấy. Vả lại tôi rất mến cậu ấy, ví bằng cậu ấy tát
tôi vào má bên phải thì tôi chĩa má bên trái ra nốt! Nếu
cậu ấy bảo tôi làm việc gì khó khăn hơn, tôi cũng sẽ làm,
cụ nghe chưa? Vả chẳng, cậu ấy sai tôi đủ thứ việc vặt,
thành ra lúc nào tôi cũng bận. Cậu ấy đọc báo, phải không?
Có lệnh là phải để báo ở nguyên một chỗ trên nguyên một
chiếc bàn. Cứ đến giờ đó tôi cũng phải đến, tự tay tôi cạo
râu cho cậu ấy và tôi không run. Bác nấu bếp sẽ mất toi
một nghìn ê-quy thực lợi chung thân hưởng sau khi cậu
ấy qua đời, nếu không dọn bữa sáng cho cậu ấy nhất thiết
vào mười giờ sáng, và bữa chiều vào đúng năm giờ. Thực
đơn được làm cho cả năm, từng ngày một, hầu tước chẳng
phải cầu ước gì. Cậu ấy ăn dâu tây khi có dâu tây, và con
macorô⁽¹⁾ đầu tiên về đến Pari là dành cho cậu ấy. Chương
trình đã in sẵn, buổi sáng cậu ấy thuộc lòng bữa ăn chiều.
Cũng thì, cậu ấy mặc quần áo đúng giờ đó, vẫn những
quần áo ngoài đó, quần áo lót đó, bao giờ cũng do tôi,
cụ nghe chưa? Đặt ở nguyên chiếc ghế bành đó. Tôi lại
phải trông nom cho bao giờ cậu ấy cũng dùng nguyên một
thứ khăn trải giường; khi cần đến, nếu áo rođanhgôt của
cậu ấy rách, à nói ví dụ thế, thì tôi phải thay chiếc khác
mà không cần phải nói cho cậu ấy biết. Nếu tốt trời, tôi
vào và nói với cậu chủ: - Ông đi chơi chứ, thưa ông? Cậu
ấy trả lời có hay không. Nếu cậu ấy có ý định đi chơi
thì xe bao giờ cũng đóng ngựa sẵn; người đánh xe nhất
thiết ngồi chờ sẵn trên xe, tay cầm roi như cụ trông thấy

(1) *Maquereau*: một giống cá biển.

kia kia. Tối đến ăn xong, một ngày cậu ấy đi Viện Ca kịch, ngày khác đi rạp Ý... à không, cậu ấy chưa đi rạp Ý-dại-lợi, mãi hôm qua tôi mới thuê được lô ở đấy cho cậu ấy. Rồi đúng mười một giờ thì về ngủ. Trong ngày, những khoảng thì giờ không làm gì thì cậu ấy xem sách, cậu ấy xem sách luôn, cụ thấy không? Ý cậu ấy thế. Tôi được lệnh xem trước Nhật báo phát hành để mua những sách mới, để cho ngày nào sách ra là cậu ấy đã có ngay đặt trên lò sưởi. Tôi được lệnh hàng giờ vào buồng cậu ấy để trông nom củi lửa, tất cả, để cho cậu ấy không thiếu một thứ gì; cụ ạ, cậu ấy đưa tôi một quyển sách nhỏ để học thuộc lòng tất cả mọi nhiệm vụ của tôi ghi trong đó, như quyển giáo lý sơ giản vậy. Mùa hè, tôi phải kiểm hàng lô nước đá để giữ cho khí hậu bao giờ cũng mát nguyên như thế, và chỗ nào, lúc nào cũng phải có hoa mới. Chả là cậu ấy giàu có mà! Mỗi ngày cậu ấy chi hàng nghìn quan tiền ăn, cậu ấy có thể chơi nông được lắm. Cậu bé tội nghiệp, đã khá lâu cậu ấy bị thiếu cả những thứ nhu yếu! Cậu ấy chẳng làm khổ ai, cậu ấy hiền như củ từ ấy⁽¹⁾, chẳng bao giờ nói một lời, mà lạ thật, im lặng hoàn toàn trong nhà, cũng như ngoài vườn! Chung quy cậu chủ tôi chẳng cần phải nói lên một ý muốn gì cả, tất cả đều răm rắp một phép, và *thẳng bước*! Mà cậu ấy có lý, nếu không xét nét kẻ hầu người hạ thì loạn. Tôi bảo cậu ấy hết mọi điều phải làm, cậu ấy đều nghe. Cụ không thể ngờ được cậu ấy làm đến thế nào đâu. Các gian phòng của cậu ấy đều... như... thế nào nhỉ? À! Như

(1) Nguyên văn: cậu ấy hiền như cái bánh ngon.

xâu chuỗi. Thế này nhé! Cậu ấy mở, là nói ví dụ thế, của phòng ngủ hay phòng làm việc, ấy thế là, xoạt! Tất cả các cửa đều tự động mở ra như máy. Bấy giờ cậu ấy có thể đi suốt từ đầu nhà đến cuối nhà không có cửa nào đóng cả... Thật là hóm mà tiện lợi, mà dễ chịu cho chúng tôi. Như thế tốn tiền ghê, kinh thật! Cuối cùng, rút cục, cụ Porickê ạ, cậu ấy bảo tôi: "Jônatax ạ, bác hãy chăm nom tôi như một đứa hài nhi". Hài nhi, cụ ạ, cậu ấy nói đúng như thế đấy, hài nhi. Bác phải lo nghĩ hết mọi thứ tôi cần dùng, "thay tôi". Tôi là chủ, cụ nghe chưa? Và cậu ấy gần như người ở. Tại sao ư? Chà! Lạ lắm, bàn dân thiên hạ chẳng ai biết cái đó trừ phi cậu ấy và ông trời hiển! Nhất thiết là thế!

- Ông ấy làm một bài thơ đấy, - giáo sư già thốt lên.

- Cụ cho là cậu ấy làm thơ, hả cụ? Thế thì cái đó khó chịu lắm, nhỉ! Nhưng, cụ tính, tôi không tin. Cậu ấy thường bảo tôi rằng cậu ấy muốn sống như thảo mộc, sống vô tư. Mà vừa mới hôm qua thôi, cụ Porickê ạ, cậu ấy nhìn một bông hoa huệ tây và vừa mặc quần áo vào vừa bảo tôi: "Tội nghiệp, bác Jônatax ạ, tôi sống như thế kia đấy, tôi sống vô tư". Bấy giờ có người bảo là cậu ấy *cuồng si*. Nhất thiết là thế!

- Cụ Jônatax ạ, - giáo sư nói một cách nghiêm trang trịnh trọng tỏ ra rất tôn kính người hầu buồng già, - theo tôi tất cả mình chúng rằng ông chủ của cụ đang xây dựng một tác phẩm lớn. Ông ấy phải trầm tư mặc tưởng nhiều và không muốn bị xao lãng vì phải bận tâm về cuộc sống

tầm thường. Giữa những công trình về trí tuệ, bậc thiên tài khuấy quên tất cả. Một hôm Niuton trú danh...

- A ha! Niuton, thế đấy, - Jônatax nói. - Tôi chẳng biết hẳn là ai.

- Niuton, một nhà kỹ hà học lớn, - Porickê tiếp, - hai mươi bốn giờ liền ngồi tựa khuỷu tay trên bàn; hôm sau hết mơ màng, ông ấy vẫn tưởng còn là hôm trước, tưởng như vừa qua một giấc ngủ. Cậu bé thân mến, để tôi đi thăm, tôi có thể giúp ích cho cậu ấy.

- Ấy khoan! - Jônatax la lên. - Ông lão ạ, dù cụ có là vua nước Pháp đi nữa, nghe chưa, cụ cũng không thể vào được trừ phi là phá cửa hay đập lên xác tôi mà vào thôi, cụ Porickê ạ, để tôi chạy vào nói với cậu ấy rằng có cụ tới và tôi hỏi cậu ấy thế này: Có để cụ lên không? Cậu ấy sẽ trả lời có hay không. Chứ chẳng bao giờ tôi hỏi cậu ấy: *cậu có ước không? Có muốn không? Có thêm không?* Những tiếng đó là bị xóa bỏ trong chuyện trò. Một lần tôi lỡ thốt ra một tiếng. Ấy thế là cậu ấy nổi giận lên: - Bác muốn làm tôi chết phải không?

Jônatax để giáo sư già ở lại tiền sảnh, ra hiệu cho ông lão đừng có tiến vào; nhưng trong khoảnh khắc cụ đã trở ra vì có sự ung thuận, và dẫn lão tiên sinh qua các gian phòng nguy nga mà các cửa đều mở cả. Từ xa cụ Porickê nhìn thấy học trò mình ngồi bên một lò sưởi. Raphaen bận một chiếc áo chùng mặc trong nhà vải hoa to, ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành lò xo, đang xem báo.

Mối ưu phiền cực độ mà dường như anh đang trải qua biểu lộ trong dáng điệu ốm yếu của thân thể suy nhược của anh; nó hiện lên ở vầng trán, ở bộ mặt xanh xao như chiếc hoa tàn úa. Một thứ duyên dáng ủy mị và những vẻ kỳ quặc riêng của những người ốm giàu có khiến người anh có vẻ khác biệt. Đôi bàn tay anh, giống tay một mỹ nhân, trắng xanh và mỏng mảnh. Bộ tóc vàng hung thưa đi uốn quăn bên thái dương với một vẻ đốm đáng kiểu cách. Một chiếc mũ chòm Hý-lạp ngả lệch về một bên đầu vì núm tua quá nặng so với vải cat-so-mia mỏng nhẹ của mũ. Con dao bằng malasit⁽¹⁾ nam vàng anh dùng để rọc sách bỏ rơi bên chân anh. Trên đùi anh có chiếc tẩu bằng hổ phách của một chiếc điếu hút thuốc kiểu Ấn-độ rất đẹp mà những vòng uốn trắng men của nó nằm dưới đất như một con rắn, và anh cũng quên hít những hơi thuốc thơm dịu. Tuy nhiên sự suy nhược chung của thân thể trẻ trung của anh lại được cải chính bằng đôi mắt xanh lơ mà tất cả cuộc sống dường như rút vào đấy, và trong đó lấp lánh một tình cảm kỳ lạ nó thoát tiên làm người ta sững sốt. Cái vẻ nhìn đó trông đến khó chịu. Có người xem thấy ở đó sự thất vọng; những người khác đồ rằng trong đó có cuộc vật lộn bên trong, cũng ghê gớm như một niềm hối hận. Đó là cái nhìn sâu xa của kẻ bất lực dồn ép mọi thèm muốn vào tận đáy lòng, hay của gã hà tiện thưởng thức bằng tưởng tượng mọi lạc thú mà tiền của của hắn có thể đem lại, nhưng khuốc từ hết để cho khỏi hao hụt

(1) *Malachite*: một thứ đá, cũng dịch là khổng tước thạch.

tài sản; hay vẻ nhìn của Prômê-tê bị xiềng⁽¹⁾, của Napolêông thất thế, năm 1815 ở điện Êlydê, khi được biết sự sai lầm về chiến lược của quân thù, hỏi xin nắm quyền chỉ huy trong hai mươi bốn giờ mà không được. Cái nhìn chính cống của kẻ chinh phục và của kẻ bị đày nơi hỏa ngục! Và, hơn thế nữa, đó là cái nhìn xuống sông Xen hay vào đồng tiền vàng cuối cùng ném vào chiếu bạc của Raphaen bao nhiêu tháng trước đây. Anh khuất phục ý chí của anh, trí tuệ của anh dưới cái lương tri thô giản của một nông dân già được giáo hóa chút đỉnh sau năm mươi năm đi ở. Hầu như vui vẻ được trở thành một thứ người máy, anh khước từ cuộc đời để sống, và trút bỏ ra ngoài tâm hồn hết thấy những thơ mộng của khát khao. Để chống lại hiệu quả hơn cái quyền lực ác nghiệt mà anh đã nhận sự thách thức, anh tự làm cho mình trình bạch kiểu Origien⁽²⁾, bằng cách thiên bỏ trí tưởng tượng đi. Hôm sau ngày mà anh đột nhiên trở nên giàu có nhờ một chúc thư và thấy miếng Da lừa co lại, anh tới nhà viên quản khế của anh. Ở đó, một thầy thuốc khá được tín nhiệm, trong lúc dùng đồ nước, đã kể lại một cách đúng đắn phương pháp một người Thụy-sĩ bị bệnh phổi đã dùng để chữa khỏi bệnh. Trong mười năm liền người đó không nói một tiếng, tự buộc mình mỗi phút chỉ thở sáu lần trong không khí nồng

(1) *Prométhée*: Theo thần thoại Hy-lạp, thần lửa đã lấy trộm lửa, trời cho loài người, bị Zox (Ngọc hoàng) ra lệnh xiềng vào núi đá và một con chim kén mọi gan.

(2) *Origène*: nhà thần học (thế kỷ II, III), theo truyền thuyết ông tự làm mù mắt để có thể chuyên tâm giảng kinh thánh cho phụng nữ.

nặc của một chuồng bò cái, và theo một chế độ ăn uống rất nhẹ - Ta sẽ như người đó! - Raphaen tự nhủ mình, vì anh nhất thiết muốn sống. Ở giữa cảnh giàu sang anh sống như một cái máy hơi nước. Khi giáo sư già giáp mặt cái xác chết trẻ trung đó, cụ giật mình; tất thấy đều như giả tạo trong cái thân thể khăng khiu và bạc nhược đó. Khi trông thấy ông hầu tước mắt dăm chiêu, trán nặng trĩu ưu tư, cụ không nhận ra được cậu học trò nước da tươi thắm hồng hào, chân tay cứng cáp, mà cụ còn ghi nhớ. Nếu ông lão cổ kính, người phê phán sáng suốt và bảo vệ mỹ cảm, đã đọc huân tước Bairon, thì ông ta đã tưởng trông thấy Manfrê ở chỗ mà ông muốn nhìn thấy Saido Haron⁽¹⁾.

- Chào cụ Porickê, - Raphaen vừa chào giáo sư của mình vừa nắm chặt những ngón tay giá lạnh của ông lão trong bàn tay nóng bỏng và nhộp nháp của mình. - Cụ có mạnh khỏe không?

- Tôi ấy à, khỏe lắm, - ông lão đáp, cụ sợ hãi khi đụng vào bàn tay sốt nóng đó. - Thế còn ông?

- Ô! Tôi hy vọng giữ mình được khỏe mạnh.

- Chắc ông đang viết một tác phẩm xuất sắc nào đó?

- Không, - Raphaen đáp. - *Exegi monumentum*⁽²⁾, cụ Porickê ạ, tôi đã hoàn thành một tác phẩm lớn, và tôi đã

(1) *Manfred* và *Childe Harold*: hai nhân vật của hai tác phẩm cùng tên như thế của Bairon. Manfrê là hình ảnh con người có tinh thần mạnh mẽ, nhưng cô đơn đến bi thảm, chỉ nhìn vào cái "tôi" kiểu hân, còn Saido Haron thì là điển hình con người cá nhân ưa khoái lạc, bàng quan với xã hội chung quanh.

(2) Tiếng La tinh có nghĩa là: Tôi đã sáng tạo một công trình.

vĩnh biệt mãi mãi với khoa học. Bây giờ tôi cũng không nhớ rõ bản thảo bỏ đâu nữa.

- Chắc văn chương phải thuần chính? - giáo sư hỏi. - Tôi hy vọng rằng ông không dùng ngôn ngữ man rợ của cái trường phái mới họ tưởng làm được kỳ công khi phát hiện Rôngxa⁽¹⁾.

- Cuốn sách của tôi là một tác phẩm thuần túy sinh lý học.

- Ô! Hẳn là thế, - giáo sư tiếp. - Trong khoa học, văn phạm phải thích ứng với yêu cầu của những phát minh. Tuy nhiên, câu a, một bút pháp trong sáng, nhịp nhàng, lời văn của Matxiông, của ông Đờ Buyphông, của Raxin vĩ đại⁽²⁾ nghĩa là một bút pháp cổ điển không bao giờ làm hại cái gì hết. À mà ông bạn a, - giáo sư ngừng lại rồi nói tiếp, - tôi quên mất mục đích cuộc đến thăm của tôi. Tôi đến là có chủ định.

Khi nhớ lại cái lối nói văn hoa dài lời, hùng biện quanh co của ông thầy mà nghề dạy học lâu ngày đã tạo thành thói quen, thì đã muộn, Raphaen gần như hối tiếc đã tiếp ông lão; nhưng anh vừa định mong cho ông lão đi khỏi thì anh vội vàng nén lại điều ước thầm đó mà đưa mắt lên nhìn miếng Da lừa treo trước mặt và đặt áp vào

(1) Porickê thuộc phái cổ điển ghét phái lãng mạn, phái này đánh giá cao thơ của Rôngxa (Ronsard), nhà thơ lớn nước Pháp thế kỷ XVI.

(2) Massillon (1663 - 1742): nhà truyền giáo Pháp có tài hùng biện. Buffon (1707 - 1788) nhà bác học khoa học tự nhiên Pháp nổi tiếng, tác giả cuốn *bác vật học*, lời văn sinh động, hùng hồn, Racine (1639 - 1699): nhà bi kịch cổ điển Pháp vĩ đại.

một nền vải trắng trên đó có kẻ cẩn thận bằng màu đỏ một đường vòng đúng theo đường chu vi định số mệnh của miếng Da. Từ cái buổi truy hoan tai hại, Raphaen bóp nghẹt từng sở thích bé nhỏ nhất của mình, và sống một cách thế nào cho tấm bùa ghê gớm kia không di chuyển mấy may. Miếng Da lừa giống như một con hổ anh phải sống với nó mà không kêu gọi tính hung dữ của nó. Thế là anh kiên nhẫn lắng tai nghe những lời tán rông của giáo sư già. Ông cụ Porickê để một tiếng đồng hồ kể lại những chuyện ông bị ngược đãi từ cuộc cách mạng tháng bảy. Ông lão hiền lành, muốn có một chính phủ mạnh, đã ngổ lời vì yêu nước mà ước mong cho những gã hàng xén trở về quây hàng của chúng, những chính khách trở về đảm nhận việc công, những luật sư về tòa án, những nguyên lão nước Pháp về điện Luycdămbua⁽¹⁾; nhưng một trong những tay thượng thư bình dân của ông vua - công - dân⁽²⁾ đã tố cáo ông lão là bảo hoàng mà trục xuất ông lão khỏi ghế giáo sư. Thế là ông lão không việc làm, không lương hưu trí và không có bánh ăn. Là cứu tinh của một đứa cháu nghèo mà ông phải trả tiền ăn học ở chủng viện Xanh Xuynpitxơ, ông lão đến, vì mình ít hơn là vì đứa con nuôi đó; đề nghị với học trò cũ của mình yêu cầu viên thượng thư mới, không phải phục chức cho ông, mà cử ông làm hiệu trưởng một trường trung học tỉnh nhỏ nào đấy. Raphaen đang trong cơn mơ mơ màng màng không cưỡng

(1) *Luxembourg*: lâu đài Luycdămbua (xây thế kỷ XVI), thời đó dùng làm nơi họp của Nguyên lão nghị viện.

(2) *Roi-citoyen*: vua Luy-Philip tự xưng là Vua-công-dân.

lại được thì tiếng nói đều đều của ông lão im bật bên tai. Vì lẽ phép bắt buộc phải nhìn vào cặp mắt trắng và hầu như bất động của ông lão có lối nói chậm chạp nặng nề, anh đâm sững sờ, bị thôi miên vì một nội lực khó hiểu.

- Thế thì, cụ Porickê phúc đức ạ, - anh đáp mà chẳng biết rõ ông lão đã hỏi gì, - tôi không thể làm gì được đâu, thật đấy. *Tôi rất ước mong rằng cụ sẽ đạt...*

Vừa lúc đó, chẳng nhận thấy tác động của những lời nói thường tình, đầy lòng ích kỷ và vô tình đó trên vầng trán vàng và nhăn nheo của ông lão, Raphaen vùng đứng dậy như một con mang non bị kinh động. Anh nhìn thấy một vết trắng giữa mép miếng da đen và đường tô màu đỏ, anh thét lên một tiếng rất kinh khủng làm cho giáo sư tội nghiệp hoảng hồn.

- Cút đi, đồ khỉ già! - anh la lên, - ông sẽ làm được hiệu trưởng... Sao ông chẳng hỏi xin tôi một nghìn ê-quy thực lợi chung thân có hơn là một ước muốn giết người không? Như thế cuộc đến thăm của ông sẽ chẳng làm hại gì tôi. Ở nước Pháp có hàng chục vạn chỗ làm, mà tính mạng tôi thì chỉ có một. Một tính mạng con người đáng giá hơn hết thảy mọi chức vụ trên đời, Jônatax đâu! - Jônatax vào. - Xem sự nghiệp của anh đấy, đồ ngu dại, tại sao anh bảo tôi tiếp ông đó? - Anh vừa nói vừa chỉ ông lão đang sững sờ. - Tôi giao phó hồn vía tôi vào tay anh để anh phá hủy nó ư? Anh vừa cướp sống của tôi mười tuổi đời đó! Chỉ một lỗi như thế này nữa là anh sẽ đưa tôi đến chỗ tôi đã đưa bố tôi đến. Chẳng thà tôi ước được mỹ nương Đotlây có hơn là làm ơn cho cái xác già

kia, cái thứ tả người kia không? Tôi có tiền cho hắn. Và lại nếu hết thấy những Porickê trong thiên hạ mà chết đói, thì cái đó bận gì đến tôi?

Con thịnh nộ đã làm cho mặt Raphaen trắng bệch[†] ra; một ít bọt sùi ra trên cặp môi run run, và mắt như đổ máu. Trước quang cảnh đó, hai ông lão run lên cầm cập, như hai đứa trẻ đứng trước một con rắn. Chàng trai ngã phịch xuống chiếc ghế bành; trong tâm hồn anh như có sự phản ứng; nước mắt trào ra từ đôi mắt rực lửa.

- Chao ôi! Cuộc đời tôi! Cuộc đời tươi đẹp của tôi - anh nói. Chẳng còn những tư tưởng hào hiệp nữa! Chẳng còn tình nghĩa nữa! Hết rồi! - Anh quay về phía giáo sư.

- Cụ thân mến ơi, tai hại đã lỡ rồi, - anh dịu dàng nói tiếp. - Tôi sẽ đền bù đầy đủ sự ân cần của cụ. Như thế ít ra điều bất hạnh của tôi cũng đem lại điều hay cho một người có hảo tâm và đáng kính.

Trong cái giọng nói những lời hầu như khó hiểu kia có biết bao tâm tình khiến cho hai ông lão động lòng khóc, như người ta khóc khi nghe một điệu lâm ly hát bằng một ngoại ngữ.

- Ông ấy bị động kinh đấy, - Porickê khề nói.

- Tôi thừa nhận cụ là người phúc đức, cụ thân mến ạ, - Raphaen lại dịu dàng nói tiếp, - xin cụ tha lỗi cho tôi. Bệnh tật là một tai nạn, lòng vô nhân đạo sẽ là một thói xấu. Thôi bây giờ cụ để cho tôi yên, - anh nói thêm.
- Ngày mai hay ngày kia, có thể ngay chiều nay, cụ sẽ

được bổ dụng, vì đảng đối kháng đã thắng đảng vận động⁽¹⁾ Xin vĩnh biệt.

Ông lão rút lui, trong lòng kinh khủng và rất lo lắng về tình trạng tinh thần của Valăngtanh. Cảnh vừa qua đối với cụ có cái gì là dị thường. Cụ ngờ vực cả bản thân mình và tự vấn như vừa mới bừng tỉnh khỏi một ác mộng.

- Bác Jônatax hãy nghe tôi, - chàng trai nói với người lão bộc. - Bác nên hiểu rõ nhiệm vụ tôi đã giao cho bác.

- Vâng, thưa hầu tước.

- Tôi như một kẻ bị gạt ra ngoài quy luật thông thường.

- Vâng, thưa hầu tước.

- Tất cả mọi lạc thú ở đời đùa giỡn quanh giường chết của tôi và nhảy múa như những người đàn bà đẹp trước mắt tôi; nếu tôi gọi chúng thì tôi chết. Cái chết luôn luôn đe dọa! Bác phải là một bức tường hàng rào giữa thiên hạ và tôi.

- Vâng, hua hầu tước, - người lão bộc vừa nói vừa lau những giọt mồ hôi lã chã trên vầng trán nhăn nheo. - Nhưng nếu ông không muốn nhìn đàn bà đẹp, thì tối nay ông làm thế nào ở rạp Ý-đại-lợi? Một gia đình người Anh trở về Luân Đôn đã nhường lại vé thuê dài hạn, thế là ông có một lô đẹp... Chà! Một lô huy hoàng, hạng nhất.

Raphaen chìm vào một cơn mơ mộng say sưa, chẳng còn nghe nữa.

(1) Đây là nói cuộc đấu tranh giữa hai chính đảng tư sản Pháp thời Quân chủ tháng Bảy (1830 - 1848). Đảng vận động yêu cầu những cải cách tự do. Đảng đối kháng ủng hộ chính sách của vua Luy-Philip.

Anh có trông thấy cỗ xe trắng lẹ kia không, chiếc xe song mã bẽ ngoài giản dị, màu nâu, nhưng trên tấm cửa xe lấp lánh huy chương của một danh gia cự tộc? Khi chiếc song mã phong qua, bọn gái chơi trâm trở thán phục, thềm thuổng vãi lót xatanh vàng của nó, tấm thảm hăng Xavonnori⁽¹⁾, những ren tua tươi nồn như rom lúa, những chiếc đệm êm ái, và những tấm kính đục mờ. Hai tên hầu mặc chế phục ngồi đằng sau chiếc xe quý phái đó; nhưng trong xe, trên lượt là nằm gí một cái đầu nóng bỏng mắt quầng thâm, đầu Raphaen, sáu não, ưu tư. Hình ảnh tai ác của giàu sang! Anh phóng qua Pari như một chiếc tên lửa, tới hàng cột trước rạp hát Favart⁽²⁾, bọc xe buông xuống, hai tên hầu đỡ anh, một đám đông thềm khát nhìn anh.

- Cái thằng cha ấy làm gì mà giàu thế? - Một anh sinh viên luật nghèo hỏi, hấn vì không có một ê-quy mà không được nghe những hài âm kỳ diệu của Rôtxini.

Raphaen đi thông thả trong hành lang rạp hát; anh không tự hứa cho mình được hưởng thụ may mắn những lạc thú xưa kia thềm khát đến thế. Chờ diễn hồi thứ hai của vở *Xémiramide*⁽³⁾, anh đi dạo trong phòng nghỉ, lượn qua các phòng gương, chẳng thiết gì đến lô của anh mà anh chưa vào. Cái tinh thần sở hữu đã không còn trong đáy lòng anh nữa. Giống như mọi người ốm, anh chỉ nghĩ

(1) *Savonnerie*: xưởng sản xuất thảm của hoàng gia, trước kia là hãng làm xà phòng.

(2) *Favart*: nhà hát ca kịch hài hước ở Pari.

(3) *Sémiramide*: vở ca kịch của Rôtxini (1823).

đến bệnh của anh thôi. Đứng tựa vào thành lò sưởi quanh đó, ở giữa phòng nghỉ, náo nhiệt những thanh niên và ông già lịch sự, những tân và cựu thượng thư, những nguyên lão nghị viện không ghế và những ghế nguyên lão không nghị viện, như cuộc cách mạng tháng bảy đã tạo nên, tựu trung cả một thế giới những kẻ đầu cơ và những nhà báo, Raphaen trông thấy cách mình mấy bước chân, giữa đám người kia, một nhân vật kỳ lạ, dị thường. Anh đi gần lại, mắt nhấp nháy rất xộc, để ngắm con người lạ thường đó. Bức tranh thật kỳ diệu! - Anh nghĩ thầm. Lông mày, tóc, râu hình dấu phẩy kiểu Mazaranh⁽¹⁾ mà người lạ mặt hóm hỉnh trưng lên, đều nhuộm đen; nhưng chất sáp, bôi vào làn tóc chắc là bạc quá làm thành một màu tím tím giả ketchup, thay đổi tùy theo ánh đèn sáng hay mờ. Bộ mặt choắt mà bèn bẹt, với những nếp nhăn được nhồi phẩn đỏ và trắng cho đầy lên, biểu lộ cả sự giào quyết lẫn sự lo lắng. Vài chỗ trên mặt không được tô màu làm nổi bật lên một cách kỳ lạ vẻ suy nhược và nước da xám như chì: vì vậy không thể nhìn cười được khi trông thấy cái đầu đó với chiếc cằm nhọn hoắt, vàng trăn dô, hao giống những bộ mặt ketchup cồm bằng gỗ chạm do những mục đồng ở nước Đức làm trong lúc nhàn rỗi. Khi lần lượt ngắm tay Adônix⁽²⁾ già đó và Raphaen, một người quan sát tưởng như nhận thấy ở hầu tước cặp mắt của một chàng trai

(1) *Mazarin*: Hồng y giáo chủ Pháp (thế kỷ XVII).

(2) *Adonis*: theo thần thoại Hy-lạp, chàng thanh niên đẹp trai tình nhân của Aphrôdit (tức thần Venus); một người làm dáng quá mức, quá ưa trau chuốt thân mình.

dưới mặt nạ một ông già, và ở người lạ mặt cặp mắt lơ đãng của một ông già dưới mặt nạ một chàng trai. Valăngtanh cố nhớ lại xem đã gặp ở đâu lão già bé choắt khô khốc đó, đeo cravat rất tuom, mang giày trai tráng, gõ đỉnh thúc ngựa thật kêu và khoanh tay như thể có đủ sức trai hăng hái để vận dụng. Dáng đi của lão ta không tỏ ra có gì là nguơng ngịu, giả tạo. Chiếc áo lễ lịch sự, cài khuy cẩn thận, che giấu một thân hình cổ lổ mà vững mạnh, đem lại cho lão cốt cách của một lão già hóm hỉnh còn theo thời trang. Các loại búp bê linh hoạt đó đối với Raphaen có tất cả mọi thú vị của một sự hiện hình, và anh ngắm nó như một bức tranh của Rembrăng đã cũ, ám khói, vừa được tu sửa lại, quét sơn, đặt vào một chiếc khung mới. Sự so sánh đó làm cho anh tìm ra được dấu vết sự thật trong mớ những hồi ức lộn xộn của anh: anh nhận ra lão già bán đồ cổ, con người đã đem lại sự bất hạnh cho anh. Lúc đó, nhân vật kỳ quái kia để thoát ra một tiếng cười khàn nó hiện lên trên cặp môi giá lạnh được một bộ răng giả làm căng ra. Trước nụ cười đó, trí tưởng tượng linh hoạt của Raphaen cho anh trông thấy con người kia có những nét giống cái đầu Mêphixtôphêlex của Goto⁽¹⁾ mà các họa sĩ đã tưởng tượng vẽ nên. Tâm hồn cứng cỏi của Raphaen bị bao nhiêu điều mê tín xâm nhập, bấy giờ anh tin ở quyền lực của ma quỷ, và mọi phép thiêng trong những truyện thần kỳ thời trung cổ và được các nhà thơ thể hiện. Trong lòng kinh khủng từ chối

(1) *Méphisto-phélex*: nhân vật quỷ sứ trong kịch *Faust* (Faust) của Goto (Goethe 1749 - 1832).

số phận của Faost⁽¹⁾, bỗng anh cầu cứu đến trời, cũng như những người hấp hối, anh nhiệt thành tin ở Chúa, ở đức bà Mari. Một ánh sáng rực rỡ và tươi mát khiến anh nhìn thấy bầu trời của Miken Lănggiơ và của Xanziô Duyêcbanh⁽²⁾: những đám mây, một cụ già râu bạc, những đầu mang cánh, một mỹ nhân ngồi giữa một vầng hào quang. Bây giờ anh hiểu, anh thừa nhận những sáng tạo tuyệt diệu đó, mà những điều tưởng tượng gần với con người giải thích câu chuyện tình cờ của anh và khiến cho anh còn có hy vọng. Nhưng khi mắt anh trở lại nhìn phòng nghỉ của rạp Ý-đại-lợi, thì anh chẳng thấy đức bà mà là một cô gái mê ly, ả Ophoradi khả ố, cái ả vũ nữ mình uyển chuyển và nhẹ nhàng đó, bận một chiếc áo rực rỡ đeo đầy hạt trai phương đông, nóng lòng tìm tới lão già sốt ruột, và đến để trung diện, láo xược, trán vênh lên, mắt long lanh, với cái xã hội đồ ky và giàu có đó, để phô bày cái cơ nghiệp to lớn của lão lái buôn mà cô ả đang phá tán. Raphaen nhớ lại lời ước nguyện nhạo báng mà anh đáp lại khi tiếp nhận cái tặng vật tai hại của lão già, anh thường thức hết mọi khoái trá của sự trả thù khi ngắm thấy cảnh nhục nhã sâu cay của bậc hiển minh cao cả kia, trước đây ít lâu tưởng như không thể nào sa ngã được. Lão già trăm tuổi nở nụ cười bi

(1) *Faust*: bi kịch của Goto, đây là chuyện bác sĩ Faost thất vọng vì cuộc đời, vì khoa học, ký giao kèo với quỷ Mephixtôphêlex, bán linh hồn để được thỏa mãn những ước nguyện của mình.

(2) *Sanzio d'Urbini* (1483 - 1520), tức họa sĩ Raphaen.

thăm với Ophoradi, ả đáp lại bằng một lời ve vãn; lão đưa cánh tay khô khốc đỡ ả, đi quanh phòng nghỉ hai ba vòng, đón lấy một cách khoái trá, những con mắt rực tình, và những lời ca tụng của đám đông đối với tình nương của lão, mà chẳng nhìn thấy những nụ cười khinh bỉ, chẳng nghe thấy những lời nhạo báng sâu cay đối với lão.

- Cô yêu tinh kia đã bói cái xác chết đó ở bãi tha ma nào lên vậy? - Tay lịch sự nhất trong phái lãng mạn la lên.

Ophoradi nghe thấy liền mỉm cười. Tay nhạo báng là một chàng trai tóc vàng hung, mắt xanh lơ lóng lánh, người mảnh khảnh, để ria, mình bận một chiếc áo chèn cắt ngắn, mũ lệch bên tai, đối đáp lanh lợi, ăn nói tao nhã.

- Biết bao nhiêu cụ già, - Raphaen nhủ thầm, - kết thúc một cuộc đời chính trực, cần cù, đức hạnh bằng một việc điên rồ. Lão này gần kề miệng lỗ mà còn ve gái.

- Ấy kìa! Thưa cụ, - Valăngtanh vừa hăm lão lái buôn lại vừa liếc mắt với Ophoradi, - cụ không còn nhớ những châm ngôn triết lý nghiêm khắc của cụ nữa à?

- A ha! - Lão già giọng đã rè rè đáp, - bây giờ lão sung sướng như một thanh niên. Lão đảo ngược lại cuộc đời đấy. Có cả một cuộc sống trong một giờ ân ái.

Lúc đó có tiếng chuông gọi và khán giả ra khỏi phòng nghỉ về chỗ của mình. Lão già và Raphaen chia tay nhau. Khi vào lô của mình, hầu tước trông thấy Fêđôrá, ngồi bên kia phòng ngay trước mặt anh. Chắc vừa mới tới, nữ

bá tước vắt chiếc khăn quàng ra phía sau, để hở cổ ra, làm những cử động tần mẩn khó tả kiểu một cô gái trai lơ chăm chú đến cách ngồi cho có tư thế; mọi con mắt đều tập trung vào nàng. Một nguyên lão nước Pháp trẻ đi theo nàng, nàng hỏi lấy chiếc ống nhòm mà nàng đã đưa cho hắn mang. Xem cử chỉ của nàng, cái cách nàng nhìn gã bạn tình mới đó, Raphaen đoán được nỗi áp chế mà kẻ kế tục của anh phải phục tùng. Chắc hắn bị mê hoặc như anh trước kia, bị lừa dối như anh và như anh đem tất cả sức mạnh của một tình yêu chân thật để đối chọi với những tính toán lạ lùng của mụ đàn bà đó, chàng trai kia hắn đang chịu đựng những đau khổ mà Valăngtanh đã may mắn khước từ. Mặt Fêdôra hơn hờ một niềm vui khôn tả sau khi, chia ống nhòm nhìn tất cả các lô, lướt nhanh ngắm các bộ cánh, nàng có ý thức rằng với sự trang điểm của mình và sắc đẹp của mình nàng đề bẹp cả những phụ nữ đẹp nhất, lịch sự nhất của Pari; nàng cười để phô bộ răng trắng, nàng lắc lư cái đầu trang điểm hoa để cho người ta khâm phục, mắt nàng chuyển từ lô này đến lô khác, chế nhạo một chiếc mũ nổi đặt vụng về trên trán một công chúa Nga, hay một chiếc mũ hồng kiểu mà con gái một chủ ngân hàng đội trông xấu kinh khủng. Bỗng chốc nàng tái mặt đi khi bắt gặp cặp mắt đăm đăm của Raphaen; người tình nhân bị nàng hất hủi làm nàng chết điếng bằng con mắt khinh bỉ không chịu được. Khi mà không một tình nhân bị bỏ rơi nào không thừa nhận quyền lực của nàng, thì trong thiên hạ duy có một Valăngtanh vượt ra ngoài vòng quyền rũ của nàng. Một uy quyền khi bị khinh thị mà không làm gì được là đã đến lúc suy tàn.

Câu châm ngôn đó được ghi vào lòng một người đàn bà sâu hơn là vào đầu óc bọn vua chúa. Cho nên Fêdôra xem Raphaen như báo hiệu sự tan vỡ uy tín và đom đóm của nàng. Một lời anh nói đêm trước ở Viện ca kịch, đã trở thành nổi tiếng ở khắp các phòng khách Pari. Lời phóng túng ghê gớm sắc nhọn đó đã khoét ra một vết thương không chữa được ở nữ bá tước. Ở nước Pháp chúng ta biết cách đốt để cứu một vết thương, nhưng chúng ta chưa có thuốc nào để trị cái tai hại của một lời nói. Khi mà mọi người đàn bà đều lần lượt nhìn hầu tước và nữ bá tước, thì Fêdôra những muốn thủ tiêu anh trong hầm tối của một ngục Baxti nào đó⁽¹⁾, là vì mặc dầu nàng có tài che giấu tình cảm, những đối thủ của nàng đoán được nàng đang đau khổ. Rút cuộc nàng cũng thốt ra lời tự an ủi cuối cùng. Những tiếng êm ái này: ta là người đẹp nhất! Cái lời muôn thuở làm dịu mọi ưu phiền vì tính hiếu thắng của nàng đó, trở thành một lời đối trá. Khi mở màn hồi thứ hai, một người đàn bà đến ngồi gần Raphaen, trong một lô từ trước vẫn không có người. Toàn thể khán giả dưới nhà xi xào khâm phục. Cái biển những mặt người đó gợn lên những làn sóng tình anh, và mọi con mắt đều nhìn người đàn bà lạ mặt. Cả trẻ lẫn già đều làm ồn ào kéo dài đến nỗi khi màn kéo lên những nhạc công của dàn nhạc thoát tiên phải quay lại yêu cầu yên lặng; nhưng rồi họ cũng vỗ tay hòa theo và càng làm tăng thêm ồn

(1) *Bastille*: nhà ngục nổi tiếng dưới thời quân chủ chuyên chế Pháp, sau bị Cách mạng 1789 phá ngày 14 tháng 7.

ào lộn xộn. Trong các lô người ta bàn tán xôn xao. Các bà đều giương ống nhòm, các ông già trẻ lại lấy giấy da lau viễn kính. Con náo nức dần dần lắng xuống, tiếng hát vang lên trên sân khấu, mọi người lại trở về trật tự. Khán giả lịch sự, hổ thẹn vì đã ngã theo một phong trào bộc phát, trở lại vẻ lạnh lùng quý phái của những cử chỉ lễ phép. Những người giàu có không muốn để mình ngạc nhiên vì một cái gì hết, thoát trông vào một tác phẩm tuyệt diệu họ phải nhận cho ra cái nhược điểm khiến họ khỏi có sự khâm phục nó là một tình cảm tầm thường. Tuy nhiên một số người vẫn đứng ngay đờ không nghe âm nhạc, họ mê say một cách ngây thơ, và chú mục vào cô gái ngồi bên cạnh Raphaen. Valăngtanh trông thấy ở một buồng tầng dưới, và bên cạnh Akilina, bộ mặt đê tiện và ứ máu của Tayofe, hấn nhấn nhó làm hiệu tán dương anh. Rồi anh thấy Emin đứng ở bên dàn nhạc, dường như muốn bảo anh: - Này hãy ngắm mỹ nhân ngồi bên cạnh cậu đi chứ! Sau hết là Raxtinhắc ngồi bên cạnh một thiếu phụ, chắc hẳn một bà góa tay xoắn đôi găng như một anh thất vọng vì bị cột tại đó mà không đến gần được nàng tiên lạ mặt. Cuộc sống của Raphaen lệ thuộc vào một bản hợp đồng mà anh tự ký kết với mình và chưa bị vi phạm, anh tự hứa không bao giờ nhìn chăm chú một người đàn bà nào, và để khỏi bị cám dỗ, anh đeo một chiếc kính mà mắt là kính hiển vi lắp có nghệ thuật, nó làm sai lệch những nét hài hòa đẹp nhất trông thành ra thật xấu. Bấy giờ còn chưa hết kinh khủng vì câu chuyện buổi sáng, chỉ một lời cầu chúc xã giao mà tám bùa đã lập tức co lại, Raphaen cương quyết không quay lại phía

người đàn bà ngồi bên. Anh ngồi trịch thượng⁽¹⁾, quay lưng vào một góc lô, và ngang ngược che lấp cả một nửa sân khấu trước người đàn bà lạ mặt, tỏ vẻ khinh bỉ họ, làm như không biết ngay đằng sau mình có một giai nhân. Người đàn bà đó ngồi theo kiểu y như Valăngtanh. Nàng tì khuỷu tay xuống thành lô, và ngồi quay đầu chéo góc ba phần tư, mắt nhìn các ca sĩ, dường như ngồi để cho một họa sĩ vẽ vậy. Hai con người đó trông như cặp tình nhân bất hòa hờn nhau, quay lưng lại nhau và chỉ một tiếng yêu đương là lại ôm hôn nhau. Thỉnh thoảng những lông hạc ở mũ hay tóc người đàn bà lạ mặt lại khê chạm vào đầu Raphaen gây nên một cảm giác khoái trá mà anh can đảm chống lại; chẳng bao lâu anh cảm thấy những nếp viền áo sa mỏng êm ái chạm vào anh, cả chiếc áo cũng sột soạt dường nếp yêu kiều, rung rinh đến mê ly là lướt; sau hết là sự chuyển động âm thầm vì hơi thở của ngực, vai, quần áo giai nhân, tất cả sự sống êm ái của nàng bỗng chuyển sang Raphaen như một luồng điện; làn tuyền hay đăngten mon trốn vai anh truyền sang cả cái hơi ấm ru hồn của làn vai trắng để trần kia. Do một sự éo le của con tạo, hai nhân vật đó, chơi nhau vì phép lịch sự, ngăn cách vì vực thẳm của cái chết, lại cùng thở một nhịp và có lẽ đang nghĩ tới nhau. Hương trầm ngào ngạt làm cho Raphaen say sưa hoàn toàn. Trí tưởng tượng của anh, kích động vì bị cản trở, và những chương ngại làm cho nó càng điệu kỳ hơn, mau lẹ vẽ ra hình một người đàn bà với những nét bằng lửa. Anh đột ngột quay

(1) Nguyên văn: ngồi như một bà quận công.

lại. Chắc hẳn thấy khó chịu vì chạm vào một người đàn ông lạ, người đàn bà lạ mặt cũng cử động như vậy; hai bộ mặt, linh hoạt vì chung một ý nghĩ, thế là đối diện với nhau:

- Pôlin!

- Ông Raphaen!

Cả hai người cùng sững sờ, họ im lặng nhìn nhau một lúc. Raphaen thấy Pôlin ăn mặc giản dị mà thanh nhã. Qua làn áo sa trinh khiết che nửa thân trên, con mắt tinh ý có thể nhận ra màu da trắng như hoa huệ và đoán được những hình hài mà một người đàn bà phải ngưỡng mộ. Rồi vẫn là sự khiêm tốn đoan trang của nàng, cái trong trắng thân tiên của nàng, phong độ duyên dáng của nàng. Cánh tay áo nàng để lộ ra toàn thân nàng đang run rẩy phập phồng như trái tim nàng hồi hộp.

- Chao! Ngày mai mời ông tới, - nàng nói, - tới khách sạn Xanh Cẩngtanh lấy lại những giấy má của ông. Đúng trưa tôi có mặt ở đó. Ông đúng hẹn nhé.

Nàng vội vã đứng lên và biến mất. Raphaen muốn đi theo Pôlin lại sợ làm nàng mang tiếng, anh ở lại, nhìn Fêđôra, thấy nàng thật xấu; nhưng, không thể hiểu một lời nhạc nào, thấy trong phòng ngột thở, lòng chán ngấy, anh bỏ ra về.

- Jônatax, - anh bảo người lão bộc khi nằm vào giường, - bác cho tôi nửa giọt lôđanom⁽¹⁾ lên một miếng đường, và đến mai đúng mười hai giờ kém hai mươi hãy gọi tôi dậy.

(1) *Laudanum*: một thứ thuốc chế bằng thuốc phiện.

- Ta muốn được Pôlin yêu, - hôm sau anh vừa la lên vừa nhìn tấm bùa với một nỗi lo sợ khôn tả. Miếng da vẫn y nguyên, dường như nó mất sức co lại rồi, điều chắc chắn là nó không có hiệu quả với một ước muốn đã được thỏa mãn sẵn.

- A ha! - Raphaen kêu lên, lòng cảm thấy như được thoát khỏi một chiếc áo khoác bằng chì mà anh đã mặc từ ngày anh nhận được tấm bùa, - may đối trá, may không tuân theo ta, hợp đồng xóa bỏ rồi! Ta được tự do, ta sẽ sống. Thế ra đó chỉ là một trò đùa tai ác. Nói thế, nhưng anh không dám tin vào ý nghĩ của bản thân. Anh mặc quần áo cũng giản dị như trước kia, và muốn đi bộ tới nhà cũ, trong tư tưởng cố sống lại những ngày hạnh phúc ấy, lúc anh còn không nguy hiểm lao vào những thềm muốn sôi nổi, lúc anh còn chưa xét đoán hết những lạc thú của con người. Anh vừa đi vừa mừng tượng thấy, không phải nàng Pôlin của khách sạn Xanh Căngtanh, mà là nàng Pôlin đêm trước, người tình nương toàn vẹn ấy, mà anh hằng mơ ước, cô gái thông minh, đậm thắm, nghệ sĩ, hiểu những nhà thơ, hiểu thơ ca và sống giữa cảnh sang trọng; nói tóm lại là Fêdôra với một tâm hồn thanh cao, hay Pôlin nữ bá tước và hai lần triệu phú như Fêdôra. Khi anh tới trước cái bậc cửa đã mòn, cái nền gạch lát ở cửa đã vỡ, nơi mà biết bao lần anh đã có những tư tưởng thất vọng, thì một bà già trong phòng bước ra hỏi: Ông có phải là ông Raphaen ở Valăngtanh không?

- Thưa cụ vâng, - anh đáp.

- Ông biết phòng ở cũ của ông rồi, - bà cụ lại nói, - có người chờ ông ở đó.

- Khách sạn này vẫn là của bà Gôđanh phải không? - anh hỏi.

- Ôi thưa ông không. Bây giờ bà Gôđanh đã là bà nam tước rồi. Bà ta ở một tòa nhà đẹp của bà, bên kia sông. Chồng bà ấy đã về. Phúc đức! Ông ấy mang về có hàng trăm hàng nghìn. Người ta bảo bà ấy có thể tậu được cả khu Xanh Jắc, nếu bà ấy muốn. Bà ấy cho không tôi cửa hàng và thời hạn thuê còn dở. Chà! Kể cũng là một người đàn bà phúc hậu! Bây giờ bà ấy vẫn như trước kia, chẳng hờn mình.

Raphaen mau lẹ trèo lên nơi gác xép của anh, và khi gần hết cầu thang thì anh nghe thấy tiếng dương cầm. Pôlin ngồi đó, mình bận đơn giản một chiếc áo vải chực bầu nồn; nhưng kiểu may áo, đôi găng, chiếc mũ, chiếc khăn quàng, tất cả, ném lơ đãng trên giường, tỏ ra cả một cảnh giàu có.

- Kia ông đã tới! - Nàng quay đầu lại kêu lên và đứng dậy với một cử động vui mừng ngây thơ.

Raphaen tới ngồi bên cạnh nàng, mặt đỏ lên, hổ thẹn, sung sướng; anh nhìn nàng mà không nói gì cả.

- Tại sao ông lại bỏ chúng tôi mà đi? - Nàng nói tiếp, cúi nhìn xuống khi mặt nàng đỏ lên. - Bây giờ ông ra sao?

- Chao! Pôlin ạ, tôi đã, tôi vẫn đang khổ sở lắm!

- Đấy mà? - Nàng động lòng kêu lên. - Hôm qua thấy ông ăn mặc lịch sự tôi đã đoán biết cảnh ông, giàu có bề ngoài, nhưng sự thật vẫn như xưa, hủ, ông Raphaen?

Raphaen không giữ được mấy giọt nước mắt chảy ra, anh kêu lên: - Pôlin ơi! Tôi... - Anh không nói hết, mắt long lanh niềm yêu đương, và lòng tràn ngập trong vẻ nhìn.

- Chao ơi! Anh ấy yêu tôi, - Pôlin la lên.

Raphaen chỉ gật đầu vì nghẹn ngào không thể nói được một lời. Thấy vậy, cô gái cầm lấy tay anh, siết chặt, và nói với anh, dờ cười dờ khóc thổn thức: - Chúng ta giàu có, giàu có, sung sướng, giàu có, Pôlin của anh giàu rồi. Nhưng em, hôm nay em lại quá nghèo. Đã biết bao lần em bảo là em sẽ đem hết của cải trên đời để trả cái lời này: *anh ấy yêu tôi*. Chao, anh Raphaen của em! Em có bạc triệu. Anh ưa sang trọng, anh sẽ được hài lòng; nhưng anh cũng phải ưa trái tim em, biết bao thương mến anh trong trái tim này! Anh không biết à? Cha em đã về. Em là một cô gái kế thừa giàu có. Mẹ em và ông cụ cho em được hoàn toàn làm chủ cuộc đời của em; em được tự do, anh biết không?

Như bị một cơn cuồng nhiệt, Raphaen nắm lấy bàn tay Pôlin, và hôn rất nồng nàn, rất háo hức đến mức tưởng như anh bị co giật. Pôlin gỡ tay mình ra, đặt lên vai Raphaen và ôm lấy anh; họ hiểu nhau, siết chặt lấy nhau và hôn nhau với tấm lòng say sưa thần thánh và tuyệt vời, không gợn chút ản ý, mà chỉ in dấu ở duy một cái hôn, cái hôn đầu do đó hai tâm hồn chiếm lĩnh lẫn nhau.

- Chao! - Pôlin ngồi phịch xuống ghế thốt lên, - em chẳng muốn rời anh nữa. Em chẳng biết vì đâu em táo bạo đến thế này! - Nàng vừa đỏ mặt vừa nói tiếp.

- Táo bạo ư, Pôlin của anh? Chà, đừng sợ, đó là tình yêu, tình yêu chân thật, sâu xa, vĩnh cửu như tình của anh, phải không?

- Ô, anh cứ nói, nói đi, nói đi, - nàng đáp. - Đã bao lâu rồi miệng anh chẳng nói một lời cho em.

- Thế ra em đã yêu anh sao?

- Trời ơi, em đã yêu anh biết mấy! Biết bao lần em đã khóc, kia, ở đây này khi dọn buồng cho anh, xót xa vì cảnh nghèo của anh và của em. Em có thể bán mình cho ma quỷ để tránh cho anh một mối ưu phiền! Hôm nay, Raphaen của em, là vì anh thật là của em; của em cái đầu thanh tú này, của em trái tim anh! Chao, đúng thế, nhất là trái tim anh, tài sản vĩnh cửu! Thế rồi, em nói gì nhỉ? - Nàng ngừng một chút rồi lại nói. - À, thế này: chúng ta có ba, bốn, năm triệu bạc, hình như thế. Nếu em nghèo, có lẽ em nhất thiết muốn mang tên họ anh, được gọi là vợ anh; nhưng lúc này đây, em muốn hy sinh cả thiên hạ vì anh, em vẫn muốn và mãi mãi là kẻ hầu hạ anh. Thế đấy, Raphaen ạ, hôm nay, khi hiến anh trái tim em, thân thể em, tài sản của em, em chẳng tặng anh cái gì hơn ngày mà em để vào đây. - Nàng vừa nói vừa chỉ vào ngăn kéo chiếc bàn, - cái đồng trăm xu ấy. Chao! Bấy giờ niềm vui của anh làm em đau khổ biết mấy!

- Tại sao em giàu có, - Raphaen kêu lên, - tại sao em chẳng biết tự phụ? Anh chẳng làm được điều gì cho em.

- Anh bóp chặt tay mình vì sung sướng, vì thất vọng, vì yêu đương. - Khi nào em trở thành bà hầu tước Đờ Valăngtanh, anh biết em lắm, hơi bậc thiên thần, thì cái danh hiệu đó và tài sản của anh không đáng giá...

- Một sợi tóc của anh thôi, - nàng kêu lên.

- Anh cũng vậy, anh có bạc triệu, nhưng đối với chúng ta tiền của có nghĩa gì? Chà! Anh có cuộc đời của anh, anh có thể hiến nó cho em, em nhận lấy.

- Chao ôi! Tình yêu của anh, Raphaen ạ, tình yêu của anh đáng giá cả thiên hạ. Sao, tâm hồn anh là thuộc về em? Thế thì em là kẻ sung sướng nhất trong những người sung sướng.

- Có người nghe chúng ta mất.

- Chà! Chẳng có ai đâu, - nàng vừa nói vừa bất giác làm điệu bướng bỉnh.

- Thế thì, lại đây, - Valăngtanh vừa nói vừa giơ hai tay đón nàng.

Nàng nhảy vào lòng anh và choàng hai tay ôm cổ Raphaen: - Anh hôn em đi, - nàng nói, - để bù lại hết mọi ưu phiền mà anh đã gây ra cho em, để xóa bỏ nỗi đau khổ mà những niềm vui của anh đã đem lại cho em, để đền bù hết những đêm em thức để sơn những bình phong của em.

- Những bình phong của em!

- Vì bây giờ chúng ta đã giàu có, anh yêu quý của em, em có thể nói với anh hết cả. Cậu bé tội nghiệp chưa! Kể cũng dễ đánh lừa những người tài năng. Làm thế nào

mà mỗi tuần anh có được hai lần áo gi-lê trắng và những so-mi tinh tươm, với vón vện ba quan tiền giặt là một tháng? Mà anh uống sữa gấp hai lần số tiền anh đưa có thể mua được. Em bắt thóp anh ở tất cả mọi thứ: củ lửa, dầu đèn, và tiền nữa? Chà, Raphaen ạ, đừng lấy em làm vợ, - nàng vừa nói vừa cười, - em thế mà xảo quyết đáo để.

- Nhưng em đã làm gì mới được chứ?

- Em đã làm việc đến hai giờ sáng, - nàng đáp, - và em biếu mẹ em một nửa tiền làm những bình phong, còn cho anh một nửa.

Họ nhìn nhau một lúc, cả hai cùng ngây ngất vui sướng và yêu đương.

- Chao! - Raphaen thốt lên, - chắc một ngày kia chúng ta phải trả niềm hạnh phúc này bằng mối ưu tư ghê gớm nào.

- Anh có vợ rồi chẳng? - Pôlin kêu lên, - A ha! Em chẳng muốn nhường anh cho một người đàn bà nào.

- Anh chỉ có một mình, em yêu quý ạ.

- Một mình, - nàng nhắc lại. - Một mình, và thuộc về em!

Nàng trườn mình trong lòng anh, chấp tay lại, và nhìn Raphaen một cách nồng nàn sùng tín.

- Em sợ hóa điên mất. Anh dễ thương biết mấy! - nàng vừa nói tiếp vừa lùa một tay vào làn tóc vàng hung của tình nhân. - Cái nữ bá tước Fêdôra... của anh, hẳn có xuẩn không! Hôm qua em vui sướng biết mấy khi được

hết thấy những người đàn ông đó chào đón. Còn hấn, có bao giờ được người ta vỗ tay hoan hô! Nay, anh yêu quý ạ, khi lưng em chạm vào tay anh, em nghe trong lòng em không biết tiếng nói gì nó bảo em: Anh ấy đấy. Em quay lại, thế là em trông thấy anh. Chao! Em lẫn mất, em những muốn nhảy lên ôm cổ anh trước mặt cả thiên hạ.

- Em nói lên được thì sung sướng lắm, - Raphaen kêu lên. - Nhưng anh, lòng anh se lại. Anh muốn khóc, mà không được. Em dùng rút tay ra. Đường như anh sẽ suốt cả đời ngồi ngắm em như thế này, sung sướng, thỏa lòng.

- Chao! Anh nhắc lại đi cho em nghe, người tình của em!

- Mà lời nói có nghĩa gì, - Valăngtanh nói tiếp và để rơi một giọt nước mắt nóng hổi xuống bàn tay Pôlin. - Sau này, anh sẽ cố gắng nói với em mối tình của anh, còn bây giờ thì anh chỉ có thể cảm thấy nó thôi...

- Chao! - Nàng kêu lên, - tâm hồn cao thượng này, thiên tài trác tuyệt này, trái tim mà em thấu hiểu này, tất cả thuộc về em, cũng như em thuộc về anh.

- mãi mãi, vưu vật của tôi ạ, - Raphaen giọng cảm động nói. - Em sẽ là vợ anh, phúc thần của anh. Bao giờ thấy mặt em anh cũng thấy tiêu tan mọi ưu phiền, tâm hồn tươi mát; lúc này đây, nụ cười thiên thần của em, có thể nói, làm cho anh thành trong sạch. Anh tưởng như bắt đầu một cuộc đời mới. Cái dĩ vãng tàn ác và những diên rở ảo não của anh dường như chỉ còn là những con ác mộng. Gần em, anh thành trong trắng. Anh cảm thấy bầu không khí hạnh phúc. Chao! Em cứ ở đó mãi mãi, -

anh vừa nói thêm vừa ghi chặt nàng vào lòng anh đang hồi hộp một cách thành kính.

- Cái chết đến lúc nào mặc ý, - Pôlin phấn khích lên kêu, - ta đã sống rồi.

Sung sướng thay ai đoán được niềm hân hoan của họ, người ấy hẳn đã qua cảnh đó!

- Chao! Raphaen của em, - Pôlin nói, sau hàng giờ im lặng, - em muốn từ nay về sau chẳng ai được vào trong gian gác xếp thân yêu này.

- Phải xây bít cửa lại, đặt một chấn song vào cửa sổ trên mái và mua lại ngôi nhà này, - hầu tước đáp.

- Phải đấy, - nàng nói. Và, sau một lúc yên lặng: - Chúng ta có phần quên tìm những bản thảo của anh.

Họ ngả ra cười một cách ngây thơ dịu dàng.

- Chà! Tôi bất cần mọi khoa học, - Raphaen kêu lên.

- A ha! Thừa ngài, thế còn vinh quang?

- Em là niềm vinh quang duy nhất của anh.

- Khi anh viết những chữ leo ngoèo thế này chắc anh đang đau khổ lắm, - nàng vừa nói vừa giở tập giấy.

- Pôlin của anh...

- Chao! Phải, em là Pôlin của anh. Thế sao?

- Em ở đâu vậy?

- Phố Xanh Lazaro. Còn anh?

- Phố Varen.

- Chúng ta sẽ xa nhau quá nhỉ, cho tới lúc... - nàng ngừng lại và nhìn bạn tình một cách lả lơi ranh mãnh.

- Nhưng, - Raphaen đáp, - chúng ta chỉ ở xa nhau nửa tháng nữa là cùng.

- Phải đấy! Mười lăm ngày nữa chúng ta sẽ cưới! Nàng nhảy lên như một đứa trẻ. - Chà! Tôi là đứa con bất hiếu, - nàng nói tiếp, - tôi chẳng còn nghĩ đến cha, đến mẹ, đến cái gì trong thiên hạ nữa. Anh không biết chứ, anh yêu quý! Cha em bị bệnh nặng. Cụ ở Ấn-độ về, ốm lắm. Cụ suýt nữa chết ở Havro, nơi chúng em đến đón cụ. Ôi! Trời, - nàng vừa kêu lên vừa nhìn đồng hồ, - đã ba giờ rồi. Em phải có mặt lúc cụ tỉnh dậy, vào bốn giờ. Em là chủ trong nhà: mẹ em cho em được toàn quyền, cha em thương yêu em lắm, nhưng em chẳng muốn làm dưng lòng từ của các cụ, thế thì không tốt! Cha tội nghiệp, chính cụ cho em đi xem rạp Ý-đại-lợi hôm qua. Ngày mai anh sẽ đến thăm cụ, phải không?

- Phu nhân hầu tước Đờ Valăngtanh có cho tôi hân hạnh được dẫn bà không?

- A ha! Em mang cái chìa khóa buồng này theo đây, - nàng lại nói. - Phải chăng đây là một lâu đài, bảo vật của chúng ta?

- Pôlin, hôn cái nữa.

- Nghìn cái kia! Trời ơi, - nàng vừa nói vừa nhìn Raphaen, - cứ thế này mãi mãi, em tưởng chiêm bao.

Họ bước thong thả xuống cầu thang; rồi, gắn chặt với nhau, cùng đi một bước, cùng run rẩy mang nặng niềm hạnh phúc chung, siết lấy nhau như đôi chim cu, họ đi tới quảng trường Xorbon, ở đó xe của Pôlin đang chờ.

- Em muốn đến nhà anh, - nàng kêu lên. - Em muốn nhìn buồng ngủ của anh, phòng làm việc của anh, và ngồi vào chiếc bàn anh vẫn làm việc. Cứ như trước kia ấy, - nàng đỏ mặt nói thêm. - Jôdép, - nàng bảo một người hầu, - tới đến phố Varen rồi mới về nhà. Đã ba giờ mười lăm rồi, bốn giờ tôi phải về đến nhà, anh Gioocgiơ cho ngựa chạy mau lên.

Và chỉ một thoáng đôi tình nhân đã tới lầu của Valăngtanh.

- Chao! Được ngắm những cái này em sung sướng biết mấy. - Pôlin vừa thốt lên vừa vò nhàu diêm màn bằng lụa căng trên giường Raphaen. Khi nào em ngủ, em sẽ tưởng tượng như nằm chỗ kia. Em hình dung đầu yêu mến của anh đặt trên chiếc gối này. Này, anh Raphaen, khi bày đồ đạc nhà của anh, anh không hỏi ý kiến ai đấy chứ?

- Chẳng hỏi ai cả.

- Thật không? Không phải một người đàn bà đã...

- Pôlin!

- Chao! Tôi cảm thấy ghen tuông quý quái. Anh thật có mỹ quan. Ngày mai em muốn có một chiếc giường giống như của anh.

Raphaen say sưa sung sướng ôm lấy Pôlin.

- Chao! Còn cha tôi, cha tôi! - Nàng nói.

- Bây giờ anh dẫn em về, vì anh muốn xa em càng ít càng hay, - Valăngtanh kêu lên.

- Anh dễ thương quá, em không dám đề nghị với anh...

- Em chẳng là cuộc sống của anh sao?

Thật là nhạt nhẽo nếu cứ ghi đầy đủ hết những trò chuyện yêu đương dễ mến ấy mà chỉ có giọng nói, vẻ nhìn, một cử chỉ khôn tả là có giá trị mà thôi. Valăngtanh dẫn Pôlin đến tận nhà, và trở về lòng tràn đầy vui sướng như con người có thể cảm thấy và mong được ở trần gian này. Khi anh ngồi xuống chiếc ghế bành, bên cạnh lửa, nghĩ đến sự thực hiện, đột ngột và hoàn toàn mọi ước vọng của anh, thì một ý nghĩ giá lạnh xuyên qua lòng anh như một mũi dao găm xuyên qua ngực, anh nhìn miếng Da lừa, nó đã co lại một ít. Anh văng ra cái lời rửa tặc tăn tiếng Pháp, mà chẳng cần phải giả dối giọng nhẹ như nữ linh mục xứ Ăngđuiet⁽¹⁾, ngả đầu ra ghế và ngồi ngay đờ, mắt dán vào một chiếc móc màn mà chẳng nhìn thấy nó. Trời già! - anh thét lên. - Sao! Hết thảy mọi ước nguyện của tôi, hết thảy! Pôlin tội nghiệp! - Anh lấy một chiếc compa, đo xem cả buổi sớm đã làm mất của anh bao nhiêu tuổi đời. Ta không còn sống đến hai tháng nữa, - anh nói. Mồ hôi lạnh toát ra, anh bỗng tuân theo một cơn điên cuồng khó tả, nắm lấy miếng Da lừa mà kêu lên: Ta ngu xuẩn quá! Anh bước ra ngoài, chạy qua các khu vườn và quảng tám bùa xuống một đáy giếng: - Mặc xác, - anh nói. - Xéo cho hết những điều ngu ngốc ấy!

Thế là Raphaen để mình trôi theo hạnh phúc yêu đương, và sống thấm thiết với Pôlin, nàng không quan niệm được sự từ chối trong tình yêu. Ngày cưới của họ,

(1) *Abbesse des Andouillettes*: nhân vật tiểu thuyết *Tristram Shandy* của Xtocho, khi nữ linh mục chủi rửa, bà chỉ nói nửa chừng cho đỡ tội.

bị hoãn lại vì những trở ngại chẳng hay gì mà kể lại, định vào đầu tháng ba. Họ thử thách nhau, không nghi ngờ bản thân mình, và hạnh phúc đã bày ra tất cả sức mạnh niềm yêu thương của họ, chưa bao giờ hai tâm hồn, hai tính cách lại hòa hợp với nhau hoàn toàn vì tình đến như họ, càng tìm hiểu nhau họ càng yêu nhau hơn, cả hai bên cùng tế nhị, cùng e lệ, cùng khoái trá, niềm khoái trá êm ái bậc nhất, của những thiên thần, bầu trời không vẩn chút mây; kế tiếp nhau ý muốn của người này làm quy chế cho người kia. Cả hai cùng giàu có, không một sở thích nào mà họ không làm toại nguyện được, và như thế chẳng còn sở thích nữa. Nàng có một nhãn quan cao nhã, tinh thần thẩm mỹ, một tâm hồn thơ thật sự, coi khinh những chuyện tiền nong vun vọt, một nụ cười của tình lang đối với nàng dường như đẹp hơn hết thấy những ngọc trai Ormuys⁽¹⁾, mutxolin hay hoa tươi là những đồ trang điểm sang nhất của nàng. Vả chẳng Pôlin và Raphaen lẫn tránh xã hội thượng lưu, cảnh sống tĩnh mịch đối với họ đẹp biết mấy, phong phú biết mấy! Bọn nhàn rỗi đúng tối nào cũng thấy cặp vợ chồng ngoại lệ đó ở rạp Ý-đại-lợi hay Viện ca kịch. Nếu ban đầu có những lời gièm pha làm vui các phòng khách, thì chẳng bao lâu bao nhiêu biến cố như thác lũ đổ xuống Pari⁽²⁾ làm người ta quên mất cặp tình nhân ngây thơ, sau hết cũng là một thứ thác từ đối với những kẻ câu nệ, cuộc hôn nhân của họ đã được loan báo,

(1) Ormus: một hòn đảo trên vịnh Ba-tư, ở đó người ta mò ngọc trai.

(2) Đây là nói những cuộc đấu tranh dân chủ sau cách mạng tháng Bảy dưới thời Louis Philip.

mà ngẫu nhiên những người hầu hạ của họ lại kín tiếng; như vậy chẳng có điều gì quá dư làm ngăn trở hạnh phúc của họ.

Vào khoảng cuối tháng hai, thời kỳ mà những ngày khá đẹp trời làm tưởng như đã sang mùa xuân hớn hở, một buổi sáng, Pôlin và Raphaen cùng ngồi ăn trong một nhà kính nhỏ, một thứ phòng khách đầy hoa và bước thẳng ra vườn. Mặt trời dịu và mờ mùa đông, với những tia nắng tắt ngấm qua những cây nhỏ hiem hoi, làm thời tiết lúc bấy giờ ấm lên. Con mắt vui vui vì những tương phản rõ rệt của các vòm lá khác nhau, vì màu sắc của những cụm hoa, vì tất cả huyền ảo của ánh sáng và bóng tối. Khi toàn thể Pari còn ngồi sưởi trước lò buồn thiu thì cặp vợ chồng trẻ vui cười giữa những ổ hoa sơn trà, đinh hương, thạch thảo. Đầu họ hớn hở nhô lên trên những đóa hoa thủy tiên, linh lan, và hồng xú Bengan. Trong gian nhà kính thú vị và sang trọng đó dưới đất trải một chiếc chiếu châu Phi nhuộm màu như một tấm thảm. Những vách căng vải chéo go xanh lá cây không hề có một vết ẩm. Đồ đạc bằng gỗ bề ngoài tưởng thô lậu, nhưng lẫn vỏ cây đánh nhẵn sạch bóng. Một con mèo con ngủ thấy mùi sữa lên ngồi chồm chồm trên bàn và để cho Pôlin lấy cà-phê bôi lem luốc; nàng giỡn với nó, để nó hít hít hơi kem mà không cho ăn, luyện cho nó tính kiên nhẫn và kéo dài cuộc vật lộn; nàng phá ra cười mỗi khi nó nhăn nhó, và nói đủ mọi lời bông đùa để ngăn không cho Raphaen đọc báo, anh phải rời bỏ tờ báo đến mười lần. Trong cái cảnh sớm mai đó tràn ngập một niềm hạnh phúc, khó tả như tất cả cái gì tự nhiên và thật. Raphaen vẫn giả vờ xem

báo và ngắm trộm Pôlin đùa với mèo, Pôlin của anh khoác một chiếc áo choàng dài không che kín hết người nàng, Pôlin của anh tóc rối bời và để thò ra một bàn chân nhỏ trắng với đường gân xanh trong một chiếc giày êm bằng nhung đen. Yêu kiều khi để lộ thân, tuyệt diệu như những nhân vật kỳ dị của Oextan⁽¹⁾, nàng dường như vừa là thiếu nữ vừa là người vợ; có lẽ thiếu nữ nhiều hơn, nàng hưởng một niềm hạnh phúc thuần khiết, và mới biết những lạc thú đầu tiên của tình yêu. Đang lúc mải mê trong cơn mộng êm đềm, Raphaen quên mất tờ báo. Pôlin cầm lấy và thành một nắm tròn, ném ra vườn, lập tức con mèo chạy theo chính trị là cái xưa nay bao giờ cũng vẫn xoay quanh bản thân nó.

Khi Raphaen lơ đãng vì cảnh tượng trẻ thơ ấy, muốn tiếp tục đọc và giờ tay với tờ báo đã biến mất, thì những tiếng cười thật thà, vui nhộn nổ ran, tự nó tái diễn như những tiếng chim hót.

- Em ghen với tờ báo đấy, - nàng vừa nói vừa lau những giọt nước mắt chảy ra vì cái cười thơ ngây. - Phải chăng là một sự phản bội, - nàng đột nhiên trở thành người vợ và nói tiếp, - khi ở trước mặt em mà lại đọc những lời tuyên bố của nước Nga, và ưa thích văn chương của hoàng đế Nicôla⁽²⁾ hơn là những lời nói, những vẻ nhìn của tình yêu?

(1) *Westhall* (1765 - 1836): họa sĩ Anh nổi tiếng về tranh minh họa các tác phẩm của Sêcxpia và Minton.

(2) Đây ý nói lời kêu gọi người Ba-lan của Nga hoàng Nicôlai (Nicôlas) sau cuộc đàn áp tàn nhẫn của hắn đối với cuộc khởi nghĩa của dân Ba-lan năm 1830.

- Anh chẳng đọc, thiên thần yêu quý của anh, anh nhìn em đây chứ.

Vừa lúc đó, bước chân nặng của người làm vườn đi giày đóng đế sắt lạo xạo trên lối đi rải cát vang tới gần nhà kính.

- Thưa hầu tước, xin tha lỗi cho tôi đã quấy rối ông và bà, nhưng tôi mang đến cho ông một vật kỳ dị mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Khi nãy, trộm phép ông, tôi kéo một thùng nước giếng thì lấy lên được cái cây biển lạ lùng này! Nó đây! Chắc hẳn phải quen nước lấm, là vì nó chẳng ướt, mà cũng chẳng ẩm. Khô như gỗ vậy, mà chẳng nhờn chút nào. Hầu tước tất nhiên học thức hơn tôi, tôi nghĩ phải đưa nó cho ông, và hẳn là ông quan tâm đến nó.

Rồi người làm vườn đưa cho Raphaen miếng Da lừa tàn khốc nó rộng không quá sáu phân vuông⁽¹⁾:

- Cảm ơn bác Vanie, - Raphaen nói. - Cái vật này kỳ dị thật.

- Anh yêu quý, anh làm sao vậy? Anh tái đi! - Pôlin kêu lên.

- Thôi bác cứ đi, bác Vanie ạ.

- Giọng nói anh làm em hãi quá; - cô gái nói tiếp, - nó khác đi thế nào ấy. Anh làm sao? Anh thấy người thế nào? Anh đau ở đâu? Anh đau rồi. Gọi thầy thuốc! - Nàng thét lên, bác Jônatax, giúp tôi với!

(1) Nguyên văn six pouces carrés, là nói theo một đơn vị đo lường cũ.

- Pôlin của anh, em im đi, - Raphaen lấy lại bình tĩnh đáp. - Chúng ta đi ra thôi... Gần anh một bông hoa có mùi làm anh khó chịu. Có lẽ tại cái hoa mã tiên đó chẳng?

Pôlin xô đến cái cây vô tội đó, nắm thân nó, ném ra ngoài vườn.

- Chao ôi! Anh yêu quý - nàng vừa la vừa ôm lấy Raphaen, siết mạnh như tình yêu của họ, và lả loi đồm dáng đưa làn môi thắm đến cho anh hôn, - trông thấy anh tái mặt đi, em đã thấy rằng em sẽ không sống lâu hơn anh, tính mệnh của anh là tính mệnh của em. Raphaen của em ạ, anh đặt tay lên lưng em xem. Em còn thấy rung mình, em ớn lạnh. Môi anh nóng bỏng. Thế còn tay anh?... Nó giá lạnh, - nàng nói thêm.

- Em điên! - Raphaen kêu.

- Tại sao anh lại giở nước mắt? - Nàng nói. - Để em uống nó đi.

- Chao! Pôlin, Pôlin, em yêu anh quá lắm.

- Anh có chuyện gì lạ xảy ra thế anh, anh Raphaen? Anh nói thật đi, rồi em cũng sẽ biết điều bí mật của anh. Anh đưa em cái này, - nàng vừa nói vừa cầm lấy miếng da lừa.

- Đây là đao phủ của tao, - chàng trai thét lên và nhìn tấm bùa một cách kinh khủng.

- Giọng anh khác đi quá! - Pôlin đáp và để rơi cái vật tượng trưng số mệnh tai ác.

- Em có yêu anh không? - Anh lại nói.

- Có chứ, em yêu anh, còn phải hỏi ư?

- Thế thì, em để cho anh yên, em đi đi!

Cô bé tội nghiệp đi ra.

- Sao! - Raphaen la lên khi chỉ còn một mình, - ở một thế kỷ ánh sáng mà chúng ta đã biết kim cương là những tinh thể của chất carbon, trong một thời đại mà mọi cái đều được giải thích, mà cảnh sát đưa một Chúa cứu thế mới ra tòa và đệ trình những phép màu của hắn lên Viện Hàn lâm khoa học, ở thời buổi mà chúng ta chỉ còn tin ở chữ ký của những quản lý văn khế, có lẽ nào ta! Ta lại tin ở một thứ Manê, Thêkel, Pharex ấy⁽¹⁾? Không, đã có Trời. Ta không nghĩ rằng Đấng tối cao có thể vui lòng mà hành hạ một nhân vật lương thiện. Hãy đi tìm các nhà bác học.

Chẳng mấy lúc anh tới giữa khu Chợ rượu, nơi tập hợp các loại thùng rộng lớn, và khu Kho Xanpê, chủng viện to lớn của bệnh say, trước mặt một cái đầm nhỏ ở đó nở giỡn những con vịt đặc biệt vì thuộc những giống hiếm hoi, và màu lông óng ánh của chúng giống những kính màu ở nhà thờ, lấp loáng dưới ánh mặt trời. Tất cả các giống vịt trên thế giới đều có ở đây, chúng kêu, chúng mò, lúc nhúc và họp thành một thứ nghị viện vịt miễn cưỡng tập hợp, nhưng may là không hiến chương cũng như cương lĩnh chính trị và sống mà không gặp kẻ đi săn, dưới con mắt những nhà tự nhiên học họ hững hờ nhìn chúng.

(1) *Mané, Thêkel, Pharés*: theo truyền thuyết kinh thánh, những chữ này nghĩa là "tính toán, cân đo, phân chia" do một bàn tay vô hình ghi lên tường buồng tiệc của vua Babylon cuối cùng là Banthazar, và nó báo tin ông ta sắp bị hủy diệt không tránh được.

- Ông Lavrio kia kìa, - một người giữ khóa bảo Raphaen khi anh hỏi gặp bậc đại sư của khoa động vật học đó.

Hầu tước trông thấy một người bé nhỏ đang mê say trong những trầm tư khoa học gì đó trước hình dáng hai con vịt. Nhà bác học ấy, giữa hai lứa tuổi, có bộ mặt hiền hậu, càng dịu dàng vì một thái độ ân cần; nhưng trong toàn thân ông ngự trị một sự chuyên tâm khoa học: ông luôn luôn gài đầu nên bộ tóc giả của ông bị hếch lên một cách lạ kiêu, để lộ ra một đường tóc bạc nổi lên sự cuồng nhiệt của những phát minh, nó giống như mọi dục vọng, tách rời chúng ta ra khỏi sự vật thế gian này mạnh mẽ đến mức chúng ta mất cả ý thức về cái *bản ngã*. Raphaen là nhà khoa học và nghiên cứu nên khâm phục nhà tự nhiên học đó mà những đêm thức là dành cho sự mở rộng kiến thức con người, mà những sai lầm cũng phục vụ cho vinh quang của nước Pháp; nhưng một tình nung lể chắc là sẽ cười vì giữa chiếc quần cộc và chiếc gi-lê kẻ sọc thiếu sự ăn khớp với nhau, cái kê hờ đỏ và chẳng được che đi kín đáo bằng một chiếc sơ mi mà ông đã làm nhàu quá sức vì ông luôn luôn hết cúi xuống lại ngẩng lên theo sự quan sát động vật sinh thành học của ông...

Sau mấy lời chào hỏi đầu tiên, Raphaen thấy cần phải ngỏ với ông Lavrio một lời chúc tụng nhặt nhẹo về đàn vịt của ông.

- Chà! Chúng tôi thì giàu vịt lắm, - nhà tự nhiên học nói. - Và chẳng cái giống này, mà chắc ông cũng biết, là giống đẻ nhiều nhất trong loại du cầm. Nó bắt đầu từ con *thiên nga* và cuối cùng là vịt *zinzin*, gồm một trăm ba

mười bảy chủng cá vật rất khác nhau, có tên của chúng, tập tục, quê hương, diện mạo của chúng và giữa chúng chẳng có gì giống nhau cũng như giữa một người da trắng và một người da đen. Sự thật, ông ạ, khi chúng ta ăn một con vịt, thường là chúng ta không ngờ tầm quan trọng... - Ông ngừng lời khi thấy một con vịt nhỏ xinh đẹp leo lên bờ dốc dầm. - Ông trông đằng kia con thiên nga đeo cravat, con vật bé bỏng tội nghiệp của xứ Canada, tận nơi xa xôi tới để trình bày với chúng ta bộ lông nâu và xám, chiếc cravat nhỏ màu đen! Ông xem nó gãi, kìa. Đây là con ngỗng lông tơ nổi tiếng hay vịt *Aydo*, mà nhung mao của nó dùng làm mền đắp cho những tình nương lẻ của chúng ta ngủ; nó đẹp không! Ai chẳng tán thưởng cái bụng nhỏ xíu màu trắng hồng kia, cái mỏ màu lục kia? Ông ạ, - ông ta nói tiếp, - tôi vừa được chúng kiến một cuộc giao cấu mà từ trước tôi vẫn thất vọng. Cuộc hôn phối diễn ra khá mỹ mãn, và tôi đang sốt ruột chờ kết quả. Tôi tự hào tạo ra được chủng vịt thứ một trăm ba mươi tám mà có lẽ nó sẽ mang tên tôi! Cặp vợ chồng mới đây này, - ông vừa nói vừa chỉ hai con vịt. Một đấng là một con ngỗng cười (*anas albifrons*), đấng kia là con vịt huyết sáo gộc (*anas ruffina* của Buyphông). Đã lâu tôi cứ lưỡng lự, giữa con vịt huyết sáo, con vịt bạch mi và con vịt trời mỏ rộng (*anas clypeata*), ấy kìa: đây là con vịt trời, con quái ác to xác đó màu nâu đen, cổ xanh lục nhạt và lấp loáng đến là đom. Được cái, ông ạ, con vịt huyết sáo lại có mào, thế là ông đủ hiểu tôi không do dự nữa. Ở đây chúng ta chỉ còn thiếu con vịt biến chủng chớp đen. Các ngài ấy đồng thanh cho rằng con vịt ấy là thừa bên cạnh con le mỏ

cong, nhưng mà tôi.. - Ông làm một cử chỉ tuyệt vời, nó mô tả cả lòng khiêm tốn lẫn tính tự hào của các nhà bác học, tự hào rất buồn bình, khiêm tốn rất tự mãn. - Tôi không nghĩ như thế, - ông nói thêm. - Đây ông xem, ông bạn thân mến, ở đây chúng tôi không ngồi chơi đâu. Hiện nay tôi đang làm một chuyên đề về giống vịt. Nhưng thôi tôi xin tiếp ông.

Khi đi về phía một ngôi nhà khá xinh ở phố Buypông, Raphaen đưa miếng Da lừa cho ông Lavrio tham cứu.

- Tôi biết cái sản phẩm này, - nhà bác học nói sau khi soi kính hiển vi lên tấm bùa; - nó đã dùng để căng một hộp gì đó. Da lừa cổ lắm rồi! Bây giờ thợ làm hộp ưa da cá đuối hơn. Chắc ông cũng biết, da cá đuối là xác lột của con *Raja sephen*, một con cá ở Hồng hải...

- Nhưng, thưa ông, cái vật này, vì ông đã có nhã ý...

- Vật này, - nhà bác học ngắt lời nói tiếp, - là chuyện khác - giữa cá đuối và lừa, ông ạ, có cả sự khác nhau từ đại dương đến lục địa, từ con cá đến con vật bốn chân. Nhưng da cá cứng hơn da con vật ở trên đất. Vật này, - ông vừa nói vừa chỉ tấm bùa, - chắc ông đã biết, là một trong những sản phẩm kỳ lạ nhất trong động vật học.

- Kìa! - Raphaen thốt lên.

- Thưa ông, - nhà bác học đáp và ngồi lọt mình vào ghế bành, - vật này là một miếng da lừa.

- Tôi đã biết, - chàng trai nói.

- Ở bên Ba-tư, - nhà tự nhiên học nói tiếp, - có một giống lừa rất hiếm, con dã lư của người xưa, *equus asinus*,

người Tatar gọi là con *koulán*. Nhà bác học Palax⁽¹⁾ đã nghiên cứu nó, và đã trả nó cho khoa học. Quả thật, con vật đó từ lâu đã bị xem như quái dị. Ông cũng biết, nó nổi danh trong kinh thánh; Môisê đã cấm không để nó giao cấu với những con đồng chủng của nó. Nhưng con đã lư còn nổi tiếng hơn vì những lạm dụng mà nó phải chịu, và những nhà tiên tri trong kinh thánh thường nói đến. Palax, mà chắc ông cũng biết, có nói trong tác phẩm *Act Petrop*, quyển II của ông rằng những lạm dụng kỳ khôi đó còn được lưu hành một cách thành kính ở dân Ba-tư và dân Nôgai như một phương thuốc thần hiệu để chữa bệnh đau thận và thống phong dây thần kinh hông. Những người Pari tội nghiệp chúng ta chẳng ngờ đến chuyện đó. Viện Bác vật không có con đã lư. Chà con vật mới oai phong làm sao! - Nhà bác học nói tiếp. - Bao nhiêu là chuyện huyền bí về nó: mắt nó có một thứ màng phản xạ mà người phương Đông cho là nó có phép làm mê hoặc, da nó thanh nhả hơn và bóng hơn da những con ngựa đẹp nhất của chúng ta, nó có những đường vân ít nhiều hung hung, và rất giống da ngựa vằn. Lông nó có cái gì mềm mại, óng ánh, sờ vào nhòn nhòn, mắt nó nhìn cũng đúng và cũng chính xác như mắt người, nó to hơn một chút những con lừa nuôi đẹp nhất của chúng ta, can đảm lạ thường. Nếu ngẫu nhiên bất thần bị đánh, với một ưu thế đặc biệt nó chống lại những con vật hung dữ nhất; còn như sức chạy nhanh của nó thì chỉ có thể

(1) *Pallas* (1741 - 1811): nhà vật lý học và tự nhiên học Đức.

so sánh với chim bay; một con dã lư, ông ạ, nếu chạy thì ăn đứt những ngựa Ả-rập hay Ba-tư ưu tú nhất. Theo như cụ thân sinh ra bác sĩ Niêbuya⁽¹⁾ tận tâm mà chúng ta thương tiếc vì cụ mới mất gần đây, thì con số trung bình bước đi bình thường của những con vật kỳ diệu ấy là bảy nghìn bước đều đặn một giờ. Những con lừa thoái hóa của chúng ta không thể cho một ý niệm gì về con lừa độc lập và kiêu hãnh đó. Tư thế của nó lạnh lẽ, hoạt bát, nó có vẻ thông minh, tinh khôn, một diện mạo thanh nhã, những cử động rất đỗi đáng! Đó là chúa động vật ở phương Đông. Những người Thổ-nhĩ-kỳ và Ba-tư còn mê tín cho nó có một nguồn gốc huyền bí, và tên của Xalômông xen vào những chuyện mà những người kể chuyện Tây-Tạng và Tatar thuật lại về những võ công gán cho những con vật cao quý đó.

Sau hết, một con dã lư mà thuần phục được thì đáng giá không biết bao nhiêu là tiền: khi nó ở trên núi thì hầu như không tài nào bắt được nó, vì nó nhảy như con mang, và trông tưởng nó bay như chim. Câu chuyện hoang đường về ngựa có cánh, con Pêgado⁽²⁾ của chúng ta, chắc đã xuất xứ từ những nước này, ở đó những mục đồng thường được trông thấy con dã lư nhảy từ núi đá này sang núi đá khác. Những con lừa để cuối, gây được ở Ba-tư bằng cách ghép một con la cái với một con dã lư thuần

(1) Niêbuhr (1733 - 1815): nhà du lịch Đức, một người đầu tiên nghiên cứu bán đảo Ả-rập.

(2) Pégase: con ngựa có cánh trong thần thoại Hy-lạp, nó đá vào núi Hêlicon và làm chảy ra dòng suối Hippôcren, nguồn cảm hứng của các nhà thơ.

phục, được vẽ bằng màu đỏ, theo một truyền thống lâu đời. Cái tục ấy có lẽ đã đẻ ra câu phương ngôn: dữ như một con lừa đỏ. Ở một thời đại mà khoa bác vật học rất bị sao lãng ở nước Pháp, tôi chắc một nhà du lịch đã đem về một con vật kỳ lạ đó nó chống lại dữ dội tình trạng bị câu thúc. Vì thế có câu ngạn ngữ kia! Miếng da ông đưa tôi, - nhà bác học nói tiếp, - là da một con dã lư. Có nhiều ý kiến về lai lịch cái tên... Có người cho rằng chữ *Chagri*⁽¹⁾ là một chữ Thổ, người khác lại nói *Chagri* là tên thành phố ở đó người ta đã cho cái di hài động vật đó qua một sự biến chế hóa học mà Palax đã mô tả khá đầy đủ, sự biến chế làm cho nó nổi cái đặc biệt mà chúng ta hâm mộ; ông Martolen đã viết thư cho tôi bảo *Chagri* là một con suối.

- Thưa ông, tôi xin cảm ơn ông đã cho tôi tất cả những điều chỉ dẫn nó cung cấp một tài liệu tuyệt diệu cho một Đôm Canmet⁽²⁾ nào đó, nếu dòng thánh Bonoa còn tồn tại; nhưng tôi có hân hạnh được lưu ý ông rằng cái mảnh da này trước đây rộng bằng... cả bản địa đồ kia, - Raphaen vừa nói vừa chỉ cho Lavrier một tập bản đồ để mở; - và từ ba tháng nay nó cứ dần dần co lại...

- Vâng, - nhà bác học nói, - tôi hiểu. Thưa ông, tất cả di hài những con vật tổ chức từ cổ sơ đều phải chịu sự suy tàn tự nhiên, dễ hiểu, do sự tác động dần dần của không khí. Ngay kim loại cũng co giãn một cách rõ rệt,

(1) Tiếng Pháp *chagrin* là con lừa, đây là bản về nguồn gốc của chữ *chagrin*.

(2) *Dom Calmet* (1672 - 1757): nhà bác học và là tu sĩ dòng Thánh Bonoa (Saint Benoit).

vì những kỹ sư đã quan sát thấy một khoảng cách khá lớn giữa những tảng đá to trước kia được những thanh sắt ghép lại. Khoa học thật mệnh mông, đòi người lại quá ngắn. Vì vậy chúng tôi không có cái xa vọng hiểu biết tất cả mọi hiện tượng của tự nhiên.

- Thưa ông, - Raphaen hầu như then thùng nói tiếp, - xin ông tha lỗi cho tôi hỏi ông điều này. Ông có thật chắc chắn rằng miếng da lừa này tuân theo quy luật thông thường của động vật học, nó có thể giãn ra được không?

- Ô! Tất nhiên. À, quái thật, - ông Lavrio vừa nói vừa kéo cho căng tấm bùa ra. - Nhưng mà, thưa ông, - ông lại nói, - ông nên đến gặp ông Plăngset, giáo sư cơ học nổi tiếng, chắc ông ấy tìm được cách tác động đến miếng da này, làm cho nó mềm đi, làm cho nó giãn ra.

- Chao! Thưa ông, ông cứu sống tôi đây.

Raphaen chào nhà tự nhiên học và chạy tới nhà Plăngset, để mặc ông Lavrio phúc hậu giữa phòng ông đầy bầu thủy tinh và cây ép khô. Qua cuộc thăm đó, anh mang theo được mà không biết cả khoa học loài người: một tập chuyên danh! Con người phúc hậu đó giống như Xănsô Păngxa kể cho Đông Kysôt nghe chuyện về dê, anh ta vui đùa đếm và đánh số những con vật. Gần kê miệng lỗ, anh mới biết được gần như một phân số nhỏ những con số vô ngần của đàn súc vật lớn mà Thượng đế ném khắp biển đời mệnh mông, nhằm một mục đích không ai biết. Raphaen hài lòng.

- Ta sẽ kìm cương con lừa của ta, - anh la lên.

Trước anh, Xtocno đã từng nói: "Hãy gìn giữ con lừa của chúng ta nếu chúng ta muốn sống". Nhưng con vật mới ngông cuồng làm sao!

Plăngset là một người cao lớn khô khan, một nhà thơ chính cống mãi mê trong cuộc trầm tư vĩnh cửu, chuyên tâm nhìn mãi vào một cái vực không đáy, *sự vận động*! Người tầm thường cho những trí tuệ siêu việt đó là điên rồ, những kẻ không được người ta hiểu đó sống vô tình kỳ lạ đối với giàu sang và xã hội người đời, cả ngày ngồi hút một điếu xì gà đã tắt, hay vào một phòng khách mà không cài khuy quần áo đúng chỗ. Một ngày kia sau khi đã bao nhiêu lâu đo lường chân không, hay chất đóng những X dưới những Aa-gG, họ đã phân tích một quy luật tự nhiên nào đó và phân giải nguyên lý đơn giản nhất; bỗng chốc quần chúng khâm phục một chiếc máy mới hay chiếc xe chở đồ nào đó mà cấu trúc giản dị làm chúng ta ngạc nhiên và bỡ ngỡ! Nhà bác học khiêm tốn mỉm cười nói với những người hâm mộ ông: - Thì tôi đã sáng tạo cái gì? Không có gì cả. Con người không sáng chế ra một động lực, họ điều khiển nó, và trong khoa học là bắt chước tự nhiên.

Raphaen bắt chọt nhà cơ học đứng hai chân ngay đó, như một người chết treo roi thẳng đứng dưới một giá treo cổ. Plăngset ngắm một hòn bi bằng mã não lăn trên một nhật quỹ, chờ cho nó ngừng lại ở đó. Con người tội nghiệp ấy đã chẳng được tặng huy chương cũng như được trợ cấp vì ông không biết tô màu những con tính của ông; sung sướng vì sống chờ đợi một phát minh, ông chẳng nghĩ gì

tới danh vọng cũng như người đời, và cả bản thân ông, ông sống trong khoa học vì khoa học.

- Cái đó không thể định nghĩa được, - ông kêu lên. - À kia, ông - ông nói khi bắt gặp Raphaen, - tôi xin hầu ông. Bà cụ thế nào? Hãy đi thăm vợ tôi.

- Đáng lẽ ta cũng có thể sống như thế này! - Raphaen nghĩ thầm, anh kéo nhà bác học ra khỏi cơn mơ màng khi hỏi ông phương pháp tác động tới tám bùa mà anh đưa ông ta xem. - Thưa ông, dù ông cười tôi là ngờ nghệch, - hầu tước nói để chấm dứt, - tôi không giấu giếm ông điều gì. Miếng da này theo tôi dường như có một sức đề kháng mà không gì có thể khắc phục được.

- Thưa ông, - ông nói, - người đời bao giờ cũng đối xử với khoa học một cách tùy tiện, mọi người đều nói với chúng tôi giống như một cái gã kỳ quái nọ sau nhật thực đã dẫn các bà đến ông Lalando⁽¹⁾ và bảo ông: "Xin ông làm ơn cho tái diễn". Ông muốn gây một tác động gì? Cơ học có mục đích áp dụng những quy luật của sự vận động hay làm cho chúng thành vô hiệu. Còn như bản thân sự vận động thì chúng tôi phải nhún mình mà tuyên bố với ông rằng chúng tôi bất lực không định nghĩa nó được. Đã xác định như thế, chúng tôi nhận thấy một số hiện tượng chi phối tác động của những vật chắc và những vật lỏng. Khi tái hiện những nguyên nhân sinh ra những hiện tượng đó, chúng ta có thể vận chuyển những vật thể, truyền cho chúng một sức di động theo những tỷ lệ về tốc lực nhất

(1) Lalande (1732 - 1807) nhà thiên văn học Pháp, đặc biệt, nghiên cứu hành tinh Mecquya (Mercure).

định, lao chúng đi, phân chia chúng một cách đơn nhất hay vô hạn, bằng cách đập vỡ chúng hay tán vụn chúng; rồi xoáy vụn chúng, làm chúng quay, biến cải chúng, ép dẹp chúng, làm chúng nở ra, giãn ra. Khoa học đó, thưa ông, đặt cơ sở trên một sự kiện duy nhất. Ông hãy xem hòn bi này, - ông nói tiếp: - Nó ở đây, trên mặt đá này. Bây giờ nó ở chỗ kia. Cái việc rất tự nhiên về vật chất và rất kỳ lạ về tinh thần đó, ông gọi tên nó là gì? Vận động, di chuyển, đổi chỗ? Biết bao nhiêu tự phụ che giấu dưới những từ ngữ ấy! Một cái tên, phải chăng đấy là một giải pháp? Thế mà đó là tất cả khoa học. Những máy móc của chúng ta sử dụng hay phân giải cái việc đó, cái sự kiện đó. Hiện tượng nhẹ nhàng ấy áp dụng vào những khối nặng sẽ làm nổ cả Pari: chúng ta có thể dùng lực mà tăng vận tốc và dùng vận tốc mà tăng lực. Vậy lực và vận tốc là cái gì? Khoa học chúng ta bất lực không nói được điều đó, cũng như không sáng tạo ra được một vận động. Một vận động mặc dù nó thế nào, là một quyền lực to lớn, thế mà con người không sáng chế ra quyền lực. Quyền lực là đơn nhất, cũng như vận động, nó chính là bản chất của quyền lực. Tất cả đều là vận động. Tư tưởng là một vận động. Tự nhiên thiết lập trên sự vận động. Cái chết là một vận động mà chúng ta biết ít về cứu cánh của nó. Nếu Thượng đế là vĩnh cửu, ông hãy tin rằng người luôn luôn vận động; Thượng đế là vận động, có lẽ. Vì đó mà vận động không giải thích được cũng như người; cũng như người nó sâu xa, không giới hạn, không hiểu được, không sờ mó được. Đã ai sờ mó, hiểu, đo vận động bao giờ? Chúng ta cảm thấy tác động của nó mà

không trông thấy nó. Chúng ta cũng có thể phủ nhận nó như chúng ta phủ nhận Thượng đế. Nó ở đâu? Nó không ở đâu? Nó từ đâu tới? Nguyên lý của nó ở đâu? Tận cùng của nó ở đâu? Nó bao bọc chúng ta, thúc ép chúng ta và thoát khỏi chúng ta. Nó hiển nhiên như một sự kiện, tối tăm như một trừu tượng, vừa là kết quả vừa là nguyên nhân. Nó cũng như chúng ta cần có không gian mà không gian là cái gì? Chỉ có vận động làm cho chúng ta thấy nó, không có vận động, nó chỉ còn là một từ rỗng nghĩa. Vấn đề nan giải, giống như chân không, giống như sáng tạo, như vô tận, vận động làm cho tư duy con người bối rối, và tất cả cái gì con người có thể quan niệm được, đó là họ không bao giờ quan niệm được nó. Giữa mỗi điểm mà hòn bi này lần lượt chiếm lĩnh trong không gian. - nhà bác học nói tiếp, - là một vực thẳm đối với lý trí con người, một vực thẳm mà Paxcan⁽¹⁾ đã rơi vào. Muốn tác động tới một thực thể nào chưa biết, mà ông muốn bắt phục tùng một lực chưa biết, trước hết chúng ta phải nghiên cứu thực thể đó; theo bản chất nó, hoặc nó tan vỡ vì va chạm, hoặc nó cưỡng lại được: nếu nó bị phân chia mà ý muốn của chúng ta không phải là chia cắt nó, thì chúng ta sẽ không đạt được mục đích đã định. Ông muốn ép dẹp nó ư? Cần phải truyền một vận động ngang bằng vào hết thảy mọi phần của thực thể để giảm đều quãng cách giữa những phần đó. Ông muốn căng rộng nó ư? Chúng ta phải cố truyền cho mỗi phân tử một sức đi

(1) *Pascal* (1623 - 1662): nhà triết học, bác học và nhà văn Pháp, ông đã tìm ra quy luật cơ giản trong chất lỏng, nguyên lý vận dụng máy ép bằng sức nước.

tâm ngang bằng; không tuân theo đúng quy luật đó, chúng ta sẽ gây ra những sự gián đoạn. Thưa ông, vận động có vô vàn dạng thức, vô số cách liên hợp. Ông định lưu ý tới tác động nào? - Thưa ông, - Raphaen sốt ruột nói, - tôi muốn có một sức ép nào đó khá mạnh để căng rộng miếng da này ra vô hạn...

- Thực thể là hữu hạn, - nhà toán học đáp, - thì không thể căng ra vô hạn được, nhưng sức ép tất nhiên làm tăng bề rộng của nó mà bề dày thì giảm đi; nó sẽ mỏng ra cho tới khi nào vật chất thiếu hụt...

- Ông cứ làm cho được kết quả đó, ông ạ. - Raphaen la lên, - ông sẽ có bạc triệu.

- Tôi sẽ đánh cắp tiền của ông mất, - giáo sư đáp với vẻ phớt lạnh của người Hà Lan. - Tôi sẽ chứng minh bằng vài lời sự tồn tại của một chiếc máy có thể nghiền nát cả Thượng đế như một con ruồi. Nó biến một con người thành một mảnh giấy thấm, một người đi bột, mang dinh thức ngựa, đeo cravat, đội mũ, đeo đồ vàng, đồ trang sức, tất cả...

- Máy kinh khủng quá nhỉ!

- Người Trung Quốc họ không ném con xuống nước thì phải sử dụng chúng như thế, - nhà bác học nói tiếp mà chẳng nghĩ tới sự tôn trọng con cái của mọi người.

Mãi mê với ý kiến của mình, Plängset lấy một cái chậu giống hoa rống không ở đáy có lỗ và mang đặt trên mặt đá chiếc nhật khuê⁽¹⁾; rồi ông ra góc vườn kiếm một

1) Đồng hồ theo bóng mặt trời.

ít đất thó. Raphaen say mê như một đứa trẻ nghe vú nuôi kể chuyện lạ kỳ. Sau khi để đất thó lên mặt đá, Plängset rút trong túi ra một con dao quăm nhỏ, cắt hai cành hương mộc, và vừa khoét rỗng ra vừa huýt sáo như không có Raphaen ở đó.

- Đó là những yếu tố của chiếc máy, - ông nói.

Ông nặn một cùi tay bằng đất thó để gắn một cái ống hương mộc vào đáy chậu hoa, làm thế nào cho lỗ ống bằng lỗ ở chậu. Trông tất cả giống như một chiếc tàu hút thuốc lớn. Ông rải lên mặt đá một nền đất thó làm theo hình một chiếc xẻng, đặt chậu hoa lên phần rộng nhất, và cắm ống hương mộc dọc theo phần hình dung cán xẻng. Cuối cùng ông gắn một nắm đất thó vào đầu ống hương mộc và cắm vào đó ống hương mộc kia, đứng thẳng, bằng cách làm một cùi tay đất thó khác để nối nó với ống nằm ngang, như thế không khí, hay chất lỏng nhất định nào đó ở xung quanh có thể lưu chuyển trong cái máy đột xuất đó, và chạy từ miệng ống đứng qua ống trung gian tới cái chậu hoa to rộng không.

- Thưa ông, cái máy này, - ông nói với Raphaen nghiêm chỉnh như một viện sĩ hàn lâm đọc diễn văn ngày được tiếp nhận, - là một trong những danh nghĩa đẹp nhất để chúng ta khâm phục Paxcan vĩ đại.

- Tôi không hiểu.

Nhà bác học mỉm cười. Ông ra tháo ở một cây ăn quả một cái chai nhỏ mà dược sĩ của ông đã cho vào đó một thuốc nước bất kiến; ông đập vỡ đáy chai làm thành một chiếc phễu, gắn nó cẩn thận vào đầu ống hương mà ông

đã cắm đứng vào đất thố, đối diện với cái chậu hoa nó như một thùng chứa lớn; rồi ông lấy một chiếc thùng tưới đổ nước vào đó cho tới khi nước đều tới miệng cả ở trong chậu lớn lẫn ở trong ống hương mộc. Raphaen nhớ tới miếng Da lừa của mình

- Thưa ông, - nhà cơ học nói, - cho tới nay nước vẫn được coi như một vật không co ép được, ông không nên quên nguyên lý cơ bản đó, tuy nhiên nó có co, nhưng rất nhẹ đến mức chúng ta phải coi như khả năng co của nó là số không. Ông hãy nhìn bề mặt của nước khi tới ngang miệng cái chậu hoa.

- Vâng.

- Thế thì! Giả thử bề mặt đó to gấp một nghìn lần cái bề mặt miệng lỗ ống hương mộc chỗ tôi đã đổ nước vào. Đây này tôi bỏ cái phễu đi.

- Đồng ý.

- Thế thì! Thưa ông, nếu bằng cách nào đó tôi đổ thêm nước vào miệng cái ống nhỏ để tăng khối lượng của nước, chất lỏng bắt buộc phải chảy xuống, và sẽ dâng lên trong cái chậu hoa làm thùng chứa cho tới khi mặt nước ngang nhau ở cả hai bên...

- Cái đó hiển nhiên rồi - Raphaen thốt lên.

- Nhưng có điều khác - nhà bác học nói tiếp - là nếu cái cột nước nhỏ đổ thêm vào trong chiếc ống dựng đứng có một sức ngang với trọng lượng một livre⁽¹⁾ chẳng hạn do tác động của nó truyền đầy đủ vào khối nước và tới

(1) Livre: đơn vị trọng lượng xưa.

phản ứng trên khắp mặt nước trong chậu hoa, thì ở đó có một nghìn cột nước đều muốn dâng lên như bị đẩy bởi một sức ngang bằng với sức làm nước chảy xuống trong chiếc ống đứng, chúng nhất thiết tạo lên ở đây, - Plångset nói và chỉ cho Raphaen, miệng chậu hoa - một lực to gấp một nghìn lần cái lực đẩy vào ở kia - Và nhà bác học lấy ngón tay chỉ cho hầu tước cái ống cắm đứng vào đất thó.

- Cái đó thì rất đơn giản, - Raphaen nói.

Plångset mỉm cười.

- Nói một cách khác, - ông nói tiếp với cái lôgich bền bỉ tự nhiên ở các nhà toán học, - muốn đẩy nước khỏi tràn vào cần phải có ở mỗi phần của bề mặt lớn một sức mạnh ngang với sức mạnh tác động trong cái ống đứng; nhưng trừ cái điều khác là nếu cột nước ở đó cao một piê⁽¹⁾ thì hàng nghìn cột nước nhỏ trên bề mặt lớn chỉ tăng lên một mức rất thấp. Bây giờ, - Plångset vừa nói vừa búng móng tay về phía những ống của ông, - hãy thay cái máy nhỏ thô kệch này, bằng những ống kim loại với một sức mạnh và một kích thước thích đáng nếu ông phủ lên trên mặt nước của cái thùng chứa lớn một tấm kim loại chuyển động và ông đối lập với nó một tấm kim loại khác mà sức chịu đựng và sức bền vững vượt được mọi thử thách; thêm nữa, nếu ông cho tôi cái quyền lực tăng thêm mãi nước qua cái ống đứng nhỏ vào khối nước thì vật gì đặt vào giữa hai tấm kim loại cũng phải nhượng bộ cái áp lực to lớn vô cùng dồn ép nó. Phương tiện tăng

(1) Piê: thước đo ngày xưa dài chừng hơn ba tấc.

thường xuyên nước qua cái ống nhỏ đối với cơ học là một việc trẻ con, cũng như cách truyền sức mạnh của khối nước vào tấm kim loại. Chỉ cần có hai ống thụt và vài chiếc nắp hơi là đủ. Ông bạn thân mến ạ, bây giờ ông hãy quan niệm rằng, - ông vừa nói vừa nắm lấy cánh tay Valăngtanh, chẳng có một vật chất nào đặt vào giữa hai kháng lực vô hạn đó mà chẳng căng giãn ra.

- Sao? Tác giả *Những bức thư tỉnh nhỏ*⁽¹⁾ đã phát minh ra ư?

- Chỉ có ông ấy thôi, ông ạ. Cơ học không có gì giản dị hơn cũng như đẹp đẽ hơn. Cái nguyên lý ngược lại, sức bành trướng của nước, đã dẫn tới sự sáng chế ra máy hơi nước. Nhưng nước chỉ bành trướng tới một mức độ nào đó, còn như tính không nén được của nó, vì là một lực coi như thuộc âm cực nên nhất thiết là vô tận.

- Nếu miếng da này căng ra được, - Raphaen nói. - Tôi hứa với ông sẽ dựng một bức tượng đồ sộ cho Bledơ Paxcan, sẽ sáng lập một giải thưởng mười vạn quan cho vấn đề cơ học nào hay nhất được giải quyết trong mỗi thời kỳ là mười năm, sẽ cấp tiền hồi môn cho các cô chị em họ, các cô cháu họ của ông, sau hết sẽ xây một bệnh viện chuyên chữa cho các nhà toán học hóa điên hay nghèo khổ.

- Cái đó sẽ rất có ích, - Plăngset nói. - Thưa ông, - ông nói tiếp với sự bình thản của một người sống trong địa hạt trí tuệ hoàn toàn, - ngày mai chúng ta sẽ tới nhà

(1) *Les lettres provinciales* của Paxcan (Pascal).

Xpieganto. Nhà cơ học xuất sắc đó vừa chế tạo, theo phương án của tôi, một chiếc máy tính xảo, nó khiến cho một chú bé con có thể bỏ vào mũ hàng nghìn bó cỏ.

- Thôi, xin chào ông, để đến mai.

- Chào ông.

- Hãy đề cao cơ học! - Raphaen kêu lên. - Phải chăng đó là môn đẹp nhất trong các khoa học? Ông kia với những dĩa lu, những phân loại, những con vịt, những chủng loại và những bầu thủy tinh chứa những quái vật của ông ta, bất quá chỉ có tài ghi điểm ở một bàn bi-a công cộng.

Ngày hôm sau, Raphaen hớn hờ đến tìm Plängset, và hai người cùng tới phố Khỏe, cái tên báo điềm tốt lành. Ở nhà Xpieganto, một tòa nhà mênh mông, chàng trai thấy vô số lò lửa đỏ rực, gầm vang. Thật là một con mua lửa, một trận lụt đánh, một đại dương ống thụt, vít, đòn bẩy, xà ngang, giũa, ê-cu, một bể gang, gỗ, nắp hơi và thanh thép. Mạt sắt làm tắc họng. Sắt thấm trong khí hậu, những con người bị phủ trong sắt, tất cả sắc súa hơi sắt, sắt có sức sống, nó được tổ chức, nó chảy lỏng, đi lại, tư duy và thay đổi theo mọi hình thái, tuân theo mọi sở cầu. Qua tiếng rú của những bể thổi lửa, những điệu lên cao của búa, những tiếng rít của máy tiện làm sắt gầm gừ, Raphaen bước tới một gian phòng lớn, sạch và thoáng, ở đó anh được ngắm thỏa thích cái máy ép to lớn mà Plängset đã nói. Anh thường ngắm những tấm gang dày và những tấm sắt đôi ghép với nhau do một bộ phận trung tâm rất kiên cố.

- Nếu ông quay cái tay quay kia bảy lần thật nhanh, - Xpieganto vừa nói với anh vừa chỉ một chiếc cán bằng

sắt bóng nhẵn, - ông sẽ làm cho một tấm thép bắn ra hàng nghìn tia nó đâm vào chân ông như những mũi kim.

- Ghê quá! - Raphaen thốt lên.

Plängset tự tay mình dứt miếng da lừa vào giữa hai tấm kim loại của cái máy ép chứa tế, và rất yên trí vì tin tưởng vào khoa học, ông quay mạnh cái tay quay.

- Tất cả nằm xuống, chết bây giờ, - Xpieganto thét lên như sấm và tự mình cũng nằm rạp xuống đất.

Một tiếng rít kinh hồn vang lên trong khắp các xương. Nước trong máy phá vỡ gang, vọt ra với một sức mạnh vô hạn và may mắn nó phun vào một lò rèn cũ, lật đổ, đảo lộn, xoáy đi như một cây nước xoắn lấy một ngôi nhà và cuốn theo đi.

- Chao! - Plängset thản nhiên nói, - miếng da còn nguyên vẹn như con mắt tôi! Xpieganto tiên sinh ơi, trong gang của ngài có lẫn một cọng rom, hay trong ống của ngài có kẻ hở gì đó.

- Không, không phải, tôi biết rõ gang của tôi lắm. Ông đây nên mang cái vật của ông về, quý sứ ẩn trong đó. Nhà bác học người Đức nắm lấy một chiếc búa tạ, ném miếng da lên đe, với tất cả sức mạnh của con giận dữ quai xuống tấm bùa một nhát búa ghê gớm chưa hề bao giờ thấy găm lên trong xương.

- Nó chẳng hiện ra đâu, - Plängset kêu lên và mân mê miếng da.

Công nhân chạy tới. Viên đốc công cầm lấy miếng da dứt nó vào một lò than đá. Mọi người quây tròn quanh đó, sốt ruột chờ một chiếc bể đồ sộ thổi lửa. Raphaen,

Xpieganto, Plängset đứng giữa đám đông người nhỏ nhem và chăm chú đó. Trông thấy tất cả những con mắt trắng dã ấy, những cái đầu phủ bụi sắt ấy, những quần áo nhỏ nhem và bóng nhẫy ấy, những bộ ngực lông lá ấy, Raphaen tưởng như lạc vào thế giới u minh và quái đản của những ca khúc Đức. Viên đốc công để miếng da trong lò mười phút rồi lấy kìm gấp ra.

- Trả tôi miếng da, - Raphaen nói.

Viên đốc công giơnh đưa đưa miếng da cho Raphaen. Hầu tước mân mê dễ dàng trong tay miếng da vẫn nguội và mềm. Một tiếng thét kinh khủng vang lên, công nhân chạy trốn, chỉ còn Valăngtanh và Plängset ở lại trong xưởng vắng tanh.

- Quyết nhiên trong vật này có cái gì ma quái, - Raphaen thất vọng thốt lên, - vậy thì không một quyền lực con người nào có thể cho tôi sống thêm một ngày nữa!

- Thưa ông, tôi đã làm, - nhà toán học vẻ hối hận đáp, - đáng lẽ chúng ta phải cho miếng da kỳ quái này vào máy dát. Không biết mất tôi để đâu mà lại đề nghị ông cho nó vào máy ép.

- Chính tôi đã đề nghị thế, - Raphaen đáp.

Nhà bác học thở phào như kẻ phạm tội được mười hai viên hội thẩm tha bổng. Tuy nhiên, quan tâm tới vấn đề lạ lùng do miếng da đặt ra cho ông, ông suy nghĩ một lát rồi nói. - Phải dùng những chất phản ứng mà xử lý cái chất liệu kỳ lạ này. Ta hãy tới Japhê, có lẽ hóa học đặc lực hơn cơ học.

Valăngtanh cho ngựa phóng nước đại, hy vọng gặp nhà hóa học nổi tiếng Japhê ở phòng thí nghiệm.

- Ấy chà! Ông bạn già, - Plăngset nói khi nhìn thấy Japhê đang ngồi trong ghế bành ngắm một chất lỏng, - hóa học giờ ra sao?

- Nó đang ngủ. Chẳng có gì mới lạ. Tuy nhiên Viện hàn lâm đã thừa nhận sự tồn tại của chất xalixin. Nhưng xalixin, axparagin, vocolin, digitalin⁽¹⁾ không phải là những phát hiện.

- Không thể sáng chế ra vật thể, - Raphaen nói, - dường như các ngài đành phải sáng chế ra những tên vậy.

- Chà, cái đó thể mà đúng đấy, chàng trai ạ!

- Này, - giáo sư Plăngset bảo nhà hóa học, - ông thử phân tích cái chất này xem có thể rút ra một nguyên tố nào không, tôi gọi trước nó là *diabôlin*⁽²⁾ là vì chúng tôi vừa làm nổ mất một chiếc máy ép bằng sức nước chỉ vì định ép nó.

- Đưa xem, xem nào, - nhà hóa học mừng rỡ kêu lên, - có lẽ nó là một đơn tố mới cũng nên.

- Thưa ông, - Raphaen nói, - đây chỉ là một miếng da lừa.

- Ông nói sao? - nhà hóa học trứ danh nghiêm chỉnh nói.

(1) Đây là tên một số vị thuốc: salicine, asparagine, vauqueline, digitaline.

(2) Plăngset bắt chước những tên thuốc ở trên đặt ra một tên mới diaboline rút ở chữ diable là quỷ sứ mà ra.

- Tôi không nói đùa đâu, - hầu tước đáp và đưa cho ông miếng Da lừa.

Nam tước Japhê áp miếng da vào đầu lưỡi đầy gân của ông rất sành nếm những chất muối, chất toan, chất kiềm, chất hơi, và sau mấy lần thử, ông nói: - Chẳng có vị gì cả! Thôi, ta hãy thử cho nó uống một ít axit phtoric xem sao.

Xử lý bằng cái nguyên tố đó nó vốn giải thể rất nhậy những cơ cấu động vật, miếng da không suy xuyễn gì cả.

- Không phải da lừa, - nhà hóa học kêu lên. - Chúng ta hãy xử lý cái vật lạ bí ẩn này như một khoáng vật và trị thẳng tay bằng cách cho nó vào một nồi nấu đun không chảy ở đó vừa hay tôi đã bỏ bỏ tạt đỏ vào rồi.

Japhê đi ra và chẳng mấy lúc đã quay lại.

- Thưa ông, - ông bảo Raphaen, - ông cho tôi một mảnh cái chất lạ lùng này, nó kỳ dị lắm...

- Một mảnh! - Raphaen la lên, - bằng một sợi tóc cũng không được... Và lại ông cứ thí nghiệm đi, - anh nói, về vừa buồn râu vừa giễu cợt.

Nhà bác học làm gãy cả một lưỡi dao cạo vì muốn cắt miếng da, ông lại thử dùng tia điện mạnh để hủy hoại nó, rồi ông xử lý nó bằng pin Vôn-ta⁽¹⁾, rút cục mọi sấm sét của khoa học đều thất bại trước tấm bùa ghê gớm. Đã bảy giờ tối. Plăngset, Japhê và Raphaen, không nhận ra thì giờ đi mau, chờ kết quả một cuộc thí nghiệm cuối cùng.

(1) *Pile voltaïque*: pin điện do Vôn-ta (Volta) chế.

Miếng da lừa vẫn tro tro sau một đưng độ kinh khủng do tác động của một liều clôruya đậm khá lớn.

- Ta nguy rồi! - Raphaen la lên. - Trời ở trong cái này đây. Ta chết đến nơi.

Anh bỏ đi để hai nhà bác học tung hứng.

- Chúng ta chớ kể lại câu chuyện này ở Viện hàn lâm, các bạn đồng viện sẽ nhạo chúng ta, - Plăngset nói với nhà hóa học sau một hồi lâu nhìn nhau mà chẳng dám nói với nhau điều gì.

Họ như những người theo đạo Thiên chúa ra khỏi mộ mà chẳng tìm thấy một Đức Chúa trên trời. Khoa học ư? Bất lực! Axit ư? Nước lã! Bô tạt đồ ư? Nhục nhã! Pin Vonta và sấm sét ư? Trò trẻ con!

- Một chiếc máy ép bằng sức nước mà tan tành như một chiếc bánh đa⁽¹⁾! - Plăngset nói thêm.

- Tôi tin có quỷ sứ, - nam tước Japhê nói, sau một lúc im lặng.

- Tôi thì tin có trời, - Plăngset đáp.

Cả hai đều đóng vai trò của họ. Đối với một nhà cơ học, vũ trụ là một bộ máy cần có một người thợ; đối với hóa học, cái sự nghiệp của ma quái phân giải tất thảy, vạn vật là một làn hơi có vận động.

- Chúng ta không thể phủ nhận được sự kiện, - nhà hóa học lại nói.

(1) Nguyên văn là *mouillette*: một thứ bánh nhúng vào súp để ăn.

- Chà! Để an ủi chúng ta, các Ngài đảng viên Chính lý⁽¹⁾ đã sáng tạo ra cái định lý mơ hồ này: ngu xuẩn như một sự kiện.

- Cái định lý của bác, - nhà hóa học đáp, - đối với tôi, tôi xem nó như là một sự kiện tạo nên một cách ngu xuẩn.

Họ phá ra cười, và đi ăn như những kẻ chỉ nhìn thấy một hiện tượng trong một phép màu.

Khi về nhà, Valăngtanh âm thầm điên dại; anh chẳng tin vào cái gì hết, ý nghĩ rối tung trong đầu óc, quay cuồng và chấp chờn như ở những người đứng trước một việc nan giải. Anh đã sẵn lòng tin ở một khuyết điểm kín đáo nào đó trong chiếc máy của Xpiegantor, sự bất lực của khoa học và của lửa không làm anh ngạc nhiên; nhưng miếng da mềm mại khi anh mân mó nó, miếng da bền bỉ khi nó bị tất cả những thủ đoạn phá hoại mà con người có được tấn công nó, những cái ấy làm anh hoảng sợ. Cái sự kiện hiển nhiên đó làm anh choáng váng.

- Ta điên mất, - anh nghĩ thầm. - Từ sáng nay ta chưa ăn uống gì cả thế mà ta chẳng thấy đói thấy khát, trong ngực ta cảm thấy một lò lửa thiêu đốt ta. Anh lại đặt miếng Da lừa vào cái khung mà trước đây anh đã đặt nó, và sau khi tô một vạch đỏ theo đường chu vi hiện tại của tấm bùa, anh ngồi vào ghế bành. - Đã tám giờ rồi, - anh kêu lên. - Ngày hôm nay qua đi như một giấc mộng. Anh thì khuỷu tay xuống tay ghế, ngả đầu vào bàn tay trái, và

(1) Doctrinaire: đảng viên Đảng Chính lý thời Trùng hưng ở Pháp.

triền miên với những suy nghĩ buồn thảm, những tư tưởng giày vò mà những kẻ bị kết án tử hình mang cái bí mật đi theo...- Chao! Pôlin, - anh kêu lên, - em bé tội nghiệp! Có những vực thẳm mà tình yêu chẳng thể vượt qua, mặc dầu đôi cánh nó thật là khỏe. Lúc đó anh nghe thấy rất rõ một tiếng thở dài nghẹn ngào, và nhờ cái đặc tính thẩm thiết nhất của tình yêu, anh nhận ra hơi thở của Pôlin của anh. - Chà! - Anh nghĩ thầm, - điều phán quyết của ta là đây. Nếu nàng tới, ta muốn chết ở trong tay nàng. Một tiếng cười vang lên rất thật thà, rất vui vẻ làm anh quay đầu về phía giường nằm, anh thấy qua vài màn trong mờ mặt Pôlin tươi cười như một đứa trẻ sung sướng làm được một việc tinh ranh; làn tóc đẹp của nàng xõa xuống vai thành bao nhiêu vòng uốn; trông nàng giống như một đóa hoa hồng xú Bengan giữa một đám hồng bạch.

- Em đã dỗ dành bác Jônatax, - nàng nói. - Giường này chẳng thuộc về em là vợ anh sao? Anh thương mến, đừng mắng em, em chỉ muốn ngủ bên anh, bắt chọt anh. Anh tha thứ cho em cái điên rồ này. Nàng nhảy ra ngoài giường như con mèo cái, kiêu diễm trong những làn mutxolin, và ngồi vào lòng Raphaen: - Anh nói cái vực thẳm gì vậy, anh yêu dấu? - Nàng hỏi và để lộ trên trán một nét băn khoăn.

- Của cái chết.

- Anh làm em đau khổ, - nàng đáp. - Có một số ý kiến mà bọn đàn bà khôn khéo chúng em không dám nghĩ tới, nó giết chúng em. Phải chăng đó là sức mạnh của tình yêu hay là thiếu can đảm? Em chẳng biết. Em không

sợ chết, - nàng cười nói tiếp. - Chết với anh, buổi sáng mai, cùng nhau chết, trong cái hôn cuối cùng, đó là một hạnh phúc. Em tưởng như em sẽ còn sống hơn trăm năm nữa. Tuổi đời đáng kể gì nếu, trong một đêm, trong một tiếng đồng hồ, chúng ta đã tận hưởng cả một cuộc đời yên vui và ân ái?

- Em có lý, trời mượn cái miệng xinh đẹp của em để nói đó. Cho anh hôn nó, và chúng ta sẽ chết, - Raphaen nói.

- Vậy thì chúng ta sẽ chết, - nàng cười đáp.

Vào khoảng chín giờ sáng, ánh ngày lọt qua các khe cửa chớp; nhạt đi vì những điểm mùxolin, nó vẫn đủ sáng để nhận ra những màu sắc phong phú của những tấm thảm và những đồ đạc óng mượt trong căn phòng đôi tình nhân nằm ngủ. Một số đồ thép vàng lóng lánh. Một tia nắng ngừng lại trên một chiếc mền bằng nhung mao mềm mại mà những nô rôn ái ân đã hát xuống đất. Treo trên một đài gương lớn, chiếc áo dài của Pôlin nổi lên như một hiện hình mừng lung. Đôi giày xinh xắn để cách xa giường. Một con họa mi đến đậu trên bệ cửa sổ, những tiếng hót liên hồi của nó, tiếng cánh nó bỗng xòe ra đập để bay đi làm Raphaen tỉnh dậy...

- Nếu mà chết, - anh nói để kết thúc niềm suy nghĩ bắt đầu từ trong giấc mơ - thì cơ cấu của ta, cả cái bộ máy bằng xương bằng thịt này do ý chí ta vận dụng, và nó tạo ta thành một cá thể *con người*, phải có một vết thương rõ ràng. Các thầy thuốc phải biết những triệu chứng của sinh lực bị hủy hoại, và phải cho ta biết rằng ta khỏe hay ốm.

Anh ngắm người vợ anh đang ôm đầu anh ngủ, biểu hiện ngay trong giấc ngủ những ân cần thăm thiết của tình yêu. Đường như Pôlin đang còn nhìn anh và chìa ra cho anh cái miệng xinh tươi hé mở vì một hơi thở đều đều và tinh khiết. Những chiếc răng nhỏ trắng như men sứ làm nổi lên cặp môi đỏ tươi còn thoáng một nụ cười; nước da hồng hào càng thêm thắm, và màu trắng có thể nói vào lúc này càng trắng hơn bất cứ vào giờ nào đêm thắm nhất trong ngày. Về buồng loi duyên dáng đầy tin cậy xen vào cái kiêu mị của tình yêu, những nét kỳ thú của tuổi thơ đang ngủ... Người đàn bà, ngay cả những người tự nhiên nhất, ban ngày vẫn tuân theo một mô ước lệ xã hội kìm hãm những thổ lộ ngây thơ của tâm hồn; nhưng giấc ngủ dường như trả họ lại với cuộc sống bột phát nó tô điểm tuổi thơ ấu: Pôlin chẳng phải hổ thẹn vì một điều gì, như những nhân vật triều mến và thiên thần ấy, ở họ lý trí chưa xen vào cử chỉ những ý nghĩ, cũng như vào vẻ nhìn những ẩn ý. Nét mặt nàng nổi bật lên trên nền tơ gai mịn của những chiếc gối, những nếp đăng-ten lớn xen lẫn với làn tóc rối đem lại cho nàng vẻ nghịch ngợm trẻ con; nhưng nàng đã ngủ đi trong lạc thú, làn mi dài ngả xuống như để che mắt đỡ ánh sáng quá rực rỡ hay để giúp cho sự tĩnh tâm khi cần giữ lại một niềm khoái lạc toàn vẹn mà chốc lát; tai nàng xinh xắn, trắng hồng, đóng khung trong một mớ tóc và nổi lên trong một giải đăng-ten Malin tết nút, sẽ làm cho một nghệ sĩ, một họa sĩ, một ông già phải điên dại vì tình, sẽ làm cho một kẻ điên rồ nào đó phải tỉnh lại. Nhìn người tình ruong của mình nằm ngủ, cười trong giấc mơ yên vui dưới sự

che chở của anh, yêu anh cả trong chiêm bao, ở cái lúc mà con người dường như không tồn tại nữa, thế mà vẫn hiển anh cái miệng im lặng, ngay trong giấc ngủ vẫn nói với anh cái hôn cuối cùng! Nhìn một người đàn bà tin cậy, nửa mình trần, nhưng trùm bọc trong tình yêu của họ như trong chiếc áo khoác ngoài và trinh bạch giữa cảnh lộn xộn; thường ngắm những quần áo bừa bãi, một chiếc bát tất lụa cởi mau đêm trước để chiều ý anh, một chiếc dây lưng cởi bỏ bọc lộ với anh một niềm tin vô hạn, phải chăng đó là một niềm vui không có tên? Chiếc dây lưng đó là cả một bài thơ; người đàn bà mà nó giữ gìn không còn nữa, họ thuộc về anh, họ đã biến thành *anh*; từ nay phản bội họ là tự làm tổn thương cho chính mình. Raphaen cảm động ngắm căn phòng nặng ái ân, đầy kỷ niệm, ở đó ánh ngày nhuộm những màu sắc khoáng trá, và anh trở lại với người đàn bà hình hài tinh khiết đó, trẻ trung, vẫn còn nồng thắm, mà nhất là tình cảm thuộc về anh không chia xẻ. Anh muốn sống mãi. Khi mắt anh nhìn vào Pôlin thì nàng liền mở mắt như bị một ánh nắng rơi vào.

- Chào, tình lang! - Nàng mỉm cười nói. - Con người độc ác, trông anh mới đẹp sao!

Hai mái đầu đượm duyên dáng vì yêu đương, vì tuổi thanh xuân, vì ánh ngày mờ mờ và vì im lặng đó, tạo thành một trong những cảnh thần tiên, mà cái huyền diệu chói lát chỉ có ở những buổi tình đầu, cũng như cái ngây thơ, cái trong trắng chỉ là những đặc tính của lúc ấu niên. Chao ôi! Những niềm vui đầu xuân của tình yêu đó, cũng

như những tiếng cười của ngày thơ trẻ chúng ta, phải trôi qua và chỉ còn sống trong hồi ức của chúng ta để làm chúng ta thất vọng hay đưa lại cho ta chút hương an ủi, tùy theo ủy khúc của những trầm tưởng âm thầm.

- Tại sao em lại thức dậy? - Raphaen nói. - Anh nhìn em ngủ mà vui thú biết mấy, anh những muốn khóc.

- Em cũng vậy, - nàng đáp, - khi đêm em ngắm anh yên nghỉ mà khóc, nhưng không phải vì vui. Anh nghe đây, Raphaen ạ, nghe em. Khi anh ngủ, hơi thở anh không bình thường, trong ngực anh có cái gì vang lên, làm em sợ. Trong giấc ngủ anh thỉnh thoảng ho khan, giống hệt cha em, cha em chết vì bệnh lao phổi. Em đã nhận ra trong tiếng phổi của anh vài tác động lạ lùng của bệnh đó. Mà anh lại sốt, em chắc thế, bàn tay anh nhom nhóp mà nóng bỏng. Anh yêu quý! Anh đang tuổi trẻ, - nàng rùng mình nói, - anh còn có thể chữa khỏi bệnh, nếu, chẳng may... À mà không, - nàng vui vẻ kêu lên, - không việc gì mà chẳng may, bệnh này lây, thấy thuốc bảo thế. - Nàng giơ hai tay ôm choàng lấy Raphaen, nhẹ hơi thở của anh đặt một cái hôn, muốn truyền vào anh tâm hồn nàng. - Em chẳng muốn chết già, - nàng nói. - Chúng ta cùng chết trẻ cả hai, và, tay đẩy hoa, chúng ta đi thẳng lên trời.

- Những dự kiến đó bao giờ cũng xây dựng lúc ta còn khỏe mạnh, - Raphaen vừa đáp vừa lùa tay vào tóc Pôlin. Nhưng vừa lúc đó anh lên một cơn ho kinh khủng, những cơn ho rũ rượi và âm vang đó như xuất phát từ một chiếc quan tài, cơn ho làm người ốm tái mặt đi và run rẩy, mồ

hồi toát đẫm, sau khi gân cốt chuyển động, xương sườn lung lay, tủy sống mỗi một và mạch máu tuồng như tri động... Raphaen rã rời, tái mét, thông thả nằm xuống, suy sụp như một người mà bao nhiêu sức lực tiêu tan trong một sự cố gắng cuối cùng. Pôlin sợ hãi trở mắt nhìn đăm đăm, và ngồi ngay đờ, im lặng, mặt trắng nhợt.

- Thôi, anh quý mến của em ạ, chúng ta đừng làm chuyện diên rồ nữa, - nàng nói và giấu Raphaen những điều khủng khiếp mà linh tính khuấy rối nàng. Nàng lấy tay che mặt, vì bộ xương gòm ghieee của thần chết thoáng hiện ra.

Mặt Raphaen tái nhợt và hốc hác như một chiếc sọ đào từ đáy sâu bãi tha ma để cho nhà bác học nào nghiên cứu. Pôlin nhớ lại lời than mà Valăngtanh thốt ra hôm trước, và tự nhủ: Phải đấy, có những vực thẳm mà tình yêu không thể vượt qua được mà nó sẽ bị chôn vùi ở đó.

Vài ngày sau cái cảnh thê thảm đó, vào một buổi sáng tháng ba, Raphaen ngồi trong chiếc ghế bành, chung quanh là bốn ông thầy thuốc, họ cho đặt anh ra ánh sáng trước cửa sổ buồng ngủ, và thay phiên nhau, bắt mạch, sờ nắn, hỏi anh, vẻ quan tâm ra mặt. Người ốm dò xét ý nghĩ họ, đoán qua cử chỉ họ cũng như những nếp nhăn hơi gọn trên trán họ. Buổi khám này là hy vọng cuối cùng của anh. Những quan tòa tối cao đó sẽ tuyên án anh sống hay chết. Vì vậy, để giành giật lấy tiếng nói tối hậu của khoa học loài người, Valăngtanh đã cầu cứu đến những lời phán định của y học hiện đại. Nhờ tài sản và gia thế của anh, ba hệ thống tư tưởng mà kiến thức

loài người đang còn chưa ngã ngũ về phía nào đều hiện diện trước mặt anh. Ba người trong các bác sĩ đó mang ở họ tất cả triết lý y học, đại diện cho cuộc đấu tranh, giữa thuyết Duy linh, thuyết Phân tích và cái gọi là thuyết Chiết trung nhạo báng gì đó. Thầy thuốc thứ tư là Horaxo Biăngsong, một người có tiền đồ, có khoa học, có lẽ là người xuất sắc nhất trong các thầy thuốc mới, đại biểu khôn ngoan và khiêm tốn của đám thanh niên hiếu học sẵn sàng để kế thừa bao nhiêu tài sản do Trường phái Pari tích lũy được từ năm mươi năm nay, và có lẽ họ sẽ xây dựng cái công trình mà những thế kỷ trước đã thu thập bao nhiêu tài liệu đủ loại. Là bạn thân của hầu tước và của Raxtinhắc, từ ít lâu nay anh đã chăm sóc cho Raphaen và giúp anh trả lời những câu hỏi của ba vị giáo sư mà đôi khi anh đã trình bày với họ, có phần nhấn mạnh, những triệu chứng anh thấy giống như của bệnh lao phổi.

- Chắc là ông đã làm nhiều điều thái quá, sống một cuộc sống phóng đảng, ông lại theo đuổi những công trình lớn về trí tuệ? - Một trong ba bác sĩ trứ danh bảo Raphaen, cái đầu vuông vắn, khuôn mặt nở nang, thể chất cường tráng của ông dường như tỏ lộ một thiên tài ưu việt hơn hai đối thủ của ông.

- Tôi đã muốn hành lạc để chết đi sau khi làm việc trong ba năm trời, viết một tác phẩm lớn mà có lẽ một ngày kia ông sẽ quan tâm tới, - Raphaen đáp.

Vị bác sĩ to lớn gật gù tỏ vẻ hài lòng, và hình như tự nhủ thầm: - Ta đã biết mà? Bác sĩ đó là Brixê danh

tiếng, thủ lĩnh phái Duy thể⁽¹⁾ người kế nghiệp của những Cabanix⁽²⁾ và Bisa - người thầy thuốc của những tư tưởng tích cực và duy vật, xem thấy con người là một thực thể hữu hạn, chỉ tuân theo những quy luật về cơ cấu của bản thân nó, mà trạng thái bình thường hay những dị thường nguy hại được giải thích bằng những nguyên nhân hiển nhiên.

Nghe câu trả lời, Brixê lặng lẽ nhìn một người tâm thuốc trung bình, mà mặt đỏ gay, mắt nảy lửa trông giống như một thần xatia⁽³⁾ cổ đại nào đó, và, lưng tựa bên khung cửa, ông ta lặng thinh chăm chú ngắm nhìn Raphaen. Là người cuồng nhiệt và tín ngưỡng, bác sĩ Camérixtyux, thủ lĩnh phái sinh tồn luận⁽⁴⁾, tay Balăngso⁽⁵⁾ của y học, người bảo vệ hào hứng những thuyết trù tượng của Van-Henmôn⁽⁶⁾ xem cuộc sống con người như một nguyên lý cao, bí ẩn, một hiện tượng không giải thích được, nó bất chấp những lưỡi dao mổ xẻ, đánh lừa phẫu thuật, thoát ra ngoài những thuốc men của khoa được học, những

(1) *Organiste*: đồ đệ của phái duy vật tầm thường trong y học, theo họ não con người "bài tiết" ra tư tưởng cũng như gan bài tiết ra mật.

(2) *Cabanis* (1757 - 1808): nhà triết học duy vật Pháp, thầy thuốc nổi tiếng, nhà sinh lý học.

(3) *Satyres*: thần thú hạ đẳng, tùy thuộc thần rượu Bacchus.

(4) *Vitaliste*: người theo chủ nghĩa duy tâm trong sinh vật học, họ giải thích mọi hiện tượng đời sống tự nhiên bằng sự tồn tại của một "sinh lực" đặc biệt.

(5) *Ballanche* (1776 - 1847) nhà văn Pháp mà tình cảm tôn giáo bảo hiệu chủ nghĩa lãng mạn.

(6) *Van Helmont* (1577 - 1644): thầy thuốc theo sinh tồn luận người Bỉ.

x của đại số, những chứng minh của giải phẫu học và nhạo báng mọi cố gắng của chúng ta; nó là một loại ngọn lửa không sờ mó được, không trông thấy, tuân theo quy luật thần thánh nào đó, và thường nó ở lại một thể xác đã bị ta quyết đoán là bị loại, cũng như nó rút khỏi những cơ cấu trống kiện nhất.

Một nụ cười cay chua thoáng trên môi người thứ ba, bác sĩ Môgrodi, nhân vật xuất sắc, nhưng hoài nghi và nhạo báng chỉ tin ở lưỡi dao mổ, nhượng bộ trước Brixê về cái chết của một người khỏe mạnh hẳn hoi, và thừa nhận với Camêrix TUYX rằng một người còn có thể sống sau khi đã chết. Ông ta xem thấy tất cả mọi học thuyết đều có cái hay, không theo một thuyết nào cả, cho rằng thuyết y học hay nhất là không có học thuyết mà chỉ căn cứ vào sự kiện. Là Panuyêgior về trường phái, ông vua của quan sát, nhà thám hiểm lớn đó, tay nhạo báng lớn đó, con người của những mưu toan tuyệt vọng, ngắm nghía miếng Da lừa.

- Tôi muốn được chứng kiến tình trạng ăn khớp giữa những ước muốn của ông và sự co lại của miếng da này, - ông ta nói với hầu tước.

- Chẳng cần, - Brixê kêu lên.

- Chẳng cần, - Camêrix TUYX nhắc lại.

- A ha! Các ngài nhất trí, - Môgrodi đáp.

- Sự co hẹp đó rất dễ hiểu, - Brixê nói thêm.

- Nó thật dị thường.

- Quả vậy, - Môgrodi đáp làm ra vẻ trịnh trọng và trả lại Raphaen miếng Da lừa, - da mà khô đét lại là một

sự kiện không thể giải thích được nhưng nó rất tự nhiên, từ khai thiên lập địa đến giờ nó làm cho cả y học và những giai nhân nản lòng.

Ngắm mãi ba bác sĩ, Valăngtanh không tìm thấy ở họ một chút cảm thông nào với nỗi đau đớn của anh. Cả ba người, im lặng sau mỗi lời đáp, bàng quan ngắm nghía anh và hỏi anh mà không chút ái ngại cho anh. Qua sự lễ độ của họ lộ rõ vẻ thờ ơ. Hoặc vì vững tin, hoặc vì suy nghĩ, họ ít nói, nói hững hờ đến mức lắm lúc Raphaen tưởng họ đang trí. Thỉnh thoảng duy chỉ có Brixê là đáp: "Được! Đúng!" Về những triệu chứng tuyệt vọng mà Biănsông dẫn ra trong thuyết minh. Camêrixtuyx thì mê mết trong cơn mơ màng, Môgrodi thì giống như một nhà viết hài kịch nghiên cứu hai mẫu người thật để trung thành đưa lên sân khấu. Mặt Horaxo để lộ ra một nỗi đau khổ sâu xa, một niềm thương xót đầy phiền muộn. Anh chỉ mới làm thấy thuốc được ít lâu cho nên chưa vô tình trước sự đau đớn và chưa thản nhiên bên một giường tang; anh không biết cầm giọt lệ thấm thiết nó ngăn trở người ta nhìn thấu suốt và, như một ông tướng cầm quân, tóm lấy thời cơ thuận lợi để chiến thắng, mà không lắng nghe những tiếng kêu than của kẻ hấp hối. Sau khoảng nửa giờ làm cái việc có thể gọi là đo căn bệnh và người ốm, như một người thợ may đo để may chiếc áo cho một chàng trai đặt may quần áo cưới, họ nói vài điều chung chung bàn cả việc công; rồi họ định sang phòng làm việc của Raphaen để trao đổi ý kiến và thảo nghị án.

- Thưa các vị, - Valăngtanh hỏi họ, - vậy thì tôi không được tham dự cuộc tranh luận hay sao?

Nghe hỏi, Brixê và Môgrođi la lên phản đối kịch liệt và, mặc dầu người ốm cố nài, họ từ chối không thảo luận trước mặt anh. Raphaen phục tùng tục lệ, nghĩ rằng mình có thể lén vào một hành lang, ở đó anh sẽ nghe được rõ ràng những điều tranh luận giữa ba giáo sư.

- Thưa các vị, - Brixê vừa bước vào vừa nói, - cho phép tôi được phát biểu ngay ý kiến của tôi. Tôi không muốn buộc các vị theo nó cũng như đưa nó ra tranh luận: trước hết nó rành mạch, chính xác, và do một trạng thái tương tự hoàn toàn giữa một trong những bệnh nhân của tôi và con bệnh mà chúng ta được mời đến khám; vả lại tôi đang có người chờ ở bệnh viện. Việc quan trọng cần sự có mặt tôi ở đó thể tất cho việc tôi nói trước tiên này. *Con bệnh* mà chúng ta xét nghiệm cũng bị suy nhược vì những công trình về trí tuệ... Ông ấy đã làm gì, Horaxơ nhĩ? - Ông hỏi người thầy thuốc trẻ tuổi.

- Một luận thuyết về ý chí.

- A ha! Quý quái, đó là một đề tài rộng lớn mà. Ông ấy bị suy nhược, tôi nói, vì tư duy thái quá, vì chế độ sống lảm lạp, vì dùng liên tiếp những chất kích thích quá mạnh. Như vậy tác động mạnh của thể xác và của trí óc đã làm sai lạc sự vận dụng của toàn bộ cơ thể. Thưa các vị, qua những triệu chứng ở mặt và thân thể cũng dễ nhận ra sự kích động kỳ dị ở dạ dày, dây thần kinh giao cảm bị loạn, thượng vị rất dễ đau mà vùng hạ sườn thì bị thất lại. Các vị đã nhận thấy gan sưng và to ra. Sau

hết, ông Biănsông, luôn luôn quan sát sự tiêu hóa của bệnh nhân, đã bảo chúng ta rằng tiêu hóa khó khăn, nhọc mệt. Nói cho đúng, không còn dạ dày nữa; con người đã lẫn mất. Trí năng bị suy yếu đi vì con người không tiêu hóa nữa. Thượng vị, trung tâm của sự sống, bị hư biến dần làm cho cả hệ thống chệch choạc. Từ đó khuếch tán thường xuyên và hiển nhiên, sự rối loạn đã qua hệ dây thần kinh lên óc, do đó cơ quan này nhúc nhối dữ. Chúng cuồng chấp xuất hiện. Bệnh nhân bị một ý kiến cố định chi phối. Đối với ông ta miếng Da lừa này co lại thật sự, có lẽ từ trước nó vẫn y như chúng ta đã thấy; nhưng, dù nó có hay không, *miếng da lừa* đó đối với ông ta cũng giống như nốt ruồi trên mũi của viên tổng lý đại thần⁽¹⁾ nào đó. Phải lập tức đặt đĩa lên vùng thượng vị, làm dịu sự kích thích cơ quan đó - cơ sở của toàn thể con người, cho bệnh nhân sống theo chế độ ăn uống, chúng cuồng chấp sẽ hết. Tôi không còn nói gì hơn với bác sĩ Biănsông, chắc ông nắm được toàn bộ và chi tiết việc điều trị. Có thể có biến chứng, có thể đường hô hấp cũng kích động nhưng tôi tin rằng điều trị bộ máy tiêu hóa quan trọng hơn nhiều, cần thiết hơn, cấp bách hơn điều trị phổi. Việc nghiên cứu lâu dài những bộ môn trừu tượng và một số dục vọng quá mạnh đã gây biến động trầm trọng trong cơ chế sống, tuy nhiên còn thì giờ để uốn nắn lại những dây cốt, chưa có chỗ nào bị hư quá nặng. Như vậy ông có thể cứu được bạn ông dễ dàng, - ông ta nói với Biănsông.

(1) *Grand vizir*: chức quan to ở Thổ-nhĩ-kỳ xưa.

- Bạn đồng nghiệp uyên bác của chúng ta lấy kết quả làm nguyên nhân, - Camêrixtyx đáp. - Đúng, những bộ phận hư được ông quan sát rất đúng, có ở bệnh nhân, nhưng chẳng phải từ dạ dày mà tuần tự sinh ra những khuếch tán trong cơ thể và hướng về phía não như một vết rạn tỏa ra những tia nứt trên mặt kính. Phải đã có cái gì đập vào mới làm thủng được tấm kính; nhất đập đó, ai đã gây ra? Chúng ta có biết điều đó không? Chúng ta đã quan sát bệnh nhân đầy đủ chưa? Chúng ta có biết hết mọi biến cố trong cuộc đời của ông ta không? Thưa các vị, cái nguyên lý sinh tồn, cái *nguyên khí* Van-Henmôn ở ông ta đã bị thương tổn, bản thân sự sinh tồn đã bị xâm phạm trong bản chất, cái tia chớp thần thánh, cái trí tuệ quá độ nó như làm sợi dây liên lạc cho bộ máy và nó sản sinh ra ý chí, khoa học của cuộc sống, đã thôi không điều chỉnh những hiện tượng hàng ngày của bộ máy và chức năng của mỗi cơ quan nữa; từ đó phát sinh ra những rối loạn mà bạn đồng nghiệp uyên thâm đã thẩm định rất đúng. Sự vận động không phải đi từ thượng vị tới não, mà là từ não đi tới thượng vị. - Không, - ông ta vừa nói vừa vỗ mạnh vào ngực, - không, bản thân tôi chẳng phải là một cái dạ dày thành người! Không, tất cả vấn đề chẳng phải là ở đó. Tôi tự thấy không có can đảm mà nói rằng nếu thượng vị tôi lành mạnh, thì tất cả cái khác chỉ là hình thức. Chúng ta không thể, - ông nói tiếp dịu dàng hơn, - gán cho một nguyên nhân vật chất chung và điều trị theo một phương pháp chung những rối loạn trầm trọng xảy ra ở những con bệnh khác nhau và nhiều hay ít bị thương tổn nặng. Không một người nào giống người nào.

Chúng ta có những cơ thể riêng biệt, hình thành khác nhau, nuôi dưỡng khác nhau, khả dĩ làm những nhiệm vụ khác nhau, và phát triển những vấn đề cần thiết cho sự hoàn thành một trật tự sự vật mà chúng ta không biết. Cái bộ phận của vạn vật, do một ý chí tối cao tới gây ra và duy trì ở chúng ta hiện tượng tri giác, tác động theo thể thức khác nhau ở mỗi con người, và tạo họ thành một thực thể bề ngoài xem như hữu hạn, nhưng ở một điểm nó song song tồn tại với một nguyên cơ vô hạn. Vì vậy chúng ta phải nghiên cứu từng con bệnh riêng biệt, thấu hiểu họ, nhận ra sự sinh hoạt của họ như thế nào, khí lực của họ ra sao. Từ trạng thái mềm mại của miếng bọt biển ngấm nước đến trạng thái cứng rắn của hòn đá bọt, có vô vàn những tiểu dị. Con người là thế đấy. Giữa những tổ chức bạch huyết xốp và cái cứng cáp như kim loại của gân cốt một số người trường mệnh, biết bao sai lầm không thể không mắc phải cái phương pháp điều trị độc tôn, ráo riết bằng sự đốn tóa, bằng sự kiềm chế sức lực con người mà ông cho rằng luôn luôn bị kích thích! Vậy thì ở đây, tôi chủ trương một phương pháp điều trị hoàn toàn về tinh thần, một sự thẩm tra sâu xa về nội tâm con người. Chúng ta hãy đi tìm căn bệnh trong một tâm hồn chứ không phải trong ruột non ruột già. Một thầy thuốc là một người có linh cảm, được ban một tài năng đặc biệt, mà Thượng đế trao cho cái khả năng thấu suốt sự sinh tồn, cũng như người ban cho các nhà tiên tri những con mắt để ngấm nhìn tương lai, cho nhà thơ khả năng truy tưởng thiên nhiên, cho nhạc sĩ khả năng

điều chỉnh âm thanh theo một trật tự hài hòa mà mẫu mực là ở trên kia, có lẽ!...

- Vẫn cái y học chuyên chế, quân chủ và tôn giáo của ông ta, - Brixê lẩm bẩm.

- Thưa các vị, - Môgrodi vội vã nói, vội vã che lấp lời Brixê thốt ra, - chúng ta không nên quên lưu ý tới bệnh nhân...

- Vậy ra tình hình khoa học bây giờ là thế đấy! - Raphaen buồn rầu thốt lên. - Việc chữa bệnh cho ta lập lờ giữa một chuỗi tràng hạt và một xâu đĩa, giữa lưỡi dao mổ của Dupuytren⁽¹⁾ và lời cầu nguyện của hoàng tử Hohenlohe⁽²⁾. Trên con đường ranh giới giữa sự kiện và lời nói, giữa vật chất và tinh thần, Môgrodi đứng đó, nghi hoặc. Dâu dẫu cái có và không của con người cũng theo đuổi ta. Vẫn là cái *Carymary*, *Carymara* của Rabole: ta ốm về tinh thần, *carymary*! Hay ốm về thể chất: *carymara*! Ta có sống được không? Họ không biết. Ít ra thì Plängset cũng thật thà hơn, khi bảo ta: Tôi không biết.

Lúc đó, Valăngtanh nghe tiếng nói của bác sĩ Môgrodi.

- Bệnh nhân mắc chứng cuồng chấp, điều đó, đồng ý, - ông ta kêu lên, - nhưng ông ta có hai mươi vạn quan thực lợi: những kẻ cuồng chấp đó hiếm hoi lắm và ít ra chúng ta cũng phải cho họ một ý kiến. Còn như muốn biết thượng vị đã tác động đến não, hay não đến thượng vị, có lẽ chúng ta có thể kiểm tra sự kiện đó sau khi ông

(1) Dupuytren (1777 - 1835) nhà phẫu thuật Pháp nổi tiếng.

(2) Hohenlohe (nửa đầu thế kỷ XIX): giáo sĩ dòng Jêduyt, thủ chữa người ốm duy bằng cầu nguyện.

ta chết. Vậy ta hãy tóm tắt lại. Ông ta ốm, sự kiện đó thì không chối cãi được. Cần phải có cách nào điều trị. Hãy để đấy mọi học thuyết. Dùng địa làm dịu nhức ruột và loạn thần kinh là hai chứng mà chúng ta nhất trí, rồi đưa ông ta đi nghỉ ở vùng Suối nước: chúng ta hành động theo cả hai phương pháp. Nếu ông ấy lao phổi, chúng ta chẳng thể cứu được, như vậy...

Raphaen vội vã rời hành lang và lại trở vào ngôi xuống ghế bành. Chẳng bao lâu bốn ông thầy thuốc ở phòng làm việc sang. Horaxơ phát ngôn, nói:

- Các vị đây đều nhất trí nhận thấy cần phải đặt ngay địa lên vùng dạ dày, và một cuộc điều trị cả về thể chất lẫn tinh thần là cấp bách. Trước hết phải theo một chế độ ăn uống, để làm dịu sự kích thích cơ thể.

Chỗ này, Brixê làm hiệu tán đồng.

- Rồi một chế độ vệ sinh để tác động tới tinh thần anh. Vì vậy chúng tôi đồng thanh khuyên anh đi nghỉ ở Suối nước Ecx tại Xavoa, hay Suối Kim sơn tại Ôvecnho, nếu anh ưa hơn; không khí và phong cảnh miền Xavoa thì tốt hơn miền Căngtan, nhưng cứ tùy theo ý thích của anh.

Chỗ đó, bác sĩ Camêrictuyx để lộ ra một cử chỉ tán thành.

- Các vị đây, - Biănsông lại nói - đã nhận thấy bộ máy hô hấp bị hư nhẹ, đều nhất trí rằng những lệnh của tôi trước đây là tốt. Các vị nghĩ rằng bệnh anh cũng dễ lành và tùy theo việc sử dụng luân chuyển một cách khôn ngoan những phương pháp khác nhau đó... và...

- Và tại sao con gái ông cảm là như thế đó⁽¹⁾ - Raphaen vừa nói vừa mỉm cười và kéo Horaxo vào phòng làm việc để trao trả tiền công cuộc khám bệnh vô ích đó.

- Họ lôgic lắm, - người thầy thuốc trẻ bảo anh. - Camêrixtuyx cảm giác, Brixê thăm xét, Môgrođi nghi hoặc. Con người chẳng phải có một linh hồn, một thể xác và một lý trí đó sao? Một trong ba căn nguyên khởi thủy đó tác động ở chúng ta mạnh nhiều hay ít, và bao giờ cũng sẽ có yếu tố con người trong khoa học loài người. Anh hãy tin ở tôi, Raphaen ạ, chúng tôi không chữa khỏi, mà là giúp cho khỏi. Giữa y thuật của Brixê và y thuật của Camêrixtuyx còn có y thuật dựa vào quan sát, nhưng muốn thực hành cái này cho thành công thì phải biết rõ bệnh nhân của mình từ mười năm trước. Trong đáy sâu của y học có sự phủ định cũng như ở tất cả mọi khoa học. Vậy anh cố gắng sinh hoạt điều độ, thử đi Xavoa một chuyến, cái tốt nhất vẫn là và mãi mãi sẽ là tự giao phó cho tự nhiên.

Raphaen đi nghỉ Suối Ecx.

Vào một buổi chiều hè đẹp, sau buổi đi dạo, một số người nghỉ tại Suối Ecx hội họp ở phòng khách Câu lạc bộ. Ngồi một mình bên cửa sổ và quay lưng lại cử tọa, Raphaen chìm đắm rất lâu vào một giấc mơ màng tự động trong đó tư duy của ta nảy nở tiếp diễn, tiêu tan không mang hình thái, và qua đi trong ta như những đám mây

(1) Lời rút trong hài kịch *Thầy thuốc bất đắc dĩ* của Molière. Xganaren, mà người ta lầm tưởng là thầy thuốc, nói huyền truyền những tiếng latinh vô nghĩa rồi kết luận: "Tại sao con gái ông cảm là như thế đó".

nhẹ gần như không màu sắc. Bảy giờ thì buồn dịu dàng, vui mơ hồ, và tâm hồn thiu thiu ngủ. Thả mình trong cuộc sống cảm tính đó, Valăngtanh tắm mình trong bầu không khí buổi chiều ấm áp, hít thở khí trời trong sạch thơm tho miễn sơn dã, khoan khoái vì không cảm thấy đau đớn gì và cuối cùng đã làm cho miếng Da lừa nguy hại thành vô hiệu. Đến lúc những ánh đỏ của hoàng hôn tắt trên ngọn cây, trời trở lạnh, anh đóng cửa sổ và rời chỗ.

- Thưa ông, - một bà già nói với anh, - xin ông hãy, vui lòng để ngõ cửa. Chúng tôi đang chết ngạt.

Lời nói khó nghe và đặt biệt gay gắt làm chói tai Raphaen nó như lời vụng về của một người mà ta muốn tin rằng có thiện cảm, nhưng nó làm tiêu tan chút ảo tưởng êm đềm về tình cảm và để lộ ra một vực thẳm ích kỷ. Hầu tước lạnh lùng đưa mắt nhìn cụ già như một nhà ngoại giao thần nhiên, anh gọi một người hầu tới và cắt ngắn báo: - Mở cái cửa này ra!

Nghe mấy tiếng đó, mặt mọi người ngỡ ngàng khó chịu. Cử tọa xôn xao, nhìn người ốm với vẻ ít nhiều xét nét, dường như anh đã phạm một điều xác xược nghiêm trọng gì đó. Raphaen vì chưa hoàn toàn lột bỏ được cái tính bèn lên ban đầu của tuổi trai trẻ, tỏ vẻ xấu hổ; nhưng rồi anh trấn tĩnh, lấy lại nghị lực và tự vấn tâm về cái cảnh lạ lùng đó. Đột nhiên đầu óc anh linh hoạt lên: thời gian qua hiện ra trước mắt anh rõ ràng và những nguyên nhân mối ác cảm của mọi người đối với anh nổi bật lên như những mạch máu một xác thịt mà các nhà tự nhiên

học dùng thứ thuốc tiêm nào đó làm cho từng chi nhánh nhỏ nhất cũng nổi màu; anh nhận ra bản thân mình trong bức tranh thoáng qua đó, anh theo dõi cuộc sống của anh, từng ngày một, từng ý nghĩ một; anh không khỏi ngạc nhiên thấy mình ử rữ và lơ đãng giữa cái đám người vui cười đó, lúc nào cũng nghĩ đến số phận mình, chăm chú đến bệnh tật mình, tỏ ra coi khinh sự trò chuyện vô nghĩa nhất, trốn tránh những việc làm thân gần gũi và mau chóng giữa các du khách vì họ chắc chắn sẽ không còn gặp nhau nữa, ít quan tâm đến người khác và rút cục giống như những tảng đá vô tri trước sự men trốn cũng như sự cuồng nộ của sóng biển. Rồi, nhờ một ưu tính về trực giác hiếm có, anh nhìn thấu mọi tâm hồn: khi nhận ra dưới ánh đèn cái sọ vàng, cái nét mặt châm chọc của một ông già, anh nhớ ra đã đánh bạc với lão ta anh được mà không để cho lão đánh gờ; phía xa, anh trông thấy một mỹ nhân mà anh đã phớt lạnh trước những điệu bộ ông eo của cô nàng; mỗi bộ mặt đều trách móc anh về một lỗi lầm bề ngoài khó giải thích, nhưng cái tội của nó bao giờ cũng nằm trong một vết thương vô hình đánh vào lòng tự ái. Anh đã vô ý thức xúc phạm đến tất cả những tấm lòng tự phụ nhỏ nhen chúng châu lại quanh anh. Những khách dự các cuộc vui của anh hay những kẻ được anh mời mọc ngựa xe đều bất bình vì sự sang trọng của anh; ngạc nhiên vì sự vô ơn của họ, anh miễn si và họ thì họ lại tưởng bị anh khinh rẻ và kết tội anh lên mặt quý phái. Thăm dò lòng người như vậy, anh nắm được những ý nghĩ thâm kín nhất của họ; anh đâm kinh tởm xã hội, cái lịch sự của nó, lớp sơn hào nhoáng của nó. Giàu có

mà lại có đầu óc hơn đời, anh bị người ta đổ ky, thù ghét; với những kẻ tiểu nhân và nông nổi ấy, anh im lặng làm họ mất tò mò, anh khiêm tốn thì họ tưởng anh làm cao. Anh đoán biết cái tội ngấm ngấm và không tha thứ được mà anh phạm với họ; anh vượt ra ngoài sự phán xét của bọn tầm thường đó. Chống lại sự chuyên chế xoi mói của họ, anh biết cách bất cần họ; để trả thù cái thói vương giả ngấm đó, tất cả bọn họ tự nhiên cấu kết với nhau để làm cho anh cảm thấy quyền hành của họ, kết án trực xuất anh thế nào đó, và để anh biết rằng họ cũng có thể bất cần anh. Thoạt tiên anh thương hại khi nhìn vào cái xã hội đó, chẳng bao lâu anh rung mình nghĩ tới cái quyền năng uyển chuyển nó lật bỏ trước mắt anh tấm màn xương thịt che đầy bản chất tinh thần, và anh nhắm mắt lại như để khỏi nhìn thấy gì nữa. Bỗng chốc một tấm màn đen che lên cái ảo ảnh ảm đạm của sự thật đó, nhưng anh lâm vào cái cảnh cô độc kinh khủng nó chờ đợi những Thế lực và những Quyền hành. Lúc đó anh lên một cơn ho rũ rượi. Đã không nhận được lấy một lời dù lạnh nhạt ra mặt, nhưng ít ra cũng còn làm vẻ động lòng trắc ẩn lễ phép của những con người lịch sự ngẫu nhiên tụ họp với nhau, anh lại còn nghe thấy những lời thù địch thốt lên và những lời phàn nàn thì thầm. Xã hội cũng chẳng cần bề mặt vì anh nữa, có lẽ anh đã biết tổng họ rồi.

- Bệnh hần hay lây.

- Ông chủ tịch Câu lạc bộ đáng lẽ phải cấm không cho hần vào phòng khách.

- Cứ theo phép xã giao, thật ra là cấm không được ho như vậy.

- Một người mà ốm nặng đến thế, đáng lẽ không được đến nghỉ ở Suối.

- Hẳn làm tôi đến phải phớt bỏ nơi đây.

Raphaen đứng dậy để trốn tránh sự chửi rủa chung và đi dạo trong phòng. Anh muốn tìm một sự che chở và bước tới gần một thiếu phụ ngồi rồi, mà anh định ngỏ mấy lời tán tỉnh, nhưng, khi anh đến gần thì chị ta quay lưng lại và giả tảng nhìn xem những người nhảy múa. Raphaen lo sợ trong buổi tối nay đã phải sử dụng đến tám bùa; anh cảm thấy không đủ ý chí và can đảm để bắt chuyện, rời bỏ phòng khách và lẩn sang buồng đánh bi-a. Ở đó chẳng một ai nói với anh, chào anh hay chỉ thoáng nhìn anh với chút từ tâm. Đầu óc vốn trầm mặc và do nặng tính hấp thụ dinh dưỡng, anh nhận cái nguyên nhân chung và hợp lý về mối ác cảm anh gây nên. Cái xã hội nhỏ này tuân theo, mà có lẽ không biết, cái quy luật trọng đại nó chi phối xã hội thượng lưu mà Raphaen đến nay hiểu hết đạo lý cay nghiệt của nó. Một cái nhìn ngược lại cho anh thấy điển hình trọn vẹn của nó ở Fêdôra. Anh không thể tìm được mối thiện cảm vì bệnh tật của anh ở xã hội này, cũng như vì những nỗi đau lòng của anh ở xã hội kia. Cái xã hội hào hoa trực xuất ra khỏi nó những kẻ đau khổ, như một người tráng kiện tống ra khỏi thân thể mình một nguyên tố bệnh tật. Xã hội thượng lưu kinh hãi những đau thương và bất hạnh, nó sợ chúng như bệnh lây, nó không bao giờ do dự giữa chúng và thói

hư: thói hư là một xa xỉ phẩm. Một điều bất hạnh dù tôn nghiêm đến thế nào, xã hội cũng biết cách hạ thấp nó, giấu cọt nó bằng một lời châm chọc; họ vẽ biếm họa để ném lên đầu những ông vua thất thế những sỉ nhục mà bọn này đã gây ra cho họ; giống như những thanh nữ la mã ở Đấu trường, họ không bao giờ thương hại kẻ đấu sĩ đã ngã xuống; họ sống trên tiền bạc và sự nhạo báng; *Yếu thì chết!* Đó là lời nguyện của cái thứ giai cấp Kỵ sĩ⁽¹⁾ được thiết lập ở khắp các quốc gia trên trái đất, vì ở đâu đâu bọn giàu có cũng ngoi lên, và câu châm ngôn đó được ghi ở đáy những quả tim do giàu có nhào nặn hay do giai cấp quý tộc nuôi dưỡng. Anh tập hợp lũ trẻ em vào một trường trung học chẳng? Cái hình ảnh thu nhỏ của xã hội đó, mà hình ảnh ngày càng ngày thơ và thật thà lại càng chân thực, luôn luôn bày ra trước mắt anh những kẻ hèn mọn tội nghiệp, những nhân vật của khổ hạnh và đau thương, thường xuyên đặt giữa sự khinh rẻ và lòng thương hại: kinh Phúc âm hứa hẹn với họ thiên đường. Anh bước xuống bậc thang thấp hơn của trật tự động vật chẳng? Nếu con vật có cánh nào bị đau ốm giữa đám gia cầm trong sân, những con khác chạy theo mổ nó, vặt lông nó và giết nó. Trung thành với bản hiến chương của chủ nghĩa vị kỷ đó, xã hội rất mực khắc nghiệt đối với những kẻ nghèo khổ dám táo bạo đến làm ngang trở những hội hè của nó, làm phiền nhiễu những lạc thú của nó. Kẻ nào đau khổ về thể xác hay tâm hồn, không tiền của hay quyền hành, là một tên cùng đinh. Họ cứ ở yên trong sa

(1) Giai cấp có đặc quyền ở xã hội La mã cổ.

mạc của họ; nếu họ vượt qua giới tuyến, họ sẽ thấy đầu đầu cũng là mùa đông giá lạnh: giá lạnh trong những vẻ nhìn, giá lạnh trong thái độ, trong lời nói, trong tấm lòng; may mắn là họ không bị nguyên rủa ở chỗ mà đáng lẽ họ phải được an ủi. Hấp hối ư, anh cứ nằm yên trong cái giường bỏ chơ chỏng của anh. Già nua ư, anh cứ tro troi trong gian nhà lạnh lẽo của anh. Gái nghèo không hối môn ư, cô cứ rét cóng và đốt lòng trong gian gác xép hiu quạnh của cô. Nếu xã hội dung thứ một cảnh bất hạnh, phải chăng là để gia công nó mà sử dụng, lợi dụng nó, đóng cương cho nó, đeo hàm thiếc, phủ mũng cho nó, cười lên nó, biến nó thành trò mua vui? Hỡi các thị tỳ ốm ho, hãy làm bộ mặt cho vui! Hãy gắng chịu hơi hướng của bà tự xưng là ân nhân mình; hãy ẩm chó của họ; là đối thủ những con chó ăng-lê của họ, các chị hãy mua vui cho họ, dò xét ý tứ họ, rồi im đi! Còn anh, ông vua của những kẻ hầu không áo dậu, tên ăn bám mặt dày mày dạn, hãy để tâm tính anh ở nhà, hãy tiêu com theo kiểu người đãi anh tiêu com, khóc tiếng khóc của họ, cười kiểu cười của họ, hãy coi những lời đả kích của họ là êm tai; nếu anh muốn gièm pha họ, hãy chờ lúc họ bị thất thế. Đó, xã hội thượng lưu trọng vọng chuyện bất hạnh là như thế đó: họ giết chết nó hay xua đuổi nó, làm nhục nó hay đem thiên nó.

Những ý nghĩ ấy nảy nở trong lòng Raphaen đột ngột như một thi hứng; anh nhìn quanh anh, và cảm thấy cái giá lạnh bi thảm mà xã hội tỏa ra để đuổi xa cảnh khốn khổ, và nó làm chết cứng tâm hồn mạnh hơn cả gió bắc thágchap làm cho thân thể chết cóng. Anh khoanh tay

trên ngực, tựa lưng vào tường và sa vào một mối u sầu cùng cực. Anh nghĩ tới chút ít sung sướng mà cái trò cảnh sát ghê gớm kia đem lại cho xã hội thượng lưu. Nó là cái gì? Những trò vui không thú vị, niềm hân hoan không vui vẻ, những hội hè không lạc thú, nổi tê mê không khoái trá, nghĩa là củi hay tro trong một bếp lò, mà không có một tia lửa. Lúc anh ngẩng đầu lên thì chỉ thấy tro một mình, những người chơi đã chạy mất cả. - Muốn làm cho họ ưa trọng con họ của ta chỉ cần ta để lộ cho họ biết uy quyền của ta! - Anh nhủ thầm. Nghĩ thế, anh quăng ra tấm lòng khinh bỉ như chiếc màn che giữa xã hội và anh.

Ngày hôm sau viên thầy thuốc của Suối nước đến thăm anh ra vẻ ân cần và lo lắng cho sức khỏe của anh. Raphaen cảm thấy vui vui khi nghe thấy những lời thân mật nói với anh. Anh thấy trên nét mặt của bác sĩ in vẻ hiền hậu, tử tế, những vòng uốn bột tóc giả màu vàng hung của ông trùm lòng nhân hậu. Cách may chiếc áo vuông vắn, những nếp quần, đôi giày rộng lớn như của một giáo đồ, tất cả, cả đến làn phấn mà đuôi tóc rải thành đường tròn xuống chiếc lưng hơi còng của ông, đều bộc lộ một tính cách giáo đồ, biểu hiện lòng từ thiện cơ đốc và sự tận tâm của một người, vì sốt sắng với bệnh nhân mà tự buộc mình phải đánh bài lá, đánh cờ khá cao để luôn luôn ăn tiền của họ.

- Thưa hầu tước, - ông ta nói sau một hồi lâu chuyện trò với Raphaen, - chắc chắn tôi sẽ làm tiêu tan nỗi buồn rầu của ông. Bây giờ tôi biết khá rõ tạng người ông để quả quyết rằng các vị thầy thuốc ở Pari, mà tôi biết rõ

tài năng xuất sắc, đã làm về bản chất bệnh tật của ông. Trừ phi bị tai nạn gì không kể, hầu tước ạ, ông có thể sống lâu như Bành tổ⁽¹⁾. Phổi ông khỏe ngang với bể lớn, mà dạ dày của ông thì đến dạ dày con đà điểu cũng phải hèn ghen; nhưng nếu ông sống ở một nơi khí hậu nóng, thì ông có cơ hội thật sự và mau chóng về nơi đất thánh. Tôi chỉ nói vài lời, hầu tước khắc hiểu. Hóa học chứng minh rằng sự hô hấp ở con người là một hiện tượng thiên nhiên thật sự mà cường độ cao hay thấp là tùy theo có nhiều hay ít nhiệt tố tích tụ trong cơ thể riêng biệt của mỗi người. Ở ông, nhiệt tố có nhiều; như ông, nếu tôi được phép nói như vậy, thì là siêu-duỡng-khí do cái tạng nhiệt của những người số phải mang những hoài bão lớn. Khi thở khí trời nhiệt và thoáng nó tăng cường sinh lực ở những người thần khí suy nhược, thì ông lại làm tăng sức đốt đã quá mạnh. Vậy một trong những điều kiện sinh hoạt của ông là nơi không khí dày đặc ở những trại chăn nuôi, những miền thung lũng. Vâng, không khí sinh tồn của người nung nấu thiên tài là ở những cánh đồng cỏ màu mỡ của nước Đức, ở Baden-Baden, ở Toplitz. Nếu ông không sợ nước Anh, thì trời sương mù bên đó làm giảm nhiệt trong mình ông; còn như miền nước suối chúng tôi đây ở cao hàng trăm thước⁽²⁾ trên mặt Địa Trung Hải thì có hại cho ông. Đó là ý kiến của tôi, - ông ta nói và để lộ ra vẻ khiêm tốn! - Tôi nói vậy là trái với quyền lợi của

(1) Nguyên văn: *Mathusalem*, theo truyền thuyết thánh kinh cụ già này sống tới 969 năm.

(2) Nguyên văn: nghìn piê (*mille pieds*).

chúng tôi, là vì nếu ông nghe theo thì chúng tôi chẳng may sẽ thiệt mất ông.

Nếu không có những lời cuối cùng này thì có lẽ Raphaen đã bị xiêu lòng vì cái vẻ hiền hậu giả tạo của viên thầy thuốc đường mật, nhưng anh là người quan sát quá sâu sắc cho nên không thể không đoán ra, qua giọng nói, qua cử chỉ và vẻ nhìn đi theo, lời nói phảng phất nhạo báng, cái nhiệm vụ mà gã tiểu nhân đó chắc chắn đã được cái cử tọa bệnh nhân vui nhộn của hắn giao cho. Thì ra những kẻ nhàn rỗi mặt mày thắm tươi ấy, những cụ già ngán đời ấy, những tay ăng-lê lang bạt ấy, những ả nhân ngải trốn chồng và được tình nhân mang tới Suối đó chủ trương xua đuổi khỏi nơi này một kẻ hấp hối tội nghiệp, suy nhược, yếu ớt, rõ ràng không thể chịu đựng được sự hành hạ hàng ngày. Raphaen chấp nhận cuộc chiến đấu và nhìn thấy trong cái mưu mô đó một trò vui.

- Vì ông sẽ phiền lòng về việc tôi rời bỏ nơi này, - anh đáp lời bác sĩ, - thì tôi thử lợi dụng điều khuyên răn tử tế của ông mà vẫn ở lại đây. Ngay ngày mai, tôi sẽ cho xây một ngôi nhà, ở đây chúng tôi sẽ điều khiển thời tiết theo lời khuyên của ông.

Viên bác sĩ, suy diễn nụ cười nhạo báng cay chua thoáng qua trên môi Raphaen, đành lòng chào anh, không biết nói năng thế nào.

Hồ Buôcgiê là một hõm núi rộng sút mẻ, ở đó cao hơn hai trăm thước⁽¹⁾ trên mặt Địa Trung Hải, lóng lánh một

(2) Nguyên văn: bảy tám trăm piê, chỗ này những chỗ nói chiều dài, rộng hay sâu đều dùng đơn vị piê (Pied).

giọt nước xanh lam không đâu có ở trên thế giới. Từ trên ngọn núi Răng Mèo mà nhìn xuống, hồ nằm đó như một viên ngọc lam cho vơ. Giọt nước mỹ lệ đó đường vòng chín dặm, có một số nơi sâu tới trăm rưỡi thước. Ngồi trên một chiếc thuyền lênh đênh giữa làn nước đó vào một buổi trời đẹp, chỉ nghe thấy tiếng mái chèo, chỉ nhìn thấy ở chân trời những núi tỏa mây, thưởng ngắm những làn tuyết rực rỡ trên dãy núi Môrien của Pháp, lần lượt đi từ những tảng đá hoa cương phủ những cây đuôi chồn hay những giống cây nhỏ lùn trông như một làn nhung, cho tới những dãy đồi tươi tốt; một bên là hoang vắng, bên kia là cảnh vật phong phú; một người nghèo dự tiệc của một nhà giàu; sự hài hòa cũng như sự trái ngược đó hợp thành một cảnh tượng mà cái gì cũng lớn, cái gì cũng nhỏ. Quang cảnh núi non thay đổi những điều kiện của thấu thị và viễn tượng: một cây bách cao hàng ba mươi thước mà trông như một cây lau, những dải thung lũng rộng thênh thang mà tưởng hẹp như những đường hầm. Hồ này là nơi duy nhất ở đó người ta có thể bày tỏ tâm sự lòng với lòng. Ở đó người ta tư tưởng và người ta yêu. Không ở một nơi nào khác anh gặp được một sự hòa hợp tuyệt diệu hơn giữa nước, trời, núi non và đất cát. Ở đó, có những thước dịu cho tất cả mọi khủng hoảng của cuộc sống. Nơi đây gìn giữ bí mật của những đau thương, nó yên ủi, xoa dịu, và ném vào tình yêu cái gì là nghiêm trang, là trầm mặc khiến cho mối tình thêm sâu, thêm trong trắng. Một cái hôn lớn lên ở đó. Nhưng đặc biệt đây là hồ của những kỷ niệm; nó giúp hồi sức bằng cách nhuộm cho màu của nước, tấm gương phản chiếu hết thảy. Raphaen chỉ có thể

mang gánh nặng của mình ở giữa phong cảnh tuyệt vời này, ở đây anh có thể sống vô tư lự, mơ màng, và không mong ước. Sau cuộc thăm của bác sĩ, anh đi dạo và cho đỡ thuyền ở mồm văng vè của một ngọn đồi xinh đẹp tại đó có làng Xanh Inôxăng. Từ cái thứ mũi đất cao đó mắt nhìn có thể bao quát dãy núi Buygiây, dưới chân sông Rôn chảy và là đáy hồ; nhưng từ đó Raphaen ưa ngắm bên bờ đối diện, tu viện Hôttơ Combo buồn thiu, nơi phần mộ của các vua xứ Xacdenho⁽¹⁾ phục xuống trước núi như những kẻ hành hương tới đích cuộc viễn du của mình... Tiếng mái chèo rung đều đặn, nhịp nhàng khuấy động phong cảnh tĩnh mịch, gán cho nó một tiếng nói đơn điệu, giống như lời tụng kinh của thầy tu. Ngạc nhiên vì gặp những khách dạo chơi ở khu vực hồ thường vắng vẻ này, hầu tước, vẫn trong giấc mơ màng, ngắm những người ngồi trong thuyền, và nhận ra ở phía cuối mụ già đã nói gay gắt với anh hôm trước. Khi con thuyền lướt qua trước mặt Raphaen, chỉ có người thị tỳ của mụ là chào anh, cô gái quý tộc nghèo mà dường như anh mới trông thấy lần đầu tiên. Sau một hồi lâu, khi anh đã quên mất mấy người dạo chơi đó thoát biến sau mồm đồi, thì anh chợt nghe thấy gần anh tiếng áo sột soạt và bước chân đi nhẹ nhàng. Anh ngoảnh lại thì nhận ra người thị tỳ; trông vẻ lúng túng, anh đoán chị ta muốn nói với anh, và anh bước lại gần chị. Tuổi chừng ba mươi sáu, cao lớn và

(1) *Sardaigne*: một hòn đảo lớn ở miền Nam nước Ý, trên Địa Trung Hải. Năm 1720 vương quốc Xacdenho được thành lập, bao gồm cả xứ Xavoa là nơi có hồ Buôcgiê.

mảnh dẻ, khô khan và lạnh lùng, chị ta, như mọi cô gái già, bị bối rối vì con mắt nhìn của anh nó không còn ăn khớp với bước đi chắt chiu, lúng túng, thiếu dẻo dăng. Vừa già mà lại vừa trẻ, với một tư thế có phần chững chạc, chị ta tỏ ra gìn vàng giữ ngọc, đặt giá cao những ưu điểm của mình. Vả chăng chị có những cử chỉ kín đáo và khoan thai của những người đàn bà tự nâng niu mình, chắc hẳn để khỏi sa ngã trên đường tình duyên.

- Thưa ông, tính mệnh của ông lâm nguy, ông đừng tới Cầu lạc bộ nữa, - chị vừa nói với Raphaen vừa lùi lại mấy bước, làm như chị đã hư nát mất rồi.

- Nhưng, thưa cô, - Valăngtanh mỉm cười đáp, cô làm ơn hãy nói rõ hơn vì cô đã quá bộ đến tận đây...

- Chà! - Chị ta lại nói, - nếu không có lý do nghiêm trọng để tới đây, thì tôi đã chẳng dám liều để có thể bị bá tước phu nhân ruồng bỏ, là vì nếu phu nhân mà biết rằng tôi đã báo trước cho ông...

- Thì còn có ai mách bà ta được, hở cô? - Raphaen thốt lên.

- Đúng rồi, - cô gái già đáp và ngược nhìn anh bằng con mắt run rẩy của một con cú dặt ra ánh mặt trời. - Nhưng ông hãy giữ mình, - chị nói tiếp; - nhiều gã thanh niên muốn đuổi ông khỏi Suối đã hẹn với nhau khiêu khích ông để bắt ông phải quyết đấu.

Tiếng của mụ già vang lên ở đằng xa.

- Thưa cô, - hầu tước nói, - tôi sẽ biết ơn cô...

Người hộ mệnh của anh thoát đã chạy mất khi nghe tiếng bà chủ một lần nữa lại réo lên trong những núi đá.

- Cô gái tội nghiệp! Thì ra bao giờ những người khốn khổ cũng thông cảm với nhau và cứu giúp nhau. - Raphaen nghĩ thầm và ngồi xuống gốc cây.

Chìa khóa của mọi khoa học, không nghi ngờ gì, là cái dấu hỏi, phân đông những phát minh lớn mà ta có được là nhờ ở câu hỏi: Thế nào? Và lẽ khôn ngoan để sống ở đời có lẽ là ở chỗ bất cứ dịp nào cũng tự hỏi: Tại sao? Nhưng cũng cái thứ tiên tri giả đó làm tiêu ma mọi ảo tưởng của chúng ta. Vì vậy, Valăngtanh, không cố ý triết lý, đã lấy hành động từ tâm của cô gái già làm đề mục cho những suy nghĩ lan man của mình, và thấy nó thật đáng cay.

- Ví thử ta được một người thị tỳ yêu thương, - anh tự nhủ mình, - thì điều đó cũng chẳng có gì lạ: ta hai mươi bảy tuổi đầu, có một tước hiệu và hai mươi vạn quan thực lợi. Nhưng cái việc mù chủ chị ta, sợ nước chẳng thua gì mèo cái, lại dẫn chị ta đi chơi thuyền và đến gần ta, phải chẳng đó mới là điều lạ lùng? Hai người đàn bà đó, đến Xavoa để ngủ như con culy⁽¹⁾, giữa buổi trưa còn hỏi xem trời đã sáng chưa, lẽ nào hôm nay đã dậy trước tám giờ để làm cái việc ngẫu nhiên mà ruổi theo ta?

Trong chốc lát cô gái già đó với cái chất phác tứ tuần của chị ta hiện ra trước mắt anh như một biến dạng mới của cái xã hội giáo quyệt và hay gây sự kia, một mưu mẹo nhỏ nhen, một âm mưu vụng về, một trò tinh quái của thầy tu hay của đàn bà. Cuộc quyết đấu phải chẳng

(1) Culy là giống vật ngủ cả mùa đông.

là một chuyện bịa đặt hay chỉ là họ định dọa nạt cho anh sợ? Hồn xược và quấy rầy như bầy ruồi, những tâm hồn hẹp hòi đó đã làm được cái việc kích thích tính tự phụ của anh, thúc dấy lòng kiêu ngạo của anh, kêu gọi sự tò mò của anh. Không muốn trở thành chàng khờ của họ, mà cũng chẳng để mang tiếng là một thằng hèn, và có lẽ cũng thấy vui vì tấn kích nhỏ đó, ngay chiều hôm ấy anh bước tới Cầu lạc bộ. Anh đứng tựa khuỷu vào mặt đá lò suôi, thản nhiên ở giữa phòng khách chính, giữ thế để khỏi bị ai đánh bất ngờ; nhưng anh ngắm nhìn các bộ mặt, và có thể gọi là thách thức cả cử tọa bằng sự thận trọng của anh. Như một con chó gác tin chắc ở sức mình, anh chờ cuộc chiến đấu ở nhà mình, mà không cần sửa vô ích. Vào quãng buổi tối sắp tàn, anh đi dạo trong phòng đánh bạc, đi từ cửa vào buồng này sang cửa phòng bi-a, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn những gã thanh niên đang đánh bi-a. Đi được vài vòng, anh nghe thấy họ nói đến tên anh. Tuy họ nói nhỏ, Raphaen cũng dễ đoán được rằng họ đang tranh luận về anh, và cuối cùng anh nghe được mấy lời nói to.

- Cậu ấy à?
- Ừ, tới!
- Tớ thách cậu đấy!
- Đánh cuộc này?
- Chà! Hắn sẽ nhận đấy.

Đang lúc Valăngtanh, tò mò muốn biết họ đánh cuộc về cái gì, dừng lại chăm chú nghe cuộc trò chuyện, thì một chàng thanh niên lớn và khỏe, mặt mũi dễ coi, nhưng

con mắt nhìn thẳng và ngạo nghễ của những kẻ ý vào một sức mạnh vật chất nào đó, ở bàn bi-a bước ra và hướng về anh: - Thưa ông, - hần nói giọng bình tĩnh, - tôi tự nhận nhiệm vụ báo cho ông biết một điều mà hình như ông không biết: ở đây mọi người đặc biệt là tôi không ưa cái mặt ông và con người ông; ông lịch sự quá nên không thể khép mình vào lợi ích chung, và tôi mong rằng ông đừng tới Câu lạc bộ nữa.

- Thưa ông, cái lối đùa đó, thịnh hành trong nhiều trại lính thời Đế chính, ngày nay đã trở thành lỗi bịch rồi, - Raphaen lạnh lùng đáp.

- Tôi không đùa đâu, - chàng trai lại nói, - tôi xin nhắc ông: sức khỏe ông rất bị thương tổn vì ông ở lại đây: nóng bức, ánh đèn, không khí phòng khách, đông người, tác động đến bệnh tật ông.

- Ông đã theo y học ở đâu đấy? - Raphaen hỏi.

- Thưa ông, tôi đã đỗ tú tài trường bắn Lopagior ở Pari, và đỗ tiến sĩ ở nhà Lôzex, ông vua kiểm thuật.

- Ông còn thiếu một bằng nữa cần phải giặt lấy - Valăngtanh đáp, - ông hãy đọc Phép tắc xã giao, ông sẽ trở thành quý tộc hoàn toàn.

Lúc đó đám thanh niên, mỉm cười hay yên lặng, bỏ bàn bi-a tới. Những người đánh bạc khác cũng để ý, bỏ quân bài xuống để nghe cuộc cãi cọ làm hứng thú cuộc vui của họ. Một mình giữa đám người thù địch đó, Raphaen cố giữ bình tĩnh để khỏi làm điều gì sơ suất; nhưng, vì địch thủ của anh đi tới một lối châm chọc mà sự lảng nhục được che đậy dưới một hình thức rất sắc cạnh và ý

vị, anh liền trịnh trọng trả lời hấn: - Thưa ông, ngày nay không được phép tát một người, nhưng tôi không biết dùng lời nói nào để phỉ báng một thái độ hèn hạ đến như thái độ của ông.

- Thôi! Thôi! Ngày mai hai ông sẽ phân bua với nhau, - nhiều gã thanh niên len vào giữa hai tay đối thủ mà nói.

Raphaen bước ra khỏi phòng khách, với danh nghĩa là người khiêu chiến, sau khi đã nhận gặp nhau gần lâu đài Bordô, trong một cánh đồng cỏ nhỏ dốc thoải thoải, gần bên con đường cái mới mở mà kẻ thắng trận có thể theo đó đi tới Lyông. Raphaen nhất thiết phải hoặc nằm tại giường hoặc rời bỏ Ecx. Xã hội đã thắng. Hôm sau, đúng tám giờ sáng, đối thủ của Raphaen, cùng đi với hai nhân chứng và một thầy thuốc phẫu thuật tới đấu trường trước tiên.

- Ở đây thoải mái lắm, trời đẹp thế này đánh nhau thì tuyệt, - hấn vui vẻ kêu lên, nhìn vòm trời xanh biếc, nước hồ và núi đá, không chút thăm lo vì ngờ vực cũng như vì chết chóc. - Nếu tôi bắn nhầm vai hấn, - hấn nói tiếp, tôi sẽ bắt hấn phải nằm giường có đến một tháng không, hờ bác sĩ?

- Ít nhất là thế, - viên thầy thuốc phẫu thuật đáp. - Nhưng ông để mặc cây liễu non ấy đấy; nếu không ông làm mỗi tay ông và không chủ động được tay súng. Ông có thể giết nghèo đói phương của ông chứ không phải là làm bị thương đầu.

Có tiếng xe vang lên.

- Hắn đây rồi, - những nhân chứng nói, và liền đó trông thấy trên đường cái một chiếc xe ngựa bốn bánh chạy đường trường đóng bốn ngựa và có hai người đánh xe.

- Cái giống kỳ lạ thật! - đối thủ của Valăngtanh kêu lên, hắn đi xe trạm đến chịu chết.

Trong một cuộc quyết đấu cũng như trong cờ bạc, những chuyện nhỏ nhặt bất đồ xảy ra ảnh hưởng tới trí tưởng tượng những kẻ đương sự rắp tâm quyết đánh một đòn bằng được: vì vậy gã thanh niên thấy lo lắng thế nào đó khi chờ đợi chiếc xe kia nó đỗ lại ở trên đường cái. Ông già Jônatax nặng nề bước xuống trước để đỡ Raphaen ra; ông cụ giơ tay lấy bẫy đỡ anh, chăm sóc anh từng ly từng tý như một tình nhân săn sóc tình nương của mình. Cả hai người đi lạc trong những lối đi nhỏ giữa đường cái và nơi đấu, và lâu mãi mới lại hiện ra: họ đi chậm chạp.

Bốn người chứng kiến cái cảnh kỳ lạ đó đều xúc động mạnh trước quang cảnh Valăngtanh tựa vào tay người lão bộc: xanh xao ốm yếu, anh bước đi như người bị thống phong, đầu cúi xuống, không nói một lời. Ta có thể cho đó là hai ông già cùng bị suy tàn, một người do thời gian, người kia do lao tư: người thứ nhất thì tuổi đời ghi trên mái tóc bạc, người trẻ thì không biết đã bao nhiêu tuổi nữa.

- Thừa ông, đêm qua tôi không ngủ, - Raphaen nói với đối thủ. Lời nói giá lạnh và cái nhìn ghê gớm kèm theo làm cho kẻ thật sự khiêu khích rùng mình, hắn thấy rõ lỗi của hắn và âm thầm hổ thẹn vì hành vi của mình.

Trong thái độ, giọng nói và cử chỉ của Raphaen có cái gì là lạ. Hầu tước ngừng lại một lúc, và ai nấy cũng lặng im theo. Lo lắng và chú tâm lên đến cao độ.

- Hãy còn thì giờ, - anh nói tiếp, - để làm cho tôi hài lòng một chút; mà ông ạ, ông hãy nghe đi, nếu không ông sẽ chết mất. Lúc này ông hãy còn ý vào tài năng của ông, không lùi bước vì nghĩ rằng ông có tất cả mọi thuận lợi trong cuộc chiến đấu này. Vậy thì ông ạ, tôi có độ lượng, tôi báo trước cho ông biết ưu thế của tôi. Tôi có trong tay một quyền lực ghê gớm. Để thử tiêu tài khéo léo của ông, để làm mất ông mờ đi, làm tay ông run lên và tìm ông hồi hộp, thậm chí để giết ông nữa, chỉ cần tôi ước nguyện. Tôi không muốn bị bắt buộc phải sử dụng quyền hành của tôi, dùng nó tôi phải trả một giá quá đắt. Không phải chỉ một mình ông sẽ chết. Vậy nếu ông từ chối không chịu xin lỗi tôi thì viên đạn của ông sẽ bắn xuống nước của dòng thác kia mặc dầu ông có thói quen giết người, còn viên đạn của tôi sẽ nhằm thẳng quả tim ông tuy tôi không cần nhắm gì cả.

Lúc đó có tiếng nói xôn xao ngắt lời Raphaen. Khi nói những lời đó, hầu tước luôn luôn hướng vào địch thủ ánh mắt đăm đăm khó chịu của anh, anh đã đứng thẳng người lại với bộ mặt thần nhiên, giống mặt một người điên hung.

- Ông bảo hấn im đi, - gã thanh niên đã báo nhân chứng của mình, - tiếng nói hấn làm tôi quặn ruột lại!

- Ông hãy im đi. Lời nói của ông vô ích, - viên thầy thuốc và các nhân chứng kêu bảo Raphaen.

- Thưa các ngài, tôi làm một nhiệm vụ. Chàng thanh niên này có cần phải trốn tránh điều gì không?

- Thôi đi, thôi đi!

Hầu tước đứng không nhúc nhích, không một chút rời mắt nhìn địch thủ, hắn ta, bị một quyền lực gần như ma thuật chế ngự, chẳng khác gì một con chim đứng trước một con rắn: bị bức phải chịu đựng cái nhìn giết người kia, hấn lẩn tránh, rồi lại trở lại luôn luôn.

- Cho tôi ngum nước, khát lắm, - hấn bảo nhân chúng.

- Anh sợ à?

- Ủ, - hấn đáp. - Con mắt người này nẩy lửa và mê hoặc mình.

- Anh muốn xin lỗi hấn chăng?

- Muộn quá rồi.

Hai đối thủ được đặt cách xa nhau mười lăm bước. Mỗi người có một đôi súng tay bên mình, và theo kế hoạch của cuộc đấu, họ được tùy ý bắn hai phát, nhưng sau khi nhân chúng ra hiệu.

- Cậu làm gì thế, Saclo, - chàng thanh niên phù tá đối thủ của Raphaen kêu lên, - chưa nhồi thuốc nổ mà cậu đã tra đạn.

- Mình chết mất, - hấn lẩm bẩm đáp, - cậu đã để mình đứng nhìn vào mặt trời.

- Mặt trời ở sau lưng ông, - Valăngtanh giọng nghiêm trang và trịnh trọng bảo hấn, tay khoan thai lắp đạn vào súng, chẳng để ý tới hiệu lệnh đã phát ra cũng như sự chăm chú cẩn thận của địch thủ để nhằm bắn anh. Về

yên trí kỳ dị đó có cái gì ghê gớm làm sùng sốt cả hai người đánh xe vì tò mò tàn nhẫn mà tới đó...Giờ đùa với quyền hành của anh, hay muốn thử thách nó, Raphaen nói chuyện với Jônatax và nhìn lão khi anh đón nhận lửa đạn của địch thủ. Viên đạn của Saclo tới làm gãy một cành liễu và văng xuống nước. Bắn hú họa, Raphaen nhằm trúng tim đối phương, và, chẳng để ý đến gã thanh niên ngã lảo xuống, anh hấp tấp tìm miếng Da lừa để xem anh phải trả mất bao nhiêu với một tính mạng con người. Tám bùa chỉ còn to như một chiếc lá sồi.

- Ấy kìa! Các anh đánh xe, nhìn gì vậy? Đi thôi, - hầu tước nói.

Ngay chiều hôm đó về tới Pháp, anh lập tức theo đường Ôvecnho đi về phía suối Kim son. Chuyến đi này, trong lòng anh bỗng nảy ra một trong những ý nghĩ đột ngột nó rơi vào tâm hồn ta như một tia nắng xuyên qua mây mù rơi xuống một thung lũng tối tăm nào. Ánh sáng âm ảm, trí khôn tàn khốc! Nó soi sáng những biến cố đã kết thúc, vạch ra cho ta những lầm lỗi của ta và không để ta xá miễn đối với bản thân ta. Đột nhiên anh nghĩ rằng sự chiếm hữu quyền hành, dù nó to lớn đến đâu, không đem lại cái thuật sử dụng nó. Chiếc quyền trượng đối với một đứa trẻ là một đồ chơi, nó là một chiếc rìu trong tay Risolio⁽¹⁾, và với Napôlêông nó là cái đòn bẩy để làm ngã nghiêng thiên hạ. Quyền hành vẫn để ta y nguyên như cũ và chỉ làm lớn lên những bậc vĩ nhân: Raphaen

(1) Richelieu (1585 - 1642): hồng y giáo chủ đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố nền quân chủ chuyên chế Pháp.

đã có thể làm tất cả mọi điều, nhưng anh chẳng làm được việc gì.

Tới tuổi Kim son, anh lại gặp cái xã hội đó nó xa lánh anh vội vã như những con vật trốn bỏ đồng loại của chúng nằm chết sau khi đã đánh hơi từ xa. Mối căm thù đó có đi có lại. Chuyện rủi vừa qua đã làm anh căm ghét sâu xa xã hội thượng lưu. Vì vậy, điều quan tâm thứ nhất của anh là tìm một ngôi nhà ở hẻo lánh vùng xung quanh suối. Anh cảm thấy như một bản năng cần gần gũi với thiên nhiên, với những xúc động chân thật và cái cuộc sống thảo mộc nó khiến ta vui thú tìm về nơi đồng nội. Hôm sau ngày tới, anh chắt vật leo lên ngọn Xanxy và đi thăm những thung lũng cao, những phong cảnh cheo leo, những hồ ít người biết, những nhà tranh quê mùa của Kim son mà những vẻ đẹp khắc khổ và hoang dã bắt đầu cảm dỗ các nghệ sĩ của chúng ta. Thỉnh thoảng ở đó lại bắt gặp những phong cảnh tuyệt vời đầy duyên dáng và thẩm tui nó tương phản mạnh với quang cảnh tiêu điều của những ngọn núi hoang vu kia. Cách nơi làng xóm chừng gần nửa dặm, Raphaen tìm ra được một nơi mà tạo vật, đom đống và vui vẻ như một đứa trẻ, dường như thích thú giấu giếm những của báu của mình; xem thấy nơi hẻo lánh này kỳ thú và mộc mạc, anh quyết định ở lại đó. Cuộc sống ở nơi đây chắc sẽ hồn nhiên, thô giản như cây cỏ.

Anh hãy tưởng tượng một cái hình chóp nón lật ngược, nhưng là một chóp nón bằng đá hoa cương rộng miệng, một thứ lòng chảo mà mép xung quanh thì khắp khểnh

gập ghềnh kỳ lạ; chỗ này là những mặt bàn thẳng tắp không cây cối, bằng phẳng, biêng biếc, trên đó ánh nắng lướt đi như trên một tấm gương; chỗ kia là những núi đá bị sút mẻ, với những đường khe như những nếp răn, ở đó cheo leo những phiến đá núi lửa mà nước mưa ngấm dần sẽ làm đổ xuống, và thường mọc quanh ít cây cần cỗi gió thổi ngả nghiêng; rồi, đây đó, những hốc đá tối tăm và mát lạnh tự đáy mọc lên một bụi dẻ gai cao như cây bá hương, hay những hang đá vàng nhạt loe miệng tối om và sâu thẳm, với những bụi gai, hoa dại phủ quanh mép và chùm lá xanh um như chiếc lưới. Ở đáy lòng chảo đó, có lẽ xưa nó là miệng một núi lửa, có một hồ nước trong lóng lánh như kim cương. Chung quanh cái vũng sâu đó, với bờ đá hoa cương, liễu, lay-on, tần bì và trăm nghìn thứ cây thơm đang ra hoa, là một cánh đồng cỏ xanh như một bãi cỏ kiểu Anh; cỏ mượt và xinh đẹp được tưới bằng những mạch nước ngấm chảy giữa các khe đá, và được đón bằng những xác cây cỏ mà mưa bão thường xuyên cuốn từ những đỉnh cao xuống đáy sâu. Cái hồ, xung quanh bờ khúc khuỷu lỏm chỏm như gấu áo chùng, rộng khoảng ba acpăng⁽¹⁾; tùy theo quãng cách giữa núi đá và nước, cánh đồng cỏ rộng từ một đến hai acpăng; ở một vài chỗ, nó họa may đủ lối cho bò cái qua lại. Trên cao đến khoảng nào đó thì không còn cây cối nữa. Đá hoa cương dựng lên thành những hình kỳ lạ nhất và đượm những màu sắc mung lung làm cho núi cao phẳng phất như mây trời.

(1) *Arpent*: thước đo diện tích xưa, rộng từ 30 đến 51 ares (1 are = 1000 mét vuông).

Tương phản với quang cảnh dịu dàng của thung lũng nhỏ đó, những núi đá trơ trụi, không cây cối gì ấy bày ra hình ảnh hoang dã và cần cỗi của cảnh thê lương, của những sập lở đáng sợ, của những hình thù oái oăm đến nỗi một ngọn núi đá đó được gọi là Capuyxanh⁽¹⁾, nó giống hệt như một thầy tu. Thỉnh thoảng, những chòm núi nhọn ấy, những trụ đá ngạo nghễ ấy, những hang cheo leo ấy lần lượt sáng rực lên, tùy theo chiều hướng mặt trời hay những biến thái của không trung, và mang những biến sắc của màu vàng, nhuộm màu đỏ, ngả màu hồng thắm, hoặc xỉn lại hoặc xám xịt. Những ngọn núi cao đó bày ra một cảnh tượng liên tục và biến đổi như cổ con chim cu lấp loáng ngũ sắc. Thường khi, giữa hai phiên đá núi lửa tưởng như do một nhát rìu xẻ làm đôi, một tia nắng đẹp, lúc bình minh hay buổi hoàng hôn, xuyên tới đáy cái bồn vui tươi đó, đến gợn trên nước mặt hồ, giống như tia nắng vàng lọt qua khe cửa, xuyên ngang một gian buồng Tây-ban-nha của đóng kín để ngủ trưa. Khi mặt trời là là trên cái miệng núi lửa xưa, do cuộc biến thiên tối cổ nào đó làm ngập nước, những sườn đá nóng rực lên, ngọn núi lửa cũ cháy bùng, và hơi nóng chóng vánh làm dậy những mầm non, đơm nhuần cây cỏ, nhuộm sắc cho hoa, và làm chín quả ở mảnh đất nhỏ hẻo lánh này.

Khi Raphaen tới được chỗ đó, anh trông thấy mấy con bò cái gặm cỏ trên cánh đồng; đi được vài bước về phía hồ, anh thấy ở khoảng mảnh đất rộng nhất, một ngôi nhà giản dị, xây bằng đá hoa cương và lợp gỗ. Mái cái thứ

(1) Capucin: thầy tu dòng thánh Frăngxoa (Saint Francois).

nhà tranh đỏ, hòa hợp với phong cảnh, được tô điểm những rêu, cây leo và hoa, để lộ vẻ cổ xưa xa lắc. Một làn khói mong manh, mà chim chóc không sợ hãi nữa, tỏa ra từ chiếc ống khói điêu tàn. Ở cửa ra vào, một chiếc ghế dài lớn đặt giữa hai gốc kim ngân to đổ hoa và ngát hương thơm. Những cành nho và những dây hoa hồng và hoa nhài mọc lan tràn bừa bãi hầu như phủ kín tường nhà. Không quan tâm đến cái đồ trang sức thôn dã đó, người dân ở đây không chăm sóc nó và để cho tạo vật phô bày cái duyên dáng trinh khiết và nghịch ngợm. Những tả lót mắc trên một cây phúc bồn tử phơi dưới nắng. Một con mèo ngồi trên một chiếc máy xén gai, và ở bên dưới, một chiếc xanh đồng mới đánh nằm giữa mớ vỏ khoai tây. Phía bên kia nhà, Raphaen thấy một hàng rào gai khô, chắc là để ngăn gà khỏi phá vườn rau và cây ăn quả. Đường như thế giới tận cùng ở đó. Ngôi nhà ở ấy giống như những tổ chim khéo léo cài vào một hốc núi đá, đầy nghệ thuật mà cũng sơ sài. Đó là một cảnh vật chất phát và dịu hiền, một cảnh quê mùa thật sự, mà nên thơ, bởi vì nó nở ra ở xa hàng nghìn dặm những thơ ca chải chuốt của chúng ta, không tương tự với một ý niệm nào, chỉ xuất phát từ bản thân nó, đó là sự toàn thắng thật sự của ngẫu nhiên. Lúc Raphaen tới, mặt trời rọi nắng từ phải sang trái, và làm rực rỡ những màu sắc cây cỏ, làm nổi lên hay tô điểm những huyền diệu của ánh sáng, những tương phản của bóng tối, nền vàng và xám của núi đá, các màu xanh của lá cây, những đám hoa xanh biếc, đỏ hay trắng, những cây leo mang hoa hình chuông, làn nhung lấp lánh của rêu, những chùm hoa thạch thảo màu tía, nhưng nhất là

làn nước trong vắt phản chiếu trung thành những ngọn núi hoa cương, cây cối, ngôi nhà và bầu trời. Trong bức tranh kỳ thú đó, mọi vật đều có vẻ đáng ưa của nó, từ mảnh mi-ca⁽¹⁾ lấp lánh đến bụi cỏ vàng hung ẩn mình trong chỗ tranh tối tranh sáng dịu dàng; mọi vật đều hài hòa: nào con bò cái loang lông lông mượt, nào những hoa mọc dưới nước mong manh rải ra như những tua rủ trên mặt nước trong một cái hốc ở đó vo ve những con bọ cánh xanh biếc hay xanh ngọc bích, nào những rễ cây như những mớ tóc dây cát viền quanh những hòn sỏi như những khuôn mặt dị hình. Hơi ấm của nước, của hoa và hang đá nồng đượm cái gốc hẻo lánh này đem lại cho Raphaen một cảm giác hầu như khoái trá. Cái im lặng trang nghiêm ở khu rừng nhỏ này, có lẽ quên ghi trên danh bạ của sở thuế, đột nhiên bị tiếng sữa của hai con chó phá tan. Những con bò cái quay đầu về phía đường vào thung lũng, chia mõm ẩm ướt ra trước Raphaen, rồi sau khi ngẩng nhìn anh một cách khờ dại lại tiếp tục gặm cỏ. Cheo leo trên núi đá như có phép thuật, một con dê cái và con nó nhảy lổng lổng lên và tới đứng trên một phiến hoa cương gần Raphaen, hình như để hỏi anh. Nghe tiếng chó sữa, một đứa bé mũm mĩm chạy ra mõm há hốc, rồi đến một cụ già tóc bạc, vóc người trung bình. Hai nhân vật đó ăn khớp với phong cảnh, với bầu trời, những bông hoa và ngôi nhà. Sức khỏe tràn trề giữa cái thiên nhiên mầu mỡ này, tuổi già và thơ ấu ở đây thật là đẹp; chung quy trong tất cả những kiểu sinh hoạt đồ

(1) Mica: thứ đá từng lớp mỏng, và trông như kính.

có một sự phóng túng khỏi thủy, một thứ hạnh phúc cổ lỗ nó cải chính những triết lý tẻ nhạt, và làm dịu những dục vọng sôi sục trong lòng. Cụ già thuộc loại những kiểu mẫu mà ngọn bút son khỏe khoắn của Sonetz⁽¹⁾ ưa thích; đó là một bộ mặt nâu đầy vết nhăn tưởng như mó vào thấy sần sùi, một cái mũi thẳng, đôi gò má nhô ra và có gân đỏ như một chiếc lá nho già, những nét gãy góc, tất cả những đặc trưng của sự cường tráng, ngay cả ở chỗ không còn cường tráng nữa. Những bàn tay chai lên, tuy không lao động nữa, còn giữ lại ít lông bạc lơ thơ, cụ có cái phong thái thật sự tự do khiến người ta cảm thấy nếu ở Ý có lẽ cụ sẽ trở thành giặc cướp vì yêu cái tự do quý báu của cụ. Đứa trẻ, một dân miền núi chính cống, có cặp mắt đen có thể nhìn thẳng vào mặt trời mà không chớp, sắc mặt nâu sẫm, tóc nâu rối bù. Nó linh lợi và quả quyết, tự nhiên trong cử động như một con chim; quần áo tồi tàn, qua những chỗ rách để lộ ra một nước da trắng và tươi tắn. Cả hai người đều đứng đó lặng im, bên cạnh nhau, cùng do một tình cảm chung thúc đẩy, trên mặt lộ ra những nét chứng tỏ một sự đồng nhất hoàn toàn trong đời sống cùng an nhàn. Cụ già đã lây vẻ đùa nghịch của đứa trẻ, mà đứa trẻ thì lây tính khí cụ già do một thứ hợp đồng giữa hai sức yếu, giữa một sức khỏe gần tàn và một sức khỏe sắp phát triển. Chẳng mấy lúc một người đàn bà chừng ba mươi tuổi hiện ra ở ngưỡng cửa. Chị vừa đi vừa kéo sợi. Đó là một người đàn bà xứ Ôvecnho, nước da tươi thắm, vẻ hóm hĩnh, thật thà,

(1) Schnetz (thế kỷ XIX): họa sĩ Pháp vẽ tranh lịch sử và tranh sinh hoạt.

răng trắng, bộ mặt dân Ôvecnho, vóc người Ôvecnho, dầu tóc, áo xú Ôvecnho, vú nở nang của đàn bà Ôvecnho, và cả ngôn ngữ của chị; một mẫu lý tưởng trọn vẹn của địa phương, cần cù, dốt nát, tiết kiệm, chân thực, tất cả đều ở đó.

Chị ta chào Raphaen, hai người chuyên trò, những con chó im tiếng, cụ già ngồi xuống chiếc ghế dài dưới nắng, và đứa trẻ đi theo bám lấy mẹ, im lặng, như nghe ngóng và ngắm nhìn khách lạ.

- Bác ở đây mà không sợ ư, bác?

- Thưa ông, thì sợ vì cái gì kia; nếu chúng tôi chần lối vào thì ai mà tới đây được? Chà! Chúng tôi chẳng sợ gì hết! Vả lại, - chị vừa nói vừa dẫn đầu tước vào gian buồng lớn trong nhà, - kẻ trộm vào nhà chúng tôi thì lấy được cái gì?

Chị ta chỉ những bức tường ám khói, trên đó tất cả trang trí chỉ là những tranh tô màu xanh lơ, đỏ và xanh lá cây, vẽ *Cái chết của ông Tín dụng*⁽¹⁾, *Khổ nạn của Chúa Jêsu*⁽²⁾ và *Lính pháo thủ*⁽³⁾ *đội Cận vệ hoàng đế*; rồi, đó đây trong buồng, một chiếc giường gỗ hồ đào cũ có cột, một chiếc bàn chân bị oằn, những ghế đẩu, cái thùng đựng bánh, mõ treo ở dầm nhà, muối đựng trong liễn, một cái chảo; và trên lò sưởi những đồ bằng thạch cao vàng khè và tô màu. Ra khỏi nhà, Raphaen trông thấy giữa những

(1) Tranh dân gian hải hước thời đó, dưới ghi chú: "Ông Tín dụng đã chết, kẻ trộm thuê giết ông".

(2) Tranh chúa Jêsu bị khổ hình.

(3) Nguyên văn: *grenadier* là lính ném lựu đạn.

núi đá một người đàn ông tay cầm cuốc và cúi xuống, tò mò nhìn ngôi nhà.

- Thưa ông, bố nó đấy, - chị người Ôvecnơ nói và thoáng nụ cười quen thuộc của những phụ nữ nông thôn;
- nhà tôi cày ruộng trên đó.

- Thế cụ già đây là thân sinh ra bác à?

- Xin lỗi ông, đây là ông của bố nó. Trông thế mà cụ đã một trăm lẻ hai tuổi rồi. Vậy mà, bữa trước cụ đi bộ dẫn thằng cháu nhỏ ra tận Clecmông đấy! Trước cụ khỏe lắm, bây giờ cụ chỉ ăn và ngủ thôi. Lúc nào cụ cũng đùa với cháu. Thỉnh thoảng cháu lại dẫn cụ lên núi thế mà cụ cũng đi.

Lập tức Valăngtanh quyết định sống giữa cụ già và em bé đó, thở không khí của họ, ăn chung bánh với họ, uống chung nước với họ, ngủ giấc ngủ của họ, gây cái máu của họ trong mạch máu mình. Cao hứng của một kẻ hấp hối! Trở thành một con trai bám vào cái núi đá này, cứu vãn lấy cái vỏ của nó thêm vài ngày nữa bằng cách làm tê liệt cái chết, đối với anh đó là tiêu chuẩn tối cao của đạo đức cá nhân, phương thức tồn tại chân chính của con người, lý tưởng đẹp đẽ của cuộc sống, cuộc sống duy nhất, cuộc sống thật sự. Trong lòng anh nảy nở ra một tư tưởng vĩ kỷ nó dim ngập cả vũ trụ. Đối với anh, không còn vũ trụ nữa, cả vũ trụ nằm trong con người anh. Đối với những người ốm, thế giới bắt đầu từ đầu giường và tận cùng chỗ chân giường họ. Phong cảnh nơi đây chính là cái giường của Raphaen.

Trong cuộc đời ai mà chẳng có một lần theo dõi bước đi, lối bò của một con kiến, lấy rom chọc vào cái lỗ thở duy nhất của một con ốc sên hung vàng, xem xét những lắt léo của một con chuồn chuồn mỏng mảnh, thường ngắm bao nhiêu đường gân, tô màu như một cửa kính tròn ở nhà thờ gô-tích, nổi lên trên nền đỏ đỏ của những chiếc lá cây sồi non? Ai mà đã chẳng mất bao nhiêu thì giờ thú vị ngắm nhìn tác động của nắng mưa trên một mái ngói màu nâu, hay ngắm nghía những giọt sương, những cánh hoa, những đường kẻ muôn vẻ của đài hoa? Ai mà đã chẳng đắm hồn trong những con mơ màng vật chất kia, hững hờ mà chăm chú, không mục đích mà vẫn dẫn tới một ý nghĩ nào? Sau hết ai mà đã chẳng sống cuộc đời trẻ thơ, cuộc đời nhàn rỗi, cuộc đời của người man rợ, trì việc làm của họ? Raphaen sống như thế đó trong bao nhiêu ngày, không sự chăm sóc, không ước muốn, cảm thấy dễ chịu rõ ràng, một niềm yên vui kỳ lạ, nó xoa dịu mọi âu lo, khuây khỏa những đau khổ của anh. Anh leo núi đá, lên ngồi trên đỉnh cao từ đó mắt nhìn bao trùm một phong cảnh rộng lớn nào. Ở đó, anh qua cả những ngày dài như một cây dưới nắng, như một con thỏ trong hang. Hoặc giả, làm quen với những hiện tượng của cây cỏ, với những chuyển biến của bầu trời, anh theo dõi tiến trình của mọi vật trên mặt đất, dưới nước hay trên không.

Anh cố gắng hòa mình với sự vận động bên trong của cảnh tự nhiên đó, và tự khép mình khá trọn vẹn vào sự phục tùng thụ động để chịu cái quy luật độc đoán và bảo thủ nó chi phối những sinh hoạt bản năng. Anh chẳng muốn tự đảm nhiệm lấy bản thân nữa. Giống như những

kẻ tội phạm thuở xưa, bị pháp luật truy nã, được cứu thoát nếu nấp kịp vào bóng của một giáo đường, anh cố gắng lẫn mình vào nơi cung tẩm của cuộc đời. Anh đã trở thành bộ phận gắn liền với cuộc sinh trưởng lớn rộng và mãnh liệt đó: anh đã theo sát những biến chuyển của thời tiết, cư trú ở khắp các hốc núi đá, thuộc lòng những phong tục tập quán của mọi cây cỏ, nắm vững sự vận động của nước, những kho tàng của nó, và làm quen với các động vật; tựu trung, anh đã hoàn toàn hòa hợp với mảnh đất sinh động đó đến mức tượng chừng anh đã nắm được linh hồn và thấu suốt những bí ẩn của nó. Đối với anh, muôn hình vạn trạng của mọi giới đều là những phát triển của một chất độc nhất, những kết hợp của một vận động độc nhất, hơi thở mệnh mông của một thực thể lớn rộng nó hành động, tư duy, đi lại, lớn lên, và anh muốn cùng với nó lớn lên, đi lại, tư duy, hành động. Anh đã hỗn hợp một cách kỳ dị cuộc sống của anh với cuộc sống của núi đá này, anh đã cắm mình ở đó. Nhờ cái thần tuệ bí mật đó, sự an dưỡng giả hiệu, tựa những con mê ảo tốt lành ấy mà tạo vật ban cho như bấy nhiều bước dừng nghỉ trong cảnh đau thương, Valăngtanh hưởng những lạc thú của một cuộc hoàn đồng, trong những giờ phút đầu tiên của thời gian anh lưu trú giữa phong cảnh vui tươi đó. Ở đó anh đi tìm kiếm những cái không đâu, làm nghìn việc mà chẳng xong việc nào, ngày hôm sau quên những dự định hôm trước, vô tư lự; anh sung sướng, anh tưởng thoát nạn.

Một buổi sáng, ngẫu nhiên anh còn nằm ở giường tới buổi trưa, đắm đuối trong giấc mơ màng nửa thức nửa ngủ, nó đem lại cho thực tại bóng dáng của tưởng tượng

và cho những ảo tưởng đường nét của tồn tại, bỗng nhiên, thoát tiên không biết có còn mơ mộng nữa không, lần đầu tiên, anh nghe bản kiểm tra về sức khỏe của anh do bà chủ nhà trình bày với Jônatax hàng ngày tới hỏi thăm. Người đàn bà xứ Ôvecnho đó yên trí rằng Valăngtanh còn đang ngủ, không hạ thấp cái giọng nói miền núi của chị.

- Chẳng khá hơn cũng chẳng nặng thêm. Cả đêm qua ông ấy còn ho rũ rượi. Ông ấy ho, ông ấy khạc, đến là tội, ông bạn đáng mến ấy. Tôi và bố cháu, cứ bảo nhau ông ấy lấy hơi đâu mà ho như thế. Đến nẫu ruột. Bệnh quý quái gì! Ông ấy chẳng khỏe khoắn gì đâu! Bọn tôi cứ sợ một buổi sớm nào ông ấy tắt nghỉ trong giường mát. Người thì cứ tái nhợt như tượng Chúa bằng sáp vậy! Lạy Đức Mẹ, tôi cứ để ý xem khi ông ấy ngủ dậy, thật thế, tội nghiệp, người ông ấy gầy như que củi. Mà mình mấy cũng đã hơi hám. Nhưng ông ấy cũng mặc, ông ấy chạy hết hơi cứ như còn dư sức vậy. Mà ông ấy cũng gan, không phàn nàn kêu ca gì cả. Nhưng thật ra, chẳng thà ông ấy nhắm mắt đi còn hơn, vì ông ấy chịu cái khổ nạn của Chúa! Bọn tôi chẳng muốn thế, cụ ạ, cái đó chẳng lợi gì cho chúng tôi. Nhưng dù ông ấy chẳng cho gì, chúng tôi, bọn tôi cứ mến ông ấy: chúng tôi chẳng vì lợi mà làm. Chao! Lạy Chúa! - chị nói tiếp, - chỉ có người Pari mới mắc những bệnh ma quỷ ấy! Nó ở đâu ra như vậy? Người con trai tội nghiệp, chắc ông ấy không thể qua được. Cái ngứa sốt như thế, cụ tính, nó ăn dần ăn mòn, nó đục ruỗng, nó làm cho tàn hại! Ông ấy chẳng ngờ đâu. Ông ấy không biết thế đâu, cụ ạ. Ông ấy chẳng nhìn thấy gì hết. Nay cụ Jônatax, đừng vì thế mà khóc! Phải nghĩ rằng ông ấy

không đau đớn nữa là sung sướng rồi. Cụ phải làm lễ chín ngày⁽¹⁾ cho ông ấy. Bọn tôi đã thấy nhiều người làm lễ chín ngày mà khỏi đấy, và bọn tôi sẵn sàng góp hương nến để cứu lấy con người hiền hậu, phúc đức ấy, một con cừu non của Chúa.

Raphaen nói yếu quá nên không ai nghe tiếng, anh đành phải nằm nghe lời chuyện trò kinh khủng đó. Nhưng rồi sốt ruột, anh rời khỏi giường bước ra ngưỡng cửa. - Lão già khốn kiếp kia, - anh thét bảo Jônatax, - ông muốn giết tôi đấy à? - Chị nông dân tưởng trông thấy một bóng ma, bỏ chạy.

- Tôi cấm ông, - Raphaen nói tiếp, - không được lo ngại gì về sức khỏe của tôi.

- Thưa hầu tước, vâng, - người lão bộc vừa nói vừa lau nước mắt.

- Mà từ nay, tốt hơn cả là không có lệnh của tôi ông đừng tới đây.

Jônatax định tuân theo; nhưng trước khi rút lui, cụ đưa con mắt trung thành và thương xót nhìn hầu tước, Raphaen xem thấy trong đó một nghị án tử hình của anh. Chán nản, đột nhiên cảm thấy thực trạng của mình, Valăngtanh ngồi xuống ngưỡng cửa, khoanh tay và gục đầu xuống. Jônatax sợ hãi bước lại gần chủ.

- Ông làm sao?

- Cút ngay! Cút ngay! - Người ốm thét bảo cụ

(1) Một thứ lễ của nhà thờ Thiên chúa giáo: nến thấp, cầu kinh... trong chín ngày liền.

Buổi sáng hôm sau, Raphaen leo núi đá lên ngồi trong một hốc đầy rêu từ đó anh có thể nhìn thấy con đường nhỏ đi từ Suối đến nhà anh ở. Dưới chân núi, anh trông thấy Jônatax lại nói chuyện với chị người Ôvecnho! Một phép tình quái khiến anh hiểu được những cái lắc đầu, những cử chỉ tuyệt vọng, cái ngây ngô buồn thảm của người đàn bà đó, và qua gió thoảng và sự yên lặng dường như anh nghe thấy cả những lời nói ác hại của chị... Kinh hoàng, anh trốn lên trên những đỉnh núi cao hơn và ở đó cho tới chiều, mà không sao xua đuổi được những tư tưởng bi đát khốn khổ thúc dấy trong lòng anh do sự quan tâm tai ác của người ta đối với anh. Bỗng nhiên, người đàn bà xứ Ôvecnho sừng sững đứng trước mặt anh như một cái bóng trong ánh chiều; do sự tưởng tượng kỳ quặc của thi sĩ, anh thấy chiếc váy ngắn sọc đen và trắng của chị mờ hồ giống như bộ xương khô của một thầy ma.

- Suong chiều đã xuống đây, ông ạ, - chị ta bảo anh.
- Nếu ông cứ ở đây thì rồi chẳng khác gì một quả chín nẫu mất. Ông nên về nhà. Suong độc lắm, mà ông thì từ sáng đến giờ chẳng ăn gì cả.

- Trời đánh, - anh thét lên, - mù phù thủy, tôi yêu cầu mù để mặc tôi muốn sống thế nào thì sống, nếu không thì tôi xéo khỏi nơi đây. Sáng nào cũng đào lỗ cho người ta chưa đủ à, hay muốn chôn ngay tối nay.

- Đào lỗ cho ông à! Thưa ông: lỗ ở đâu chứ? Bọn tôi thì muốn ông cứ khỏe như cụ cố chúng tôi ấy chứ; sao lại đào lỗ! Lỗ à! Chúng ta ai cũng xuống lỗ cả thôi, chẳng muộn gì.

- Thôi đi, - Raphaen nói.
- Ông vúi vào tay tôi, ông ạ.
- Mặc tôi.

Cái tình cảm mà con người khó chịu nổi nhất là lòng thương hại, nhất là khi người ta đáng được thương hại thật sự. Sự cảm hờn là một liều thuốc bổ, nó làm cho người ta linh hoạt, nó thúc đẩy sự báo thù; còn sự thương hại thì nó giết hại người ta, nó làm cho ta đã suy yếu lại càng suy yếu thêm. Đó là điều ác trở thành xiêm ninh, đó là sự khinh bỉ trong lòng thương mến, hay lòng thương mến trong sự sỉ nhục. Raphaen xem thấy ở ông lão trăm tuổi một lòng thương hại đặc ý, ở đứa trẻ một lòng thương hại tò mò, ở người đàn bà một lòng thương hại riết róng, ở người chồng một lòng thương hại vì lợi; nhưng dù nó lộ ra dưới hình thái nào thì nó cũng mang nặng cái chết chóc. Một thi sĩ thì bất cứ về cái gì cũng làm nên bài thơ, kinh khủng hay hân hoan, tùy theo hình ảnh xúc động họ; tâm hồn phấn khích của họ gạt bỏ những biến sắc dịu hòa mà bao giờ cũng chọn những màu rực rỡ và sắc cạnh. Cái sự thương hại kia tạo nên trong lòng Raphaen một bài thơ khủng khiếp về tang tóc và ưu phiền. Chắc hẳn anh đã không nghĩ rằng những tình cảm tự nhiên là thật thà khi anh muốn gần gũi với tự nhiên. Khi anh tưởng ngồi một mình bên gốc cây, lên một con ho dai dẳng và không một lần nào không bị rã rời, sau cuộc vật lộn ghê gớm ấy, bỗng anh nhìn thấy cặp mắt long lanh và linh lợi của đứa trẻ, đứng nổi bật lên trong một bụi cỏ, như một kẻ man rợ, nó ngắm nghía anh một cách tò mò trẻ

con trong đó có cả sự nhạo báng lẫn thích thú, và cái gì như sự quan tâm xen lẫn sự vô tình. Cái lời ghê gớm: *Hỡi người anh em, anh phải chết* của các tu sĩ tu viện Trappo⁽¹⁾, dường như thường xuyên ghi trong mắt những nông dân mà Raphaen chung sống; anh không biết cái nào đáng sợ hơn giữa những lời nói ngây thơ và sự im lặng của họ; mọi cái ở họ đều làm phiền nhiễu anh. Một buổi sáng, anh thấy hai người mặc áo đen tới lảng vảng lượn bên anh, lén lút đánh hơi và nghe ngóng; rồi, giả như dạo chơi tới đó, họ hỏi anh những câu tẻ ngắt và anh trả lời cụt ngủn. Anh nhận ra là viên thầy thuốc và viên linh mục ở Suối, chắc được Jônatax phái đến, được chủ nhà anh hỏi ý kiến, hay do cảm thấy có người sắp chết mà tới. Thế là anh mừng tượng cảnh đám ma chính bản thân anh, anh nghe tiếng linh mục cầu nguyện, anh đếm số đèn nến, và chỉ còn nhìn thấy qua một màn nhiễu để tang cái cảnh đẹp tự nhiên phong phú trong đó anh đã tưởng tìm thấy cái sống. Tất cả mọi cái trước đây lo âu báo cho anh một cuộc sống lâu dài thì bây giờ tiên đoán một cái chết sắp tới. Hôm sau anh trở về Pari, sau khi được mọi người trong nhà nhiệt liệt chúc những lời buồn rầu mà thật thà thương xót.

Sau cả một đêm đi đường, anh tỉnh dậy ở một trong những thung lũng vui tươi nhất xứ Buébonne, những phong cảnh và địa hình quay cuồng trước mặt anh, thoát biến đi như những hình ảnh mung lung trong một giấc

(1) *Trappistes*: tu sĩ dòng đạo chủ trương sống rất khắc khổ, lời dẫn trên đây là lời chào nhau buổi tối của các tu sĩ đó.

mơ. Cảnh vật bày ra trước mắt với một vẻ dỏm dáng tai ác. Đây là sông Aliê trên một viễn ảnh phong phú trải ra dài nước long lanh, rồi những thôn xóm khiêm tốn nép mình dưới đáy một hõm núi đá vàng nhạt, để lộ ra mũi nhọn những tháp chuông; đây là những cối xay gió trong một thung lũng nhỏ đột ngột hiện ra đằng sau những cánh đồng nho bằng phẳng, và luôn luôn xuất hiện những lâu đài tươi vui, những làng xóm cheo leo, hay vài con đường hai bên trồng bạch dương trang nghiêm; sau hết là sông Loaro với những làn nước dài, lóng lánh như kim cương giữa cát vàng. Vô vàn là vẻ quyến rũ! Cảnh vật rộn ràng, hoạt bát như một đứa trẻ, hầu như không chứa nổi tình yêu và nhựa sống của tháng sáu, nhất thiết lôi cuốn cặp mắt nguid tàn của người ốm. Anh kéo cửa chớp xe lên và lại ngủ. Vào quăng chiều, khi qua khỏi miền Côxno, một tiếng âm nhạc vui đánh thức anh dậy và trước mắt anh là một đám hội vùng quê. Trạm xe ở gần đó. Trong khi người ta thay xe, anh xem dân quê nhảy múa vui vẻ, những cô gái trang điểm bằng hoa, xinh đẹp, tai quái, những chàng trai sôi nổi, rồi những bộ mặt lão nông đỏ phơn phở vì rượu. Những trẻ nhỏ đùa giỡn với nhau, những bà già vừa nói vừa cười, mọi cái đều có tiếng nói, và thú vui tô điểm thêm những áo quần và những chiếc bàn được dọn ra. Nơi quảng trường và nhà thờ bày ra một bộ mặt hoan hỉ; mái nhà, cửa sổ, ngay cả cổng ngõ trong làng dường như cũng mặc đẹp. Giống như những kẻ hấp hối sốt ruột cả với tiếng động nhỏ, Raphaen không kìm hãm nổi một lời rủa ảo não, cũng như ý muốn làm im bật những chiếc đàn violông, phé bỏ sự nhộn nhịp, dập tắt những tiếng la

hò, giải tán cái đám hội xác xược đó. Lòng đầy sầu muộn, anh bước lên xe. Khi anh nhìn lại quảng trường thì anh thấy cuộc vui nhốn nháo, những chị nông dân bỏ chạy và những ghế dài vắng không. Trên bục đàn nhạc, một nhạc công loa tiếp tục thổi clarinet một bài nhạc nhảy múa om sòm. Bài nhạc không người nhảy đó, ông già đơn độc đó với nét mặt râu rĩ, quần áo rách bươm, tóc bạc phơ, và ẩn dưới bóng một cây bồ đề, tựa như hình ảnh quái dị loi uốc muốn của Raphaen. Một cơn mưa rào như trút nước với những mây chớp thảng sáu thành linh đổ xuống rồi lại thành linh tạnh ngay. Chuyện xảy ra rất tự nhiên đến nỗi Raphaen, sau khi nhìn trên trời vài đám mây trắng trắng do làn gió nhẹ cuốn đi, chẳng nghĩ tới việc xem lại miếng da lừa nữa. Anh lại thu mình vào một góc xe, và chiếc xe liền đó bon bon trên đường cái.

Hôm sau Raphaen đã ở nhà, trong gian buồng, bên góc lò sưởi của anh. Anh sai đốt thật to lửa, anh thấy lạnh. Jônatax đem vào cho anh thư từ, toàn là thư của Pôlin. Anh không hăm hở bóc bóc thư thú nhất, giở ra như giở tờ giấy xam xám của sổ thuế giục thuế. Anh đọc câu thứ nhất: "Bỏ đi như thế là trốn, anh Raphaen của em ạ. Thế nào: không một ai có thể cho em biết anh ở đâu ư? Mà nếu em không biết thì còn ai biết nữa?". Chẳng muốn biết hơn, anh lạnh lùng vơ cả đồng thư ném vào lò, mất lơ đờ, nguội lạnh nhìn ngọn lửa vòn, uốn quần tờ giấy thom, làm khô giòn, lật đi lật lại và làm nó tan ra từng mảnh.

Những mảnh còn lại lẫn trên đám tro để anh trông thấy những dấu câu, những chữ, những ý cháy dở và anh thấy thích thú đọc qua lửa như một trò tiêu khiển máy móc.

"...Ngồi ở cửa buồng anh... đợi chờ... Oái oăm... em vâng theo... Những đối thủ... em thì không!... Pôlin của anh... yêu thương... vậy không cần Pôlin nữa ư?... Nếu anh đã muốn từ biệt em, anh sẽ chẳng bỏ rơi em... Tình yêu vĩnh cửu... Chết..."

Những chữ đó làm anh như thấy hối hận: anh lấy cái kẹp và gấp ra khỏi lửa một mẫu thư cuối cùng.

"...Em đã lắm bầm, - Pôlin viết, - nhưng em chẳng than vãn, Raphaen ạ. Để em xa anh, chắc anh đã muốn tránh cho em khỏi sự ưu phiền nào đó. Một ngày kia, có lẽ anh sẽ giết em, nhưng anh hiền quá mà chẳng nỡ làm em đau khổ. Thế thì, anh đừng đi như vậy nữa. Thật đấy, em có thể đương đầu với những cực hình ghê gớm nhất, nhưng là ở bên anh. Nỗi ưu phiền mà anh gây ra cho em sẽ không còn là một ưu phiền; trong lòng em còn biết bao yêu thương hơn nữa mà em chưa ngỏ được cùng anh. Em có thể chịu đựng được hết, trừ việc khóc lóc ở xa anh, và việc không biết anh..."

Raphaen đặt mảnh thư đã nhọ nhem vì lửa lên trên lò sưởi, bỗng chốc anh ném nó vào lò. Mảnh giấy đó là một hình ảnh quá rõ của mối tình anh và cuộc đời thảm hại của anh.

- Đi mời ông Biãnsông, - anh bảo Jônatax.

Horaxo tới và thấy Raphaen nằm trên giường.

- Bạn ạ, anh có thể kê đơn cho tôi một thứ nước uống pha một chút thuốc phiện đủ để cho tôi thường ở trạng thái mơ màng mà không có hại vì dùng nhiều được không?

- Chẳng khó khăn gì, - bác sĩ trẻ nói, - nhưng vẫn phải dùng đầy mỗi ngày vài giờ mà ăn uống.

- Vài giờ ư, - Raphaen ngắt lời nói, - không, không, tôi chỉ muốn đầy nhiều lắm là một giờ.

- Ý anh định thế nào? - Biãnsông hỏi.

- Ngủ thì vẫn còn là sống, - người ốm đáp.

- Đừng để cho một ai vào đây, dù là cô Pôlin đờ Vitsnô, - Valăngtanh bảo Jônatax lúc thấy thuốc ghi đơn.

- Thế thua ông Horaxo, có hy vọng gì không? - Người lão bộc hỏi bác sĩ trẻ khi đưa anh ra tới thêm cửa.

- Ông ấy còn có thể kéo dài như thế, hoặc chết ngay tối nay. Ở ông ấy cái cơ sống và chết ngang nhau. Tôi chẳng hiểu gì hết, - bác sĩ trẻ tỏ vẻ ngờ vực nói. - Cần khâu khâu ông ấy.

- Khuây khỏa ư! Ông không biết ông ấy đấy, ông ạ. Bữa trước ông ấy giết chết một người mà chẳng thở phào lấy một tiếng. Chẳng có gì làm khuây ông ấy được cả.

Raphaen trong vài ngày chìm đắm trong cái hư vô của giấc ngủ giả tạo. Nhờ sức mạnh vật chất của thuốc phiện tác động với tâm hồn vờ vật của chúng ta, con người mà trí tưởng tượng hoạt bát mạnh đến thế hạ xuống trình độ của những động vật uơ lười sống lay lắt giữa rừng sâu dưới hình thái một cái xác thảo mộc không cất lên một bước để bắt một miếng mồi dễ dàng. Thậm chí anh tắt cả

ánh trời, trong buồng ánh sáng ngày không lọt tới nữa. Khoảng tám giờ tối, anh ra khỏi giường: chẳng có một ý thức sáng suốt về sinh hoạt của mình, anh thỏa mãn bụng đói, rồi lại đi ngủ liền. Những ngày giờ lạnh lẽo và gợn lăn tăn chỉ đem lại cho anh những hình ảnh mơ hồ, những vẻ phiến diện, những nửa tối nửa sáng trên một nền tối om. Anh tự vui mình trong sự im lặng hoàn toàn, trong tình trạng thủ tiêu vận động và trí tuệ. Một buổi tối, anh dậy rất muộn so với mọi ngày, và không thấy bữa ăn được dọn ra. Anh rung chuông gọi Jônatax.

- Ông có thể đi khỏi đây được, - anh bảo ông già. - Tôi đã cho ông giàu có, ông sẽ sung sướng trong tuổi già; song tôi không muốn để ông đùa giỡn với tính mệnh của tôi! Thế nào! Khốn kiếp, tôi đói rồi. Sao chưa dọn ăn? Nói đi.

Jônatax để thoáng một nụ cười hài lòng, cầm một ngọn nến ánh sáng chập chờn trong cả gian nhà lớn tối om; cụ dẫn ông chủ, lại trở thành như một cái máy, tới một phòng rộng và đột nhiên mở cửa. Lập tức Raphaen bị tràn ngập trong ánh sáng, lóa mắt và ngạc nhiên vì một cảnh tượng chưa từng thấy. Đó là những chùm đèn treo dây nện, những bông hoa hiếm nhất lấy ở nhà kính của anh bày biện có nghệ thuật, một chiếc bàn sáng loáng những đồ vàng bạc, khảm, sứ, một bữa tiệc đế vương, khói nghi ngút với những món ăn ngon đến chảy dãi. Anh thấy các bạn bè được mời đến, chen nhau với những người đàn bà trang điểm tuyệt vời, cổ hở, vai trần, tóc đầy hoa, mắt long lanh, đủ mọi vẻ đẹp khác nhau khêu chọc trong

những đồ giả trang khoái trá: một người làm nổi thân hình cảm dỗ bằng một chiếc áo nịt kiểu lêclăng, người khác mang một chiếc váy khêu gợi của phụ nữ Ängdaludi, người này nửa mình trên cái trang thành Dianor đi săn⁽¹⁾, người kia khiếm tốn và đa tình trong y phục của cô Đơ Lavaliero, cả hai sắp dẫn mình vào cuộc say sưa. Trong con mắt của mọi khách ăn lóng lánh niềm hân hoan, yêu đương, lạc thú. Khi bộ mặt chết của Raphaen lộ ra ở cửa, một cuộc hoan hô đột ngột nổ ra, mau lẹ, rực rỡ như ánh sáng của cuộc vui đột xuất đó. Tiếng nói, hương thơm, ánh sáng, những người đàn bà diễm lệ đó đập vào mọi giác quan của anh, làm thức dậy sự thèm muốn. Một bản nhạc tuyệt diệu, lẫn ở một phòng bên, bằng một thác đổ hòa âm bao trùm cả sự nhộn nhịp say mê, và làm trọn vẹn ảo cảnh kỳ lạ đó. Raphaen cảm thấy có một bàn tay mon trón nắm lấy bàn tay anh, một bàn tay đàn bà mà đôi cánh tay tươi thắm và trắng trẻo giơ lên để ôm siết lấy anh, bàn tay của Akilina. Anh hiểu rằng cảnh đó chẳng phải mơ hồ và quái dị như những hình ảnh chốc lát trong những giấc mơ vô sắc của anh, anh thét lên một tiếng ảo não, đóng sập cửa lại, và đánh vào mặt, vùi dập người lão bợc.

- Đồ yêu quái, thế ra mi chỉ định giết ta ư? - Anh kêu lên. Rồi, hồi hộp vì con nguy mà anh vừa trải qua, anh có đủ sức để về tới buồng, uống một liều thuốc ngủ mạnh, và đi nằm.

(1) *Diane*: nữ thần săn bắn trong thần thoại La-mã.

- Quái thật, - Jônatax vừa đứng dậy vừa nói, - thế mà ông Biãnsông đã ra lệnh cho ta phải cho ông ấy tiêu khiển.

Bấy giờ khoảng nửa đêm. Vào giờ này, do một sự éo le về sinh lý, mà khoa học ngạc nhiên và thất vọng, Raphaen trông đẹp rực rỡ trong giấc ngủ. Đôi má trắng nhợt của anh ửng hồng lên. Vầng trán xinh như trán con gái biểu lộ thiên tài. Cuộc sống như hoa nở trên bộ mặt bình thản và tươi tắn đó. Ta tưởng như một đứa trẻ đang ngủ có mẹ che chở. Giấc ngủ của anh là một giấc ngủ khỏe khoắn, môi tươi đỏ để lộ ra một hơi thở đều đều và tinh khiết; anh mỉm cười, chắc là qua giấc mê được đưa tới một cuộc sống đẹp đẽ. Có lẽ anh sống tới trăm tuổi, có lẽ cháu chắt anh đang chúc thọ anh; có lẽ từ chiếc ghế dài quê mùa, dưới ánh nắng, ngồi dưới bóng cây, anh, như bậc tiên tri, từ đỉnh núi cao, nhìn thấy đất thánh ở một nơi xa xôi tốt lành.

- Mình đây rồi! - Những tiếng nói bằng một giọng trong trẻo đó làm tan những hình ảnh mịt mù trong giấc ngủ của anh. Dưới ánh đèn, anh thấy Pôlin của anh ngồi trên giường, mà là Pôlin đẹp ra vì xa vắng và đau đớn. Raphaen sững sờ nhìn bộ mặt trắng trẻo đó như những cánh một bông hoa dưới nước, và, với làn tóc đen dài, càng như trắng thêm ra trong bóng tối. Những giọt nước mắt vạch những đường lóng lánh trên má nàng, đọng lại ở đó và chỉ khô một chút là rơi. Mặc đồ trắng, đầu nghiêng nghiêng và chỉ dựa nhẹ tới giường, nàng ở đó như một

thiên thần từ trên trời xuống, như một bóng hiện hình mà chỉ một hơi thở có thể làm biến mất.

- Chao! Em đã quên khuấy cả rồi, - nàng thốt lên khi Raphaen mở mắt. - Em chỉ đủ lời để nói với anh: Em là của anh! Vâng, lòng em là cả niềm yêu thương. Chà, thần bản mệnh của em, chưa bao giờ anh đẹp đến thế này. Mắt anh nổi sầm sét. Nhưng em hiểu hết, thế đấy! Anh đã đi tìm nơi chữa bệnh mà không cho em đi... anh sợ em. Thế thì...

- Đi, đi, để mặc tôi, - Raphaen giọng khàn khàn đáp.
- Đi đi kia mà. Em ở lại đây thì tôi chết mất. Em muốn trông thấy anh chết hay sao?

- Chết! - Nàng nhắc lại. - Anh có thể chết không có em được chẳng? Chết à, nhưng anh còn trẻ. Chết à, nhưng em yêu anh! Chết! - Nàng nói thêm, giọng trầm từ cuống họng, và điên cuồng nắm lấy tay anh.

- Lạnh rồi, - nàng nói. - Áo tưởng chẳng?

Raphaen rút dưới đầu giường ra mảnh Da lừa, mong manh và bé bằng chiếc lá nhận lại hồng, chỉ vào nó. - Pôlin, hình ảnh đẹp của cuộc đời đẹp đẽ của anh, chúng ta hãy vĩnh biệt nhau, - anh nói.

- Vĩnh biệt ư? - Nàng ngạc nhiên nhắc lại.

- Phải. Đây là một tấm bùa nó làm thỏa mãn những ước muốn của anh, và hình dung tính mệnh anh. Em xem nó chỉ còn bằng ngón này. Nếu em còn nhìn anh nữa, anh sẽ chết...

Cô gái tưởng Valăngtanh hóa điên, nàng cầm lấy tấm bùa, và đi tìm đèn. Được soi bằng ánh sáng chấp chờn rọi

cả vào Raphaen và tấm bùa, nàng chăm chú ngắm nghía cả mặt tình lang và mảnh còn lại của miếng Da lừa. Trông thấy nàng đẹp vì sợ hãi và yêu đương, anh không làm chủ được ý nghĩ của mình nữa: những hồi tưởng về bao cảnh ái ân và niềm vui say đắm của tình yêu thắng thế trong tâm hồn anh đã từ lâu được ru ngủ, và bùng lên như một lò lửa chưa tàn.

- Pôlin, lại đây, Pôlin!

Một tiếng thét khủng khiếp thoát ra từ cuống họng người con gái, hai mắt nàng giương lên, lông mày giãn ra mạnh vì niềm đau đớn chưa từng thấy, xoạc ra một cách kinh khủng, nàng xem thấy trong mắt của Raphaen một sự thèm muốn điên cuồng, xưa kia là vinh dự của nàng; và sự thèm muốn đó càng mạnh lên thì miếng Da càng co lại buồn buồn trong tay nàng. Chẳng nghĩ ngợi gì hết, nàng chạy trốn sang phòng khách bên cạnh, đóng cửa lại.

- Pôlin! Pôlin! - Kể hấp hối chạy theo nàng và thét lên, - anh yêu em, anh quý em, anh muốn em! Anh nguyện rửa em nếu em không mở cửa cho anh! Anh muốn chết bên em.

Do một sức mạnh phi thường, mảnh sinh lực cuối cùng, anh xô cửa đổ xuống đất, và thấy tình nương nửa mình trần nằm lẩn trên một chiếc trường kỷ. Pôlin đã định rạch ngực ra mà không được, và để cho mau chết, nàng thắt cổ bằng chiếc khăn quàng. - Ta mà chết thì anh ấy sống, - nàng vừa nói vừa thắt chặt nút khăn mà vô hiệu. Tóc nàng bơ phờ, vai trần, quần áo xộc xệch, và trong cuộc vật lộn với cái chết đó, mắt nhắm lè, mặt bùng bùng, quần

quai trong một niềm tuyệt vọng kinh khủng, trước mắt Raphaen, say vì tình, nàng trông càng đẹp bội phần khiến cho anh càng thêm điên cuồng; anh nhảy xổ tới nàng nhẹ như một con chim săn mồi, xé toạc chiếc khăn quàng, và muốn ôm nàng trong tay.

Kẻ hấp hối tìm lời để nói lên sự thèm muốn nó rút hết sinh lực của anh; nhưng anh chỉ thốt ra được những tiếng ú ớ từ hơi khò khè trong phổi, mà mỗi hơi thở rít lên dường như từ ruột mà ra. Cuối cùng không còn thốt thành tiếng được nữa, anh cắn vào vú Pôlin. Jônatax hoảng hốt vì nghe thấy tiếng kêu, chạy vào và cố gỡ cái xác chết mà người con gái ngồi xổm lên trên ở một góc buồng.

- Bác định làm gì? - Nàng nói. - Anh ấy là của tôi, tôi đã giết anh ấy, tôi đã chẳng đoán trước thế rồi đó ư?

KẾT LUẬN

Thế rồi Pôlin ra sao?

- A ha! Pôlin, được. Có khi nào vào một buổi tối mùa đông êm dịu anh ngồi trước lò sưởi gia đình, vừa khoái trá hồi tưởng lại những truyện tình yêu hay tuổi trẻ vừa ngắm những đường rạch mà lửa bén để lại trên một mảnh gỗ sồi? Chỗ này lửa cháy vẽ những ô đỏ như một bàn cờ, chỗ kia nó óng ánh như nhung; những ngọn lửa nhỏ xanh lơ chạy, nhảy và đua vòn trong đáy lò rực nóng. Một họa sĩ vô danh tới và sử dụng ngọn lửa kia; do một xảo thuật độc đáo, anh vẽ lên giữa những màu tím hay đỏ rực rỡ đó một nhân vật huyền ảo và vi diệu không từng thấy, hiện tượng thoáng qua mà ngẫu nhiên không bao giờ tái hiện: đó là một người đàn bà tóc bay trước gió, và nét mặt đượm một mối tình tuyệt diệu: lửa trong lửa! Nàng mỉm cười, nàng biến mất, không bao giờ anh lại thấy nàng nữa. Vĩnh biệt bông hoa của lửa, vĩnh biệt nguyên tố không tròn vẹn, bất ngờ, đến quá sớm hay quá muộn để trở thành viên kim cương mỹ lệ nào.

- Thế Pôlin?

- Anh chưa hiểu à? Tôi nói lại. Tránh ra! Tránh ra! Nàng tới, đây Nữ hoàng của ảo tưởng, người đàn bà thoáng qua như một nụ hôn, người đàn bà sáng rực như một tia chớp, cũng như nó nóng bỏng lóe ra ở giữa bầu trời, nhân

vật tự nhiên mà thành, đầy trí tuệ, đầy yêu đương. Nàng đã khoác chẳng biết hình thái ngọn lửa nào, hay vì nàng mà ngọn lửa chốc lát bùng lên! Đường nét hình hài nàng trong suốt bảo anh rằng nàng từ trên trời xuống. Nàng chẳng rực rỡ như một thiên thần đó sao? Nhẹ hơn chim, nàng sà xuống bên anh và cặp mắt ghê gớm của nàng mê hoặc anh; hơi thở êm dịu mà mạnh mẽ của nàng hấp dẫn cặp môi anh bằng một sức mạnh huyền diệu; nàng bỏ đi và lôi kéo anh theo, anh cảm thấy xa rời mặt đất. Anh muốn chỉ một lần đặt bàn tay được mon trón của anh, bàn tay bị cấm dỗ, trên tấm thân trắng như tuyết ấy, vò rối làn tóc vàng ấy, hôn vào cặp mắt nảy lửa ấy. Một làn hương làm anh say, một điệu nhạc mê ly mê hoặc anh. Anh rợn mình trên khắp các đường gân, toàn thân anh là thèm khát, là đau khổ. Ôi hạnh phúc không tên! Anh đã đụng vào môi người đàn bà đó; nhưng bỗng chốc một niềm đau đón tàn khóc làm anh sực tỉnh. Cha! Cha! Đầu anh đã va vào góc giường, anh đã ôm mảnh gỗ đào hoa tâm nâu, những thép vàng lạnh lẽo, một vật bằng đồng hun nào, một mối tình bằng đồng.

- Kia ông, thế Pôlin!

- Vẫn chưa hết! Hãy nghe đây. Vào một buổi sáng đẹp trời, đi từ tỉnh Tua, một chàng trai đáp tàu *Thành Angie* nắm bàn tay một người đàn bà xinh đẹp. Gắn bó với nhau như thế, cả hai thưởng ngắm rất lâu, trên làn nước sông Loaro mênh mông, một nhân vật trắng toát, giả tạo nảy nở giữa làn sương như một trái quả nảy từ mặt nước và

ánh nắng, hay như một biển ảo từ những làn mây và không trung.

Thủy thần hay tiên nữ, nhân vật lung linh kia lượn bay trong không như một từ ngữ chạy qua trí nhớ mà không nắm được, tìm mãi không ra; nàng dạo bay giữa các hòn đảo, nàng lác lư đầu giữa những ngọn bạch dương cao; rồi trở thành đồ sộ, nàng làm rục rở hàng nghìn nếp áo của nàng, hay làm sáng chói vòng hào quang mà vầng thái dương vẽ lên xung quanh mặt nàng; nàng bay là là trên các thôn xóm, đồi núi, và dường như ngăn chiếc tàu thủy không cho qua trước lâu đài Uytxê⁽¹⁾. Anh sẽ cho là bóng ma của Phu nhân Ben Cudin⁽²⁾ muốn bảo vệ xứ sở của mình chống những cuộc xâm lăng hiện đại.

- Được, tôi hiểu rồi, Pôlin đã vậy. Còn Fêdôra thì sao?

- Chà! Fêdôra à, anh sẽ gặp nàng. Đêm qua nàng ở rạp Bupphông, tối nay nàng sẽ tới Viện ca kịch, ở đâu cũng thấy nàng, nếu anh muốn, nàng chính là cái Xã hội này.

Paris, 1830 - 1831

(1) *Château d'Ussé*: một lâu đài đẹp của thời Phục hưng Pháp, dựng trên bờ cao sông Loaro (Loire).

(2) *Dame des Belles cousines*: nhân vật trong tiểu thuyết *Petit Jehan de Saintré* (Jăng đơ Xanhtrê bé nhỏ) của Antoine de La Sale (1388 - 1469), gương mẫu của một tỉnh nương toàn vẹn.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập:

MINH HIỀN

Sửa bản in:

AN HÀ

Bìa:

NGUYỄN ĐẮC THẨM

Vi tính:

VĂN THÀNH

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm. In tại Xí nghiệp In FAHASA
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 333/1397/CXB cấp ngày 20-11-2000
In xong nộp lưu chiểu tháng 4/2001

TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

BA NGƯỜI LÍNH NGŨ LÂM

Alexandre Dumas

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charriere

BÀ BÔVARY

Gustave Flaubert

QUAN RƯỢU

Emile Zola

CARMEN

Proxpe Merime

ANH BẠN ĐIỂN TRAI

Guy de Maupassant

ĐỎ VÀ ĐEN

Stendhal

HAI MƯƠI NĂM SAU

Alexandre Dumas

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARIS

Victor Hugo

OGIÊNI GRĂNGĐÊ

Honore de Balzac

NHỮNG NGƯỜI KHỔN KHỔ

Victor Hugo

MỘT CUỘC ĐỜI

Guy de Maupassant

MỐI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLEÔN

Giấc mộng tình yêu.

Annemarie Selinko

NHỮNG VÌ SAO

Alphonse Doudet

Nhà xuất bản Văn Học và Nghệ Thuật kết xuất bản

miếng da lừa



1

001060

601519

39.000 VNĐ

0049811

GIÁ 39.000đ